

HÀNG CÁNH ĐOÀNG MÊ

SHIN
KYUNG
SOOK

"Cuốn sách của tác
giả nổi tiếng nhất
Hàn Quốc này làm
độc giả rơi lệ."

- LIBRARY JOURNAL

Mục lục

<u>Chương 1: Không Ai Biết</u>	
<u>Chương 2: Không Ai Biết 2</u>	
<u>Chương 3: Không Ai Biết 3</u>	
<u>Chương 4: Không Ai Biết 4</u>	
<u>Chương 5: Xin Lỗi Con, Hyong-Chol</u>	
<u>Chương 6: Xin Lỗi Con, Hyong-Chol 2</u>	
<u>Chương 7: Xin Lỗi Con, Hyong-Chol 3</u>	
<u>Chương 8: Xin Lỗi Con, Hyong-Chol 4</u>	
<u>Chương 9: Tôi Đã Về Đây!</u>	
<u>Chương 10: Tôi Đã Về Đây! 2</u>	
<u>Chương 11: Tôi Đã Về Đây! 3</u>	
<u>Chương 12: Tôi Đã Về Đây! 4</u>	
<u>Chương 13: Và Người Phụ Nữ Khác</u>	
<u>Chương 14: Và Người Phụ Nữ Khác 2</u>	
<u>Chương 15: Và Người Phụ Nữ Khác 3</u>	
<u>Chương 16: Và Người Phụ Nữ Khác 4</u>	
<u>Chương 17: Và Người Phụ Nữ Khác 5</u>	
<u>Chương 18: Và Người Phụ Nữ Khác 6</u>	

Chương 1: Không Ai Biết

Mẹ bị lạc đã một tuần.

Cả gia đình cô tập trung ở nhà anh cả Hyong-chol. Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, mọi người quyết định soạn tờ rơi để đi phát ở nơi có người nhìn thấy mẹ lần cuối cùng. Việc đầu tiên là thảo tờ rơi. Tờ rơi là giải pháp quen thuộc trong trường hợp này. Gia đình có người lạc vốn chẳng làm được gì nhiều, hướng hồ người bị lạc không phải ai khác mà chính là mẹ. Tất cả những gì gia đình cô có thể làm là đăng tin tìm người thân bị lạc, chia nhau đi tìm kiếm khắp nơi, dò hỏi khách qua đường xem có ai nhìn thấy người nào giống mẹ không. Cậu em cô đang kinh doanh quần áo qua mạng đã đăng tin mẹ mất tích, miêu tả địa điểm, tải ảnh của mẹ lên mạng, đề nghị nếu ai thấy người nào giống như vậy thì xin hãy báo cho gia đình. Cô muốn tìm đến những nơi mẹ có thể đã đến, nhưng cô biết rằng mẹ không thể tự đi tới bất cứ nơi nào trong thành phố này. Anh Hyong-chol bảo cô soạn nội dung tờ rơi bởi cô sống bằng nghề viết lách. Cô đổ dừ mặt như thể vừa bị phát hiện làm một việc xấu xa nào đó. Cô không chắc những gì mình viết liệu sẽ có ích trong việc tìm mẹ hay không.

Khi cô viết ngày sinh của mẹ là ngày 24 tháng 7 năm 1938, bố cô nói rằng mẹ sinh năm 1936. Mặc dù trên giấy tờ đều ghi năm 1938 nhưng thực tế mẹ sinh năm 1936. Lần đầu tiên cô được nghe tới điều này. Bố cô bảo ngày xưa tất cả mọi người đều làm như thế. Có rất nhiều đứa trẻ sinh ra chưa đầy trăm ngày đã chết, vì vậy người ta thường nuôi con được vài ba tuổi rồi mới làm giấy khai sinh. Cô sửa số 38 thành 36, nhưng anh cả bảo phải viết năm sinh của mẹ là 1938 theo đúng như trên giấy tờ. Cô thầm nghĩ không biết có cần phải chính xác tới thế không khi đây chỉ là tự soạn tờ rơi chứ không phải khai báo với cơ quan chức năng, nhưng cô vẫn sửa số 36 thành 38, trong lòng tự hỏi không biết đến cả ngày sinh của mẹ cũng có thật là ngày 24 tháng 7 không.

Mấy năm trước, mẹ bảo anh chị em cô không cần tổ chức sinh nhật riêng ẹ vì sinh nhật của bố trước sinh nhật mẹ một tháng. Trước đây, vào mỗi dịp sinh nhật hay các ngày lễ kỷ niệm khác, anh chị em cô đều về nhà bố mẹ ở thị trấn J. Cả nhà tập trung đầy đủ là 22 người. Mẹ rất thích cảnh cả gia đình quây quần, nói chuyện rôm rả. Cứ mỗi dịp cả nhà tập trung đông đủ, từ mấy ngày trước mẹ đã muối kim chi, ra chợ mua thịt bò, chuẩn bị kem đánh răng và bàn chải. Mẹ còn ép dầu mè, rang vàng hạt tía tô và hạt vừng rồi đem hạ thổ để làm quà cho các con mang về. Những lần chờ con cháu về, mẹ vui ra mặt, khi nói chuyện với hàng xóm hay người quen thì từ cử chỉ đến lời nói đều không giấu được vẻ tự hào. Mẹ còn chất đầy trong kho những chai thủy tinh lớn nhỏ, đựng đủ các loại nước hoa quả do chính tay mẹ làm, nào là nước mận, nước dâu tây...; mùa nào thức ấy. Mẹ có những hũ đựng đầy vền cá đù muối và mắm cá trống hay sò muối để gửi cho các con trên thành phố. Biết hành tươi tốt cho sức khỏe, mẹ ép cả nước hành, và trước khi mùa đông đến mẹ còn làm nước bí ngô pha với cam thảo. Ngôi nhà của mẹ giống như kho xưởng, ở đó mẹ làm tương, làm đậu muối, làm gạo lứt, chế biến mọi thứ cho gia đình sử dụng quanh năm. Nhưng về sau, anh chị em cô về thăm bố mẹ thưa dần và bố mẹ lên Seoul nhiều hơn. Bữa tiệc gia đình ẩm cúng trong ngày sinh nhật của bố mẹ cũng bắt đầu được thay bằng những bữa ăn thịnh soạn ở nhà hàng. Như thế tiện lợi hơn. Rồi thậm chí mẹ còn gợi ý nên tổ chức sinh nhật mẹ cùng với sinh nhật bố vì mẹ nghĩ mùa hè nóng nực mà anh chị em cô phải đi đi lại lại hai lần cho hai ngày sinh nhật thì thật mệt, chi bằng chọn lấy một ngày rồi tổ chức luôn cho tiện. Ban đầu cả nhà phản đối chuyện đó, dù mẹ cứ khẳng khẳng không thay đổi ý kiến, và nếu mẹ không chịu lên thành phố thì mấy người trong anh chị em cô sẽ về quê tổ chức sinh nhật ẹ. Về sau tất cả anh chị em trong nhà đều tặng quà sinh nhật ẹ vào ngày sinh nhật bố, còn ngày sinh nhật của mẹ cứ lặng lẽ trôi qua. Mẹ thích mua tất ọi thành viên trong gia đình nhưng anh chị em cô không ai lấy nên tất cứ chất đống trong tủ quần áo của mẹ.

Tên: Park So-nyo.

Ngày sinh: 24 tháng 7 năm 1938 (69 tuổi).

Hình dáng: Tóc muối tiêu ngắn, gò má cao, khi đi lạc mặc áo sơ mi xanh da trời, áo khoác trắng, váy xếp nếp màu be.

Địa điểm bị lạc: Ga tàu điện ngầm Seoul.

Không ai quyết được cô nên sử dụng tấm hình nào của mẹ. Mọi người đều nhất trí dùng tấm hình chụp gần đây nhất, nhưng không ai có tấm hình mới chụp nào có mẹ. Cô nhớ ra là lâu nay mẹ không thích chụp ảnh. Ngay cả khi chụp ảnh gia đình mẹ cũng lần đi mất, thế nên mẹ không bao giờ xuất hiện trong ảnh. Tấm ảnh gần đây nhất có mẹ là tấm chụp cả nhà vào dịp mừng thọ bố bảy mươi tuổi. Hôm ấy mẹ mặc hanbok màu xanh nhạt, mái tóc được thợ làm đầu cuốn lên cẩn thận, môi đánh son đỏ, trông thật sang trọng. Cậu em trai cô cho rằng hình dáng mẹ trong ảnh trông khác xa hình dáng mẹ trước khi bị lạc, cho dù có tách riêng ảnh mẹ ra phóng to lên thì mọi người cũng không nhận ra. Cậu kể rằng khi cậu tải ảnh mẹ lên mạng, mọi người vào bình luận rằng mẹ đẹp quá, trông chẳng giống người đi lạc tí nào. Cả nhà quyết định sẽ tìm tấm ảnh khác của mẹ. Anh cả bảo cô bổ sung thêm nội dung trong tờ rơi. Khi cô nhìn anh trai chăm chăm, anh bảo cô hãy nghĩ ra những câu cảm động hơn để lay động lòng người đọc. Lời lẽ lay động lòng người đọc ư? Khi cô viết “Làm ơn hãy giúp chúng tôi tìm mẹ”, anh cả cho rằng lời lẽ như vậy đơn giản quá. Khi cô viết “Omoni của chúng tôi bị lạc”, anh cả cho rằng từ Omoni trịnh trọng quá và bảo cô sửa thành Omma. Khi cô viết “Omma của chúng tôi bị lạc”, anh cả lại bảo nghe câu này quá trẻ con. Khi cô viết “Nếu nhìn thấy người nào như vậy, làm ơn báo cho chúng tôi”, anh cả quát âm lên, “Cô là cái kiểu nhà văn gì vậy?” Cô không tài nào nghĩ ra được lấy một câu đủ sức thuyết phục để anh cả vừa ý.

Người anh thứ nói, “Mọi người sẽ chú ý nếu em viết thêm là chúng ta sẽ có hậu tạ.”

Khi cô viết “Chúng tôi sẽ hậu tạ xứng đáng”, đến lượt các chị dâu cô cho rằng không thể viết chung chung như vậy, mọi người chỉ thực sự quan tâm đến tờ rơi nếu chúng ta đưa ra một con số cụ thể.

“Vậy nên viết bao nhiêu?”

“Một triệu uôn được không?”

“Sợ ít quá.”

“Ba triệu uôn được không?”

“Vẫn có vẻ ít nhỉ?”

“Vậy thì năm triệu uôn nhé!”

Chắc chẳng có ai chê khoản tiền năm triệu uôn. Cô viết, “Chúng tôi sẽ hậu tạ năm triệu uôn,” rồi đặt dấu chấm câu. Người anh thứ hai bảo nên sửa lại là “Hậu tạ: năm triệu uôn.” Cậu em trai bảo cô cho dòng chữ năm triệu uôn thành cỡ chữ to hơn. Mọi người thống nhất nếu ai tìm thấy tấm hình của mẹ phù hợp hơn thì gửi email cho cô. Việc bổ sung nội dung và phô tô tờ rơi do cô đảm nhận, cậu em trai chịu trách nhiệm phân phát ọi người trong nhà. Cô gợi ý thuê người phát tờ rơi nhưng anh cả yêu cầu mọi người phải trực tiếp làm việc ấy, những ngày trong tuần thì tranh thủ thời gian rỗi, còn cuối tuần thì đi phát cả ngày.

Cô cúi kính, “Làm như thế đến khi nào mới tìm thấy mẹ?”

Anh cả vặc lại, “Chúng ta sẽ làm việc này vì không thể ngồi tĩnh mà chờ được, chúng ta đang làm tất cả những gì có thể.”

“Anh nói thế là thế nào, chúng ta đang làm tất cả những gì có thể sao?”

“Chúng ta đã đăng tin trên báo.”

“Tất cả những gì chúng ta có thể làm là đăng tin trên báo sao?”

“Thế cô muốn làm gì nữa, tất cả chúng ta phải bỏ việc để đi lục tung mọi ngõ ngách trong thành phố này lên chắc? Nếu làm như vậy mà tìm được mẹ thì tôi đã làm,” anh cả gần như nổi khùng.

Cô thôi không tranh luận với anh cả nữa. Xưa nay cô vốn quen để anh coi sóc mọi việc, nhưng cô cũng hiểu rằng làm vậy trong trường hợp này là quá đáng. Mọi người để bố ở lại nhà anh cả rồi ra về. Nếu không giải tán nhanh thì chắc chắn sẽ lại tiếp tục có tranh cãi. Anh chị em cô đã cãi vã nhau cả tuần trước rồi. Cả nhà tập trung để bàn cách tìm mẹ và rồi vô tình người này lại động chạm đến những lần người kia người nọ làm điều không phải với mẹ trước đây. Dần dà những chuyện dồn nén bấy lâu bùng phát, kết cuộc là anh em quát tháo lẫn nhau, người đốt thuốc mù mịt, người nổi khùng lên đóng sập cửa lại.

Ngay sau khi được tin mẹ bị lạc, cô bực tức hỏi mọi người trong gia đình sao không có ai ra ga tàu điện ngầm Seoul đón bố mẹ.

“Còn cô đã ở đâu?”

Tôi ư? Cô mím chặt môi. Tận bốn ngày sau khi mẹ bị lạc cô mới biết tin. Mọi người trong gia đình cô đổ lỗi cho nhau về chuyện mẹ bị lạc nhưng ai cũng cảm thấy day dứt trong lòng.

Rời khỏi nhà anh cả, cô bắt tàu điện ngầm về nhà nhưng rồi lại xuống ở ga Seoul, nơi mẹ biến mất. Trong nhà ga người đông như nêm, họ chen lấn va quệt vào cô khi cô tìm đường đi tới chỗ mẹ bị lạc. Chắc mẹ cô cũng bị lạc trong tình trạng hỗn loạn như thế này. Mọi người xô đẩy cô khi cô đứng tại nơi mẹ đã tuột mất bàn tay bố. Không ai nói một lời xin lỗi. Có lẽ mọi người đã ào ạt đi qua như thế trong khi mẹ cô đứng đấy, không biết phải làm gì.

Người ta có thể lật lại hồi ức được bao xa? Hồi ức về mẹ thì sao?

Từ khi nghe tin mẹ bị lạc đến tận bây giờ, cô không thể tập trung suy nghĩ được gì. Những ký ức cô đã quên lãng từ lâu bỗng nhiên trỗi dậy. Nỗi ân hận cứ bám theo từng ký ức. Cô nhớ lại nhiều năm

về trước, mấy ngày trước khi cô rời thị trấn quê nhà lên thành phố, mẹ dẫn cô ra cửa hàng quần áo ngoài chợ. Cô muốn chọn một chiếc váy trơn nhưng mẹ lại chọn cho cô một chiếc váy xếp nếp có đai và đường diềm.

“Cái này thế nào?” mẹ cô hỏi.

“Không,” cô nói rồi gạt đi.

“Tại sao? Con cứ mặc thử đi.”

Mẹ lúc đó còn trẻ, mở to mắt ngạc nhiên không hiểu. Chiếc váy xếp nếp ấy tương phản hoàn toàn với chiếc khăn cũ kỹ lem nhem mẹ đội trên đầu như hai thế giới tách biệt không ăn nhập gì với nhau.

“Trông trẻ con quá.”

“Thật sao?” Mẹ cô nói nhưng vẫn cầm chiếc váy ngắm nghía mãi không nỡ rời. “Nếu là con thì mẹ đã thử cái váy này,” mẹ cô lầm bầm.

Thấy mẹ có vẻ hơi buồn khi cô cho rằng kiểu váy đó trẻ con, cô nói, “Cái này có phải kiểu mẹ hay mặc đâu.”

Mẹ nói, “Không, mẹ thích kiểu này, chỉ có điều mẹ thì không mặc được.”

Mình lẽ ra nên mặc thử cái váy đó, cô thầm nghĩ. Cô khuyu chân ngồi xuống có lẽ đúng chỗ mẹ cô đã từng ngồi. Vài ngày sau khi nhất quyết đòi mua váy trơn, cô đã đến chính sân ga tàu điện ngầm Seoul này cùng mẹ. Mẹ nắm chặt tay cô, bước đi giữa biển người với phong thái có thể đe dọa cả những tòa nhà lừng lững đang từ trên cao nhìn thẳng xuống, rồi băng qua quảng trường và đợi anh cả dưới chân tháp đồng hồ. Sao một con người như vậy có thể bị lạc? Khi ánh đèn từ con tàu đang vào ga vừa rọi tới, mọi người đổ xô lại,

liếc xéo qua chỗ cô ngồi cứ như thể họ đang bực bội vì cô cứ ngồi trên lối đi.

Lúc mẹ bị xô tuột khỏi tay bố, cô đang cùng đồng nghiệp tham dự triển lãm sách tổ chức tại Bắc Kinh, Trung Quốc. Lúc mẹ cô bị lạc ở ga tàu điện ngầm Seoul, cô đang cầm trên tay bản dịch tiếng Trung cuốn sách của cô tại một quầy sách ở triển lãm. Cô tự hỏi tại sao bố không đi taxi mà lại đi tàu điện ngầm chứ? Chỉ cần bố không đi tàu điện ngầm thì chắc đã không xảy ra chuyện này.

Bố cô nói ông đã nghĩ tại sao phải đi taxi khi ga tàu hỏa cũng nối liền với ga tàu điện ngầm? Có những khoảnh khắc mà người ta thường suy ngẫm lại sau khi có việc gì đó xảy ra, nhất là sau khi chuyện không may xảy ra. Khoảnh khắc mà người đó nghĩ, Lẽ ra mình không nên làm vậy. Khi bố cô nói với cả nhà rằng bố mẹ có thể tự tìm đến nhà anh Hyong-chol, tại sao khác với những lần trước anh chị em cô lại để bố mẹ làm thế? Bình thường mỗi lần bố mẹ lên thành phố thăm các con, trong số anh em cô vẫn có người ra ga xe lửa hay ga tàu điện ngầm Seoul đón họ. Điều gì khiến bố cô, vốn luôn dùng xe của nhà hoặc đi taxi mỗi lần lên thành phố, quyết định đi tàu điện ngầm vào cái ngày định mệnh ấy? Khi tàu điện đến, bố mẹ vội vã chạy lại. Nhưng lúc bố lên tàu, nhìn lại phía sau thì đã không thấy mẹ đâu. Đó là một buổi chiều thứ Bảy đông đúc. Mẹ lạc bố giữa đám đông, đoàn tàu lăn bánh khi mẹ hoàn toàn mất phương hướng. Khi mẹ tay không đi lang thang trong ga tàu điện ngầm vì bố đã cầm túi của mẹ lên tàu, cô vừa rời khỏi triển lãm sách và đang trên đường đến quảng trường Thiên An Môn. Mặc dù đã đến Bắc Kinh ba lần nhưng cô chưa lần nào đến quảng trường Thiên An Môn, chỉ mới ngắm nhìn từ trong xe buýt hay taxi.

Cậu tình nguyện viên đề xuất đi thăm quảng trường Thiên An Môn trước bữa tối, cả đoàn nhất trí đó là một ý hay. Khi cô bắt taxi đến trước Tử Cấm Thành, người mẹ vợ ở ga tàu điện ngầm Seoul của cô đang làm gì? Đoàn của cô đã vào thăm Tử Cấm Thành nhưng phải quay ra ngay. Tử Cấm Thành chỉ mở cửa một phần vì đang trong thời gian trùng tu, và chẳng cũng sắp đến lúc

đóng cửa. Toàn bộ thành phố Bắc Kinh đang là một công trường lớn để chuẩn bị cho Đại hội Olympic vào năm tới. Cô chợt nhớ đến một cảnh trong phim Hoàng đế cuối cùng, khi ông vua già Phổ Nghi trở lại Tử Cấm Thành, nơi ông đã từng sống thời thơ ấu, và ột vị khách du lịch nhỏ tuổi xem cái hộp ông giấu sau ngai vàng. Khi ông mở nắp hộp ra, con đế ông nhốt trong hộp từ ngày xưa vẫn còn sống. Khi cô đi sang quảng trường Thiên An Môn, mẹ cô đang đứng bơ vơ, bị chen lấn giữa dòng người đông đúc. Phải chăng mẹ cô đang mong chờ các con đến đón? Con đường nối Tử Cấm Thành với quảng trường Thiên An Môn cũng đang trong giai đoạn tu sửa. Cô có thể nhìn thấy quảng trường ngay trước mặt nhưng để đến được đó cô phải đi qua một con đường ngoằn ngoèo. Khi cô ngắm những cánh điều bay lơ lửng phía trên quảng trường Thiên An Môn, có thể mẹ cô đang ngồi trong đường hầm với nỗi tuyệt vọng và thầm gọi tên cô. Khi cô thấy cánh cửa sắt của Thiên An Môn mở ra, một tốp cảnh sát bước đều về phía quảng trường để hạ lá cờ đỏ có năm ngôi sao xuống, có thể mẹ cô đang đi lang thang trong mê lộ đường hầm ở ga tàu điện ngầm Seoul. Nhờ sự xác nhận của những người đã nhìn thấy mẹ cô trong nhà ga cô mới biết được điều này. Các nhân chứng nói họ nhìn thấy một bà già cứ lững thững bước, thỉnh thoảng lại ngồi bệt xuống đường hay đứng thần thờ trước cầu thang cuốn. Có người nói nhìn thấy bà già đó cứ ngồi mãi ở sân ga, rồi cuối cùng cũng lên một chuyến tàu để đi. Vào đêm mẹ bị lạc, cô cùng đoàn bắt taxi đến một con phố sáng trưng náo nhiệt ở Bắc Kinh, tùm tùm cười đùa dưới ánh đèn đỏ, thưởng thức loại rượu nặng 56° của Trung Quốc, ăn cua chiên trong chảo dầu cay nóng hồi.

Bố cô xuống ở bên kế tiếp và quay lại ga tàu điện ngầm Seoul nhưng mẹ cô đã không còn ở đó.

“Dù không bắt được tàu nhưng sao có thể quên được đường cơ chứ? Bảng hướng dẫn ở đâu cũng có. Mẹ biết dùng điện thoại công cộng, chỉ cần đến bất điện thoại là có thể gọi được mà.” Chị dâu cô một mực cho rằng chắc chắn đã có chuyện gì đó xảy ra với mẹ, rằng thật khó hiểu khi mẹ không thể tìm thấy nhà anh cả chỉ vì

không lên đúng chuyến tàu điện ngầm như bố. Có điều gì đã xảy ra với mẹ ư? Đó là suy nghĩ của những người muốn nghĩ mẹ là một bà già quê mùa.

Khi cô nói, “Có thể mẹ đã bị lạc đường chứ chị,” thì chị dâu cô tròn mắt ngạc nhiên. “Chị biết dạo này mẹ thế nào rồi đấy,” cô giải thích nhưng chị dâu làm ra vẻ không hiểu cô đang nói gì. Nhưng thực ra cả gia đình đều biết tình trạng của mẹ dạo này. Có thể cô sẽ không tìm được mẹ.

Cô nhận ra mẹ không biết đọc từ khi nào nhỉ?

Lá thư đầu tiên cô viết là khi chuyển lời nhắn của mẹ tới anh Hyong-chol ngay sau khi anh chuyển lên thành phố. Sau khi tốt nghiệp trung học ở thị trấn, nơi anh em cô đã sinh ra và lớn lên, anh Hyong-chol đã tự ôn thi công chức ở nhà trong một năm, rồi thi đỗ và chuyển lên thành phố để làm việc. Đây là lần đầu tiên mẹ cô phải xa một đứa con rứt ruột đẻ ra. Khi ấy nhà cô không có điện thoại, cách liên lạc duy nhất là qua thư. Anh Hyong-chol thường gửi ẹ những lá thư viết chữ rất to. Mẹ cô luôn linh cảm được ngày thư của anh Hyong-chol đến cứ như thể có phép lạ. Tầm mười một giờ trưa, bác đưa thư đến làng cô với cái túi to tướng treo trước ghi đông xe đạp. Vào ngày có thư của anh cả, từ ngoài đồng hay ngoài nương mẹ cô sẽ về nhà giặt giũ quần áo để đợi được trực tiếp nhận lá thư từ tay bác đưa thư rồi mong ngóng cô đi học về. Khi thấy cô về, mẹ vội vàng dẫn cô ra hiên sau rồi đưa lá thư của anh Hyong-chol ra, giục cô đọc to ẹ nghe.

Lá thư của người anh xa nhà được mở đầu bằng dòng chữ “Mẹ kính yêu”. Cách viết thư giống hệt như học trong sách vở, anh hỏi thăm sức khỏe mọi người ở nhà và thông báo tình hình công việc của anh trên thành phố vẫn tốt. Trong thư anh Hyong-chol viết rằng mỗi tuần một lần anh mang quần áo bẩn đến nhà thím để nhờ thím giặt hộ. Thực ra mẹ đã nhờ thím làm việc đó cho anh. Anh dặn mẹ không phải lo cho anh vì chuyện ăn uống hằng ngày vẫn đảm bảo, anh cũng có chỗ nghỉ ngơi mỗi khi trực ở văn phòng.

Anh Hyong-chol còn cho biết khi lên thành phố anh muốn làm rất nhiều việc và cảm thấy như thể mình làm được mọi việc vậy. Thậm chí anh còn bộc lộ khát vọng rằng anh sẽ thành công và mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn ẹ. Trong thư, người anh hai mươi tuổi còn khéo léo dặn thêm, Thế nên mẹ ời, không phải lo lắng cho con đâu mà hãy chú ý giữ gìn sức khỏe. Vừa đọc thư của anh ẹ nghe, cô vừa ngắm mẹ lúc ấy đang nhìn chăm chăm vào mấy cây khoai nước ở sân sau và mấy cái chum sành đựng đầy tương. Tai mẹ động lên như tai thỏ, chú ý lắng nghe cô đọc không để sót từ nào. Sau khi cô đọc hết lá thư, mẹ bảo cô viết đúng như những lời mẹ nói. Lời đầu tiên của mẹ là, Hyong-chol yêu thương. Cô liền viết, Hyong-chol yêu thương. Mẹ không bảo cô đánh dấu chấm câu nhưng cô vẫn đặt dấu chấm câu sau tên anh. Mẹ cô nói, Hyong-chol!, cô sẽ viết, Hyong-chol! Lúc mẹ ngừng lại sau khi kêu tên anh cả cứ như mẹ quên mất phải nói điều gì, cô lấy tay gạt mái tóc đang xõa xuống ra sau tai rồi lại cầm bút trên tay, chăm chú nhìn vào lá thư, động tai lên chờ mẹ nói tiếp để viết. Khi mẹ nói, trời trở lạnh rồi đấy, cô cũng viết nguyên văn, trời trở lạnh rồi đấy. Tiếp ngay sau câu Hyong-chol yêu thương, mẹ luôn nói về thời tiết. Ở nhà hoa nở rộ cho thấy mùa xuân đang đến. Hè sang nên cánh đồng đang bắt đầu khô nẻ. Vào mùa thu hoạch rồi, đậu tràn ngập bờ ruộng. Mẹ luôn nói tiếng địa phương, trừ khi đọc để cô viết thư cho anh Hyong-chol. Con đừng lo gì việc ở nhà, hãy chú ý giữ gìn sức khỏe. Đây là điều duy nhất mẹ mong muốn ở con. Những lá thư của mẹ luôn ngập tràn cảm động: Mẹ xin lỗi vì không giúp được gì cho con. Khi cô nắn nót viết theo những lời của mẹ, nước mắt đã rơi lã chã trên bàn tay mẹ. Câu nói cuối cùng của mẹ luôn luôn là: Con hãy ăn uống đầy đủ con nhé! Mẹ.

Là con thứ ba trong gia đình, cô đã chứng kiến nỗi lo lắng, đau khổ, buồn rầu của mẹ khi từng người anh của cô thoát ly. Sau khi anh cả xa nhà, sáng sớm nào mẹ cũng ra sân sau lau chùi mấy chum tương. Bởi vì giếng nước ở sân trước nên thật vất vả mới mang được nước ra sân sau, nhưng mẹ vẫn lau chùi cẩn thận từng cái chum một. Mẹ còn lau sạch cả trong lẫn ngoài những chiếc nắp chum cho đến khi chúng sáng bóng lên. Vừa làm mẹ vừa khe khẽ

hát theo lời một bài hát nào đó, Nếu giữa đôi ta không có biển ngăn cách, sẽ không có lời ly biệt đớn đau... Mẹ nhúng giẻ lau vào trong chậu nước lạnh buốt rồi vớt ra, vắt khô rồi lại lau những chiếc chum và tiếp tục hát, Tôi hy vọng một ngày nào đó người sẽ không xa rời tôi. Nếu lúc ấy cô gọi, mẹ sẽ quay lại với đôi mắt ngấn lệ.

Cách mẹ yêu thương quan tâm chăm sóc anh cả được thể hiện qua việc mẹ nấu mì ổi mình anh những khi anh đi học thêm buổi tối về. Sau này, nếu có lúc cô nhắc đến chuyện ấy với bạn trai, anh lại nói rằng đó chỉ là món mì thôi, có gì ghê gớm đâu? Chỉ là món mì thôi sao? Vào thời điểm đó chẳng phải mì là món ngon nhất sao? Thậm chí khi ăn còn phải giấu giếm không cho ai. Dù cô có giải thích về sự tuyệt vời của món mì thế nào đi nữa thì anh ấy, một người thành phố, vẫn nghĩ là nó quá thường tình.

Hồi đó, món mì vừa mới xuất hiện có hương vị ngon hơn mọi món mẹ làm. Mẹ mua mì và giấu trong chiếc chum rỗng ngoài sân, mẹ chỉ muốn nấu cho anh cả ăn vào ban đêm. Dù đã khuya muộn nhưng mấy anh em cô đều bị đánh thức bởi mùi mì thơm ngào ngạt. Khi mẹ nghiêm khắc yêu cầu anh em cô vào đi ngủ, cả mấy anh em cô cứ đứng thềm thường nhìn anh cả ăn. Cảm thấy có lỗi, anh Hyong-chol chỉ ăn một miếng, nhưng mẹ bảo anh cứ ăn hết bát mì, rồi mẹ đổ đầy nước vào nồi, nấu thêm một gói mì nữa để chia cho anh em cô. Lúc đấy sao mà mấy anh em cô thấy sung sướng thế, đĩa nào đĩa nấy háo hức đón lấy cái bát nước nhiều hơn mì.

Khi lau đến chiếc chum giấu mì ngày xưa, mẹ sẽ gọi to, Hyong-chol! rồi ngồi bệt xuống đất, hai chân xoãi ra, và cô sẽ nhẹ nhàng đi đến, lấy chiếc giẻ khỏi bàn tay mẹ, kéo tay mẹ lên quàng quanh vai cô. Mẹ sẽ bật khóc thốn thức, không kìm nén được trước nỗi nhớ thương tuôn trào về đứa con đầu lòng.

Mỗi khi các anh xa nhà, mẹ cô như chìm vào nỗi buồn vô tận. Khi ấy, tất cả những gì cô có thể làm là đọc thư các anh gửi về ẹ nghe, sau đó nghe mẹ đọc để viết thư cho anh rồi bỏ lá thư vào thùng thư trên đường tới trường. Thậm chí lúc đó cô không biết một sự thật

hiển nhiên là mẹ chưa từng một lần bước chân vào thế giới của những bức thư. Tại sao cô lại không nghĩ ra rằng mẹ không biết chữ, ngay cả lúc mẹ cậy dựa vào cô như một đứa trẻ, ngay cả lúc cô đọc thư rồi viết thư giúp mẹ? Cô thực hiện những đề nghị của mẹ chỉ như làm những việc vặt khác, cũng giống như việc ra vườn hái mấy cây cảnh quý hay chạy ra cửa hàng mua ít dầu hỏa. Nhưng sau khi cô xa nhà, mẹ không nhờ bất cứ ai làm việc đó. Chính vì vậy cô không nhận được lá thư nào từ mẹ. Liệu có phải do cô không bao giờ viết thư ẹ không? Có lẽ là do chiếc điện thoại. Vào thời điểm cô rời khỏi thị trấn, người ta lắp một chiếc điện thoại công cộng ở nhà ông trưởng thôn. Đây là cái điện thoại đầu tiên ở làng cô. Vào mỗi buổi sáng, người trong làng lắng nghe ông trưởng thôn kiểm tra cái loa rồi thông báo nhà này hay nhà khác đến nghe điện thoại từ Seoul gọi về. Các anh cô thôi không viết thư nữa mà thường gọi điện về ẹ qua chiếc điện thoại công cộng của làng. Từ khi làng có điện thoại, mọi người cho dù đang ở ngoài đường hay trên đồng cũng đều chú ý lắng xem nghe tiếng loa gọi tên nhà nào.

Mối quan hệ giữa mẹ và con gái sẽ thuộc một trong hai dạng, hoặc là biết rất rõ về nhau hoặc là giống như người xa lạ.

Cho đến mùa thu năm trước cô vẫn nghĩ rằng cô rất hiểu mẹ. Từ việc mẹ thích cái gì, khi mẹ giận phải làm gì để mẹ nguôi, cho đến việc mẹ muốn nghe những lời như thế nào... Nếu có ai hỏi mẹ đang làm gì, cô có thể trả lời ngay lập tức: mẹ đang phơi cây dương xỉ; hôm nay Chủ nhật nên mẹ đến nhà thờ... Nhưng cũng chính vào mùa thu trước, những suy nghĩ ấy của cô đã vỡ vụn. Một lần về thăm mẹ mà không báo trước, cô cảm nhận được không khí xa lạ đang tồn tại giữa hai mẹ con giống như cô đã trở thành một người khách lạ chứ không còn là con gái của mẹ. Hôm đó, mẹ nhặt chiếc khăn rơi trên sàn nhà rồi treo lên, nếu thức ăn vãi xuống bàn mẹ cũng vội vàng nhặt đi. Những khi cô về nhà mà không báo trước, mẹ thường tỏ ra lúng túng, ngượng ngùng vì sắp thêm bữa bãi, chặn màn lôi thôi. Mẹ mở tủ lạnh ra xem còn thứ gì không, và cho dù cô cố ngăn, mẹ vẫn nhất quyết ra chợ mua thứ gì đó. Trong mối quan hệ gia đình, người ta có thể đi làm những việc khác sau bữa ăn mà

không cần dọn bàn ngay. Thấy mẹ cứ cố giấu giếm sự lộn xộn trong cuộc sống hằng ngày, cô cảm thấy mình thực sự đã trở thành người xa lạ với mẹ.

Chương 2: Không Ai Biết 2

Có lẽ cô đã trở thành vị khách từ rất lâu trước đó, khi cô lên thành phố. Sau khi cô thoát ly, mẹ chẳng bao giờ câu gắt cô nữa. Trước đây, chỉ cần cô làm gì hơi sai trái là mẹ đã quát ầm lên. Hồi còn nhỏ, mẹ luôn gọi cô là “Con, con gái.” Mẹ hay nói câu ấy mỗi khi phân biệt cô với các anh em trai, nhưng mẹ cũng gọi cô là “Con, con gái” khi mẹ nhắc nhở cô giữ ý tứ trong sinh hoạt, chưa hài lòng với cách cô ăn hoa quả, đi đứng, ăn mặc, nói năng. Cũng có những lúc mẹ nhìn cô đầy vẻ âu lo. Mẹ nhìn cô với vẻ mặt ngại ngần khi muốn nhờ cô căng các góc chăn ga để hồ cho phẳng, hay khi nhờ cô cho củi vào lò để chuẩn bị nấu cơm.

Vào một ngày mùa đông lạnh giá, khi đang ngồi bên giếng lột da con cá đuối để nấu cúng tổ tiên, mẹ buông dao mà nói, “Con phải chịu khó học hành mới có thể bước vào một thế giới tốt hơn”. Lúc đó cô có thực sự hiểu được những lời dặn dò của mẹ không? Hình như cô chỉ thường gọi “Omma” những lúc mẹ mắng cô. Tiếng gọi “Omma” ấy không chỉ gợi cảm giác thân thương mà còn ẩn chứa trong đó lời cầu xin, Mẹ hãy quan tâm chăm sóc con, xin đừng trách mắng và cốc đầu con, hãy ở bên con cho dù con đúng hay sai. Cô không bỏ cách gọi mẹ là Omma thay vì Omoni. Ngay bây giờ khi mẹ đang bị lạc cũng thế. Cô luôn tâm niệm rằng mỗi khi gọi mẹ là Omma, mẹ sẽ luôn được khỏe mạnh. Mẹ sẽ bình an vô sự, sẽ không có bất cứ điều gì xảy ra với mẹ. Cuộc sống ở trên thành phố đầy áp lực, mỗi khi tuyệt vọng người đầu tiên cô nghĩ đến là mẹ.

Mùa thu năm ngoái, cô về nhà mà không báo trước. Chuyện đó hoàn toàn không phải do cô muốn mẹ đỡ vất vả hơn vì mỗi lần cô về nhà mẹ đều tất bật luôn tay. Sáng hôm đó cô đáp máy bay đến thành phố P. Thành phố P rất xa nhà bố mẹ. Cô dậy sớm, gọi đầu và ra sân bay để kịp chuyến bay sáng mà vẫn không nghĩ mình sẽ đi thăm mẹ ở thị trấn J. Đường từ thành phố P đến thị trấn J xa và bất tiện hơn đi từ Seoul. Chuyến đi này không nằm trong dự định của cô.

Khi cô về đến nhà, cổng đang mở, cửa nhà cũng mở. Vì trưa hôm sau cô có hẹn ăn trưa với bạn trai nên tối hôm đó cô phải đi tàu lên Seoul. Dù sinh ra ở nơi này, sao giờ đây cô thấy ngôi làng bỗng trở nên xa lạ quá. Thứ duy nhất còn lại từ thời cô còn bé là ba cây tầm ma bên cạnh bờ mương. Ba cây tầm ma giờ đã lớn. Cô đi dọc theo bờ mương dưới tán những cây tầm ma để về nhà chứ không đi theo đường lớn. Nếu đi theo lối này cô sẽ nhìn thấy cổng sau ngôi nhà thơ ấu của mình. Ngày xưa, ngay ngoài cổng sau nhà cô có một cái giếng làng. Trước khi bước vào cổng, cô dừng lại đứng chỗ cái giếng ngày nào. Cô còn nhớ do các nhà trong làng đều làm hệ thống nước riêng nên cái giếng tự nhiên bị lấp đi. Cô giậm giậm chân trên nền bê tông rắn chắc nơi giếng nước dồi dào từng ở đó. Trong lòng cô ngập tràn thương nhớ. Cái giếng sẽ ra sao trong bóng tối dưới con đường này, cái giếng từng cung cấp nước ọi người trong con ngõ nhỏ và đến tận giờ vẫn còn kêu róc rách? Cô không ở đó khi cái giếng bị lấp. Một lần cô về thăm nhà, cái giếng đã biến mất, thay vào đó là một con đường bê tông chạy ngang qua. Có lẽ do cô không tận mắt chứng kiến cái giếng bị lấp nên cô vẫn mãi nghĩ rằng nó vẫn ở đó, róc rách chảy dưới con đường bê tông.

Cô đứng phía trên cái giếng một lúc rồi bước vào trong cổng cất tiếng gọi, Omma! Nhưng không có tiếng trả lời. Ánh nắng mùa thu ngập tràn trên mảnh sân nhìn ra hướng Tây. Cô bước vào trong nhà tìm khắp phòng khách, phòng ngủ nhưng không thấy mẹ đâu. Đồ đạc trong nhà lộn xộn. Chai nước mở nắp để trên bàn ăn, chiếc cốc nằm chỏng chơ trong chậu rửa bát. Cái giỏ đựng giẻ lau úp sập trên tấm chiếu trải sàn phòng khách, chiếc áo sơ mi dài tay đã dơ vứt bừa trên ghế như thể bố vừa cởi ra liền. Ánh nắng buổi chiều muộn vẫn lan tỏa trong không trung. Mẹ ơi! Dù biết không có ai ở nhà nhưng cô vẫn gọi thêm lần nữa. Mẹ ơi! Cô chạy ra cửa trước, ngó sang mảnh sân bên hiên thì thấy mẹ đang nằm trên cái phản gỗ trong gian nhà kho để cửa mở. Mẹ đang nằm im. Mẹ ơi!, cô gọi, nhưng vẫn không có câu trả lời. Cô xỏ giày rồi bước ra kho. Từ trong kho cô cũng có thể nhìn ra ngoài sân. Trước đây, mẹ cô hay ủ mạch nha trong gian nhà kho này. Cái kho rất hữu dụng, đặc biệt từ khi bố mẹ mở rộng nó ra đến tận khu bên cạnh.

Mẹ đóng những cái giá treo lên tường và chất đồ đạc cũ không sử dụng nữa lên đó, phía dưới là những lọ thủy tinh đựng dưa muối. Chính mẹ đã chuyển cái phản vào đây. Sau khi ngôi nhà cũ đổ nát và ngôi nhà mới theo kiến trúc phương Tây được xây lên, mẹ thường ngồi trên tấm phản này để làm những công việc bếp núc mà mẹ thấy khó làm trong gian bếp hiện đại ở nhà trên. Mẹ giã ớt đỏ thật nhuyễn trong cối để đem muối kim chi, tách quả đậu lấy hạt rồi xát vỏ hạt, làm tương ớt, muối kim chi cải bắp, hoặc sấy khô bánh đậu nành.

Chuồng nuôi chó bên cạnh nhà kho trống không. Đoạn dây xích nằm chỏng chơ trên mặt đất. Lúc đó cô mới nhận ra rằng khi bước vào nhà cô không nghe thấy tiếng chó sủa. Vừa đảo mắt tìm con chó, cô vừa tiến lại gần chỗ mẹ nằm nhưng không thấy mẹ động đậy. Chắc mẹ vừa thái bí ngô để phơi khô. Cái thớt, con dao và đồng bí ngô xanh đã đẩy sang bên, những lát bí ngô xanh thái mỏng được bỏ vào trong cái rổ tre cũ nát. Thoạt đầu cô băn khoăn có phải mẹ đang ngủ không? Nhưng mẹ đâu phải là người hay ngủ trưa, cô nghĩ và ghé sát vào mặt mẹ. Mẹ đang đặt một tay lên trán, dường như đang cố hết sức để chống chọi với cơn đau. Đôi môi của mẹ hé mở, các nếp nhăn giữa cặp lông mày cau lại trông như những sợi dây thép.

“Mẹ ơi!”

Mặc cho cô gọi, mẹ cô vẫn không mở mắt.

“Mẹ ơi! Mẹ ơi!”

Cô quỳ gối trước mẹ, lay mãi mẹ cô mới từ từ mở mắt. Hai mắt mẹ đỏ ngầu, vàng trán ửng đỏ ẩm mồ hôi. Hình như mẹ không nhận ra cô. Vì quá đau, khuôn mặt mẹ nhăn nhó khổ sở. Phải là một cái gì đó vô hình hết sức tồi tệ mới có thể gây ra bộ dạng kinh khủng đến vậy. Mẹ cô nhắm mắt lại.

“Mẹ ơi!”

Cô trườn hẳn lên phản từ lúc nào không hay, nâng khuôn mặt méo xệch của mẹ lên đặt vào đầu gối mình. Cô đỡ một tay dưới nách mẹ để đầu mẹ không trượt khỏi đầu gối và cứ giữ mẹ ở tư thế như vậy. Sao mẹ lại bị bỏ mặc trong tình trạng này? Ý nghĩ oán giận chợt lóe lên trong đầu cô, cứ như thể có ai đó đã quăng mẹ cô vào nhà kho trong nông nổi này. Mặc dù cô mới chính là người rời xa mẹ. Khi vô cùng hoảng hốt thì người ta chẳng thể nghĩ ra phải làm gì. Mình có nên gọi xe cứu thương? Mình có nên đưa mẹ vào nhà? Bố đâu rồi? Những ý nghĩ ấy ào ạt qua đầu cô nhưng cô chẳng làm được gì hơn là nhìn xuống gương mặt mẹ. Cô chưa bao giờ thấy mặt mẹ vẹo vọ đi như thế, vô cùng khổ sở trong cơn đau dữ dội. Bàn tay vừa nãy mẹ đặt trên trán giờ đã bơ phờ rũ xuống sàn nhà. Mạch đập yếu ớt, hơi thở khó nhọc. Mẹ không còn gồng mình cố chống chọi cơn đau nữa, chân tay xoải ra, mềm nhũn bất động. “Mẹ ơi!” cô gọi to và ôm chặt lấy cơ thể mẹ, tim cô đập thành thịch. Thốt nhiên cô nghĩ e rằng mẹ sẽ chết mất. Một lúc sau mẹ cô từ từ mở mắt ra, hướng ánh mắt về phía cô. Lẽ ra mẹ phải ngạc nhiên khi thấy cô, nhưng đôi mắt mẹ trống không. Mẹ quá yếu nên phản ứng vô cùng chậm chạp. Một lúc lâu sau mẹ gọi tên cô nhưng khuôn mặt vẫn hoàn toàn vô cảm. Mẹ cứ lẩm nhẩm điều gì đó một cách mơ hồ. Cô phải ghé sát tai vào để nghe.

“Khi bác con mất, mẹ thậm chí đã không khóc được.” Nhìn khuôn mặt trắng bệch kinh hoàng của mẹ, cô không thể nói được dù chỉ một lời an ủi.

Đám tang của bác gái cô là vào mùa xuân. Cô đã không đến dự đám tang, thậm chí trong suốt một năm bác ốm đau cô cũng không đến thăm lấy một lần. Cô đã làm gì trong khoảng thời gian đó nhỉ? Hồi cô còn bé, bác như người mẹ thứ hai của cô. Cứ tới kỳ nghỉ hè cô lại đến ở nhà bác, chỉ cách nhà cô một quả núi. Trong mấy anh em cô, bác quý cô nhất, có lẽ là do cô giống mẹ. Bác thường nói rằng cô và mẹ cô giống nhau như đúc. Cứ như thể đang dựng lại không gian tuổi thơ giữa hai chị em, bác cùng cô cho thỏ ăn, bác tết tóc cho cô thành ba bím. Bác thường dọn một muống gạo trên nồi mì và để dành riêng phần cơm trắng cho cô. Buổi tối, bác cho cô

nằm vào lòng và kể chuyện cổ tích cho cô nghe. Cô vẫn nhớ khi mình gói đầu lên tay bác ngủ ngon lành. Dù bác không còn nữa nhưng cô vẫn nhớ mùi hương của bác từ thuở ấy. Khi về già bác trông nom mấy đứa cháu, bố mẹ nó bận mở lò bánh mì. Bác ngã cầu thang khi đang cõng cháu nên phải vào bệnh viện, đến lúc ấy bác mới biết bệnh ung thư đã di căn khắp cơ thể bác, không làm gì được nữa. Khi báo cho cô tin này, mẹ cô đã nói, “Tội nghiệp bác con quá!”

“Tại sao đến tận bây giờ họ mới phát hiện ra căn bệnh chứ?”

“Vì bác con chưa một lần được kiểm tra sức khỏe.”

Mẹ cô thường nấu cháo đặc mang đến bón cho bác ăn. Cô im lặng lắng nghe mỗi khi mẹ gọi điện bảo, “Hôm qua mẹ sang thăm bác, mẹ nấu cháo mè mang đến, bác ăn ngon miệng lắm.” Cô là người đầu tiên mẹ gọi điện báo tin bác mất.

“Bác con mất rồi.”

Cô không nói gì.

“Con bận thế nên không cần đến đám tang đâu.”

Dù mẹ không nói vậy thì cô cũng không thể đến dự đám tang của bác vì đã đến hạn chót phải nộp bản thảo. Sau khi đi dự đám tang của bác về, anh Hyong-chol nói với cô anh đã lo là mẹ sẽ đau khổ tuyệt vọng, nhưng mẹ không hề khóc và cũng không muốn đưa bác ra nghĩa trang. “Thật vậy sao?” cô hỏi lại. Anh cả nói rằng anh cũng thấy đây là chuyện lạ tuy nhiên anh tôn trọng ý muốn của mẹ.

Nhưng ở trong nhà kho ngày hôm ấy, với khuôn mặt xác xơ đau đớn, mẹ đã nói với cô rằng mẹ thậm chí không thể khóc khi bác mất.

“Sao lại phải thế? Nếu mẹ muốn thì mẹ cứ khóc.” Mặc dù không biểu lộ ra nhưng cô thấy trong lòng đã nhẹ đi đôi chút khi mẹ đang trở lại là người mẹ xưa nay của cô.

Mẹ cô khẽ chớp chớp mắt. “Mẹ không thể khóc thêm được nữa.”

Cô không nói gì.

“Đầu mẹ đau như muốn nổ tung.”

Ánh nắng cuối ngày sưởi ấm không gian, cô nhìn chăm chăm vào khuôn mặt mẹ trong lòng mình cứ như lần đầu tiên được nhìn thấy nó. Mẹ bị đau đầu? Nhức nhối đến mức mẹ thậm chí không thể khóc được? Đôi mắt đen tròn sáng rực của mẹ như mắt con bò mẹ lúc chuẩn bị sinh ẵm dưới những nếp nhăn sâu hoắm. Cặp môi vêu vao, tái nhợt của mẹ khô khốc và nứt nẻ. Cô đã không biết rằng mẹ phải chịu những cơn đau đầu dữ dội đến mức không thể khóc được trong đám tang bác. Cô nâng cánh tay xoải xuống phần của mẹ đặt lên bụng mẹ. Cô nhìn sâu vào những đốm đen trên mu bàn tay tảo tần cả đời lam lũ của mẹ. Cô không thể nói là mình hiểu rõ mẹ được nữa.

Thời bác trai cô còn sống, cứ thứ Tư hằng tuần bác lại đến thăm mẹ cô. Hồi đó bác mới trở về thị trấn J sau nhiều năm lang thang nay đây mai đó khắp đất nước. Bác đến chẳng phải có việc gì đặc biệt, chỉ là đạp xe tới xem mẹ cô ra sao rồi lại quay về. Có khi bác đến mà không vào trong nhà, chỉ đứng ngoài cổng gọi to, “Em vẫn khỏe chứ?” Rồi mẹ cô chưa kịp ra ngoài sân, bác đã nói, “Anh phải đi đây!” và quay xe đi mất. Trước đây cô cứ nghĩ quan hệ giữa mẹ và bác không gần gũi đến thế. Một lúc nào đó trước khi cô sinh, bác đã vay bố cô một khoản tiền lớn mà không trả. Thi thoảng mẹ cô vẫn lại nhắc lại chuyện ấy và tỏ ra rất giận bác. Mẹ nói với cô rằng vì bác mà mẹ luôn cảm thấy mắc nợ với bố cô và bà chị chồng. Mặc dù món nợ là của bác nhưng dường như chuyện bác không trả nợ đã khiến mẹ cô rất khó xử. Trong khoảng bốn năm năm không có tin gì của bác, mẹ cô rất sốt ruột và luôn nhắc nhở, “Không biết giờ bác con ra sao rồi.” Cô không chắc mẹ đang lo cho bác hay đang giận bác.

Một hôm - chuyện này xảy ra trước khi bố mẹ xây ngôi nhà hiện nay - mẹ nghe thấy ai đó đẩy cổng bước vào rồi cất tiếng gọi, “Em ơi, có ở nhà không?” Mẹ cô lúc đó đang ngồi trong nhà ăn quýt với cô, vội vàng đẩy cửa chạy ào ra. Mọi việc diễn ra quá nhanh. Ai mà khiến mẹ cô quỳnh quáng lên thế nhỉ? Tò mò muốn biết sự tình nên cô cũng chạy theo ra ngoài. Mẹ cô dừng lại trên thềm, nhìn ra cổng và reo lên, “Anh trai!” rồi cứ để cả chân trần chạy ào ra phía người đang đứng bên cổng. Người đó là bác trai cô. Mẹ cô chạy nhanh như gió đến bên bác, đâm thùm thụp vào ngực bác rồi nức nở, “Anh ơi! Anh ơi!” Đứng trong hiên nhà, cô đã được tận mắt chứng kiến bộ dạng của mẹ lúc ấy. Đó là lần đầu tiên cô nghe thấy mẹ gọi ai đó là “anh trai”. Mỗi khi nhắc đến bác trai cô, mẹ cô thường nói là “bác con”. Chẳng hiểu sao cô lại cảm thấy bất ngờ khi nhìn thấy mẹ chạy về phía bác và gọi “anh ơi” trong nỗi vui mừng khôn xiết, trong khi lúc nào cô cũng nghĩ đó là bác trai của mình. Cô nhận ra rằng, Ồ! Mẹ cũng có anh trai. Đôi lúc cô bật cười với chính mình khi nhớ lại bộ dạng của mẹ hôm đó, người mẹ già của cô nhảy phóc xuống thềm chạy băng qua sân đến chỗ bác cô và hét lên, “Anh ơi!” như một đứa trẻ. Hôm ấy mẹ hành động giống như mẹ là một cô bé con thậm chí còn nhỏ hơn cô. Hình ảnh đó của mẹ đã khắc sâu trong tâm trí cô. Điều ấy khiến cô nghĩ, kể cả mẹ cũng đã từng... Cô chẳng hiểu tại sao phải lâu đến vậy cô mới nhận ra một điều hiển nhiên đến vậy. Với cô, mẹ lúc nào cũng là mẹ. Cô chưa bao giờ nghĩ rằng mẹ cũng từng chập chững bước đầu tiên, mẹ cũng lên ba, rồi mười hai rồi hai mươi tuổi. Cô luôn cho rằng mẹ là mẹ. Mẹ sinh ra đã là mẹ. Cho đến tận khi cô chứng kiến cảnh mẹ vừa gọi “Anh ơi!” vừa chạy ào lại chỗ bác trai như thế. Cô cũng dần dần nhận thức được rằng trong sâu thẳm trái tim mẹ vẫn ấp ủ tình cảm y hệt như tình cảm cô dành cho các anh em trai mình và rằng mẹ cũng có một thời thơ ấu. Từ đấy trở đi, thỉnh thoảng cô lại nghĩ về mẹ như một em bé, một cô gái, một thiếu nữ, một tân nương, một người mẹ trẻ vừa sinh ra cô.

Cô không thể bỏ mặc mẹ để trở về thành phố sau khi thấy mẹ nằm trong nhà kho như thế. Bố cô đã đến Sokcho cùng với một số người ở Trung tâm Biểu diễn Nghệ thuật Truyền thống Hàn Quốc,

chắc phải hai ngày nữa mới về. Dù không còn đau đớn tột độ, mẹ vẫn không thể thoát được cơn đau đầu và thậm chí không thể mỉm cười. Không chỉ không thể mỉm cười mà mẹ còn không thể khóc. Mẹ thậm chí chẳng hiểu gì khi cô bảo muốn đưa mẹ đi bệnh viện. Lúc cô dìu mẹ lên nhà trên, mẹ bước rón rén, cố kìm giữ cơn đau. Phải một lúc lâu sau mẹ mới nói được. Mẹ nói mẹ đau đầu mãn tính nhưng những cơn đau dữ dội chỉ “lâu lâu mới xảy ra một lần.” Mẹ có thể đối phó được khi những khoảnh khắc ấy qua đi. Liệu các anh em cô có biết chứng đau đầu của mẹ không? Cả bố nữa?

Cô muốn nói với các anh em trai về chứng đau đầu của mẹ và đưa mẹ lên một bệnh viện lớn trên thành phố ngay khi cô trở lại thành phố. Vừa tự mình túc tắc đi lại được, mẹ liền hỏi cô, “Con không phải về à?” Dạo đó những lần về thăm nhà của cô thường ngắn ngủi hơn, cô chỉ ở lại mấy tiếng đồng hồ rồi lên thành phố. Cô nghĩ đến cuộc hẹn với bạn trai vào ngày mai nhưng cô nói với mẹ là cô sẽ ngủ lại đêm nay. Khi nghe vậy, một nụ cười tươi nở trên môi mẹ.

Cô để con bạch tuộc còn sống mua ngoài chợ hải sản ở thành phố P lại trong bếp vì cả hai mẹ con chẳng biết cách làm nó, rồi ra ngồi đối diện với mẹ qua bàn ăn giống như ngày xưa, bữa cơm chẳng có gì ngoài mấy món đạm bạc. Hai mẹ con lặng lẽ ăn cơm với kim chi trắng, đậu hằm, cá đối chiên và rong biển. Thỉnh thoảng mẹ cô lấy rong biển cuốn cơm rồi đưa cho cô như hỏi cô còn nhỏ, cô đón lấy và nhai chậm rãi. Sau bữa ăn, hai mẹ con cô đi quanh nhà cho nhẹ bụng. Tuy không còn là ngôi nhà cũ, nhưng cả sân trước, sân bên cạnh và sân sau vẫn thông với nhau như ngày xưa. Vẫn có rất nhiều chum sành xếp hàng ở gò sân sau như thế. Ngày xưa những chiếc chum chứa đầy xì dầu, tương ớt, muối và tương đậu, nhưng giờ đây chúng chỉ còn là những chiếc chum không. Khi hai mẹ con đi vòng quanh ngôi nhà, có lúc mẹ dẫn trước cũng có lúc mẹ tụt lại sau, mẹ bỗng hỏi cô vì sao về nhà đột ngột vậy.

“Con đi thành phố P...”

“Thành phố P cách đây xa lắm.”

“Vâng.”

“Đến đó còn xa hơn đến Seoul đấy.”

“Vâng, đúng vậy.”

“Cái gì đã khiến con đi từ thành phố P về đây trong khi con hầu như chẳng khi nào có thời gian rảnh rỗi về thăm nhà?”

Thay vì trả lời thẳng câu hỏi, cô tha thiết nắm lấy bàn tay thô kệch của mẹ như đang cố túm vào sợi dây cứu sinh trong đêm tối. Cô không biết phải giải thích ra sao cảm xúc của chính mình. Cô kể với mẹ rằng sáng hôm ấy cô có giờ giảng tại Thư viện chữ nổi ở thành phố P.

“Thư viện chữ nổi nghĩa là gì?” mẹ cô hỏi.

“Chữ nổi là kiểu chữ để người khiếm thị đọc bằng tay ấy mẹ.”

Mẹ gật gù đầu khi nghe cô giải thích. Vừa đi quanh nhà, cô vừa kể ẹ nghe về chuyến đi đến thành phố P của cô. Mấy năm lại đây, người thủ thư Thư viện chữ nổi đó thường mời cô đến giảng bài nhưng chẳng hiểu sao lần nào cô cũng vướng lịch nên không thể nhận lời. Đầu xuân năm nay, ông ấy lại gọi điện cho cô. Khi đó cô vừa xuất bản tác phẩm mới nhất của mình. Ông ấy nói họ muốn xuất bản cuốn sách mới của cô bằng chữ nổi. Chữ nổi ư? Cô không biết nhiều lắm về chữ nổi. Cô chỉ biết chữ nổi là ngôn ngữ dành cho người khiếm thị, đúng như những gì cô nói với mẹ. Cô cảm thấy hết sức ấn tượng khi nghe người thủ thư nói, cứ như thể cô đang nghe về một cuốn sách cô chưa từng đọc vậy. Ông ấy nói rằng họ cần sự cho phép của cô. Nếu ông ấy không dùng từ “cho phép”, chưa biết chừng lần này cô đã không đến đó giảng bài. Từ “cho phép” ấy khiến cô mỉm lòng. Những người khiếm thị muốn đọc sách của cô, họ xin cô cho phép làm lại cuốn sách của cô bằng một thứ ngôn ngữ chỉ họ mới hiểu được... Nghĩ đến đây cô thấy lòng lặng đi, liền đáp

vội, “Được chứ.” Người thủ thư nói cuốn sách sẽ được hoàn thành vào tháng Mười một vì tháng này có “Ngày Chữ nổi”. Ông nói họ sẽ rất cảm kích nếu hôm đó cô có thể tới tham dự buổi lễ ký tặng sách. Cô tự hỏi sao mọi chuyện lại diễn ra như thế nhỉ, nhưng cô chẳng nói được gì hơn ngoài câu “Được chứ.” Cũng may bảy giờ mới đầu xuân nên cảm giác như tháng Mười một còn xa lơ xa lắc. Nhưng thời gian trôi đi, xuân qua, hạ tới, thu về, chẳng mấy chốc đã sang tháng Mười một. Và rồi ngày đó cũng đến.

Mọi việc trên thế gian đều có thể dự đoán được nếu ta suy nghĩ thật sâu sắc về chúng. Ngay cả những việc ta gọi là khác thường, nếu suy nghĩ thấu đáo thì chúng cũng chỉ là những việc đương nhiên xảy ra. Thường thường do ta không suy nghĩ kỹ nên mới gặp những chuyện ngoài ý muốn. Chuyến đi tới Thư viện chữ nổi và những sự kiện xảy ra ở đó đều là những việc có thể dự đoán được nếu cô bỏ thời gian quan tâm đến Thư viện chữ nổi ấy. Nhưng cô đã quá bận rộn suốt mùa xuân, mùa hạ, mùa thu. Ngay cả ngày tới Thư viện chữ nổi, cô cũng không nghĩ về những người mình sẽ gặp gỡ ở đó; cô chỉ lo trễ cuộc gặp lúc mười giờ. Cô bay chuyến tám giờ, đáp xuống sân bay thành phố P, vội vàng bắt taxi đến Thư viện chữ nổi rồi ngồi chờ trong phòng khách. Với sự giúp đỡ của một tình nguyện viên, ông giám đốc thư viện bước vào phòng khách và ngồi đối diện với cô. Ông giám đốc cảm ơn cô vì đã dành thời gian đến đây, ông tự giới thiệu và chìa tay ra. Cố che giấu sự căng thẳng, cô bắt tay ông giám đốc thư viện và vui vẻ cất tiếng chào ông. Bàn tay ông ấy thật mềm mại. Ông giám đốc thư viện trò chuyện về cuốn sách của cô cho tới tận khi diễn ra sự kiện. Cô mỉm cười gật đầu với người đàn ông khiếm thị đã đọc tác phẩm của cô, dù ông không thể nhìn thấy nụ cười và cái gật đầu của cô.

Hôm đó là Ngày Chữ nổi, ngày hội của họ. Khi cô bước vào trong hội trường, có khoảng 400 người đã ngồi ở đó, một số khác đang dò dẫm bước vào theo sự hướng dẫn của các tình nguyện viên. Có cả nam cả nữ ở mọi lứa tuổi, nhưng không có trẻ em. Buổi lễ được bắt đầu, lần lượt một vài người trong ban tổ chức bước lên sân khấu tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và chuyển lời cảm ơn. Một số

người được trao giấy chứng nhận. Khi sách của cô xuất bản bằng chữ nổi được giới thiệu, cô bước lên sân khấu để nhận một cuốn. Ông giám đốc thư viện trao quyển sách cho cô, nó dày gấp hai lần quyển sách bình thường nhưng rất nhẹ. Cô nghe thấy tiếng vỗ tay, sau đó cô cầm quyển sách trên tay đi xuống chỗ ngồi. Buổi lễ vẫn tiếp tục. Khi ban tổ chức đang trao giải thưởng cho những người đọc được nhiều sách chữ nổi, cô mở quyển sách ra xem. Bỗng nhiên cô cảm thấy choáng váng, có vô số dấu chấm nhảy múa trên trang giấy trắng. Cô có cảm giác như thể mình bị rơi vào hố đen, như thể bị lặn xuống cầu thang vì bước hụt do mãi nghĩ mông lung trong khi bản thân luôn cho rằng mình đã quá quen thuộc với cái cầu thang đó. Chữ nổi dàn trải ra trên giấy trắng, mỗi chữ là một loạt cái lỗ khắc bằng kim, những con chữ cô hoàn toàn không giải mã nổi. Cô nói với mẹ rằng cô giờ qua trang thứ nhất, trang thứ hai, trang thứ ba rồi gấp quyển sách lại. Thấy mẹ đang rất chăm chú lắng nghe câu chuyện của mình, cô kể tiếp. Cuối buổi lễ, cô bước lên sân khấu đứng trước mọi người để nói về tác phẩm của mình. Cô đặt quyển sách trên bục rồi nhìn xuống mọi người, lưng cô cứng đờ ra. Đứng trước hơn bốn trăm người khiếm thị, cô lúng túng không biết nhìn vào đâu.

“Vậy con đã làm thế nào?” mẹ cô hỏi.

Cô nói rằng với cô năm mươi phút đó tưởng chừng như dài vô tận. Cô thuộc típ người thích nhìn thẳng vào mắt người đối diện trong khi nói chuyện, tùy theo cảm xúc trong ánh mắt của đối phương, cô sẽ quyết định nói hết chuyện hay bỏ dở giữa chừng. Trước một vài ánh mắt nào đó, những câu chuyện cô chưa từng kể với ai lại bỗng tuôn trào. Cô băn khoăn liệu mẹ có biết tính cô như vậy. Trước bốn trăm người khiếm thị cô không biết nhìn vào mắt ai và bắt đầu câu chuyện như thế nào. Trong số họ, có những đôi mắt đã nhắm lại, có những đôi mắt nửa nhắm nửa mở, có những đôi mắt ẩn sau cặp kính râm, có đôi mắt lại trừng trừng như thể nhìn xuyên thấu cả con người lẫn sự căng thẳng của cô. Trước những đôi mắt đang hướng lên sân khấu nhưng không thể nhìn thấy gì, cô trở nên im lặng. Cô phân vân liệu có ý nghĩa gì không khi nói về cuốn sách

của mình trước những đôi mắt khiếm khuyết ấy. Nhưng sẽ không ổn nếu cô nói chuyện gì đó khác, kiểu như những giai thoại về cuộc sống. Cô nghĩ rằng mình không nên kể giai thoại cho họ nghe, mà họ nên kể cho cô những câu chuyện cuộc đời họ mới phải. Cảm thấy bế tắc, cô cầm micro lên hỏi mọi người, “Tôi nên kể chuyện gì với các bạn bây giờ?” Cả hội trường cười ầm lên. Có phải họ bật cười bởi vì họ nghĩ ý cô là cô có thể kể bất cứ chuyện gì? Hay họ cười để giúp cô rũ bỏ căng thẳng?

“Không phải cô tới để nói về tác phẩm của mình sao?” một người đàn ông trạc bốn mươi đề nghị. Đôi mắt của ông ta nhắm tịt lại dù đang chiếu thẳng vào cô. Vừa nhìn vào đôi mắt nhắm tịt của ông ta, cô bắt đầu kể về tác phẩm được chuyển sang chữ nổi của mình. Cô kể về động lực thôi thúc cô viết cuốn sách đó, những cảm xúc cô trải qua trong suốt thời gian sáng tác và những hy vọng cô dành cho cuốn sách sau khi nó hoàn thành. Cô rất ngạc nhiên. Họ say sưa lắng nghe lời cô kể hơn bất cứ ai cô đã từng gặp. Điều bộ của họ cho cô thấy họ chăm chú lắng nghe câu chuyện của cô từng li từng tí. Có người gật gật đầu, có người duỗi chân ra trước, có người vươn lên dựa mình vào người ngồi phía trước. Tuy cô không thể giải mã được lấy một chữ trong ngôn ngữ của họ, nhưng họ đã đọc cuốn sách do cô viết, đưa ra những câu hỏi và chia sẻ cảm tưởng của bản thân. Cô nói với mẹ rằng hình như chưa bao giờ cô gặp ai biểu lộ tình cảm tốt đẹp đối với cuốn sách của cô đến như vậy. Mẹ cô nãy giờ chỉ im lặng nghe cô kể chuyện, cuối cùng mẹ lên tiếng, “Dù sao họ đã đọc sách của con.” Cả hai mẹ con cùng im lặng. Một lúc sau mẹ bảo cô tiếp tục đi. Cô kể tiếp. Khi cô ngừng lời, một người trong số họ giơ tay lên nói muốn hỏi cô một điều. Cô bảo ông ấy cứ hỏi. Ông ấy nói rằng dù khiếm thị nhưng sở thích của ông ấy là đi du lịch. Cô rất choáng váng. Một người mù có thể đi du lịch ở đâu? Ông ấy nói rằng cách đây khá lâu ông đã đọc một tác phẩm do chính cô viết lấy bối cảnh là Peru. Nhân vật trong cuốn truyện đó đã đến một nơi gọi là Machu Picchu, ở đó anh ta được chứng kiến cảnh đoàn tàu hỏa đi giạt lùi. Sau khi đọc câu chuyện đó, ông mơ ước được đến Peru một lần để đi con tàu kỳ lạ ấy. Ông ấy hỏi cô đã trực tiếp đi trên con tàu đó chưa. Đó là tác phẩm cô đã viết từ mười năm trước.

Cô - vốn có trí nhớ tồi đến mức thường xuyên mở cửa tủ lạnh rồi quên khuấy mất mình cần lấy thứ gì, cứ đứng như thế cho luồng khí mát trong tủ lạnh phả lên người cho đến khi cô đành từ bỏ và đóng cửa tủ lại - lúc này lại bắt đầu hào hứng kể về Peru, nơi cô đã đến trước khi viết cuốn sách ấy. Lima thủ đô của Peru, Cusco thành phố nổi tiếng từng được xem là rốn của vũ trụ. Trong buổi sáng đầu tiên ở Peru, cô tới ga San Pedro để đón tàu đi Machu Picchu, nhưng chuyến tàu đó cứ tiến lên rồi lại lùi lại cả chục lần rồi mới khởi hành được. Cô nói với mẹ rằng những địa danh và tên các dãy núi cô đã quên từ lâu bỗng nhiên lại tuôn ra. Cảm nhận được tình bằng hữu từ những đôi mắt chưa bao giờ nhìn thấy đó, những đôi mắt trông như có thể hiểu và thông cảm được với mọi thiếu sót của cô, cô tâm sự một điều cô chưa bao giờ chia sẻ về cuốn sách đó.

“Đó là cái gì?” mẹ cô hỏi.

“Con nói nếu cho con viết lại tác phẩm đó, có lẽ con sẽ không viết như thế.”

“Nói ra điều đó quan trọng lắm sao con?” mẹ cô hỏi lại.

“Vâng, vì như thế là con đang phủ nhận những thứ hiện có, mẹ ạ!” Cảm thấy cô đơn, cô nắm lấy bàn tay mẹ.

Mẹ nhìn cô chằm chằm trong bóng tối và nói, “Sao con phải giấu giếm những lời ấy? Con phải sống cho thật thoải mái, nói ra bất cứ điều gì mình cảm nhận chứ.” Rồi mẹ rút tay khỏi tay cô và xoa xoa lưng cô. Khi cô còn bé mẹ thường rửa mặt cho cô y như thế, với đôi bàn tay thô kệch này.

Mẹ khen, “Câu chuyện của con rất hay.”

“Con ư?”

Mẹ gật đầu và xác nhận, “Phải, chuyện con kể thú vị lắm.”

“Mẹ nghĩ chuyện đó hay à mẹ?”

“Ừ, mẹ thích lắm.”

Chương 3: Không Ai Biết 3

Mẹ thích câu chuyện của mình ư? Cô thầm nghĩ, lòng đầy xúc động. Cô biết rằng câu chuyện của mình không thú vị đến thế; chỉ là cách nói chuyện của cô với mẹ đã thay đổi sau những trải nghiệm của cô ở Thư viện chữ nổi. Từ khi lên thành phố, cô lúc nào cũng nói chuyện với mẹ với thái độ cau có. Cô hay cãi trả mẹ, “Mẹ thì biết gì chứ?” Cô hay quở trách, “Sao mẹ là mẹ mà lại đi làm thế?” Cô cũng thường trả lời một cách lạnh lùng, “Mẹ biết chuyện đó làm gì?” Biết mẹ không còn hơi sức đâu để la mắng nên nếu mẹ hỏi, “Con đến đó làm gì vậy?” cô sẽ trả lời cụt lủn, “Vì con phải đến.” Thậm chí khi cô phải đi máy bay vì sách của cô được xuất bản ở nước khác hoặc cô cần ra nước ngoài dự hội thảo, nếu mẹ hỏi, “Con đến đó làm gì vậy?” cô cũng sẽ lấy giọng công việc để trả lời, “Bởi vì con có công có việc cần quan tâm mà mẹ.” Mẹ bảo cô đừng nên đi máy bay nữa. “Nếu tai nạn xảy ra sẽ có hơn hai trăm người cùng thiệt mạng đấy.” “Có việc thì vẫn phải đi chứ mẹ,” cô đáp gọn. Nếu mẹ hỏi, “Sao con nhiều việc thế?” Cô sẽ ử rử trả lời, “Thôi mà mẹ, con biết rồi.” Cô cảm thấy thật khó khăn khi nói chuyện của mình với mẹ. Những việc cô làm dường như không liên quan gì đến cuộc sống của mẹ.

Nhưng khi cô kể về cảm giác hoang mang lúc nhìn thấy quyền sách chữ nổi và nổi hốt hoảng khi đứng trước hơn bốn trăm người khiếm thị, mẹ cô chăm chú lắng nghe như thể cơn đau đầu của mẹ đã tiêu tan. Lần cuối cùng cô tâm sự với mẹ về một chuyện gì đó xảy ra với mình là bao giờ? Nhiều năm nay, những cuộc nói chuyện giữa cô và mẹ đã trở nên hết sức đơn giản. Thậm chí hai mẹ con hiếm khi nói chuyện trực tiếp mà chỉ thường nói qua điện thoại. Câu chuyện của cô chủ yếu chỉ xoay quanh những việc như mẹ ăn gì, mẹ có khỏe không, bố dạo này ra sao, mẹ cẩn thận kẻo bị cảm, cô đã gửi tiền cho bố mẹ... Mẹ thì nói đến những việc như mẹ đã muối kim chi gửi lên thành phố, mẹ hay gặp ác mộng ban đêm, mẹ đã gửi gạo, gửi xì dầu cho cô, hay mẹ đã chế biến ích mẫu thảo gửi cho cô,

thế nên cô dừng tắt điện thoại vì người đưa bưu phẩm sẽ gọi điện trước khi mang mấy gói đó đến.

Quyển sách vốn chỉ có một tập của cô khi chuyển sang chữ nổi lại thành ra bốn tập. Cầm cái túi giấy đựng mấy quyển sách đó, cô chào tạm biệt mọi người tại Thư viện chữ nổi, và cô vẫn còn hai tiếng trước chuyến bay về Seoul. Cô nhớ lại khi đang đứng trên sân khấu, để tránh những cặp mắt của họ, cô đã nhìn ra con đường đầy tuyết ngoài cửa sổ và thấy những con tàu lớn nhỏ đang buông neo ở bến cảng. Cô nghĩ có bến cảng ắt phải có chợ hải sản. Cô bắt taxi và bảo tài xế đưa cô ra chợ hải sản. Mỗi khi đến những thành phố khác, nếu có thời gian cô rất thích đi lòng vòng trong chợ để ngắm nghía mọi thứ. Dù là ngày giữa tuần nhưng chợ rất ồn ào đông đúc. Bên ngoài chợ, cô đứng xem hai ngư dân đang cắt khúc một con cá to dùng. Thấy con cá to quá, cô hỏi người bán hàng đó có phải là cá ngừ không. Người bán hàng trả lời đó là cá thái dương. Cô chợt nghĩ đến nhân vật nữ chính trong một tác phẩm văn học nào đó mà cô không nhớ nhan đề. Sinh ra ở một thành phố ven biển, cứ mỗi khi buồn phiền cô ấy lại tìm đến công viên đại dương đồ sộ và tráng lệ tại công viên trung tâm thành phố để trò chuyện với con cá thái dương đang bơi trong đó. Nhân vật đó thổ lộ với con cá thái dương rằng mẹ cô đã lấy hết số tiền tiết kiệm của cô rồi bỏ đi cùng một chàng trai trẻ đến thành phố khác. Trong suốt thời gian qua, cô ấy đã trách móc và oán giận mẹ nhưng thực lòng cô ấy vẫn rất nhớ mẹ. Cô ấy không nói được điều này với bất cứ ai, chỉ có thể nói cho con cá thái dương nghe. Cô băn khoăn không biết con cá trong truyện cổ giống con cá thái dương kia không? Thấy cái tên “thái dương” thật đặc biệt, cô bèn hỏi không biết đó có phải là tên thật của loài cá này không. Người bán hàng nói mọi người ở đây còn gọi nó là Mola mola. Ngay khi nghe thấy từ Mola mola, tâm trạng căng thẳng nặng nề khi ở Thư viện chữ nổi trong cô mới được giải tỏa. Vì sao cô lại nghĩ đến mẹ khi đang đi tha thẩn giữa những quầy hải sản tươi sống giá rẻ hơn ba lần so với ở Seoul bày bán đủ chủng loại, nào là bạch tuộc sống đầu to hơn đầu người và bào ngư tươi rói, nào là cá bao kiếm, cá thu và cua biển? Có phải chính con cá thái dương đã gợi cô nghĩ đến mẹ khi đi trong chợ hải sản? Cô nhớ lại cảnh cùng mẹ

làm cá đuối ngoài giếng để chuẩn bị cho lễ cúng tổ tiên vào tất niên. Bàn tay mẹ lạnh cóng khi bóc lớp da đóng băng dính chặt cứng quanh mình con cá. Cô dừng lại trước cửa hàng có treo một con bạch tuộc đã luộc chín to bằng thân một đứa trẻ và mua một con bạch tuộc còn sống với giá mười lăm nghìn uôn. Cô còn mua thêm mấy con bào ngư vì nghĩ dù là bào ngư nuôi nhưng chúng chỉ ăn tảo bẹ biển và tảo nâu biển. Khi cô nói sẽ mang về tận Seoul, người bán hàng đề nghị cho tất cả vào một hộp giữ lạnh có giá hai nghìn uôn.

Rời chợ hải sản với chiếc hộp đựng con bạch tuộc còn sống và bào ngư trên tay, cô nhận ra vẫn còn lâu mới đến giờ máy bay cất cánh. Một tay cầm túi giấy đựng sách, một tay xách chiếc hộp, cô gọi taxi và bảo tài xế đưa cô ra bãi biển. Chỉ ba phút sau xe đã đến nơi. Bãi biển vào tháng Mười một vắng tanh, chỉ có hai cặp tình nhân đang đi dạo. Bãi cát trải dài mênh mông; khi đi về phía mép nước cô suýt ngã hai lần. Cô ngồi xuống bãi cát phẳng lì nhìn ra mặt biển bao la. Một lát sau cô ngoảnh lại nhìn về phía các dãy cửa hàng và tòa nhà chung cư hướng ra biển bên kia đường. Cô nghĩ vào những đêm hè nóng bức, mọi người ở đây hẳn đều xuống biển nô đùa thỏa thích rồi mới về nhà tắm lại. Trong lúc ngồi ngắm biển, cô lấy một cuốn sách chữ nổi trong túi giấy ra ngồi đọc một cách vô thức. Những chấm trắng khắc sâu vào các trang cứ lấp lánh dưới ánh nắng tháng Mười một.

Đưa tay lần theo những con chữ nổi không sao giải mã được dưới ánh mặt trời, cô ngẫm nghĩ xem ai là người đầu tiên dạy chữ ình. Đúng rồi, chính là anh trai thứ của cô. Hôm đó, hai anh em cùng nằm úp sấp trên sàn ngôi nhà cũ. Khi ấy, mẹ cũng ngồi cạnh hai anh em cô. Anh thứ của cô rất hiền và chịu nghe lời mẹ nhất trong số mấy anh em cô. Mẹ đã yêu cầu anh dạy chữ cho cô nên anh không thể làm trái lời mẹ. Anh tỏ vẻ uể oải, hướng dẫn cô viết đi viết lại các nguyên âm, phụ âm và số thứ tự trong tiếng Hàn. Cô cầm bút viết chữ bằng tay trái vì đó là tay thuận của cô. Cứ mỗi lần nhìn thấy cô làm vậy, anh lại lấy cây thước tre to đập vào mu bàn tay cô. Anh làm việc đó cũng theo lệnh của mẹ. Mặc dù cô thuận cả tay trái và chân trái, mẹ thường nói rằng nếu cô cứ dùng tay trái và chân trái thì sẽ

có rất nhiều điều trong cuộc sống khiến cô phải rơi nước mắt. Trong bữa ăn, nếu cô dùng tay trái để xới cơm, mẹ sẽ giật lấy muối mà ấn vào tay phải của cô. Nếu cô vẫn tiếp tục dùng tay trái, mẹ sẽ giăng muối vạt vào tay trái của cô rồi mắng, “Tại sao con không nghe lời mẹ thế!” Những lần đó tay trái của cô cứ sừng phồng lên. Tuy nhiên, hề thấy anh trai không để ý là cô lại vội vàng vàng chuyển cây bút chì sang tay trái và vẽ hai hình tròn chồng lên nhau tạo thành số 8, rồi nhanh chóng chuyển cây bút chì sang tay phải. Nhưng khi nhìn số 8 do cô viết, anh thứ biết ngay rằng cô vừa chồng hai vòng tròn lên nhau bằng tay trái thế nên anh bắt cô chìa hai tay ra rồi lấy cây thước tre đánh vào lòng bàn tay cô. Mỗi khi anh thứ dạy cô học chữ, mẹ nghĩ cách ngồi khâu tất hay bóc tỏi trên sàn nhà để xem cô nguệch ngoạc. Cô còn nhớ khuôn mặt mẹ rạng rỡ như hoa bạc hà khi thấy cô viết được tên cô và tên mẹ, và cuối cùng còn có thể lấp bắp đọc sách trước khi đến tuổi tới trường. Giờ đây, hình ảnh khuôn mặt ấy đang hiện lên trên những dòng chữ nổi mà cô không sao đọc được. Cô đứng dậy khỏi bãi cát trên bờ biển. Cô vội vàng rào bước quay lại con đường mà không kịp phui những hạt cát còn dính đầy quần áo. Cô quyết định không bay về Seoul nữa mà bắt taxi đến thành phố L để đón tàu về thị trấn J thăm mẹ. Vừa đi cô vừa nghĩ đã gần hai mùa rồi cô chưa nhìn thấy gương mặt mẹ.

Hình ảnh lớp học ngày xưa bỗng hiện lên trong đầu cô.

Đó là ngày mà hơn sáu mươi đứa trẻ trong lớp phải điền đơn xin vào trung học bởi nếu hôm đó mà không viết đơn thì sẽ không được vào trung học. Cô là một trong số mấy đứa không chịu điền đơn. Khi ấy cô không hiểu rõ chuyện gì sẽ xảy ra nếu cô không vào cấp hai. Cô đang cảm thấy day dứt trong lòng. Đêm hôm trước mẹ đã la hét om sòm với bố trong khi bố đang đau ốm nằm bẹp trên giường. Mẹ cô quát ầm lên với bố, “Nhà mình có cửa ăn cửa để gì đâu, không cho con gái đi học thì làm sao nó tồn tại được trên đời.” Bố cô ngồi dậy và đi khỏi nhà, mẹ tức giận nhấc cái bàn ăn trên nền nhà ném ra ngoài sân. Mẹ hét lên, “Có trụ cột gia đình để mà làm gì khi ông không cho nổi con mình đi học? Tôi sẽ đập phá tất tẩn!” Cô mong sao mẹ sẽ nguôi giận vì dù không được đi học cô cũng thấy không

sao. Chưa nguôi cơn giận sau khi ném cái bàn ra ngoài sân, mẹ mở cửa nhà kho rồi lại đóng sầm vào, đưa tay giặt hết đồng quần áo trên dây phơi xuống, vò nhàu rồi vứt tung tóe khắp mặt đất. Rồi mẹ đi đến bên cô khi đó đang ngồi co rúm lại bên thành giếng, mẹ cởi chiếc khăn đang đội trên đầu, chìa ra bảo cô xì mũi vào đấy. Cô ngửi thấy mùi mồ hôi lâu ngày khắm khú trong cái khăn lúc nào mẹ cũng quần trên đầu. Cô không muốn xì mũi, nhất là vào cái khăn nặng mùi đó. Nhưng mẹ vẫn bảo cô xì bằng hết nước mũi ra. Thấy cô ngập ngừng, mẹ bảo cô xì mũi thì cô mới không bật khóc. Chắc nãy giờ cô đứng nhìn mẹ với vẻ mặt như chực khóc. Bảo cô xì mũi là cách mẹ nói cô đừng có khóc. Chẳng từ chối nổi, cô đành phải xì mũi vào cái khăn. Nước mũi của cô quện lẫn mùi mồ hôi của mẹ. Mẹ vẫn đội đúng chiếc khăn ấy đi đến trường. Sau khi mẹ trao đổi gì đó với cô giáo chủ nhiệm, cô giáo đưa tờ đơn xin học tới cho cô. Vừa viết tên vào tờ đơn cô vừa ngẩng đầu lên nhìn ra ngoài lớp học và thấy mẹ đang quan sát cô qua cửa kính ở hành lang. Khi bắt gặp ánh mắt của cô, mẹ cởi chiếc khăn trên đầu ra vẫy vẫy và cười rất tươi. Gần tới hạn đóng học phí cho cô, chiếc nhẫn vàng đeo ở ngón giữa tay trái vốn là món đồ trang sức duy nhất của mẹ đã biến mất. Chỉ có một khoanh tròn trên ngón tay hằn lên do nhiều năm đeo nhẫn còn sót lại.

Cơn đau đầu thường xuyên hành hạ mẹ.

Trong chuyến về thăm nhà đó, lúc nửa đêm khi thức giấc vì cơn khát, cô nhìn thấy những quyển sách của cô hiện ra lơ lửng trong bóng tối. Cô nhớ lại trước khi cùng bạn trai đến Nhật Bản nhân kỳ nghỉ phép dài của anh và ở lại đó một năm với anh, vấn đề lớn nhất đối với cô là bảo quản sách. Cẩn nhắc mãi, cuối cùng cô quyết định gửi hầu hết số sách cô có được trong mấy năm qua về nhà mẹ. Ngay khi nhận đồng sách của cô, mẹ đã dọn sạch một phòng và bày sách trong đó. Từ đó cô không làm sao mang những cuốn sách ấy đi được nữa. Khi về thăm nhà, cô thường vào căn phòng ấy để thay quần áo hoặc để đặt túi xách. Nếu cô ngủ lại qua đêm, mẹ sẽ mang chăn chiếu của cô vào trong đó.

Khi uống nước xong và đang quay lại phòng, thấy bản khoăn không biết mẹ có ngủ được không, cô rón rén bước đến nhẹ nhàng mở cửa phòng mẹ. Hình như trong chăn không có người. Cô khẽ cất tiếng gọi mẹ nhưng không có tiếng trả lời. Cô dò tìm công tắc trên tường và bật đèn lên. Mẹ không có trong phòng. Cô bật điện trong phòng khách rồi mở cửa nhà vệ sinh nhìn vào, nhưng mẹ cũng không có ở trong đó. “Mẹ ơi! Mẹ ơi!” Cô vừa gọi vừa mở cửa trước bước ra ngoài sân. Làn gió ban mai lùa vào trong áo cô. Cô bật điện ngoài sân và liếc nhanh về phía tấm phản gỗ trong nhà kho. Mẹ cô ở đó. Cô lao xuống bậc thềm chạy nhanh qua sân và đến bên mẹ. Mẹ cau mày nhăn nhó y như chiều hôm qua, ngủ lịm đi, một tay đặt lên trán. Mẹ để chân trần. Mười ngón chân đang co quắp lại vì lạnh. Cô có cảm giác những câu chuyện cô chia sẻ với mẹ trong khi đi dạo quanh sân sau bữa cơm tối giản dị đã vỡ vụn. Đó là một buổi sáng sớm tháng Mười một. Cô vào nhà lấy chăn ra đắp ẹ. Cô còn mang theo đôi tất và đi vào đôi bàn chân đã lạnh cóng của mẹ. Cô cứ ngồi bên cạnh mẹ cho đến khi mẹ tỉnh dậy.

Nghĩ cách kiếm thêm tiền ngoài làm ruộng, mẹ mang chiếc khuôn làm mạch nha bằng gỗ vào để trong kho. Mẹ lấy toàn bộ số lúa mì thu hoạch được từ ngoài đồng ra xay nhuyễn, hòa với nước rồi đổ vào khuôn làm mạch nha. Khi mạch nha lên men, cả ngôi nhà sức mùi của thứ đó. Không ai thích cái mùi ấy nhưng mẹ bảo đó là mùi của tiền. Trong làng có một nhà làm đậu phụ, khi mẹ mang mạch nha lên men đến cho họ, họ sẽ bán cho nhà máy bia rồi đưa tiền ẹ. Mẹ cất số tiền đó vào trong một cái bát sứ màu trắng, sau đó chồng sáu bảy cái bát lên trên rồi đặt lên nóc chạn bát. Cái bát sứ ấy trở thành ngân hàng của mẹ. Mẹ cất tất cả số tiền kiếm được vào trong đó. Mỗi lần cô cầm giấy thông báo nộp tiền ở trường về, mẹ lại lấy số tiền dành dụm để trong chiếc bát sứ ra, đếm đếm rồi gửi vào tay cô.

Tầm giữa buổi sáng, khi mở mắt tỉnh dậy, cô thấy mình đang nằm ngủ trên tấm phản trong nhà kho. Mẹ đâu rồi? Mẹ không ở loanh quanh đó, nhưng cô nghe thấy tiếng dao thót vọng ra từ trong bếp. Cô ngồi dậy đi vào trong bếp. Mẹ cô đang thái củ cải. Cách mẹ cầm

con dao trong tay trông rất nguy hiểm, không hề giống cách mẹ thái củ cải để làm món củ cải trộn một cách điệu nghệ mà không cần nhìn xuống. Bàn tay mẹ cầm con dao không chắc chắn, con dao cứ liên tục trượt khỏi củ cải bập xuống mặt thớt. Cứ thế này không chừng mẹ cắt vào ngón tay cái mất. “Mẹ! Đợi đã.” Thấy không ổn, cô vội nắm lấy con dao trong tay mẹ. “Mẹ để con làm cho,” cô nói và đi đến trước cái thớt. Mẹ cô đứng tần ngần một lúc rồi lùi ra xa cái thớt. Con bạch tuộc mềm oặt đã chết nằm trong cái rổ sắt đặt ở chậu rửa bát. Trên bếp ga đã đặt sẵn chiếc nồi hấp. Hình như mẹ định lột củ cải dưới đáy nồi để hấp con bạch tuộc. Cô định hỏi sao mẹ không luộc tái con bạch tuộc mà lại hấp, nhưng rồi lại thôi. Mẹ rải những lát củ cải cô đã thái xuống đáy rồi đặt một cái chõ sắt vào trong nồi. Cô cho nguyên cả con bạch tuộc lên chõ rồi đậy nắp vung lại. Xưa nay mẹ toàn chế biến hải sản như thế. Mẹ không thạo về cá mú cho lắm. Mẹ không bao giờ gọi được chính xác tên các loài cá. Với mẹ, cá thu, cá diu đao hay cá bao kiếm đều chỉ là cá mà thôi. Nhưng ngược lại, mẹ rất giỏi phân biệt các loại đậu: đậu tây, đậu nành, đậu trắng, đậu đen. Mỗi khi có cá, mẹ không bao giờ thái mỏng làm gỏi hay nướng hay kho, mà lúc nào cũng ướp với muối để hấp. Thậm chí cả với cá thu hay cá bao kiếm cũng thế, mẹ nêm cá với xì dầu có ớt bột, tỏi và hạt tiêu rồi đặt trên đĩa để hấp trên nồi cơm. Mẹ không giờ động đến món gỏi cá. Nếu thấy ai ăn cá sống, mẹ sẽ nhìn họ với vẻ mặt ghê ghê mà nói, “Họ làm gì kinh thế nhỉ?” Từ năm mười bảy tuổi mẹ đã hấp cá đuối, thế nên với con bạch tuộc mẹ cũng muốn làm như vậy. Chẳng mấy chốc mùi bạch tuộc và củ cải hấp đã lan tỏa cả gian bếp. Nhìn mẹ hấp món bạch tuộc trong bếp, cô lại nghĩ đến con cá đuối.

Người quê cô luôn có món cá đuối trong mâm cơm cúng tổ tiên. Một năm của mẹ cô trôi đi với việc làm cơm cúng tổ tiên một lần vào mùa xuân, hai lần ổi mùa đông và mùa hạ. Như vậy nếu tính cả Tết và Trung thu, mỗi năm mẹ phải ngồi bên giếng để làm bảy con cá đuối. Những con cá đuối mẹ mua thường to bằng cái vung nồi lớn. Cứ khi nào mẹ cô đi chợ mua cá đuối đổ về đặt ngoài sân giếng để chuẩn bị mổ, có nghĩa là ngày lễ đã đến. Vào ngày lễ tạ mùa đông, tiết trời lạnh giá đến mức nước vừa đổ vào xoong đã đóng thành

băng, công việc lột da cá đuối hết sức vất vả. Bàn tay cô nhỏ bé còn bàn tay mẹ thô kệch do lao động vất vả. Khi mẹ đưa đôi bàn tay đỏ tấy lên vì lạnh lướt dao trên lớp da con cá đuối, cô sẽ dùng những ngón tay nhỏ bé của mình kéo miếng da ra. Sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu hai mẹ con bóc được lớp da liền một tấm, nhưng lúc nào họ cũng phải bóc thành nhiều mảnh. Mẹ sẽ lia dao một lần nữa lên mình con cá và toàn bộ quá trình trên lặp lại. Hình ảnh cô và mẹ phủ bọc trong một lớp băng mỏng ngồi ngoài sân giếng lột da cá đuối là hình ảnh đặc trưng trong mùa đông của nhà cô. Công việc lột da cá đuối diễn ra hằng năm cứ như bộ phim được chiếu đi chiếu lại. Mùa đông năm nọ, mẹ nhìn chăm chăm vào đôi bàn tay đã lạnh cóng của cô khi cô ngồi đối diện với mẹ mà nói, “Không lột da thì đã làm sao chứ,” rồi mẹ thôi không lột da con cá đuối nữa mà dùng dao chặt khúc con cá. Đó là lần đầu tiên trong mâm cơm ngày lễ thấy có món cá đuối còn để nguyên cả da. Bố cô hỏi, “Con cá đuối này làm sao vậy?” Mẹ cô đáp, “Vẫn là con cá đuối thôi, chỉ có điều không lột da.” Bà bác cầu nhàu tỏ vẻ không hài lòng, “Bữa cơm cúng thì phải làm cho chu đáo chứ.” “Vậy bác đi mà làm,” mẹ đáp trả ngay. Năm đó, cứ có điều gì không hay xảy ra, mọi người lại lôi chuyện con cá đuối không lột da ra. Khi thấy cây hồng trước sân không ra quả, khi anh trai cô chơi khăng bị con khăng đập vào mắt, khi bố cô phải nằm viện, rồi ngay cả khi có người họ hàng đánh nhau, bà bác đều day nghiến rằng đó là do mẹ không lột da con cá đuối, không thành tâm khi làm cơm cúng tổ tiên.

Mẹ đặt con bạch tuộc đã hấp chín lên thớt rồi cố thái. Nhưng con dao cứ trượt đi y như khi mẹ thái củ cải. Cô lại cầm lấy con dao và bảo mẹ để cô làm cho. Cô thái con bạch tuộc nóng hổi thơm mùi củ cải rồi lấy một miếng chấm vào bát giấm ớt đưa ẹ. Dạo xưa trước mỗi bữa ăn mẹ luôn làm thế với cô. Những lúc như vậy cô thường chìa đĩa ra gấp miếng thức ăn từ tay mẹ, nhưng mẹ cô bảo, “Dùng đĩa gấp thì thức ăn sẽ mất ngon đấy, cứ há miệng ra mẹ đút cho.” Mẹ đưa đĩa ra gấp lấy miếng bạch tuộc từ tay cô. Cô nói với mẹ, “Nếu ăn như vậy thức ăn sẽ mất ngon, mẹ cứ há miệng ra con đút cho.” Cô nhẹ nhàng đút miếng bạch tuộc vào cái miệng đang há to của mẹ. Cô cũng bóc một miếng bỏ vào miệng mình. Miếng bạch

tuộc hấp vẫn đang còn nóng hổi, chín mềm và thơm phức. Cô nghĩ bụng bữa sáng chỉ ăn mỗi bạch tuộc sao? Nhưng rồi cả hai mẹ con tiếp tục đứng trong bếp bốc bạch tuộc trên thớt ăn vã. Vừa nhai miếng bạch tuộc cô vừa nhìn bàn tay mẹ khi mẹ cố cầm một miếng bạch tuộc lên nhưng cứ làm rơi. Cô cầm miếng khác lên dứt ẹ. Sau đó mẹ thôi không tự bốc ăn nữa mà chờ đợi cô dứt cho. Hình như bàn tay mẹ không thể tự điều khiển được nữa. “Omoni,” cô vừa nhai vừa gọi mẹ. Đây là lần đầu tiên cô gọi mẹ là Omoni thay vì Omma. “Hôm nay mẹ lên Seoul với con nhé!” cô nói. Nhưng mẹ lại rủ cô đi leo núi.

“Núi ư?”

“Ừ, núi.”

“Nhưng ở đây đâu có đường mòn để leo?”

“Mẹ đã tìm thấy một con đường rồi.”

“Lên Seoul rồi con đưa mẹ đi khám.”

“Để sau cũng được.”

“Để sau là đến khi nào?”

“Đợi cháu của con thi cử xong đã.” Mẹ đang nhắc đến con gái của anh Hyong-chol.

“Không cần anh ấy, con đưa mẹ đến bệnh viện khám cũng được.”

“Không sao đâu, mẹ vẫn khỏe mà. Mẹ đang đi khám ở chỗ bác sĩ Đông y và cũng đang áp dụng vật lý trị liệu.”

Cô không thể thuyết phục được mẹ. Mẹ cứ một mực nói để sau này sẽ đi. Mẹ nhìn cô chăm chăm và hỏi, “Đất nước nào nhỏ nhất trên thế giới?”

“Đất nước nhỏ bé nhất ư?” Lần này đến lượt cô nhìn mẹ chăm chăm vì quá đỗi ngạc nhiên, không hiểu vì sao tự nhiên sao mẹ lại hỏi thế. Cô nghĩ mãi về câu hỏi của mẹ, “Đất nước nào nhỏ nhất trên thế giới?”

Rồi mẹ lại lơ đãng hỏi tiếp, “Khi nào con đến đất nước ấy nhớ mua ẹ một chuỗi tràng hạt hoa hồng nhé!”

“Chuỗi tràng hạt hoa hồng ấy ạ?”

“Là chuỗi tràng hạt được làm từ gỗ hồng mộc ấy.” Mẹ nhìn cô với ánh mắt thần thờ.

“Mẹ cần chuỗi tràng hạt à?”

“Không, mẹ chỉ muốn có chuỗi tràng hạt của đất nước đó.” Mẹ ngừng nói và thở dài. “Nếu có khi nào con đến đất nước đó, nhớ mua ẹ một chuỗi.”

Cô không nói gì.

“Vì con có thể đi đến mọi nơi mà.”

Câu chuyện với mẹ kết thúc ở đó. Khi ở trong bếp mẹ không nói thêm một lời nào nữa. Sau khi ăn sáng với món bạch tuộc hấp, cô cùng mẹ ra khỏi nhà. Hai mẹ con băng qua mấy thửa ruộng trên sườn đồi vòng quanh phía sau lưng ngôi làng và bước lên con đường mòn. Mặc dù mọi người không đi con đường đó, nó vẫn rất quang đãng. Những lớp lá sồi rụng đầy trên mặt đất êm như nhung dưới chân hai mẹ con. Đôi khi đang đi, những cành cây rủ xuống lòa xòa quệt cả vào mặt. Mẹ đi trước dùng tay gạt những cành cây thấp để lấy lối cho cô. Khi cô đi qua, mẹ lại nhẹ nhàng bỏ cành cây ra. Một con chim giạt mình bay vụt ra khỏi lùm cây.

“Mẹ thường đến đây à?”

“Ừ.”

“Mẹ có đi cùng ai không?”

“Không có ai cả. Lấy đâu ra người đi cùng với mẹ chứ.”

Mẹ đi một mình trên con đường này sao? Thêm một lần nữa, thực sự cô không thể nói là cô hiểu mẹ. Con đường quá tối tăm hẻo lánh cho bất kỳ ai đi một mình. Một số chỗ tre pheo ken dày đến mức bầu trời như thể biến mất tiêu.

“Sao mẹ lại đi một mình trên con đường này?”

“Mẹ đến đây một lần sau khi bác con mất rồi từ đó thành thử hay quay lại.”

Đi được một lát, mẹ dừng bước trên một ngọn đồi. Khi bước đến bên cạnh và nhìn theo hướng mẹ đang nhìn, cô reo lên, “A, thì ra là con đường này.” Hóa ra là con đường mà cô đã quên từ lâu. Đó là con đường tắt sang nhà bà ngoại mà hồi nhỏ cô vẫn thường đi. Ngay cả khi đã có một con đường lớn chạy ngang qua làng, mọi người vẫn hay đi lại trên con đường núi này. Một lần nhà bà ngoại cô cúng đơm, cô buộc một con gà vào sợi dây thừng rồi dắt sang nhà bà trên con đường này. Cô để tuột dây làm sống mất con gà rồi phải tìm dáo dác khắp nơi mà cuối cùng chẳng thấy. Con gà ấy đã chạy đi đâu nhỉ? Con đường mòn đã thay đổi đến thế này sao? Trước đây có nhắm mắt cô cũng đi được trên con đường này, thế mà bây giờ nếu không có ngọn đồi chắc cô đã không thể nhận ra nó. Mẹ cô đứng trên đó, dõi mắt nhìn về phía nhà bà ngoại ngày xưa. Không còn ai sống ở đó nữa. Tất cả mọi người trong ngôi làng vốn phải đếm được năm mươi nóc nhà ấy giờ đã chuyển đi hết. Dù làng còn sót lại vài ngôi nhà trống chưa bị phá nhưng không hề có dấu hiệu của sự sống. Thế là mẹ đã đến đây một mình để nhìn xuống ngôi làng chôn nhau cắt rốn giờ đã bị bỏ hoang sao? Cô vòng tay ôm ngang người mẹ và lại đề nghị mẹ lên Seoul cùng cô. Mẹ không trả lời cô mà lại nhắc đến chuyện con chó. Từ lúc để ý thấy con chó không ở trong chuồng cô rất băn khoăn nhưng chưa có cơ hội để hỏi.

Mùa hè năm trước, khi về thăm nhà cô đã thấy một con chó đang được xích bên cạnh nhà kho. Trời nắng chang chang và sợi dây xích ngắn đến mức dường như con chó có thể chết toi bất cứ lúc nào. Cô bảo mẹ tháo sợi dây xích cho con chó nhưng mẹ nói nếu tháo ra thì mọi người sẽ sợ mà không dám qua chơi. Cô bực bội nghĩ làm sao mẹ có thể xích con chó như thế được chứ, nhất là khi lại ở nông thôn... Vì con chó mà vừa về đến nhà chưa kịp chào hỏi gì cô đã cãi nhau với mẹ. Cô bảo mẹ đừng xích con chó, cứ để cho nó đi lại tự do. Còn mẹ thì khẳng định rằng chẳng có ai, kể cả ở nông thôn, nuôi chó mà thả rông cả, nhà nào cũng xích, nếu không nó sẽ chạy mất. Cô vặn lại, “Nếu vậy phải làm cái dây xích dài hơn chứ, nếu cứ xích sát cổ nó vậy, trời nóng thế này nó sống làm sao được? Vì nó chỉ là con vật không biết nói nên mẹ đối xử với nó như vậy à?” Mẹ bảo trong nhà chỉ có mỗi sợi dây xích ấy thôi. Đó là sợi dây xích mẹ đã từng xích con chó trước. “Thế thì mẹ phải mua một sợi xích!” Thế là mặc dù đã lâu lắm rồi mới về quê, cô không bước vào nhà mà quay xe vào thị trấn tìm mua một sợi dây xích thật dài để con chó có thể chạy loanh quanh trong sân sau. Mua dây xích về, cô lại thấy cái chuồng chó quá bé. Cô lại quay ra, nói với mẹ là cô sẽ đi mua một chiếc chuồng to hơn. Mẹ cô ngăn lại bảo ở làng bên có ông thợ mộc, mẹ sẽ nhờ ông ấy đóng ột chiếc chuồng khác. Mẹ cô không bao giờ có thể nghĩ đến việc phải bỏ tiền ra mua chuồng ột con vật nuôi. Mẹ nói, “Nhà mình có đầy ván gỗ, chỉ cần khéo đóng là có chuồng ngay, sao con lại phải bỏ tiền cho thứ đó chứ? Cứ như thể con có tiền rơi tiền vãi ấy.” Trước khi trở lại thành phố, cô đưa mẹ hai tờ ngân phiếu mười nghìn uôn và bắt mẹ hứa sẽ đóng một cái chuồng chó to hơn. Mẹ cô cầm lấy tiền và hứa sẽ làm như thế. Sau khi lên Seoul, cô mấy lần gọi điện hỏi mẹ đã đóng cái chuồng chó mới chưa. Lần nào mẹ cũng nói dối là mẹ đang định làm, nhất định sẽ làm. Đến lần thứ tư gọi điện và vẫn nhận được câu trả lời như vậy, cô nổi khùng lên.

“Chẳng phải con đã đưa tiền mẹ rồi à. Người nhà quê thật khó chịu. Con chó không đáng thương hay sao? Làm sao nó sống được trong cái chuồng chật hẹp như vậy, nhất là khi trời nắng nóng thế này? Phán đầy trong chuồng làm nó giẫm hết cả lên mà mẹ cũng

không buồn dọn. Làm sao một con chó to như thế sống được trong cái chuồng nhỏ như vậy? Không làm chuồng mới thì mẹ thả nó ra ngoài sân đi! Con chó không đáng thương hay sao?”

Đầu dây bên kia hoàn toàn im lặng. Cô bắt đầu cảm thấy ân hận vì đã nói câu, “Người nhà quê thật khó chịu.”

Một lúc sau, giọng nói đầy tức giận của mẹ vang lên trong điện thoại. “Cô chỉ quan tâm đến con chó chứ quan tâm gì đến mẹ cô! Cô nghĩ mẹ cô là kiểu người đối xử tệ với con chó thế à? Cô không cần dạy tôi phải làm gì. Tôi nuôi nó theo cách của tôi!” Nói xong mẹ cô dập điện thoại trước.

Chương 4: Không Ai Biết 4

Xưa nay cô luôn là người cúp máy trước. Trước khi cúp máy, cô thường nói với mẹ rằng sẽ gọi lại ẹ sau nhưng rất nhiều lần cô đã không gọi lại. Cô không có thời gian để ngồi nghe hết những lời mẹ muốn nói. Nhưng lần này mẹ đã dập điện thoại trước. Đây cũng là lần đầu tiên kể từ sau khi cô xa nhà mẹ nổi nóng với cô như vậy. Từ khi cô xa nhà, mẹ thường nói, “Mẹ xin lỗi.” Mẹ cũng hay nói rằng, “Mẹ thật có lỗi khi phải gửi con lên sống với anh Hyong-chol vì mẹ không lo cho con đầy đủ được.” Mẹ cũng là người luôn cố hết sức để kéo dài cuộc trò chuyện mỗi khi cô gọi về. Tuy nhiên dù mẹ dập điện thoại trước cô cũng không cảm thấy thất vọng như với cách mẹ nuôi con chó ở nhà. Cô nghĩ, Tại sao mẹ lại thành ra thế chứ? Mẹ vốn rất quan tâm đến mọi con vật nuôi trong nhà mà. Nhiều khi mẹ lên Seoul với ý định ở lại dài ngày nhưng chưa được ba bữa mẹ đã nằng nặc đòi về chăm con chó. Vậy mà sao giờ mẹ lại có thể vô tâm đến khó hiểu như vậy? Cô cảm thấy rất giận hành động của mẹ.

Mấy ngày sau, mẹ chủ động gọi điện cho cô. “Con không phải là con của ngày xưa nữa, con đã trở thành một người quá lạnh lùng. Nếu mẹ dập điện thoại như vậy, cho dù thế nào con cũng phải gọi lại ẹ chứ, sao con lại cứng đầu cứng cổ như thế?”

Đó không phải là vì cô cứng đầu cứng cổ. Cô không có thời gian để nghĩ mãi về việc đó như thế. Mỗi lúc nhớ lại khi mẹ tức giận dập bộp máy, cô nghĩ mình phải gọi điện ẹ mới được, nhưng rồi vì bận việc này hay việc khác nên rốt cuộc cô vẫn chưa gọi.

“Những người có học đều xử sự như thế à?” mẹ nói thêm câu đó rồi lại dập điện thoại.

Khi cô về nhà vào dịp tết Trung thu, bên cạnh nhà kho đã đặt một cái chuồng chó to. Dưới nền chuồng còn rải một lớp rơm mềm.

Mẹ cô bắt đầu kể lại. “Hồi cuối tháng Mười, khi mẹ đang vo gạo ở bồn rửa bát trong bếp để chuẩn bị bữa sáng, bỗng có ai đó cứ vỗ liên tục vào lưng mẹ. Mẹ quay lại nhưng không có ai cả. Suốt ba ngày liền đều như vậy. Mẹ cảm thấy rõ ràng có cánh tay vỗ liên tục như đang gọi mẹ nhưng khi ngoảnh lại thì không có ai hết. Cho đến tận ngày thứ tư. Buổi sáng hôm đó, ngay khi ngủ dậy mẹ đi xuống nhà tắm và thấy một con chó đang nằm cạnh bồn vệ sinh. Con chỉ biết giận mẹ và nói mẹ đối xử tệ với con chó, nhưng con có biết đâu nó là con chó thường lang thang kiếm ăn ở cạnh đường tàu, khắp mình ghẻ lở. Mẹ thấy thương hại mới mang nó về nhà xích lại để chăm sóc cho nó. Vì nếu không nhốt, nó lại chạy đi đâu đó rồi người ta sẽ bắt nó làm thịt cũng chưa biết chừng... Hôm đó nó không hề động dậy. Ban đầu mẹ tưởng nó đang ngủ. Mẹ lay thế nào nó cũng không dậy. Nó chết rồi. Mới hôm trước, nó vẫn ăn cơm ngon lành, cái đuôi vẫn còn vẫy vẫy thế mà khi ấy đã chết, bộ dạng chẳng khác gì đang ngủ cả. Mẹ không biết bằng cách nào nó thoát được dây xích. Hồi đầu mới về nhà, nó gầy trơ xương. Được chăm sóc, nó béo ú lên, bộ lông càng ngày càng mượt bóng. Nó khôn lắm, ngay cả chuột chũi nó cũng bắt được.” Mẹ ngừng kể và thở dài. “Người ta nói rằng nếu cưu mang con người thì rồi sẽ thành ra nuôi ong tay áo thôi, còn nếu cưu mang chó thì con chó sẽ báo đáp chủ. Mẹ nghĩ nó đã đi thay mẹ.”

Lần này đến lượt cô thở dài.

“Mùa xuân năm trước, mẹ có tặng tiền ột thầy tu đi ngang qua nhà, ông ấy đã nói rằng trong năm nay gia đình chúng ta sẽ mất đi một thành viên. Nghe những lời đó trong lòng mẹ rất lo lắng. Suốt cả năm qua, mẹ không thôi nghĩ về lời nói ấy. Mẹ cứ nghĩ rằng thần chết sẽ đến mang mẹ đi, nhưng bởi vì lần nào mẹ cũng bận vo gạo nấu cơm nên thần chết đã bắt con chó thay thế.”

“Mẹ đang nói về cái gì thế? Suốt ngày mẹ đến nhà thờ mà lại đi tin vào những lời đó à?” Cô chợt nghĩ đến cái chuồng chó trống không bên cạnh nhà kho và cái dây xích đã nằm chỏng chơ trên mặt đất. Trong lòng buồn bã, cô đưa tay ôm ngang hông mẹ.

“Mẹ đã đào một cái hố sâu trước sân để chôn con chó.”

Mẹ là người kể chuyện rất hay. Vào đêm trước hôm làm cơm cúng, bà bác và các thím thường mang sang một bát gạo. Thời đó lương thực thực phẩm còn khan hiếm nên tất cả mọi người đều phải góp phần. Cúng xong, mẹ sẽ cho đầy cơm vào những chiếc bát đó để họ mang về nhà. Sau khi cúng, với một dĩa bát cơm đặt bên cạnh, mẹ kể với mọi người rằng có một đàn chim đã bay đến đậu lên cơm một lúc rồi lại bay đi. Nếu họ không tin, mẹ sẽ bảo, “Tôi tận mắt nhìn thấy mà! Có sáu con cả thảy. Đàn chim chính là các cụ nhà mình về ăn cơm cúng đấy!” Mọi người cười ầm lên, nhưng cô lại nghĩ cô có thấy những vết chân trên bát cơm trắng ngần. Một lần, mẹ mang theo một chút đồ ăn rồi ra đồng rất sớm, nhưng khi đến mảnh ruộng của nhà, đã có ai đó đến trước và đang cắm cúi nhổ cỏ. Mẹ hỏi xem người đó là ai, người đó nói chỉ là người qua đường, thấy ruộng nhiều cỏ quá nên xuống nhổ giúp. Mẹ và người khách lạ cùng nhau nhổ cỏ. Buổi trưa, để tỏ lòng cảm kích mẹ chia phần cơm mang theo cho người đó ăn cùng. Cả ngày hôm ấy mẹ cùng người khách lạ vừa cùng nhau nhổ cỏ vừa chuyện trò huyên thuyên, đến tận khi trời tối mới chia tay nhau. Khi từ đồng về, mẹ kể chuyện cùng người khách lạ nhổ cỏ cả ngày cho bà bác nghe, bà bác cũng đờ người, vội hỏi mẹ xem hình dáng người khách lạ đó trông thế nào. Rồi bà bác bảo mẹ, “Chắc là ông chủ cũ của mảnh ruộng đó rồi, ông ta đã chết vì say nắng khi đang nhổ cỏ trên mảnh ruộng ấy.” Nghe xong câu chuyện, cô hỏi mẹ, “Ở trên đồng với một người đã chết cả ngày trời như thế mẹ có sợ không?” Mẹ vui vẻ trả lời, “Sợ gì chứ. Nếu chỉ có một mình nhổ cỏ phải mất hai ba ngày mới xong, nên mẹ chỉ thấy biết ơn ông ấy vì đã giúp đỡ một tay thôi.”

Chứng đau đầu dường như đang dần gặm nhấm mẹ. Mẹ nhanh chóng mất đi sinh khí và bản tính chan hòa, mẹ bắt đầu hay phải nằm nghỉ hơn. Thậm chí mẹ còn không thể tập trung vào trò chơi bài cá cược một trăm uôn dù đó là một trong những trò giải trí hiếm hoi của mẹ. Thêm vào đó, mẹ cô cũng dần mất cảm giác với mọi thứ. Có lần, sau khi đặt nồi giẻ lau lên bếp ga để đun, mẹ ngồi phịch xuống nền bếp và không thể đứng dậy được. Nước bốc hơi hết

khiến đồng giẻ lau bốc cháy và cả gian bếp mù mịt khói, thế nhưng mẹ cô vẫn không thể tỉnh trí lại được. Ngôi nhà chắc đã cháy rụi rồi nếu bác hàng xóm không nhìn thấy cột khói bốc lên và vội vã chạy sang xem chuyện gì đang xảy ra.

Có lần em gái cô - giờ đã là mẹ của ba đứa con - hỏi cô một cách nghiêm túc về người mẹ đang bị chứng đau đầu hành hạ, “Chị có nghĩ mẹ thực sự thích ở dưới bếp không?”

“Sao em lại hỏi vậy?”

“Chẳng hiểu sao em cứ nghĩ mẹ không thích ở dưới bếp.”

Em gái cô là dược sĩ, nó mở hiệu thuốc khi đang mang thai đứa con đầu lòng. Chị dâu cô chăm sóc đứa cháu đó, nhưng chị ấy sống cách xa hiệu thuốc. Đứa bé sống với chị dâu cô suốt một thời gian dài. Rất thương con nhưng em gái cô phải trông hiệu thuốc nên chỉ được gặp con mỗi tuần một lần. Cảnh tượng em gái cô và đứa con tạm biệt sau những lần gặp nhau vô cùng cảm động. Chẳng có cuộc chia tay nào buồn bã hơn thế trên đời. Nhưng trong hoàn cảnh đó dường như em gái cô gặp nhiều khó khăn hơn đứa trẻ. Đứa trẻ thích ứng khá tốt với cuộc sống vắng mẹ, nhưng với em gái cô thì khác, lúc lái xe về nhà sau khi đưa con trở lại nhà chị dâu khi ngày nghỉ cuối tuần kết thúc, em gái cô cứ khóc sụt sùi, nước mắt ướt đầm cả hai bàn tay ghì chặt trên bánh lái, rồi sáng thứ Hai em gái cô đứng trong hiệu thuốc với đôi mắt sưng húp vì khóc. Mỗi lúc nhìn thấy nó bệ rạc tới vậy cô lại bức bối nói, “Đã như thế em còn bán thuốc làm gì?” Mãi đến khi chồng nó sang Mỹ hai năm để làm nghiên cứu sinh, nó mới đóng cửa quầy thuốc, công việc mà nó làm đến tận tới sau khi sinh đứa con thứ hai. Em gái cô nghĩ rằng cuộc sống bên Mỹ sẽ là một trải nghiệm quý báu cho lũ trẻ, cô cũng bảo em gái nên gác lại mọi chuyện cơm áo gạo tiền ở Seoul để đi cùng chồng sang Mỹ và tranh thủ nghỉ ngơi trong thời gian ở bên ấy. Nó chưa một lần được nghỉ ngơi kể từ khi lập gia đình. Nó sinh thêm một đứa con nữa ở bên Mỹ rồi mới về nước. Việc cơm nước cho gia

đình năm người đều do một tay nó đảm đương. Nó kể rằng có lần chỉ trong một tháng mà gia đình nó ăn hết hai trăm con cá đù.

“Ăn hết hai trăm con cá đù trong một tháng? Ngày nào nhà em cũng ăn mòn cá đù sao?” cô hỏi, và cô em gái trả lời là đúng thế.

Đó là thời kỳ trước khi đồ đạc của gia đình từ Mỹ được gửi về, ngôi nhà mới chuyển đến vẫn còn xa lạ, em gái cô không có thời gian rỗi để đi chợ vì đứa con thứ ba vẫn đang còn bú mẹ. Mẹ chồng nó gửi lên ột thùng cá đù ướp muối phơi khô, chưa đầy mười ngày cả nhà đã ăn hết sạch. Nó cười bảo, “Nấu cháo đậu em cũng cho cá đù, nấu canh bí ngô xanh cũng cho cá đù, món nào nhà em cũng có cá đù.” Khi hỏi mẹ chồng xem mua cá đù ở chỗ nào, cô em gái mới biết rằng có thể đặt mua hàng qua mạng. Thùng cá đù đầu tiên ấy ăn không được bao lâu, thế nên nó đặt mua luôn hai thùng.

Em gái cô kể rằng, “Khi cá đù về, em vừa rửa vừa đếm, tất cả là hai trăm con. Sau khi rửa sạch, cứ bốn năm con em lại cho vào một túi nylon rồi bỏ vào tủ đông lạnh để thuận tiện khi nấu, và khi đó đột nhiên em muốn quảng tất cả xuống sàn nhà cho xong. Em chợt nhớ đến mẹ và băn khoăn không biết trong suốt bao nhiêu năm ngày nào cũng cặm cụi trong gian bếp cũ để lo cơm nước cho đại gia đình, lòng mẹ cảm thấy thế nào? Mà chị có nhớ chúng ta đã ăn bao nhiêu không? Mỗi bữa mẹ đều dọn hai mâm cơm đầy cho cả nhà đấy. Chị có nhớ nồi cơm nhà mình to cỡ nào không. Mẹ phải đóng hộp cơm trưa cho tất cả anh chị em mình, với bao nhiêu món làm từ những thứ rau dưa mẹ kiếm được trên vườn ruộng... làm sao hằng ngày một mình mẹ đảm đương hết từng đó việc nhỉ? Với lại bố còn là con trưởng nên lúc nào trong nhà cũng có thêm mấy người họ hàng ở cùng chúng ta. Em nghĩ mẹ chẳng thích quần quanh bếp núc tí nào đâu.”

Những lời của em gái khiến cô phải giật mình. Cô chưa bao giờ nghĩ đến hình ảnh mẹ không gắn liền với gian bếp. Mẹ là bếp và bếp cũng chính là mẹ. Chưa khi nào cô tự hỏi, mẹ có thích quần quanh bếp núc không?

Để kiếm tiền, mẹ đã làm đủ nghề, từ nuôi tằm, ủ mạch nha cho đến giúp làm đậu phụ. Nhưng cách tốt nhất để có tiền là không tiêu tiền, vì thế mẹ rất tiết kiệm. Đôi khi mẹ còn bán cả cây đèn cũ, viên đá kỳ cũ, cả chum vại cũ... cho những người mua đồ cũ từ nơi khác đến. Họ muốn mua những thứ đồ cũ mẹ đang dùng và mặc dù chẳng thấy mấy thứ đó có gì ghê gớm, mẹ vẫn đội giá lên rồi mặc cả như một người bán hàng thực sự. Lúc đầu có vẻ như mẹ bị lấn lướt nhưng về sau mẹ luôn giữ thế chủ động. Mẹ sẽ lảng lảng lắng nghe yêu cầu của người mua rồi nói, “Thế thì chỉ cần đưa tôi bằng này tiền thôi.” Khi đó họ sẽ chế nhạo, “Ai mà đi bỏ từng đó tiền để mua cái thứ vô dụng ấy chứ?” Mẹ bèn vặn lại, “Thế thì ông đi đông đi đoài mua cái thứ này làm gì?” Nói rồi mẹ cầm món đồ lên vờ như không muốn bán. Những người mua đồ cũ lăm băm bảo mẹ buôn bán rắn thế, nhưng rồi cũng đành trả tiền theo giá mẹ yêu cầu.

Khi phải mua thứ gì, mẹ không bao giờ trả đúng giá. Hầu hết mọi thứ mẹ đều tự làm lấy, thế nên khi nào mẹ cũng luôn tay luôn chân. Mẹ khâu vá, đan lát, không lúc nào hết việc đồng áng. Mẹ không bao giờ bỏ trống ruộng vườn. Vào mùa xuân, mẹ gieo hạt khoai tây trên các luống cày, trồng rau diếp, hoa cúc, cẩm quỳ, hẹ, các loại ớt và ngô. Mẹ đào những cái hốc nhỏ dưới hàng rào để trồng bí ngô xanh, tra hạt đậu xung quanh vườn. Mẹ còn trồng cả vừng, dâu tằm và dưa chuột. Suốt cả ngày mẹ không ở trong bếp thì ở ngoài vườn hoặc ngoài cánh đồng. Mẹ dỡ khoai tây, khoai lang, hái bí ngô xanh, nhổ bắp cải và củ cải đỏ. Công việc lao động của mẹ cho thấy rằng nếu không gieo hạt giống sẽ không có gì để thu hoạch. Chỉ những thứ không thể nảy nở từ hạt giống mẹ mới bỏ tiền ra mua. Vào những ngày xuân, ngoài sân lúc nào cũng thả bầy gà vịt, trong chuồng có cả đàn lợn con béo tròn mồm mĩm.

Có năm, con chó đẻ được chín chú cún con. Khoảng một tháng sau, mẹ chỉ để lại hai con để nuôi, những con còn lại mẹ cho cả vào thúng. Nhưng cái thúng nhỏ quá, chỉ đặt được sáu con, mẹ bế con cuối cùng đặt vào tay cô và bảo cô ôm nó đi theo mẹ. Trên chiếc xe buýt cô đi cùng mẹ đông nghịt những người là người, họ cũng vào trong thị trấn để bán đồ như hai mẹ con cô. Họ mang theo cả những

bao tải to đựng ớt khô, vùng khô và đậu đen. Cả những chiếc thúng nặng trĩu bắp cải và củ cải đỏ. Họ ngồi thành hàng trước bến xe buýt của thị trấn đợi những người khách qua lại trao đổi mua bán. Cô đặt con chó đang ôm trên tay vào trong cái thúng cùng bảy chó đang rung rúc. Cô ngồi xuống bên cạnh mẹ để chờ bán những chú chó con. Với sự chăm sóc chu đáo của mẹ trong suốt một tháng, mấy chú chó con đều béo tròn khỏe mạnh. Trông chúng thật hiền lành, không hề có tâm lý cảnh giác hay thù địch đối với mọi người. Lũ chó con nhìn ngó và ngoáy tít đuôi với những người ngồi túm tụm quanh cái thúng rồi liếm liếm bàn tay họ. Những con chó của mẹ bán hết nhanh hơn củ cải đỏ, bắp cải hay đậu. Ngay sau khi bán xong con chó cuối cùng, mẹ đứng dậy vịn mình rồi quay sang cô và hỏi cô thích cái gì. Cô nắm tay mẹ và ngược mắt nhìn mẹ vẻ ngạc nhiên, hầu như chẳng bao giờ mẹ hỏi cô như vậy.

“Mẹ bảo là con có thích cái gì không?”

“Sách ạ!”

“Sách ư?”

“Vâng, sách!”

Mẹ tỏ vẻ khó hiểu trước yêu cầu của cô. Mẹ nhìn cô hồi lâu rồi hỏi nơi bán sách ở đâu. Cô đi trước dẫn mẹ đến hiệu sách ở cổng chợ, chỗ ngã năm. Mẹ không bước vào hiệu sách nhưng dặn cô rằng chỉ được chọn một quyển, hỏi xem bao nhiêu tiền rồi ra nói với mẹ. Dù khi mua một đôi dép cao su mẹ cũng thử hết đôi này đến đôi kia rồi cuối cùng vẫn trả thấp hơn giá người bán hàng đưa ra, thế nhưng với sách thì mẹ lại bảo cô cứ chọn một cuốn đi, như thế mẹ sẽ không kỳ kèo mặc cả vậy. Đột nhiên cô có cảm giác hiệu sách giống như một đồng cỏ và hoàn toàn không biết mình nên chọn quyển sách nào. Lý do cô muốn mua sách là vì cô hay đọc những cuốn sách các anh trai cô mượn ở trường về nhưng họ luôn đòi lại trước khi cô kịp đọc xong. Thư viện trường cô không có những quyển sách mà anh Hyong-chol cầm về, những quyển kiểu như Bà

Sa đi về phía Nam hay Tiểu sử của Shin Yun-bok. Quyền sách cô chọn trong khi mẹ đang đứng đợi ngoài hiệu sách có nhan đề Con người, quá đổi con người. Mẹ nhìn chăm chăm vào quyển sách cô vừa chọn mua, quyển sách đầu tiên mẹ trả tiền mà không phải là sách giáo khoa.

“Con cần quyển sách này à?”

Cô gật đầu ngay, lòng đầy lo sợ mẹ sẽ đổi ý. Thực ra cô cũng không biết đó là quyển sách gì. Tên tác giả cuốn sách là Nietzsche nhưng cô không biết người đó là ai. Cô chọn quyển sách này chỉ vì thấy nhan đề Con người, quá đổi con người thật kêu. Mẹ giúi tiền sách vào tay cô, không bớt một đồng. Trên chuyến xe buýt về nhà, với cuốn sách trong vòng tay thay vì con cún, cô nhìn ra ngoài cửa sổ. Cô thấy một bà cụ lưng còng đang mỗi mắt dõi theo dòng người qua lại hầu mong bán được một đấu gạo nếp.

Trong lúc hai mẹ con cô đi trên con đường núi mà từ đó cô có thể nhìn thấy quê ngoại ngày xưa, mẹ kể với cô rằng ông ngoại cô đã bốn ba khắp nơi đi đào vàng và khai thác than, đến năm mẹ lên ba ông ngoại mới về nhà. Ông vào làm việc tại công trường xây dựng ga tàu hỏa mới rồi chết trong một tai nạn. Khi người trong làng đến nhà thông báo sự việc cho bà ngoại cô, nhìn thấy mẹ vẫn đang tung tăng chạy nhảy ngoài sân họ bèn bảo, Bố chết rồi mà vẫn cứ cười đùa được, đúng là đứa trẻ dại ngơ dại nghịch.

“Mẹ nhớ chuyện đó từ khi mới lên ba ấy ạ?”

“Nhớ chứ.”

Mẹ nói rằng đôi khi mẹ thấy giận bà ngoại. “Mẹ hiểu rõ rằng với hoàn cảnh góa bụa thì bà cũng đã cố hết sức rồi, nhưng dù sao bà vẫn nên ẹ đi học chứ. Anh trai mẹ được đi học ở trường Nhật Bản, chị gái mẹ cũng vậy, thế thì tại sao chỉ có một mình mẹ phải ở nhà? Mẹ sống trong tăm tối, không một chút ánh sáng, cả cuộc đời mẹ đen tối...”

Cuối cùng mẹ cũng đồng ý lên Seoul với cô nếu cô hứa sẽ không nói cho anh Hyong-chol biết. Thậm chí đến tận khi rời nhà với cô, mẹ vẫn không ngừng bắt cô hứa không kể lể với anh Hyong-chol.

Khi đưa mẹ hết từ bệnh viện này tới bệnh viện khác để tìm nguyên nhân căn bệnh đau đầu của mẹ, một bác sĩ đã nói một điều khiến cô kinh ngạc. Bác sĩ nói rằng mẹ cô đã bị tai biến mạch máu não một lần cách đây khá lâu. Tai biến ư? Cô bảo là mẹ chưa bao giờ bị như thế. Bác sĩ chỉ vào một điểm trong tấm phim chụp não của mẹ mà nói đó là vết tích của lần tai biến. Cô thắc mắc, “Làm sao mẹ tôi bị tai biến mà thậm chí bà chẳng hề biết gì?”

Vị bác sĩ nói, “Hẳn là mẹ cô có biết chứ. Khi máu bị ứ đọng lại ở đó, bà ấy chắc chắn cảm thấy rất đau. Chính vì thế lúc nào bà ấy cũng đau đớn. Cơ thể bà ấy luôn đau.”

“Luôn luôn đau đớn là sao? Sức khỏe của mẹ tôi vẫn tốt mà.”

“Tôi không nghĩ vậy.”

Cô cảm thấy như thể một cây kim được giấu kín trong ví bông nhảy ra đâm vào tay cô. Bác sĩ dẫn lưu điểm máu tích tụ trong não mẹ nhưng cơn đau đầu của mẹ vẫn không thuyên giảm. Mới phút trước còn đang trò chuyện, phút sau mẹ đã cẩn thận ôm chặt lấy đầu như thể đó là một chiếc bình thủy tinh sắp vỡ rồi đi về nằm xuống tấm phản trong nhà kho.

“Mẹ ơi, mẹ có thích ở trong bếp không?” Khi cô hỏi câu này lần đầu tiên, mẹ chẳng hiểu nổi ý cô là gì. “Hồi xưa mẹ có thích ở dưới bếp không? Mẹ có thích nấu nướng không?”

Mẹ nhìn cô chằm chằm. “Mẹ không nghĩ tới chuyện thích hay không thích ở dưới bếp. Mẹ nấu nướng vì đó là việc mẹ phải làm. Mẹ phải ở dưới bếp để nấu cơm cho các con ăn rồi còn đi học. Làm sao mà ta có thể chỉ làm những việc mình thích được chứ? Có nhiều việc ta phải làm cho dù ta thích hay không.” Mẹ nhìn cô với vẻ như

muốn hỏi, Sao con lại hỏi vậy?, và lẩm bẩm, “Nếu chỉ làm những việc mình thích thì ai sẽ làm những việc mình không thích đây?”

“Thế thì, sao chứ ạ, mẹ thích hay là không?”

Mẹ đưa mắt nhìn xung quanh như đang định nói điều gì bí mật với cô, rồi cất tiếng thì thầm, “Nhiều lần mẹ đập bẻ nắp chum.”

“Mẹ đã đập bẻ nắp chum sao?”

“Mẹ không thấy điểm kết thúc. Ít nhất là với công việc đồng áng, khi gieo hạt vào mùa xuân thì ta được thu hoạch vào mùa thu. Ở chỗ gieo hạt rau chân vịt sẽ mọc lên cây rau chân vịt, ở chỗ tra hạt ngô sẽ mọc lên cây ngô... Còn công việc bếp núc thì không có khởi đầu, cũng không có kết thúc. Ta ăn sáng rồi ăn trưa rồi ăn tối rồi khi trời sáng thì lại ăn sáng... Sẽ tốt hơn nhiều nếu mẹ có thể thay đổi món ăn thường xuyên, nhưng bởi vì vẫn là những thứ rau dưa trồng ngoài đồng ruộng cả nên mẹ lúc nào cũng làm đi làm lại ngần ấy món. Khi cứ làm thế hết lần này tới lần khác, sẽ có những lúc ta thấy thật sự ngán ngẫm. Mỗi lúc cảm thấy gian bếp như nhà tù, mẹ lại đi ra sân sau nhặt cái nắp chum nào sút sọc nhất lên rồi dùng hết sức ném bốp vào tường. Chị gái bố con không hề biết mẹ làm thế. Nếu mà biết chắc bác ấy sẽ cho rằng mẹ là người điên khi cứ đập nắp chum lung tung như vậy.”

Mẹ cô còn kể rằng vài hôm sau mẹ lại mua chiếc nắp mới để đập cái chum lại. “Mẹ đã tiêu tiền hơi lãng phí. Khi đi mua nắp mới mẹ thấy thật phí phạm và tiếc đứt ruột, nhưng mẹ chẳng thể nào ngừng lại được. Tiếng vỡ của cái nắp chum đã trở thành liều thuốc ẹ. Mẹ cảm thấy như được tự do.” Bỗng nhiên mẹ đặt ngón trỏ lên môi rồi suýt nhẹ như thể sợ ai nghe thấy. “Đây là lần đầu tiên mẹ kể chuyện này ra đấy!” Nét tinh nghịch và nụ cười bí ẩn thoáng hiện trên khuôn mặt mẹ. “Khi nào không thích nấu nướng thì con nên thử ném một cái đĩa. Dù có nghĩ, Ôi sao mà tiếc thế, con sẽ thấy nhẹ nhõm hơn nhiều. Nhưng vì chưa có gia đình nên dù sao con cũng chẳng cảm thấy như thế đâu.”

Mẹ cô chỉ ngồi thờ dài. “Dù sao mẹ cũng rất mừng khi các con đều đã trưởng thành. Cho dù đã bận rộn tới mức không có thời gian để sửa lại cái khăn đội đầu nhưng khi nhìn cảnh các con ngồi quây quần bên bàn ăn uống say sưa, đĩa bát va cả vào nhau trong khi ăn, mẹ cảm thấy không cần bất cứ thứ gì trên thế gian này nữa. Tất cả các con đều rất dễ nuôi. Các con ăn rất ngon lành dù mẹ chỉ nấu một nồi canh đậm bạc chỉ bí ngô với đậu, còn nếu lâu lâu mẹ hấp cá một lần thì mặt mũi đứa nào đứa nấy trông tươi tắn hẳn lên... Các con đều ăn rất khỏe nên giai đoạn các con đang phát triển nhiều khi mẹ thấy rất lo. Nếu có luộc một nồi khoai tây to để các con ăn tạm sau khi tan trường thì chắc chắn lúc mẹ về đã thấy cái nồi hết veo. Quả thật, có những thời gian gạo trong vại hôm trước hôm sau đã vơi đi trông thấy, thậm chí còn có khi vại gạo hết sạch. Khi mẹ vào trong kho lấy gạo để nấu cơm tối, cái ống bơ đựng gạo chạm xuống tận đáy vại, trời ơi, lúc đó lòng mẹ chùng xuống, mẹ nghĩ không biết phải lấy gì cho các con ăn vào sáng mai đây. Thế nên trong những ngày đó chuyện mẹ thích hay không thích làm bếp chẳng còn quan trọng gì nữa. Nếu được nấu một nồi cơm to và một nồi canh nhỏ thì mẹ chẳng quản mệt nhọc vì mẹ thấy vững tâm khi nghĩ đây là thức ăn nuôi lớn các con. Giờ có lẽ các con thậm chí không thể hình dung được điều đó, nhưng vào thời điểm ấy chúng ta thực sự luôn lo sợ hết lương thực. Nhà ai cũng thế cả. Việc quan trọng nhất lúc ấy là ăn để tồn tại.” Mẹ mỉm cười nói với cô rằng đó là những ngày tháng hạnh phúc nhất trong cuộc đời mẹ.

Cơn đau đầu đã lấy đi nụ cười trên khuôn mặt mẹ. Nó giống như con chuột đồng với những cái răng sắc nhọn không ngừng đục khoét và âm thầm gặm nhấm tinh thần của mẹ.

Người mà cô đến gặp để nhờ in tờ rơi mặc bộ quần áo vải bông đã cũ. Chỉ thoáng nhìn ông thôi người ta cũng có thể nhận ra bộ quần áo đó được may hết sức cẩn thận. Dù biết ông luôn mặc đồ vải bông đã cũ, mọi người vẫn luôn thấy ông thật cuốn hút. Nghe cô kể về tình hình của mẹ xong, ông bảo sẽ thiết kế tờ rơi dựa trên bản nháp của cô rồi in thật nhanh tại cửa hàng in của người quen. Do không có bức ảnh mới chụp nào của mẹ nên anh chị em cô đành

phải dùng tấm ảnh gia đình chụp hồi mừng thọ bố, tấm ảnh mà cậu em trai của cô đã đưa lên mạng. Ông nhìn gương mặt mẹ cô trong bức ảnh rồi nói rằng mẹ cô trông rất đẹp.

Bất ngờ trước câu nói của ông, cô cũng khen bộ quần áo của ông thật đẹp.

Ông mỉm cười với câu nói của cô. “Mẹ tôi may bộ này cho tôi đấy.”

“Chẳng phải bà đã mất rồi sao?”

“Mẹ tôi may nó lúc sinh thời.”

Ông kể rằng vì bệnh dị ứng nên từ khi còn nhỏ tới giờ ông chẳng thể mặc gì khác ngoài vải bông. Nếu những loại vải khác chạm vào da, toàn thân ông sẽ mẩn ngứa và phát ban. Thế nên xưa nay ông chỉ mặc quần áo vải bông mà mẹ ông may cho. Trong ký ức của ông, người mẹ lúc nào cũng khâu vá bởi vì mọi thứ đồ của ông đều do bà may lấy, từ cái áo lót cho đến đôi tất chân.

Ông nói sau khi mẹ ông qua đời, ông mở tủ quần áo ra xem, trong đó chất đầy những bộ quần áo vải bông mà ông có thể mặc đến tận cuối đời. Bộ quần áo ông đang mặc đây là một trong số đó. Dung mạo của mẹ ông như thế nào nhỉ? Trong lòng cô cảm thấy xót xa khi nghe ông kể chuyện. Trước sự hồi tưởng về người mẹ kính yêu của ông, cô hỏi, “Ông có nghĩ rằng mẹ ông hạnh phúc không?”

“Mẹ tôi không giống với phụ nữ ngày nay.” Lời nói của ông rất lịch sự nhưng vẻ mặt ông nói lên rằng cô đã xúc phạm mẹ ông.

Chương 5: Xin Lỗi Con, Hyong-Chol

Nhận tờ rơi Hyong-chol vừa đưa cho, người phụ nữ dừng bước một lát lặng lẽ nhìn tấm ảnh mẹ anh. Ngay dưới chân tháp đồng hồ ở ga Seoul nơi mẹ thường đứng đợi anh.

Ngay sau khi anh tìm được một căn phòng trên thành phố, mẹ đã lên thăm anh. Lúc đến ga Seoul, bộ dạng của mẹ anh chẳng khác gì một người đi sơ tán chiến tranh. Mẹ bước lên bậc thềm nhà ga với bao nhiêu gói bọc đội trên đầu, vác trên vai, cầm trên tay, với vô khối thứ không xách vào đâu được nữa đành buộc lại quanh hông. Thật kỳ lạ khi mẹ vẫn có thể bước đi với ngần ấy thứ trên người. Nếu làm được, chắc mẹ còn treo cả những quả cà tím và bí ngô vào chân khi lên thăm anh. Cái túi của mẹ anh căng phồng lên với nào là ớt tươi, nào là hạt dẻ, hoặc tỏi bóc sẵn bọc trong giấy báo. Mỗi khi đi đón mẹ, anh lại không tin nổi vào mắt mình khi thấy những bó to bó nhỏ chất thành đống xung quanh mẹ, thật ngạc nhiên vì một mình mẹ mà có thể mang được nhiều thứ đến vậy. Đứng giữa đống đồ đạc, mẹ ngó nghiêng nhìn quanh, gò má đỏ bừng lên, ngóng đợi anh đến đón.

Người phụ nữ ngập ngừng tiến về phía anh, chỉ vào ảnh mẹ trong tờ rơi mà nói, “Hình như tôi đã nhìn thấy bà ấy trước ủy ban phường số Hai khu Yongsan.” Trong tờ rơi do cô em anh làm, mẹ anh mặc hanbok màu xanh nhạt, đang cười rạng rỡ. Người phụ nữ nói tiếp, “Lúc đó bà ấy không mặc bộ hanbok này nhưng đôi mắt thì giống hệt, tôi còn nhớ đôi mắt ấy vì trông nó rất thật thà, giống như đôi mắt của con bê vậy.” Người phụ nữ nhìn lại một lần nữa đôi mắt của mẹ anh trong bức ảnh được in trên tờ rơi và nói thêm, “Bà ấy bị thương ở mu bàn chân. Bà ấy đi đôi dép lê màu xanh, một bên dép cửa vào bàn chân chỗ gần ngón cái sâu đến nỗi một miếng thịt long ra tạo thành vết rách sâu hoắm, có lẽ vì bà ấy đã đi bộ quá xa. Ruồi muỗi bu đầy quanh vết thương đang rỉ mủ, chắc là cảm thấy khó chịu nên bà ấy cứ đưa tay phe phẩy đuổi chúng đi. Mặc dù trông có

về đau lắm, nhưng bà ấy cứ ngó nghiêng nhìn vào ủy ban phường như thể chẳng đau đớn gì. Chuyện này là từ một tuần trước rồi.”

Một tuần trước sao?

Chẳng biết phải làm gì với những điều người phụ nữ kia nói - rằng bà ấy nghĩ là đã nhìn thấy mẹ anh trước ủy ban phường một tuần trước, chứ thậm chí không phải sáng nay, rằng đôi mắt mẹ trong bức ảnh trên tờ rơi gọi cho bà ấy nghĩ đến đôi mắt của người phụ nữ bà ấy gặp - anh vẫn tiếp tục phát tờ rơi ngay cả khi bà ấy đã đi rồi. Mọi thành viên trong nhà đều được huy động đi phân phát và dán tờ rơi ở khắp nơi, từ ga Seoul đến Namyong-dong, từ các nhà hàng, cửa hàng quần áo, hiệu sách và quán café Internet. Khi có những tờ rơi bị bóc ra vì đã dán vào những chỗ không được phép, họ lại tới dán vào đúng chỗ đó. Mà cũng không chỉ dán ở loanh quanh khu vực ấy. Mọi người trong gia đình còn đến tận Nam Dea Moon, Chong Lim Dong, thậm chí cả Seo Dea Moon để phân phát và dán tờ rơi. Họ chẳng nhận được lấy một cuộc điện thoại từ mẫu quảng cáo họ đã đăng trên báo, nhưng có một số người gọi điện đến sau khi xem tờ rơi. Có lần nghe mách rằng có người giống mẹ anh ở một nhà hàng nọ, họ vội vàng lao đến đó xem, nhưng người đó không phải là mẹ mà chỉ là một phụ nữ trẻ tuổi mẹ đang làm việc cho nhà hàng đó. Một lần, có người gọi đến bảo với anh rằng ông ta đã mời mẹ vào nhà ông ta rồi đọc địa chỉ nhà ông ta một cách rõ ràng, thế là lòng đầy khắp khởi mấy anh chị em vội vã tới đó, nhưng khi đến nơi mới hay địa chỉ đó không tồn tại. Thậm chí còn có người gọi đến bảo rằng anh ta sẽ tìm mẹ cho họ nếu họ đưa trước năm triệu uôn tiền thưởng cho anh ta. Nhưng rồi sau hai tuần những cuộc gọi cũng thưa thớt dần. Gia đình anh, vốn lúc trước tất tả chạy ngược chạy xuôi ngập tràn hy vọng, giờ đây thường thấy nhau ngồi phệt trước tháp đồng hồ ở ga Seoul, náo nức tuyệt vọng. Khi có người vò nát tờ rơi vứt xuống đất ngay sau khi nhận nó, chính em gái anh, một nhà văn, đã nhặt nó lên, vuốt lại phẳng phiu và phát cho người khác.

Cô em anh vừa đi vào ga Seoul với một tập tờ rơi trên tay liền chạy lại đứng bên cạnh anh. Ánh mắt mệt mỏi của cô liếc nhìn đôi mắt anh. Anh kể với cô về những lời của người phụ nữ nọ, rồi hỏi cô, “Chúng ta có nên đến tìm kiếm quanh ủy ban phường số Hai khu Yong San không?” Cô em với vẻ ỉu rĩ trả lời ngắn gọn, “Sao mẹ lại đến đó chứ? Chúng ta có thể qua đó sau.” Rồi cô đưa tờ rơi ra trước mặt những người đang hối hả đi ngang qua mà nói to, “Đây là mẹ chúng tôi, xin mọi người đừng vứt đi, làm ơn hãy cầm lấy tờ rơi xem dù chỉ một lần thôi.” Không ai nhận ra cô em anh mặc dù thỉnh thoảng, khi xuất bản một cuốn sách mới, hình của cô lại xuất hiện trên mục văn hóa của tờ nhật báo. Nhưng xem ra, vừa nói thật to lên vừa đưa tờ rơi ra như cô em gái có vẻ mang lại hiệu quả hơn là chỉ phát tờ rơi như anh. Không còn ai quăng tờ rơi đi ngay khi quay bước như trước đây nữa. Chẳng có nhiều nơi mẹ có thể đến ngoài nhà của mấy anh em. Điều này thực sự là căn nguyên đau khổ của anh và cả gia đình. Nếu có nơi nào có thể mẹ sẽ tìm đến thì mấy anh em sẽ tập trung tìm kiếm mẹ xung quanh đó, nhưng vì chẳng có nơi nào nên họ đành phải lùng sục khắp mọi nơi trong thành phố này. Khi cô em hỏi, “Sao mẹ lại đến đó chứ?” anh đã không nghĩ ra ngay rằng ủy ban phường số Hai khu Yong San chính là nơi đầu tiên anh làm việc khi đặt chân lên thành phố. Bởi vì đã ba mươi năm trôi qua kể từ ngày đó.

Gió mùa này đã trở lạnh, thế nhưng những giọt mồ hôi vẫn lấm tấm trên mặt anh. Anh đã ngoài năm mươi tuổi, là giám đốc tiếp thị của một công ty chuyên xây dựng nhà chung cư. Mặc dù hôm nay, thứ Bảy, là ngày nghỉ, nhưng nếu mẹ không bị lạc thì giờ này chắc anh đang có mặt tại ngôi nhà mẫu ở Song Do. Công ty anh đang tìm kiếm khách hàng đợt cuối cho các căn hộ của một tòa phức hợp rộng lớn sắp sửa hoàn thành ở đó. Anh đã làm việc không kể ngày đêm để bán được hết toàn bộ căn hộ trong tòa nhà ấy. Suốt cả mùa xuân, anh phụ trách chiến dịch quảng cáo trong đó phải chọn một bà nội trợ bình thường làm người mẫu thay vì tìm kiếm những siêu mẫu nổi tiếng như trước đây. Anh chẳng nhớ nổi lần cuối cùng mình về nhà trước nửa đêm là khi nào, bởi vì anh quá bận bịu với việc xây căn nhà mẫu, rồi còn phải đón tiếp và ăn tối với cánh phóng viên.

Vào Chủ nhật, anh thường phải hộ tống Tổng giám đốc và các cán bộ cấp cao khác tới chơi golf ở Sokcho hoặc Hoengsong.

“Anh ơi! Mẹ bị lạc rồi!” Giọng nói bàng hoàng của cậu em trai truyền đến anh trong một buổi chiều mùa hè oi bức đã cắt đứt chuỗi ngày thông thường đó của anh, làm vỡ tan cuộc sống ấy như thể anh đã giẫm lên lớp băng mỏng mảnh. Ngay cả khi nghe kể rằng bố mẹ lên tàu điện đi tới nhà anh, nhưng lúc đoàn tàu khởi hành thì chỉ có một mình bố lên được tàu, còn mẹ một mình rớt lại ở sân ga và sau đó không tìm thấy mẹ nữa, anh vẫn không thể nghĩ được rằng chuyện đó lại dẫn đến việc mẹ anh mất tích. Khi cậu em trai nói rằng cậu ấy đi báo cho cảnh sát, anh chỉ nghĩ không biết làm vậy có hơi quá đà không. Phải một tuần sau, anh mới đăng quảng cáo trên báo và liên hệ với phòng cấp cứu của các bệnh viện. Hằng đêm, mọi người chia nhau ra các hướng tìm đến các trung tâm bảo trợ dành cho người vô gia cư, nhưng đều không kết quả gì. Mẹ anh, rớt lại ở ga tàu điện ngầm Seoul, đã biến mất như thể một giấc mơ. Mẹ không để lại dấu vết gì, đến mức anh còn muốn hỏi bố liệu mẹ có lên Seoul cùng bố thật không. Mười ngày trôi qua kể từ khi mẹ mất tích, rồi nửa tháng, và khi sắp hết một tháng, anh và cả gia đình vẫn dò dẫm khắp nơi trong nỗi hoảng loạn cứ như thể tất cả mọi người đều bị tổn thương ở vùng nào.

Anh đưa chỗ tờ rơi cho cô em gái. “Anh phải đi kiểm tra mới được.”

“Anh đi Yong San à?”

“Ừ.”

“Anh có linh cảm gì à?”

“Đó là nơi đầu tiên anh sống khi lên Seoul.” Anh dặn cô em kiểm tra điện thoại thường xuyên, nếu phát hiện được gì anh sẽ gọi cho cô ấy ngay. Lúc này những lời nói ấy của anh không còn cần thiết nữa. Cô em anh trước đây thường chẳng khi nào nghe điện thoại, nhưng giờ luôn mở máy trước tiếng chuông đổ lần thứ ba. Anh rảo

bước đến bãi đậu taxi. Mẹ rất lo cho cô em Chi-hon của anh, quá ba mươi tuổi rồi mà vẫn chưa xây dựng gia đình. Có khi mới sáng sớm mẹ đã gọi điện thoại cho anh và nói với giọng buồn bã, “Hyong-chol à! Con thử sang chỗ Chi-hon xem nó thế nào, vừa nãy mẹ gọi điện nhưng không thấy nó nghe máy, mẹ thấy lo lắm. Nó không nghe máy, cũng không gọi điện... Đã một tháng nay mẹ không nghe thấy giọng của nó rồi.” Khi anh nói với mẹ rằng Chi-hon chắc là đang tự giam mình trong nhà viết sách, hoặc là cô phải đi đâu đó, thế nào mẹ cũng nài nỉ anh đến căn hộ của cô em gái xem tình hình thế nào. Mẹ nói với anh rằng, “Em nó sống một mình, có thể nó bị đau ốm nằm liệt giường hay bị ngã trong nhà tắm rồi không dậy được nữa...” Nghe mẹ liệt kê ra hàng loạt những điều không may có thể xảy ra với người sống một mình, anh sốt ruột nghĩ biết đâu chừng một trong số đó thực sự đã xảy ra với cô em gái cũng nên. Nhận sự ủy thác của mẹ, trước khi đi làm hoặc trong giờ nghỉ trưa, anh tạt qua nhà cô em gái và thấy một đồng báo chí để trước cửa, bằng chứng cho thấy cô không có nhà. Anh thu dọn đồng báo chí bỏ vào thùng rác rồi quay về. Khi không thấy những thứ như báo chí hay sữa để ngoài cửa, anh sẽ ấn chuông liên tục vì biết chắc cô em đang ở trong nhà, và cô sẽ ló khuôn mặt tóc tai bù xù ra hỏi giọng cộc lốc, “Sao thế?” Một lần, đúng lúc anh đang đứng bấm chuông ngoài cửa thì gặp một thanh niên có vẻ như cũng đang đến tìm Chi-hon. “Chào anh,” người thanh niên cất giọng bối rối. Anh chưa kịp hỏi xem cậu ta là ai, cậu ta đã nói, “Không cần hỏi em cũng biết anh là ai vì trông anh rất giống Chi-hon.” Cậu ta nói cậu ta qua đây vì tự nhiên cậu ta không thể liên lạc được với cô. Khi anh nói với mẹ rằng có vẻ như cô em đã đi du lịch hoặc cô đang ở nhà và vẫn ổn, mẹ anh sẽ thở dài nói, “Nó cứ đi như thế, nếu có chết chắc chúng ta cũng không biết.” Rồi mẹ anh còn hỏi thêm, “Mà thật ra nó làm cái gì vậy nhỉ?” Lý do cô em anh cứ nửa tháng, thậm chí có khi cả tháng không có tin tức gì là vì cô ấy bận viết tiểu thuyết. Khi anh hỏi, “Em có cần phải làm như vậy mỗi khi em viết không?” cô sẽ lẩm bầm một mình, “Từ lần sau, em sẽ liên lạc với mẹ.” Là cô nói thế thôi. Mặc dù mẹ lo lắng như thế, sự gián đoạn trong liên lạc giữa Chi-hon với mẹ cũng như với cả gia đình vẫn tiếp tục tái diễn. Sau mấy lần anh bỏ qua yêu cầu đến kiểm tra tình hình Chi-hon của mẹ, mẹ thôi không

nhờ anh làm thế nữa. Chỉ có duy nhất một lần mẹ nhắc đến chuyện đó, “Mẹ đoán là con không có thời gian để nghe lời mẹ.” Bởi vì những lần bất ngờ mất tăm mất dạng của cô em vẫn tiếp diễn, anh nghĩ phải là một ai đó khác trong gia đình không nghe lời mẹ mới đúng. Sau khi mẹ bị lạc, em gái anh cứ lằm bằm với anh, “Có lẽ em đang bị trừng phạt...”

Giao thông vô cùng đông đúc giữa ga Seoul và Đại học Nữ sinh Sukmyong. Anh nhìn ra ngoài cửa xe, cẩn thận quan sát từng người lướt ngang qua. Trong đám đông đó, biết đâu lại có mẹ anh.

“Quý khách! Có phải quý khách định đi tới ủy ban phường số Hai khu Yong San không ạ?” người tài xế hỏi anh, rẽ sang trước trường đại học rồi chạy về phía trường trung học Yong San, nhưng anh chẳng nghe thấy gì.

“Quý khách?”

“Vâng?”

“Quý khách đến ủy ban phường số Hai khu Yong San phải không ạ?”

“Vâng.”

Hồi hai mươi tuổi ngày nào anh cũng bước đi trên con đường này thế mà khung cảnh bên ngoài cửa xe lúc này mới lạ lắm làm sao. Anh tự hỏi không biết xe đi có đúng đường không. Thực ra sẽ là phi lý hơn nhiều nếu trong ba mươi năm mà cảnh sắc chẳng có gì thay đổi.

“Vì hôm nay là thứ Bảy nên chắc ủy ban phường không mở cửa đâu.”

“Chắc là thế.”

Người tài xế định nói thêm với anh câu gì đó nhưng anh đã lấy một tờ rơi trong túi ra đưa cho người tài xế. “Nếu trong khi lái xe mà nhìn thấy người nào như thế này, làm ơn hãy báo cho tôi nhé.”

Người tài xế nhìn thoáng qua tờ rơi. “Mẹ anh à?”

“Vâng.”

“Khổ quá...”

Mùa thu năm ngoái, dù cô em gọi điện bảo rằng dạo này mẹ hành động kỳ lạ lắm, anh đã không làm gì cả. Anh nghĩ rằng ở tuổi của mẹ, đau ốm cũng là chuyện thường tình. Cô em rầu rĩ nói với anh rằng, hình như vì hay đau đầu nên mẹ suy nghĩ không còn sáng rõ, nhưng khi anh gọi điện về nhà, mẹ anh cất giọng ấm áp, “Hyong-chol à con!” Khi anh hỏi, “Có chuyện gì xảy ra à mẹ?” Mẹ cười lớn và nói, “Mẹ đang mong có chuyện gì lắm đây! Đừng lo cho bố mẹ. Có chuyện gì xảy ra với hai ông bà già này được chứ? Các con hãy chăm sóc cho bản thân.”

“Mẹ lên Seoul một chuyến đi.”

“Ừ, thôi được rồi...” mẹ anh ậm ừ rồi không nói gì nữa.

Bực mình trước sự thờ ơ của anh, cô em gái anh đến công ty anh và giúi vào tay anh tấm phim chụp não của mẹ. Cô em kể lại lời bác sĩ rằng mẹ anh đã bị tai biến mạch máu não một lần mà bản thân mẹ không hay biết. Thấy anh có vẻ điềm nhiên, cô em quát to lên, “Anh cả! Có phải là anh Yun Hyong-chol không?” và nhìn chăm chăm vào mắt anh.

“Mẹ bảo không có chuyện gì xảy ra, thế tất cả những điều này là gì vậy?”

“Anh tin những lời như vậy của mẹ à? Mẹ luôn nói như thế mà. Đó là câu cửa miệng của mẹ. Anh biết đúng là thế mà. Anh thừa biết

mẹ chỉ nói thế vì mẹ cảm thấy có lỗi khi trở thành gánh nặng cho anh.”

“Tại sao mẹ lại cảm thấy có lỗi với anh?”

“Cái đó làm sao em biết được? Sao anh lại khiến mẹ luôn thấy có lỗi?”

“Anh đã làm gì chứ?”

“Mẹ đã nói câu đó từ rất lâu rồi. Anh biết rõ thế còn gì. Để em hỏi anh, tại làm sao mà mẹ lại luôn cảm thấy có lỗi mỗi khi phải làm phiền anh chuyện gì đó?”

Ba mươi năm trước, sau khi vượt qua kỳ thi công chức bậc năm, anh nhận được công việc đầu tiên tại ủy ban phường số Hai ở khu Yong San. Khi anh học xong trung học và không đỗ được vào đại học, mẹ đã không tin nổi. Đó cũng là phản ứng tự nhiên đối với mẹ thôi. Từ khi học tiểu học cho đến trung học, anh chưa một lần đánh mất ngôi vị số một trong lớp. Trước khi trượt đại học, anh luôn đứng đầu trong bất cứ kỳ thi nào anh tham dự. Năm học lớp sáu, anh không phải nộp học phí vì là học sinh thủ khoa trong kỳ thi vào trung học. Trong suốt ba năm sau đó cũng vậy, anh không phải nộp một đồng học phí vì luôn là học sinh xuất sắc nhất. Tốt nghiệp trung học, anh được khen thưởng là học sinh tiêu biểu của lớp. “Chao ôi, giá như thằng Hyong-chol nhà chúng tôi phải nộp học phí dù chỉ một lần thôi nhỉ,” mẹ thường tự hào khoe khéo như vậy. Mẹ chẳng tài nào hiểu nổi vì sao một người luôn là số một trong suốt thời trung học lại không vượt qua được kỳ thi đại học. Khi nghe tin không những anh không đỗ đầu mà còn trượt đại học, mẹ đã thắc mắc trong nỗi hoang mang, “Con mà không đậu thì còn ai đậu được chứ?” Anh đã lên kế hoạch học cật lực ở đại học để duy trì vị trí số một trong lớp của mình. Đó thật ra không phải là một kế hoạch mà là lựa chọn duy nhất của anh. Con đường duy nhất để anh có thể bước chân vào đại học chính là học bổng. Nhưng vì chẳng đậu, anh đành phải tìm con đường khác. Anh chẳng có cái ý nghĩ xa xỉ là thi lại vào năm sau. Và

chẳng bao lâu anh đã tìm ra con đường phải đi cho chính bản thân mình. Anh tham dự hai vòng thi công chức và đỗ cả hai kỳ thi đó. Anh xa nhà, chọn công việc đầu tiên anh nhận được. Một tháng sau, anh được biết có một trường đại học luật ở Seoul học vào buổi tối nên quyết định đăng ký vào đó. Anh nhận ra rằng anh cần bằng tốt nghiệp trung học. Nhưng nếu gửi thư về nhà bảo bố mẹ sao bằng tốt nghiệp trung học để gửi qua đường bưu điện từ quê lên thì chắc chắn sẽ quá thời hạn nộp hồ sơ. Vì vậy, anh đã viết thư cho bố dặn ông ra bến xe buýt nhờ ai đó lên Seoul mang hộ tấm bằng tốt nghiệp cho anh. Anh còn dặn bố sau khi nhờ được họ thì ra bưu điện gọi điện đến ủy ban phường cho anh. Nếu bố thông báo cho anh biết chính xác thời gian chuyển xe đến bến, anh sẽ đi ra bến xe buýt chờ để lấy tấm bằng. Nhưng anh đợi cả ngày hôm ấy mà không có cuộc điện thoại nào gọi đến. Nhà anh thời đó chưa có điện thoại nên anh thậm chí không thể gọi về xem có chuyện gì xảy ra. Nửa đêm hôm đó, anh đang băn khoăn không biết phải làm gì với bộ hồ sơ hết hạn nộp vào ngày mai thì có ai đó đập rầm rầm vào cánh cửa ủy ban phường. Hồi đó anh ở trong ủy ban phường. Nhân viên ủy ban phải thay phiên nhau trực đêm, nhưng vì anh không có chỗ ở nên người ta quyết định cho anh sống luôn trong phòng trực. Thành ra ngày nào anh cũng trực đêm. Nghe thấy tiếng đập cửa thình thình tưởng như có thể khiến cánh cửa ủy ban phường vỡ tan, anh chạy ra ngoài xem thì thấy có một thanh niên đang đứng trong bóng tối.

“Người này có phải mẹ anh không?”

Mẹ anh đang đứng sau người thanh niên, người run bần bật vì lạnh. Anh chưa kịp nói gì, mẹ anh đã cất tiếng, “Hyong-chol à! Mẹ đây! Là mẹ đây!” Người thanh niên liếc nhìn đồng hồ và nói, “Chỉ còn bảy phút nữa là đến giờ giới nghiêm,” rồi quay lại chào mẹ anh và lao vút vào bóng đêm để tránh giờ giới nghiêm chính phủ quy định.

Bố anh đang đi vắng. Khi cô em anh đọc thư xong, mẹ cứ đứng ngồi không yên, rồi tìm đến trường lấy tấm bằng tốt nghiệp trung học

của anh về và ra bắt tàu hỏa lên Seoul. Đây là lần đầu tiên trong đời mẹ anh đi tàu. Người thanh niên đó nhìn thấy mẹ ở ga Seoul đang hỏi thăm mọi người đường đến khu Yong San. Nghe mẹ anh nói rằng ngay trong đêm hôm nay phải chuyển cho người con trai một thứ gì đó rất quan trọng, người thanh niên cảm thương nên đã đưa mẹ đến ủy ban phường. Mẹ đi đôi dép lê màu xanh giữa mùa đông lạnh giá. Trong vụ thu hoạch mùa thu, mẹ bị thương khi xoẹt cái liềm vào ngón chân cái, vì vết thương đến giờ vẫn chưa lành hẳn nên đôi dép lê là thứ duy nhất phù hợp với chân mẹ lúc này. Mẹ cởi đôi dép lê để ở trước cửa phòng trực rồi bước vào trong và nói, “Mẹ không biết là có lỗi việc của con hay không nữa,” và đưa tấm bằng tốt nghiệp trung học ra cho anh. Bàn tay mẹ anh đã lạnh cóng. Anh nắm lấy bàn tay đã lạnh như băng của mẹ. Anh đã hứa với bản thân rằng, nhất định mình sẽ làm cho đôi bàn tay này, cho người phụ nữ này được hạnh phúc. Nhưng miệng anh lại khế lầm bầm trách mẹ sao lại đi theo người lạ chỉ vì anh ta bảo mẹ đi theo. Mẹ rầy la, “Sao con có thể sống nổi mà không tin con người chứ? Trên thế gian này chắc chắn người tốt nhiều hơn kẻ xấu rất nhiều. Đó là đạo lý.” Rồi mẹ nở nụ cười lạc quan quen thuộc của mình.

Anh đứng trước ủy ban phường cửa đóng im ỉm và đưa mắt nhìn khắp tòa nhà. Anh nghĩ chắc mẹ không thể đến đây. Vì nếu mẹ biết cách đến đây, chắc chắn mẹ đã tìm được nhà một trong mấy đứa con. Người phụ nữ nói đã nhìn thấy mẹ anh ở đây nhớ ra mẹ là nhờ đôi mắt. Bà ấy nói mẹ anh đi đôi dép lê màu xanh. Đôi dép lê màu xanh. Giờ thì anh nhớ ra rồi, người mẹ mắt tích của anh đi đôi xăng đan đế thấp màu be. Bố anh nói rằng mẹ anh không đi đôi dép lê màu xanh mà đi đôi xăng đan đế thấp màu be. Trong khi đó người phụ nữ bảo mẹ anh mang đôi dép lê mà đi xa tới mức ngón chân cái bị thương sâu hoắm kia lại khẳng định rõ ràng là đôi dép màu xanh. Anh nhìn vào trong ủy ban phường một lát rồi đi lang thang xuống những con đường dẫn đến nhà thờ Eunsong và trường Trung học Nữ sinh Bosung, nhìn ngắm vòng quanh.

Căn phòng trực đêm ấy có còn trong ủy ban phường không nhỉ?

Căn phòng trực đó là nơi mà chừng ấy năm về trước anh đắp chung chăn ngủ bên cạnh người mẹ đã vội vàng vàng bắt chuyến tàu hỏa lên Seoul để mang tấm bằng tốt nghiệp trung học cho cậu con trai hai mươi tuổi của mình. Đó chắc hẳn là lần cuối cùng anh ngủ bên cạnh mẹ như thế. Cơn gió lạnh ào ạt lùa vào phòng qua bức tường sát đường phố. Anh nằm sát tường nhưng mẹ nói, “Nằm sát tường mẹ ngủ ngon hơn,” rồi đổi chỗ cho anh. “Gió lắm mẹ ạ,” anh bảo, rồi dậy xếp cặp và đóng sách vở nép vào tường để chắn gió. Anh còn chất quần áo mặc hôm qua vào bên tường. “Được rồi con,” mẹ bảo, giữ tay anh lại. “Ngủ thôi, sáng mai con còn phải làm việc nữa mà.”

“Lần đầu tiên lên Seoul mẹ thấy thế nào?” anh hỏi mẹ, ngược nhìn lên trần nhà, nằm bên cạnh mẹ.

“Không có gì đặc biệt,” mẹ trả lời rồi bật cười. “Con là đứa con đầu tiên của mẹ. Đây không phải là việc duy nhất con khiến mẹ được làm lần đầu tiên. Tất cả những điều con làm đều là một thế giới mới đầy mới mẻ với mẹ. Con đã khiến mẹ được làm mọi việc lần đầu tiên. Con là đứa con đầu tiên làm bụng mẹ căng tròn lên, cũng là đứa con đầu tiên mẹ cho bú. Lúc sinh con ra, mẹ cũng trạc tuổi con bây giờ. Khi mẹ nhìn thấy khuôn mặt đỏ hồng đầm mồ hôi với đôi mắt con nhắm tịt của con, lần đầu tiên... người ta thường nói rằng khi có đứa con đầu tiên họ thấy vừa ngạc nhiên vừa hạnh phúc, nhưng mẹ không nghĩ thế, mẹ lại thấy buồn. Mình vừa mới sinh một đứa con thật sao? Mình sẽ phải làm gì đây? Mẹ thấy lo sợ đến mức ban đầu mẹ thậm chí không dám chạm vào những ngón tay nhỏ xíu cuộn lại của con. Con cứ nắm chặt mấy ngón tay nhỏ nhắn ấy lại thành nắm đấm. Nếu mẹ mở nắm đấm ấy ra từng ngón từng ngón một, con sẽ mỉm cười... Chúng nhỏ bé đến nỗi mẹ nghĩ rằng nếu cứ nắm lấy chúng thì chúng có thể sẽ biến mất. Bởi vì khi đó mẹ chưa hề có kinh nghiệm nuôi con. Mẹ lấy chồng năm mươi bảy tuổi nhưng đến tận năm mươi chín tuổi mới mang bầu, suốt thời gian đó bà bác cứ mĩa mai là có lẽ mẹ không thể có con, thế nên khi biết đang mang thai con thì điều đầu tiên mẹ nghĩ là, Giờ mình không phải nghe bà bác nói thế nữa rồi, đó là điều khiến mẹ vui

sướng nhất. Về sau, mẹ rất vui khi thấy ngón tay ngón chân của con dài ra từng ngày. Những khi mệt mỏi, mẹ thường vào trong buồng để ngắm nhìn những ngón tay ngón chân nhỏ nhắn của con, xòe từng ngón tay ra, sờ sờ nắn nắn ngón chân. Khi làm như thế, mẹ cảm thấy cơn mệt mỏi trong người tan biến hết. Mẹ còn nhớ, lần đầu tiên khi đi đôi dép vào chân con, mẹ đã rất phấn khích. Khi con chập chững bước về phía mẹ, mẹ đã cười sung sướng mãi không thôi, dù có ai chất đầy ngọc ngà châu báu trước mặt thì mẹ cũng không thể cười giòn được như lúc ấy. Mẹ cảm thấy như thế nào khi đưa con đến trường nhỉ? Khi gài biển tên cùng chiếc khăn tay vào ngực con, mẹ thấy mình đã trưởng thành lên bao nhiêu. Không hạnh phúc nào sánh bằng khi được nhìn bắt chân con ngày càng chắc nịch. Ngày nào mẹ cũng hát, Mau lớn lớn mau con của mẹ, hãy vui chơi thật vui vẻ nhé! Rồi một ngày con sẽ cao lớn hơn mẹ.”

Chương 6: Xin Lỗi Con, Hyong-Chol 2

Mẹ trở người nằm nghiêng đối diện với anh và vuốt ve mái tóc anh. “Dù mẹ cứ nói mong sao con mau khôn lớn trưởng thành, nhưng khi con cao to hơn cả mẹ thì mẹ lại thấy lo sợ, cho dù con vẫn là con của mẹ.”

Anh không nói gì.

“Không như những đứa trẻ khác, con không bao giờ để mẹ phải nhắc nhở điều gì. Con tự mình làm mọi việc. Con sáng ngời lại học giỏi. Mẹ rất tự hào về con, đôi khi mẹ thấy thật ngạc nhiên vì mình đã sinh được một cậu con trai như con... Thì đấy, nếu không phải nhờ có con, không biết đến khi nào mẹ mới có cơ hội đặt chân đến thành phố Seoul này.”

Anh tự hạ quyết tâm kiếm thật nhiều tiền để khi trở lại thành phố này mẹ sẽ được ngủ trong một nơi ấm áp. Anh sẽ không phải để mẹ ngủ trong giá lạnh nữa. Một khoảng im lặng trôi qua. Mẹ hạ giọng gọi, “Hyong-chol à!” Trong giấc mơ màng, anh nghe thấy giọng mẹ vắng vắng như từ rất xa. Mẹ đưa tay vuốt tóc anh. Mẹ ngồi dậy ngắm nhìn anh đang chìm vào giấc ngủ và vuốt nhẹ lên vàng trán anh. “Mẹ xin lỗi.” Mẹ vội vã đưa tay lau nước mắt, nhưng những giọt lệ đã rơi lã chã trên khuôn mặt anh.

Buổi sáng hôm ấy, khi anh thức giấc, mẹ đang quét dọn sân thềm của ủy ban phường. Anh cố ngăn cản, nhưng mẹ bảo, “Mẹ đang buồn chân buồn tay, phải làm việc gì đó chứ? Để chân tay rảnh rồi sao được,” rồi nhúng ướt giẻ để lau sàn và dọn dẹp bàn của tất cả các nhân viên như thể nếu không làm gì thì mẹ sẽ bị phạt vậy. Hơi thở của mẹ hiện rõ như làn khói và ngón chân cái sưng vù ấn cả vào đôi dép lê màu xanh mẹ đang đi. Trong khi anh chờ quán cháo đậu cạnh trụ sở ủy ban mở cửa để đưa mẹ sang ăn sáng, cả ủy ban phường đã sạch bóng nhờ đôi bàn tay của mẹ.

Ngôi nhà vẫn còn ở đó, anh căng mắt ra để nhìn. Trong khi đi khắp hang cùng ngõ hẻm để tìm mẹ, anh thấy mình đang đứng trước ngôi nhà mà ba mươi năm trước anh đã thuê một phòng để sống. Những thanh rào sắt nhọn như mũi tên trên nóc cổng vẫn ở đó y như ba mươi năm về trước. Người con gái từng rất yêu anh nhưng cuối cùng không thể chờ đợi anh trước đây thỉnh thoảng vẫn treo cái túi nhựa đựng mấy chiếc bánh mìn thâu trên cổng mỗi khi anh không có nhà. Ngoại trừ ngôi nhà ấy, tất cả những ngôi nhà khác xung quanh đều đã biến thành nhà liên kế hoặc căn hộ đơn.

Anh đọc tờ quảng cáo dán trên cổng:

100.000 uôn một tháng, đặt cọc 10 triệu uôn. 150.000 uôn một tháng, nếu đặt cọc 5 triệu uôn.

Rộng 25m². Có bồn rửa bát đầy đủ. Có vòi sen trong phòng tắm.

Gần Namsan, đi lại thuận tiện. Có thể đến Kangnam trong 20 phút. Đến Chongno mất 10 phút.

Diện hạn chế: nhà tắm hẹp. Tuy nhiên bạn đâu có sống ở trong đó. Có lẽ khó mà tìm được một nơi có giá cả rẻ như vậy ở Yongsan.

Điều kiện ở đây rất tốt, nhưng tôi phải chuyển nhà vì tôi mới mua một chiếc ô tô nên cần một chỗ đỗ xe. Xin hãy email hoặc gửi tin nhắn cho tôi. Tôi cho thuê chính chủ căn phòng này để tiết kiệm phí môi giới.

Sau khi đọc số điện thoại di động và địa chỉ email, anh nhẹ nhàng đẩy cánh cổng chính. Cánh cổng mở vẫn giống y như ba mươi năm trước. Anh ngó nhìn vào trong. Ngôi nhà hình chữ U, không khác gì ba mươi năm trước, cửa các phòng hướng vào sân giữa. Căn phòng anh đã từng sống lúc này khóa chặt.

“Có ai trong nhà không?” Anh gọi to, và hai ba cánh cửa bật mở. Hai cô gái để tóc ngắn và hai chàng trai trạc mười bảy tuổi ngó mặt ra nhìn anh. Anh bước vào sân giữa.

“Các cô đã từng nhìn thấy người này chưa?” Anh lấy tờ rơi ra đưa cho hai cô gái trước. Rồi anh nhanh tay đưa tờ rơi cho hai cậu con trai đang định đóng cửa lại. Có hai cô bé cũng trạc tuổi mấy cậu con trai này đang ở trong phòng đó. Nghĩ rằng anh đang nhòm ngó vào phòng nên hai cậu bé đóng sầm cửa lại. Bên ngoài trông vẫn y như cũ những hóa ra bên trong đã trở thành một căn hộ đơn thân. Chủ nhà chắc hẳn đã sửa sang lại, tạo ra một không gian rộng rãi, kết hợp cả nhà bếp vào căn phòng. Anh có thể thấy một chiếc bồn rửa bát ở trong góc.

“Không đâu,” hai cô gái trả lời rồi đưa lại tờ rơi cho anh. Chắc hẳn khi đó hai cô đang ngủ, ghèn còn đọng trên mắt họ. Hai cô quan sát anh quay người bước ra cổng. Anh sắp bước ra ngoài thì cánh cửa phòng của mấy cậu con trai bật mở và một cậu gọi to, “Chờ đã! Hình như mấy ngày trước bà cụ này đã đến ngồi trước cửa ngôi nhà này.”

Khi anh tiến lại gần, cậu kia ngó đầu ra nói, “Không phải. Tớ đã bảo cậu là không phải bà ấy mà! Bà này trẻ. Bà kia trông già hơn nhiều. Mái tóc cũng không giống thế này... Bà ấy là ăn mày.”

“Nhưng đôi mắt bà ấy giống hệt còn gì. Hãy nhìn đôi mắt thôi, đôi mắt của bà ấy giống y như đôi mắt này... Nếu chúng tôi tìm được bà ấy thì ông sẽ trả chúng tôi năm triệu uôn thật chứ?”

“Chắc chắn rồi, kể cả khi không tìm được, chỉ cần các cậu nói chính xác chuyện gì đã xảy ra, tôi sẽ hậu tạ.” Anh đề nghị hai cậu thanh niên ra bên ngoài căn phòng. Hai cô gái đã đóng cửa vừa nãy lại mở cửa nhìn ra chỗ họ.

“Bà ấy chính là bà già ở quán rượu dưới phố đấy. Bà ấy bị mắc chứng mất trí nhớ, suốt ngày bị nhốt trong nhà, rồi hình như bà ấy trốn ra được và đi lạc. Ông chủ quán rượu đến tìm bà ấy đưa về nhà rồi.”

“Không phải bà ấy, tôi đã thấy bà này cơ. Bà bị thương ở chân và mừng đầy mủ. Bà ấy cứ đưa tay đuổi ruồi liên hồi... nhưng bà ấy

bẩn thỉu và mùi khó chịu lắm nên tôi không nhìn gần.”

“Rồi sao nữa? Cậu có biết bà ấy đi đâu không?” Anh hỏi cậu bé dồn dập.

“Không. Chúng tôi vừa mới đến đây. Bà ấy cứ cố vào trong nên tôi đã đóng cổng lại...”

Không ai khác nhìn thấy mẹ anh nữa. Cậu thanh niên theo anh ra cổng và nói, “Thực sự là tôi đã nhìn thấy bà ấy mà!” Cậu ta nhìn xuôi con ngõ và chạy đến trước mặt anh. Anh đưa cho cậu ta một tấm séc trị giá một trăm nghìn uôn khi anh rời đi. Mắt cậu thanh niên sáng lên. Anh bảo cậu ta nếu nhìn thấy bà cụ một lần nữa thì hãy giữ bà lại rồi liên lạc với anh. Cậu thanh niên chưa kịp nghe rõ lời anh đã hỏi lại ngay, “Lúc đó ông sẽ thưởng năm triệu uôn chứ?” Anh gật đầu. Cậu thanh niên bảo anh đưa thêm mấy tờ rơi nữa. Cậu ta nói sẽ dán ở trạm xăng nơi cậu ta làm thêm. Cậu ta bảo nếu nhờ thế mà Hyong-chol tìm thấy mẹ thì anh cũng nên thưởng năm triệu uôn cho cậu, vì đó là công của cậu. Hyong-chol bảo anh sẽ thưởng.

Chúng đã phai nhạt đâu rồi - những lời anh tự hứa với bản thân về mẹ, người đã đổi chỗ cho anh trong phòng trực đêm của ủy ban phường để che gió lạnh cho anh, bảo rằng, Nằm sát tường mẹ ngủ ngon hơn. Lời thề anh đã đặt ra rằng mẹ sẽ được ngủ trong một gian phòng ấm áp khi mẹ trở lại thành phố này.

Anh lấy một điều thuốc trong túi đưa lên miệng. Anh cũng không biết chính xác từ bao giờ, nhưng từ một thời điểm nào đó xúc cảm của anh đã không còn thuộc về anh nữa. Anh chỉ sống cho riêng mình, hầu như quên bằng mẹ. Mình đã làm gì khi mẹ rớt lại trên sân ga tàu điện ngầm xa lạ, không lên được chuyến tàu cùng với bố? Anh trở lại ủy ban phường ngó nghiêng một lần nữa rồi quay đi. Lúc đó mình đang làm gì nhỉ? Rồi anh nhớ ra. Hôm trước ngày mẹ đi lạc, anh đi uống rượu với các đồng nghiệp nhưng bữa tiệc kết thúc không vui. Ông K, một đồng nghiệp đáng kính và lịch sự, sau vài chén rượu đã ra lời mai mỉa anh, bảo anh là kẻ khôn ngoan. Ở công

ty, anh phụ trách việc bán tòa chung cư gần khu Songdo ở Incheon, còn ông K phụ trách việc bán tòa chung cư ở gần Yongin. Ông K nói anh là kẻ khôn ngoan là nhằm chọc ngoáy chuyện anh đã lấy vé biểu diễn của một ca sĩ được người trung niên rất hâm mộ làm món quà biếu cho những người đến xem căn nhà mẫu. Đó không phải là ý tưởng của anh mà là ý tưởng của cô em gái anh. Lần trước, khi cô đến nhà anh chơi, vợ anh đưa cho cô một tấm thảm phòng tắm làm quà biếu cho đợt bán căn hộ lần trước, cô liền nói, “Em không hiểu sao các công ty đều nghĩ rằng các bà nội trợ thích món quà kiểu này?”

Anh cũng đang trăn trở không biết lần này phải tặng khách hàng món quà gì nên đã hỏi cô, “Thế theo cô phải tặng món quà gì mới được lưu tâm?”

“Em cũng không chắc, nhưng người ta nhanh quên những món quà kiểu này lắm. Nghĩ mà xem. Anh nghĩ vợ anh có hạnh phúc không khi anh tặng chị ấy bộ đồ bếp vào ngày sinh nhật? Nếu nhận được một tấm thảm làm quà tặng chào bán chung cư thì người ta quên ngay thôi. Nhưng em nghĩ em sẽ ngạc nhiên thích thú nếu đó là sách hoặc vé xem phim và có lẽ em sẽ nhớ về nó. Nếu em phải lập kế hoạch sử dụng món quà thì em sẽ nhớ nhờ đâu mình có nó. Có phải em là người duy nhất nghĩ như thế không nhỉ?” Nói xong cô em gái nhìn anh vẻ dò xét. Cô bỏ lại tấm thảm khi ra về.

Trong cuộc họp, khi bàn đến chuyện tặng phẩm, anh đã đề xuất tặng một sản phẩm văn hóa, và không có ai phản đối ý tưởng đó. Tình cờ đúng một ca sĩ được giới trung niên hâm mộ đang tổ chức tour biểu diễn dài ngày, thế là anh chuẩn bị một lượng vé lớn và nhận được lời khen ngợi của ngài Tổng giám đốc. Có lẽ ngài cũng rất yêu thích người ca sĩ ấy. Theo kết quả điều tra, những tấm vé ca nhạc đó đã nâng cao hình ảnh của công ty. Cũng chưa chắc đã là nhờ vào món quà tiếp thị đó, nhưng tòa chung cư ở Songdo do anh phụ trách đã bán gần hết, còn tỷ lệ bán tòa chung cư ở Yongin do ông K phụ trách vẫn chỉ dừng lại ở 60%. Ông K sẽ phải lo lắng rất nhiều nếu dự án này không thành công. Vì vậy khi ông K nhận xét

như thế, anh chỉ cười xòa mà nói đó chỉ là nhờ may mắn thôi, nhưng khi uống thêm vài chén rượu, ông K lại bình luận rằng, nếu anh dùng đầu óc khôn ngoan đó vào một chỗ khác thì có lẽ anh sẽ trở thành công tố viên hàng đầu. Ông K biết rằng anh vốn xuất thân từ dân luật nhưng chỉ tranh thủ học thêm vào buổi tối. Ông ta còn nói thêm rằng ông ta không biết anh đã dùng thủ đoạn gì mà có thể thăng tiến nhanh như vậy, khi mà thậm chí anh không tốt nghiệp trường đại học Y hoặc đại học K vốn là những trường cung cấp những nhân sự cấp cao chính yếu trong công ty. Cuối cùng, anh hắt ly rượu ông K rót ỉnh rồi bỏ về. Buổi sáng hôm sau, vợ anh nói rằng cô ấy muốn đến thăm cậu con trai Chin chứ không ra ga Seoul, anh đã định tự mình đi đón bố mẹ. Bố anh muốn tạt qua nhà cậu em trai anh vì cậu em vừa mới chuyển đến ngôi nhà mới. Anh đã định đến đón bố mẹ rồi đưa sang nhà cậu em, nhưng khi đi làm người anh cứ lạnh run, đầu đau như búa bổ. Bố anh lại cứ nói rằng ông có thể tìm ra đường... Thế là thay vì ra ga Seoul, anh đi đến phòng xông hơi ở gần công ty. Khi anh vã mồ hôi trong phòng xông hơi, nơi anh thường tới sau những hôm quá chén, bố anh lên tàu mà không có mẹ anh.

Khi còn nhỏ, anh mong muốn trở thành một công tố viên để có thể đưa người mẹ đã phải bỏ nhà ra đi vì thất vọng với bố anh trở về. Bố dẫn về nhà một người phụ nữ có làn da trắng hồng, cơ thể luôn tỏa mùi hương thơm ngát như mùi phấn trang điểm. Khi người phụ nữ đó đi qua cổng chính vào nhà, mẹ lại rời khỏi nhà bằng cửa sau. Cố gắng mua chuộc trái tim lạnh giá của anh, người phụ nữ đó thường làm món trứng rán cho vào cái hộp đựng bữa trưa của anh. Anh chạy ra sân sau với cái hộp cơm ăn trưa mà người phụ nữ đã cẩn thận bọc trong khăn tay, đặt nó lên một cái nắp vại lớn rồi đi đến trường. Mấy đứa em len lén nhìn anh rồi len lút mang theo cái hộp cơm trưa mà người phụ nữ đã chuẩn bị sẵn cho chúng. Trên đường đến trường, anh tập trung các em lại trước nghĩa trang. Anh đào một cái hố và bắt mấy đứa bỏ hộp cơm vào đó. Cậu em trai không nghe lời anh, cầm lấy chiếc hộp rồi bỏ chạy, nhưng anh tóm được và nện ột trận. Cô em gái ngoan ngoãn chôn chiếc hộp cơm của mình xuống. Anh nghĩ làm thế thì người phụ nữ kia sẽ không thể làm bữa

trưa ấy anh em nữa. Nhưng cô ta vào trong thị trấn mua mấy cái hộp đựng bữa trưa mới. Chúng không phải là hộp nhôm màu vàng mà là loại hộp bảo ôn giữ cho cơm không bị nguội. Có lẽ, ai đó đã nói ẹ anh biết rằng anh không những không mang hộp cơm mà người phụ nữ kia chuẩn bị sẵn đến trường mà còn không thèm ăn, mẹ đã đến tận trường tìm anh. Hôm đó là ngày thứ mười người phụ nữ kia ở nhà anh.

“Mẹ ơi.” Nước mắt anh cứ tuôn trào.

Mẹ anh dẫn anh lên ngọn đồi ở sau trường. Mẹ xắn ống quần của anh lên để lộ bắp chân. Mẹ lấy trong vạt áo ra một cái roi và đánh vào bắp chân anh.

“Tại sao con không ăn! Con nghĩ mẹ sẽ sung sướng nếu con không ăn cơm sao!” Chiếc roi của mẹ quật vào bắp chân anh thật đau. Anh đã rất bực mình khi lũ em không chịu nghe lời mình, nhưng giờ đây anh không sao hiểu nổi vì đâu mẹ lại đánh anh đau như vậy, thế nên trong lòng anh chất đầy phần uất. Anh không biết tại sao mẹ lại nổi giận như vậy.

“Con có chịu mang cái hộp cơm trưa đi hay không? Có hay không?”

“Không!”

“Cái thằng này giỏi thật!”

Chiếc roi của mẹ quật càng mạnh hơn. Anh không kêu ca rên rĩ dù chỉ một lời, và chẳng mấy chốc mẹ đã thấy mặt nhòa. Anh không bỏ chạy, mà cứ ngậm tằm ngậm bặt, đứng im không nhúc nhích, chịu đựng đòn roi của mẹ.

“Bây giờ thì thế nào?”

Vết roi đã chuyển từ đỏ sang bầm tím ở bắp chân anh.

“Bây giờ vẫn thế ạ!” anh hét to.

Mẹ quăng cái roi đi rồi gào lên, “Giời ơi, cái thằng này! Hyong-chol ơi!” rồi ôm chặt lấy anh mà khóc òa lên. Một lát sau, mẹ thôi không khóc nữa và bắt đầu dỗ dành anh. Mẹ nói cho dù ai nấu đi nữa thì anh cũng phải ăn. Rồi mẹ nói anh phải ăn cơm đầy đủ thì mẹ mới đỡ buồn. Buồn ư? Đây là lần đầu tiên anh nghe thấy mẹ nói từ “buồn”. Anh không tài nào hiểu tại sao mình phải ăn cơm đầy đủ thì mẹ mới đỡ buồn. Mẹ phải ra khỏi nhà vì người phụ nữ đó thì đáng lẽ mẹ phải rất buồn nếu mấy anh em ăn cơm do cô ta nấu chứ, sao mẹ lại nói với anh điều hoàn toàn trái ngược. Mẹ sẽ đỡ buồn nếu anh ăn, cho dù đó là cơm cô ta nấu. Anh không hiểu được điều đó, nhưng vì không muốn mẹ phải buồn, anh nói với mẹ bằng giọng đầy giận dữ, “Con sẽ ăn.”

“Thế mới là con trai mẹ chứ.” Tuy nước mắt giàn giụa, nhưng trong mắt mẹ sáng lên một nụ cười.

“Thế mẹ hứa với con mẹ sẽ về nhà đi!” anh khẳng khẳng.

Đôi mắt mẹ chùng xuống. “Mẹ không thích về nhà.”

“Tại sao, tại sao chứ?”

“Mẹ không muốn nhìn thấy bố con nữa.”

Nước mắt lại chảy xuống má anh. Trông mẹ anh có vẻ thực sự không muốn trở về nữa. Có thể đó là lý do tại sao mẹ dặn anh phải ăn uống đầy đủ, cho dù đó là cơm do ai nấu. Nhớ mẹ không bao giờ quay về nhà nữa thì sao? Đột nhiên anh thấy hoảng sợ.

“Mẹ ơi, con sẽ làm tất cả mọi việc. Việc đồng áng con cũng làm, vườn tược con cũng trồng, sân con cũng quét, nước con cũng múc ẹ. Con sẽ xát gạo và nhóm lửa. Con sẽ đuổi chuột, con sẽ thịt gà làm cơm cúng. Chỉ cần mẹ quay về nhà thôi!”

Vào ngày giỗ chạp hay lễ tết, mẹ hay yêu cầu bố hoặc một cậu con trai trong nhà làm thịt gà giúp mẹ. Mẹ anh - người có thể ra đồng sau cơn mưa dũ dội để nâng những cây đậu bị đổ suốt cả ngày, có thể cõng bố anh trên lưng đưa về nhà trong những lần ông say khướt, có thể nện gậy vào mông con lợn khi nó xổng khỏi chuồng để bắt nó trở vào chuồng - lại không thể làm thịt gà. Khi anh bắt được con cá chép ở dưới mương, phải đợi khi nó chết hẳn mẹ mới dám chạm vào. Khi nhà trường yêu cầu tất cả học sinh mang đuôi chuột đến để chứng tỏ rằng mình thực sự đã bắt được chuột ở nhà vào Ngày Bắt Chuột, mẹ của các học sinh khác sẽ bắt chuột, chặt cái đuôi rồi gói trong tờ giấy báo mang đến trường, còn mẹ anh thì chỉ cần nghe thấy chuyện đó thôi đã co rúm cả người lại. Mặc dù rất khỏe mạnh, nhưng mẹ lại không dám bắt chuột. Nếu đi vào nhà kho đong gạo mà vấp phải con chuột, mẹ hét toáng lên rồi chạy vội ra ngoài. Bà bác thường tặc tặc lưỡi tỏ vẻ rất khó chịu khi nhìn thấy mẹ mặt mũi đỏ bừng, hoảng sợ chạy từ trong kho ra. Mặc cho anh hứa sẽ làm thịt gà và đuổi chuột ẹ, mẹ không hề nói sẽ quay về nhà.

“Con sẽ trở thành một người quan trọng,” anh lại hứa thêm.

“Con sẽ trở thành gì nào?”

“Công tố viên!”

Đôi mắt của mẹ anh sáng lên. “Nếu muốn trở thành công tố viên, con phải chịu khó học hành thật chăm chỉ. Cần cù hơn mức con nghĩ rất nhiều. Mẹ biết có người muốn trở thành công tố viên nên đã phải học ngày học đêm nhưng vẫn không thực hiện được giấc mơ và cuối cùng đã hóa điên.”

“Chỉ cần mẹ quay về, con sẽ làm được...”

Mẹ trìu mến nhìn vào đôi mắt đầy lo lắng của anh rồi mỉm cười. “Đúng vậy, con sẽ làm được. Khi sinh ra chưa được một trăm ngày, con đã có thể nói được từ ‘Mẹ’. Dù không có ai dạy con học chữ, con đã tự học được cách đọc ngay sau khi đến trường và luôn đứng đầu lớp. Tại sao mẹ lại rời khỏi ngôi nhà ấy khi còn có con ở đó...”

Tại sao mẹ đã không nghĩ đến điều đó chứ? Mẹ vẫn còn có con ở bên mà.”

Mẹ nhìn bắp chân bầm tím của anh rồi quay lưng lại ngồi xuống, bảo anh trèo lên lưng mình. Anh ngậy người ra nhìn tấm lưng của mẹ. Mẹ ngoái cổ lại. “Ngồi lên lưng mẹ cõng về nhà nào.”

Mẹ cõng anh trở về nhà rồi đuổi người phụ nữ kia đi và vào bếp nấu cơm. Khi bố anh cùng cô ta chuyển tới một ngôi nhà thuê trong làng để tiếp tục chung sống, mẹ xắn ống tay áo lên, lao đến ngôi nhà đó, mẹ chộp lấy nồi cơm trên bếp lò vớt xuống mương. Để có thể quay về nhà và giữ lời hứa với anh, mẹ gần như đã trở thành người tranh đấu. Khi bố cùng người phụ nữ kia rời hẳn khỏi làng vì không thể chịu đựng được sự lăng mạ của mẹ, mẹ gọi anh đến ngồi xuống trước mặt mình, hai người quỳ đối diện nhau. Trong khi anh đang rất hoảng sợ vì có thể mẹ cũng bỏ nhà ra đi thì mẹ lại hỏi anh bằng giọng điềm tĩnh, “Ngày hôm nay con đã học được nhiều chưa?” Khi biết bài kiểm tra của anh được đúng một trăm điểm, đôi mắt u sầu của mẹ lại sáng lên ngọn lửa. Mẹ ôm chầm lấy anh khi nhìn thấy những vòng tròn bằng bút chì đỏ khoanh kín trên bài kiểm tra.

“Ôi, con trai mẹ giỏi quá!”

Mẹ đã rất chiều chuộng anh trong thời gian bố anh không có nhà. Mẹ cho anh đi chiếc xe đạp của bố. Mẹ đưa cho anh cái chiếu bố anh nằm ngủ, đắp cho anh cái chăn bố anh đã đắp. Mẹ còn xới cơm cho anh vào cái bát to mà xưa nay chỉ có bố dùng. Bát canh đầu tiên múc ra mẹ luôn đặt trước mặt anh. Nếu mấy đứa em định ăn, mẹ sẽ mắng, “Anh còn chưa cầm đũa đâu đấy!” Khi người bán hoa quả với chiếc thùng cao su đựng đầy nho đi qua nhà, mẹ xúc nửa bát vừng đang phơi ngoài sân cho họ để đổi lấy mấy chùm nho rồi mang cất đi cho anh, bảo với lũ em rằng, “Cái này chỉ để cho anh các con thôi.” Mỗi lần như thế, mẹ đều nhấn nhủ anh rằng, “Con nhất định phải trở thành công tố viên.”

Anh đã nghĩ mình phải trở thành công tố viên để giữ được mẹ ở nhà.

Mùa thu năm ấy, mẹ một mình thu hoạch lúa mang về nhà đập rồi phơi phóng, không có bố. Nếu anh định làm gì đỡ để giúp đỡ mẹ một tay, mẹ sẽ bảo, “Con không phải làm gì cả, nhiệm vụ của con chỉ là học bài,” rồi đẩy anh đến trước bàn học. Mẹ bắt các em anh đi lên cánh đồng trên đồi để dỡ khoai lang, nhưng lại bắt anh ở nhà học bài. Đến tận tối mịt, khi khoai đã chất đầy thùng xe, mẹ và các em mới quay về nhà. Cậu em trai anh, vốn cũng rất muốn ở nhà học bài nhưng mẹ vẫn bắt ra đồng làm việc, cúi lom khom bên giếng để cọ sạch đất cát ở móng tay và nói với mẹ.

“Mẹ! Chỉ có anh Hyong-chol là quan trọng mẹ nhỉ?”

“Tất nhiên! Chỉ có anh Hyong-chol là quan trọng thôi.” Mẹ cốc cho cậu em trai anh một cái vào đầu, chẳng nghĩ ngợi thêm gì về câu hỏi đó.

“Thế mẹ không cần chúng con à?”

“Đúng vậy! Không cần!”

“Vậy chúng con đến sống với bố nhé!”

“Cái gì?” Mẹ lại định đánh vào đầu cậu em, nhưng rồi dừng tay lại. “Ừ! Các con cũng quan trọng mà! Tất cả các con đều quan trọng. Nào, những đứa con quan trọng của mẹ, hãy lại đây với mẹ nào!” Cuối cùng, bên bờ giếng vang lên tiếng cười giòn giã của tất cả mọi người. Ngồi trong phòng trước bàn học, nghe thấy tiếng cười của gia đình từ giếng vọng lại, anh cũng mỉm cười.

Không nhớ chính xác từ khi nào, mẹ đã thôi không đóng cổng vào các buổi tối. Rồi chẳng bao lâu sau, mỗi khi lấy cơm sáng ấy anh em, mẹ bắt đầu xúc một ít vào chiếc bát của bố rồi ủ dưới chăn đặt ở chỗ ấm áp nhất trong phòng. Trong thời gian bố không có nhà, anh lại càng chịu khó học hành hơn. Mẹ không muốn anh phải động

chân động tay vào bất cứ việc gì trong nhà. Mỗi khi trời mưa, nếu có gọi các em anh dọn đồ đông ột khô đang phơi ngoài sân, mẹ cũng hạ giọng xuống vì sợ ảnh hưởng đến việc học tập của anh. Khuôn mặt mẹ luôn nhăn nhó với nỗi u sầu lo lắng, nhưng khi anh đọc bài to lên thì quầng mắt mẹ sáng bừng, như thể mẹ đã trát phấn lên đó. Những lúc anh học bài, mẹ luôn đóng mở cửa thật nhẹ nhàng. Mẹ lặng lẽ mang vào phòng anh mấy củ khoai lang luộc hoặc mấy quả hồng rồi lại lặng lẽ đóng cửa đi ra. Một đêm mùa đông tuyết phủ trắng thêm, bố bước qua cánh cổng vẫn để mở, hắng giọng rồi cởi giày ra đập đập vào tường cho sạch tuyết và mở cửa nhà. Hôm đó trời lạnh quá nên cả nhà ngủ cùng nhau. Qua đôi mắt he hé, anh quan sát bố sờ trán từng đứa và nhìn lũ con chằm chằm, mẹ thì để bát cơm vẫn ủ ở chỗ ấm nhất trong gian phòng lên mâm và lấy một ít rong biển nướng với dầu tía tô đặt bên cạnh bát cơm, rồi lại đặt thêm vào mâm một bát nước cơm mà trước sau chẳng nói câu nào, cứ như bố ra đi vào buổi sáng hôm đó và trở về vào buổi tối chứ không phải ra đi vào mùa hạ và trở về vào mùa đông.

Khi anh tốt nghiệp đại học và thi đỗ trong kỳ thi tuyển nhân viên của công ty mà anh làm cho tới giờ, mẹ không vui. Mẹ thậm chí không mỉm cười khi mọi người trong làng chúc mừng mẹ vì anh được làm việc ở tập đoàn lớn nhất nước. Khi anh trở về nhà thăm mẹ với món quà truyền thống là bộ quần áo mặc trong mà anh đã dùng tháng lương đầu tiên để mua ẹ, mẹ quát, “Con đã nói là con sẽ trở thành người như thế nào chứ hả?”

Anh nói với người mẹ đang tỏ vẻ lạnh lùng của mình rằng anh sẽ chịu khó làm việc ở công ty này trong khoảng hai năm để tiết kiệm tiền rồi bắt đầu lại việc học hành.

Khi mẹ còn trẻ, mẹ chính là sự hiện diện thôi thúc anh tiếp tục xây dựng quyết tâm của mình như một người đàn ông, như một con người.

Mẹ bắt đầu liên tục nói lời xin lỗi với anh khi mẹ dẫn đứa em gái vừa tốt nghiệp trung học lên thành phố sống cùng anh để anh chăm

sóc. Mẹ dẫn đưa em gái từ nông thôn lên giao phó cho anh trước khi anh có thể tiết kiệm tiền bạc, trước khi anh có thể thi lại kỳ thi sát hạch lấy chứng chỉ hành nghề luật, thế nên mẹ đã không thể nhìn thẳng vào mắt anh.

“Em con là con gái nên nó phải được học hành nhiều hơn nữa. Dù gì thì con cũng phải tạo điều kiện cho em gái con được học hành ở thành phố. Mẹ không thể để nó sống cuộc đời như mẹ.”

Ba mẹ con gặp nhau dưới chân tháp đồng hồ ở ga Seoul, mẹ đặt tay của đứa em gái mười lăm tuổi vào tay người anh hai mươi tư tuổi. Trước khi về, mẹ đưa hai anh em vào ăn cơm với canh thịt bò. Mẹ cứ gấp thịt bò trong bát canh của mẹ sang bát canh của anh. Dù anh nói rằng anh không thể ăn hết tất cả, rằng mẹ hãy ăn đi mấy miếng, nhưng mẹ vẫn gấp thịt bò sang bát anh. Mặc dù chính mẹ đề xuất đi ăn, nhưng mẹ lại không ăn lấy một thìa.

“Mẹ không ăn ạ?” anh hỏi.

“Ờ ờ, mẹ đang ăn đấy chứ, mẹ sẽ ăn mà.” Mẹ nói thế nhưng vẫn luôn tay gấp thịt bò sang bát của anh. “Nhưng mà con... con sẽ làm gì?” Mẹ anh bỏ cái thìa dính nước canh xuống. “Tất cả là tại mẹ. Mẹ xin lỗi con, Hyong-chol à.”

Đứng ở ga Seoul để chờ bắt tàu về nhà, mẹ đút hai bàn tay thô kệch với những chiếc móng cắt cụt vào sâu trong túi áo, đôi mắt mẹ ngán lẹ. Khi đó anh nghĩ, sao đôi mắt mẹ trông giống đôi mắt của con bé đến thế.

Chương 7: Xin Lỗi Con, Hyong-Chol 3

Anh gọi điện cho cô em gái đang ở ga Seoul. Trời đã nhá nhem tối. Cô em im lặng khi nghe thấy giọng anh. Có vẻ như cô muốn anh nói trước. Mặc dù trên tờ rơi có ghi đầy đủ số điện thoại của cả mấy anh em, nhưng cô em anh nhận được nhiều cuộc gọi nhất. Hầu hết trong số đó đều là những thông tin vô giá trị. Có một anh chàng nào đó nói hiện nay mẹ anh đang ở chỗ anh ta. Thậm chí anh ta còn chỉ dẫn tỉ mỉ về nơi anh ra sống. Cô em anh vội vàng bắt taxi đến chỗ chân cầu mà người đó bảo, nhưng ở đó cô chỉ thấy một người say đang ngáy khò khò, một gã đàn ông chứ không phải phụ nữ, ông ta xỉn đến mức nếu có ai vác đi thì ông ta cũng không hề hay biết.

“Anh không tìm thấy mẹ,” anh nói với cô em gái.

Cô em anh thở hắt ra.

“Em vẫn còn ở nhà ga Seoul đấy chứ?”

“Em sẽ ở đây thêm một lúc nữa... vẫn còn mấy tờ rơi chưa phát hết.”

“Anh sẽ qua đó. Anh em mình cùng đi ăn tối nhé.”

“Em không thấy đói.”

“Vậy, anh em mình đi uống một chút nhé.”

“Uống rượu ấy ạ?” Cô em gái lặng thinh một lúc. “Em vừa nhận được cuộc gọi từ một ông được sĩ ở quầy thuốc Sobu trước cổng chợ Sobu phường Yokchon gọi, ông ấy nói đã xem tờ rơi mà cậu con trai ông ấy mang về. Ông ấy nghĩ đã nhìn thấy một người giống mẹ ở phường Yokchon hai ngày trước... nhưng ông ấy bảo người phụ nữ đó đi đôi dép lê màu xanh. Vì đi lại nhiều nên ngón chân cái bị thương, vết thương ăn vào tận móng, ông ấy đã bôi thuốc sát trùng lên đó...”

Đôi dép lê màu xanh ư? Anh bỏ điện thoại khỏi tai.

“Anh à!”

Anh lại đưa điện thoại lên tai.

“Em sẽ thử đi đến đó xem sao, anh cũng cùng đi với em chứ?”

“Ở phường Yokchon à? Em định nói là ở chợ Sobu, nơi trước đây chúng ta từng sống gần phải không?”

“Vâng.”

“Anh biết rồi.”

Anh không muốn quay về nhà. Không phải vì anh có chuyện gì đặc biệt cần nói khi gặp cô em. Nhưng khi gọi điện cho em gái, anh lại nghĩ, mình không muốn về nhà. Phường Yokchon sao? Anh giơ tay ra vẫy taxi. Anh không tài nào lý giải nổi. Nhiều người gọi điện bảo rằng họ thấy một người giống mẹ anh, đi đôi dép lê màu xanh. Thật kỳ lạ, tất cả những người đó đều nói họ thấy mẹ anh ở khu vực anh từng sống trước đây. Hình như, tất cả họ đều đã nhìn thấy mẹ anh ở đó. Phường Kaebong, Tearim, Oksu, dưới khu chung cư Naksan ở phường Tongsung, phường Suyu, Singil, Chongnung. Nếu anh tìm đến những nơi đó, họ sẽ nói đã nhìn thấy người phụ nữ đó cách đây ba ngày, vài hôm trước hoặc một tuần gì đó. Thậm chí còn có người nói đã nhìn thấy mẹ anh khoảng một tháng trước thời điểm mẹ anh mất tích. Mỗi khi nhận được những thông tin như vậy, anh lại đến đó, một mình hoặc cùng mấy người em, cũng có khi đi cùng bố. Dù những người gọi điện đó đều bảo đã gặp mẹ, anh không tìm thấy ai giống mẹ, đi đôi dép lê màu xanh. Sau khi nghe lời kể của họ, tất cả những gì anh có thể làm là dán tờ rơi lên bất điện thoại công cộng, thân cây hoặc cột điện trong khu, chỉ cốt để cho yên lòng. Khi đi qua trước những ngôi nhà ngày xưa anh từng sống, anh dừng bước nhìn vào trong, ở đó giờ đây có những người khác sống. Dù anh sống ở ngôi nhà nào trong thành phố này, mẹ chưa bao giờ tự mình đến đó. Những lần mẹ anh lên thành phố thăm con,

thể nào cũng có một người trong gia đình ra ga Seoul hay bến xe buýt để đón mẹ. Ở cái thành phố này, mẹ sẽ không đi đâu chùng nào chưa có người tới đón mẹ đưa đi chỗ khác. Khi mẹ lên nhà cậu em trai anh, cậu ấy sẽ đi đón và chăm sóc mẹ, khi mẹ lên nhà cô em gái, cô ấy sẽ đảm nhận việc đó. Dù không ai nói ra, nhưng trong thâm tâm anh và mọi người trong nhà đều cho rằng mẹ không thể một mình đi đến bất cứ nơi nào trong thành phố này. Chính vì vậy, nếu mẹ lên Seoul, bao giờ cũng phải có người ở bên cạnh mẹ. Sau khi đăng quảng cáo trên báo, phát tờ rơi và đăng tin trên mạng tìm mẹ, anh mới nhận ra rằng, mình đã từng sống ở mười hai ngôi nhà trong cái thành phố này. Giờ đây anh ngồi thẳng người dậy nhìn ra ngoài.

Phường Yokchon là nơi đầu tiên anh có thể mua được một căn nhà ở thành phố này.

“Chỉ còn vài ngày nữa là đến tết Trung thu rồi...” Khi ngồi trong xe taxi để đi đến phường Yokchon, cô em gái anh cứ cọ móng tay vào nhau. Anh cũng đang nghĩ đến điều cô vừa nói. Anh hắng giọng và cau mày. Hằng năm cứ đến dịp tết Trung thu, chuyện năm nay có nhiều người muốn ra nước ngoài du lịch vào kỳ nghỉ hơn năm trước lại trở thành vấn đề thời sự của xã hội. Mấy năm trước chuyện đi du lịch vào dịp lễ tết còn bị phê phán mạnh mẽ, nhưng ngày nay thì người ta cứ thoải mái nói, Xin phép các cụ, con sẽ lễ tạ các cụ đầy đủ sau, rồi ra sân bay đi du lịch. Khi mới bắt đầu tình trạng tổ chức ngày lễ tết ở khách sạn trong thời gian đi du lịch, mọi người thường lo lắng không biết linh hồn các cụ có tìm ra được họ không, nhưng giờ thì ai nấy đều vô tư lự nhảy lên máy bay. Sáng nay sau khi xem báo, vợ anh nói cứ như thể đây là tin sốt dẻo, “Xem ra có đến hơn một triệu người sẽ đi nước ngoài dịp này đấy.”

“Người ta chắc quá lắm tiền nhiều của,” anh đáp.

“Những người không thể ra nước ngoài du lịch, ừm, họ chẳng tài cán cho lắm,” vợ anh lẩm bẩm.

Bố anh chỉ lặng lẽ nhìn hai vợ chồng.

“Từ khi bạn bè của con cái chúng ta đi du lịch nước ngoài vào dịp tết Trung thu, chúng cứ nói suốt rằng, ước gì gia đình mình cũng làm được như họ,” vợ anh nói. Khi anh liếc vợ, không muốn nghe chuyện đó thêm chút nào nữa, vợ anh giải thích, “Anh biết đấy, bọn trẻ rất nhạy cảm với những chuyện như thế.” Bố anh đứng lên khỏi bàn ăn và đi vào phòng.

“Em điên à? Sao lại nói những chuyện ấy vào lúc này?” anh quát vợ. Vợ anh vạch lại, “Là em nói chuyện rằng con cái chúng nói như vậy, em có nói là em muốn đi du lịch nước ngoài đâu? Không lẽ, em không được phép nói lại lời của bọn trẻ sao? Thật là quá thể. Không được nói câu nào thì sống làm sao được?” Lần này đến lượt vợ anh đứng dậy rời khỏi bàn ăn.

“Chúng ta không nên tổ chức cúng tết Trung thu à anh?”

“Em đã quan tâm đến ngày lễ tết từ khi nào vậy? Bình thường, đến ngày nghỉ em còn không về nhà cơ mà, sao bây giờ lại quan tâm đến tết Trung thu thế?”

“Em thật có lỗi. Đáng lẽ em đã không nên như vậy.”

Anh quan sát cô em gái thôi không cọ móng tay vào nhau nữa mà cho cả hai tay vào túi áo khoác. Đó là thói quen của cô em gái anh mỗi khi cô thấy căng thẳng trước mặt anh. Đã lâu lắm rồi, thế mà đến giờ cô vẫn chưa bỏ thói quen đó.

Khi hai anh em còn sống với nhau, khi anh còn phải ngủ cùng cậu em trai và cô em gái trong một phòng, cô em gái luôn nằm sát tường, anh nằm ở giữa và cậu em trai nằm cạnh một góc tường khác. Trong khi ngủ, nếu anh giật mình tỉnh giấc vì bị đánh vào mặt, chắc chắn lúc ấy cánh tay của cậu em anh đang dang ra đè cả vào mặt anh. Anh nhẹ nhàng đặt cánh tay của cậu em xuống rồi lại chìm vào giấc ngủ, nhưng chỉ sau đó, đến lượt cánh tay của cô em gái đập lên ngực anh. Đó là thói quen nằm ngủ ngổn ngang trong một

căn phòng rộng ở vùng nông thôn, ai nằm thế nào tùy thích. Một đêm, anh thét lên vì bị đập vào mắt. Hai đứa em anh đang chìm trong giấc ngủ choàng tỉnh dậy.

“Ê này!”

Phải mất một lúc lâu sau cô em mới hiểu rõ sự tình, cô vội vã rút hai tay vào túi và cựa người một cách căng thẳng.

“Nếu mày còn tiếp tục như thế nữa thì cút về quê ngay!”

Có phải đáng lẽ anh đã không nên nói những lời như thế? Giờ đây, trong taxi, anh quay sang nhìn em gái.

Thấy thái độ của anh như vậy, ngày hôm sau cô em về với mẹ thật, mang theo tất cả đồ đạc của cô. Mẹ dẫn cô trở lại. Mẹ bắt cô quỳ gối trước anh nhận lỗi và xin anh tha thứ cho. Cô em ương bướng không hề nhúc nhích.

“Hãy xin anh tha thứ đi con!” mẹ nói, nhưng cô không động đậy.

Cô em anh trông có vẻ nhu mì, nhưng khi cô đã quyết định cái gì thì không ai lay chuyển được. Có phải chuyện này xảy ra hồi anh học trung học không nhỉ? Có lần, anh bắt cô giặt đôi giày thể thao ình mặc dù cô không hề muốn. Thông thường, cô sẽ ngoan ngoãn giặt đôi giày thể thao một cách sạch sẽ. Nhưng hôm đó, cô tỏ ra rất bực tức và mang đôi giày mới của anh ra mương ném xuống dòng nước đang chảy. Anh phải chạy đến tận cuối con mương để tìm lại đôi giày trôi dạt của mình. Khi thời gian trôi qua thì những câu chuyện thế này sẽ trở thành ký ức chỉ anh chị em mới chia sẻ được với nhau, nhưng vào lúc đó, anh tức giận trở về nhà, với chỉ một chiếc giày thể thao, giờ đã biến thành màu xanh vì cặn nước và bám đầy các thứ phế phẩm. Anh quát cho cô một trận. Nhưng ngay cả khi mẹ cầm que cời lửa lên và hỏi cô học ở đâu cái tính không thể chấp nhận được như vậy, cô cũng không nhận lỗi. Trái lại cô đâm nổi cáu với mẹ. “Con đã bảo con không muốn làm! Con đã bảo anh

ấy là con không muốn làm! Con sẽ không bao giờ làm việc gì con không muốn!”

Mẹ ra lệnh cho Chi-hon, “Mẹ bảo con hãy xin lỗi anh đi. Ở cái nhà này, anh cả cũng là bố mẹ. Nếu con không sửa cái thói mang tất cả mọi thứ rồi bỏ đi chỉ vì anh trai mắng mỏ thì nó sẽ theo con suốt cả cuộc đời. Chẳng nhẽ đến khi lấy chồng rồi mà có điều gì đó không vừa lòng thì con cũng cuốn gói đồ đạc và bỏ đi sao?”

Mẹ càng bắt cô em gái xin lỗi anh thì hai tay cô càng thọc sâu vào túi quần. Mẹ buồn rầu thở dài, “Thế đấy, giờ đây đứa con này sẽ chẳng nghe lời tôi nữa. Đứa con này không nghe lời tôi vì tôi không có cái gì, tôi không được học hành gì...” Nước mắt lăn dài trên mặt mẹ. Phải đến lúc mẹ khóc thành tiếng, cô em gái mới lên tiếng, “Mẹ! Không phải vậy đâu.” Không thể vỗ về được người mẹ đang ngày càng khóc to hơn, cuối cùng cô em gái đành nói, “Con sẽ xin lỗi, con xin lỗi là được chứ gì.” Phải đến lúc ấy, cô mới rút tay ra khỏi túi và nói lời xin lỗi anh. Từ đó về sau, cứ ngủ là em gái anh lại đút tay vào túi. Bất cứ khi nào anh hơi cao giọng là ngay lập tức cô đút tay vào trong túi.

Sau khi mẹ bị lạc, bất cứ khi nào có ai chỉ ra chuyện gì không hay không phải, dù chỉ là những chuyện nhỏ nhặt, cô em gái bướng bỉnh của anh cũng sẽ tự thừa nhận bằng giọng yếu ớt, “Em có lỗi, lẽ ra em không nên làm như vậy.”

“Ai sẽ lau cửa sổ nhà mình, anh nhỉ?” Chi-hon hỏi anh.

“Em nói gì cơ?”

“Độ này trong năm nếu gọi điện về, chắc mẹ đang lau cửa sổ.”

“Cửa sổ ư?”

“Khi em hỏi sao mẹ cứ phải làm vậy thì mẹ nói làm sao mẹ có thể để cửa sổ nhà ta bẩn thỉu khi tết Trung thu sắp đến được chứ?”

Bao nhiêu cánh cửa sổ ngôi nhà thôn quê của anh chột bùng lên trong mắt anh. Các phòng trong ngôi nhà mới xây lại mấy năm trước đều có cửa sổ, đặc biệt là trong phòng khách, khác với ô kính duy nhất trên cửa ra vào trong ngôi nhà cũ.

“Em đã bảo mẹ thuê người đến lau, nhưng mẹ nói rằng, Ai mà đi đến cái xó xỉnh quê mình để lau cửa sổ chứ?” Cô em gái thờ dài rồi đưa tay ra gõ vào cửa xe taxi và lau lau cửa kính. Có phải tầm thời gian này trước đây mẹ hay lau cửa kính không nhỉ?

“Hồi anh em mình còn bé, vào dịp này trong năm mẹ sẽ tháo hết tất cả các cánh cửa ra để lau... chuyện đó anh còn nhớ không?” Chi-hon hỏi.

“Nhớ.”

“Có nhớ không?”

“Anh còn nhớ mà!”

“Nói dối!”

“Sao em lại nghĩ rằng đó là lời nói dối? Anh còn nhớ thật mà. Mẹ thường dán lá thích lên cửa. Vì chuyện đó mà bác chúng ta đã gây khó dễ ẹ suốt còn gì.”

“Công nhận là anh nhớ thật. Thế anh còn nhớ chuyện anh em chúng mình đến tận nhà bác để lấy những chiếc lá đó không?”

“Nhớ chứ.”

Trước khi xây ngôi nhà mới, vào dịp tết Trung thu, mẹ thường chọn ngày nắng ráo rồi tháo tất cả các cánh cửa trong nhà xuống. Mẹ dùng nước rửa các cánh cửa rồi phơi khô dưới ánh nắng mặt trời, sau đó mẹ quấy một ít hồ rồi dán giấy mới lên cửa. Cứ khi nào nhìn thấy những cánh cửa được nhấc ra, phơi nắng, dựa vào tường nhà, anh lại nghĩ, “À, tết Trung thu đến rồi.”

Trong nhà đầy đàn ông con trai, sao lúc mẹ dán giấy lên cánh cửa không có ai giúp mẹ một tay nhỉ? Cô em tinh nghịch của anh còn nhúng ngón tay vào cái thùng đựng hồ loăng rồi xoa khắp cánh cửa. Một mình mẹ cầm cây chổi phết hồ lên mặt tờ giấy trông cứ như mẹ đang điều luyện đưa bút vẽ bức tranh hoa lan truyền thống, rồi khéo léo dán giấy lên khung cửa thật ngay ngắn. Cử chỉ của mẹ tràn ngập vui sướng hân hoan. Mẹ đã làm những việc mà giờ đây anh thậm chí không dám thử, mặc dù bây giờ anh lớn tuổi hơn nhiều so với mẹ anh ngày ấy, và mẹ hoàn thành những việc đó cực kỳ nhanh nhẹn và đơn giản. Bản tính lãng mạn của mẹ thăng hoa khi mẹ dán giấy mới lên cửa. Cầm cây chổi quét hồ trên tay, mẹ yêu cầu cô em gái đang hớn hờ nghịch thùng hồ, hoặc yêu cầu anh khi đó đang đứng cạnh hỏi xem có giúp được gì ẹ không, là hãy đi nhặt lá thích về. Mặc dù nhà anh có rất nhiều cây, cây hồng, cây mận, cây táo, nhưng mẹ đặc biệt yêu cầu lá cây thích, loại cây mà nhà anh không có. Một lần, để có lá thích, anh bắt đầu tìm từ cổng, tìm ra khắp các ngõ ngách, vượt qua con mương rồi đi hết cả con đường mới làm tới tận nhà bác gái, chị của bố anh. Thấy anh nhặt những chiếc lá thích, bác anh hỏi, “Mày lấy mấy cái lá đó làm gì thế? Mày mày sai mày đi nhặt lá à? Cái trò lãng mạn vô bổ này của mẹ mày thì được tích sự gì chứ? Vào mùa đông khi mở cánh cửa mà thấy có dán lá thích bên trên thì sẽ có cảm giác lạnh lẽo hơn đấy, nhưng dù tao có bảo đừng làm thế nữa thì mẹ mày cũng vẫn sẽ làm thôi!”

Khi anh mang về hai vốc lá khô, mẹ sẽ đặt những chiếc lá đẹp để đó đối diện nhau ở ngay sát tay cầm của tất cả mấy cánh cửa kia rồi dán chúng lên trên giấy. Đây là nơi mẹ thường dán nhiều lớp giấy để nó không bị rách khi mọi người cứ liên tục chạm phải vùng đó lúc mở cửa. Trên cánh cửa phòng anh, mẹ dán nhiều hơn ở các cánh cửa khác ba chiếc lá, trải năm chiếc lá ra như những bông hoa, cẩn thận dùng lòng bàn tay miết những chiếc lá, rồi hỏi anh có thích không. Năm chiếc lá khô xòe ra như năm ngón tay của đứa trẻ. Cho dù bác anh có nói gì đi nữa, trong mắt anh những chiếc lá đó vẫn thật đẹp. Khi anh khen những chiếc lá đó rất tuyệt vời, khuôn mặt mẹ nở một nụ cười rạng rỡ như bông hoa mẫu đơn. Vốn không hề thích đón lễ tết với những cánh cửa bị thùng hay bị rách, hồng hóc

vì cứ mở ra đóng vào suốt mùa hè, thế nên với mẹ dán giấy cửa mới chính là sự khởi đầu của mùa thu và là sự chào đón tết Trung thu. Có lẽ cũng bởi mẹ muốn chuẩn bị để mọi người trong nhà không bị cảm cúm trước những cơn gió trở lạnh khi mùa hè đã qua đi. Phải chăng đó là cảm giác lãng mạn nhất mẹ được hưởng trong những ngày tháng ấy?

Anh cũng đã thọc tay vào túi quần giống như cô em gái từ lúc nào chính anh cũng không biết. Những chiếc lá thích được dán bên cạnh tay cầm của cánh cửa vẫn tiếp tục ở lại cùng cả gia đình trong ngôi nhà đó khi tết Trung thu đã qua đi, qua cả mùa đông và tuyết rơi, cho tới tận khi những chiếc lá thích mới đâm chồi lúc xuân sang.

Sự mất tích của mẹ đã khơi dậy trong ký ức của anh những câu chuyện anh nghĩ mình đã quên hẳn. Như chuyện những cánh cửa dán lá thích này.

Phường Yokchon không còn là phường Yokchon ngày xưa mà anh vẫn nhớ. Khi lần đầu tiên anh có được ngôi nhà mang tên mình ở cái thành phố này, đây vẫn là một khu có nhiều ngõ ngách với những ngôi nhà tồi tàn, còn ngày nay nơi đây mọc lên như nấm những tòa chung cư cao tầng và cửa hàng quần áo. Hai anh em đi từ trước ra sau rồi lại từ sau ra trước khu chung cư đến hai lần mà vẫn không tìm được chợ Sobu ngày xưa vốn nằm ở trung tâm phường Yokchon, cuối cùng đành phải hỏi một cô bé học sinh đi ngang qua xem chợ Sobu nằm ở đâu. Hóa ra nó nằm ở hướng ngược lại so với họ nghĩ. Giờ một cửa hàng lớn đã thế chỗ cho cái phố điện thoại mà trước đây ngày nào anh cũng đi qua. Anh không thể nào tìm thấy cửa hàng bán len sợi, nơi vợ anh thường đến mua len vì muốn đan một chiếc áo len để sau này cô con gái mới sinh lớn lên sẽ mặc.

“Em nghĩ nó ở đằng kia kìa!”

Chợ Sobu trong ký ức của anh nằm ngay bên cạnh con đường lớn, nhưng giờ đây nó đã bị bao quanh bởi những con đường mới

khiến anh không thể nhìn thấy rõ các tấm bảng hiệu.

“Ông dược sĩ nói rằng quầy thuốc của ông ấy ở trước cổng chợ...” Cô em gái chạy về phía cổng chợ, vòng đi vòng lại quanh đó để nhìn ngó dãy cửa hàng. “Kia rồi!”

Anh nhìn theo hướng tay cô em gái chỉ và thấy tấm biển “Hiệu thuốc Sobu”, quầy thuốc nằm giữa một cửa hàng bán đồ ăn nhanh và quán café Internet. Ông dược sĩ đeo kính, tầm khoảng ngoài năm mươi tuổi, ngẩng đầu lên nhìn khi anh và cô em gái bước vào. Cô em gái anh hỏi, “Có phải chú đã gọi điện cho cháu khi nhìn thấy tờ rơi do con trai chú mang về không?” Ông dược sĩ tháo kính ra nhìn hai anh em.

“Mẹ cô đã bị lạc như thế nào vậy?”

Kể từ khi mẹ bị lạc, đây là câu hỏi khó trả lời nhất với hai anh em. Mặc dù họ cố gắng không để ọi người biết mẹ mình đã bị lạc như thế nào mà chỉ tỏ ra đang cố đi tìm mẹ, song mọi người luôn hỏi chuyện đó đã xảy ra như thế nào. Trong câu hỏi ấy luôn ẩn chứa sự tò mò và trách móc. Hồi đầu mấy anh em thường giải thích tỉ mỉ, Mẹ ở ga tàu điện ngầm Seoul..., nhưng giờ đây họ chỉ trả lời rằng, Chuyện đã xảy ra như vậy đấy. Rồi tỏ vẻ thật thiếu não. Có như vậy họ mới thoát được câu hỏi, “Chuyện đã xảy ra như thế nào?”

“Hay bà ấy bị mất trí nhớ chẳng?”

Cô em gái anh không trả lời, thế nên anh lên tiếng phủ nhận.

“Nhưng sao anh lại như vậy khi đang cố gắng đi tìm bà ấy? Tôi đã gọi điện một lúc lâu rồi mà sao giờ anh mới đến?” ông dược sĩ hỏi cứ như thể hai anh em đã có thể tìm thấy mẹ mình nếu đến đây sớm, nhưng giờ đây mẹ đi nơi khác rồi thế nên họ mới đến muộn...

“Chú nhìn thấy bà ấy khi nào? Trông bà ấy có giống mẹ cháu không?” cô em gái lấy một tờ rơi ra và chỉ vào hình của mẹ.

Ông dược sĩ nói ông đã nhìn thấy mẹ anh sáu ngày trước đây. Ông dược sĩ kể lại, ông ấy sống ở tầng ba của tòa nhà này, buổi sáng hôm ấy, ông mở cánh cửa chớp của quầy thuốc ra thì nhìn thấy một bà già đang ngủ bên cạnh thùng rác trước cửa tiệm ăn nhanh bên cạnh. Ông dược sĩ còn nói, bà cụ đi đôi dép lê màu xanh, vì đi lại nhiều nên chỗ gần ngón chân cái bị thương sâu hoắm đến mức gần như nhìn thấy cả xương, vết thương đã bị nhiễm trùng và tái nhiễm trùng rất tệ, chừng như chẳng thể làm gì được nữa.

“Là dược sĩ, khi nhìn thấy vết thương của bà ấy, tôi không thể để như vậy được. Tôi nghĩ ít nhất thì cũng phải sát trùng vết thương cho bà ấy, thế là tôi vào trong lấy thuốc sát trùng và băng gạc ra băng bó vết thương. Bà ấy tỉnh dậy. Mặc dù một người hoàn toàn xa lạ đang sờ nắn bàn chân mình, nhưng bà ấy vẫn không hề động dậy, có lẽ bà ấy đã kiệt sức. Tôi thấy ngạc nhiên vì nếu vết thương nặng đến mức ấy thì lẽ ra khi sát trùng phải kêu lên đau đớn mới đúng, nhưng bà ấy lại không hề có phản ứng gì. Vết thương quá nặng lại để lâu ngày nên mủ cứ chảy ra bốc mùi rất khó chịu. Tôi không nhớ mình đã sát trùng bao nhiêu lần. Sau đó tôi bôi thuốc mỡ lên vết thương, rồi do miếng gạc không đủ rộng nên tôi phải dùng băng quấn vết thương lại. Dù sao đi nữa bà ấy cần phải có ai đó giúp đỡ, vì vậy tôi đi vào trong quầy thuốc gọi điện đến đồn cảnh sát nhưng rồi lại trở ra hỏi xem bà ấy có người thân ở thành phố này không. Lúc đó, chắc vì đói bụng quá nên bà ấy bốc cả nắm kimpap người ta đổ trong thùng rác để ăn. Thấy vậy tôi liền bảo đó là kimpap thừa người ta đổ đi, bà đừng ăn những thứ đó, tôi sẽ lấy cho bà thứ gì đó để ăn tạm, nhưng bà ấy vẫn cứ ăn nên tôi phải giật lấy vứt đi. Mặc dù lúc tôi bảo thì bà ấy không chịu vứt, nhưng khi vứt đi thì bà ấy cũng chẳng phản ứng gì. Tôi bảo bà ấy vào trong quầy thuốc nghỉ tạm, nhưng bà ấy cứ ngồi yên ở đó cứ như không hiểu tôi đang nói gì. Bà ấy bị điếc à?”

Chương 8: Xin Lỗi Con, Hyong-Chol 4

Cô em gái anh vẫn không nói gì, thế nên anh phủ nhận điều đó.

Ông được sĩ kể tiếp, “Tôi hỏi bà ấy, Bà sống ở đâu? Bà có nhớ ra ai đó có thể đến đón bà không? Nếu có số điện thoại của ai đó thì tôi sẽ gọi họ cho bà, nhưng bà ấy cứ ngồi bất động, chỉ chớp chớp mắt. Chẳng biết phải làm gì nữa, thế nên tôi đi vào trong quầy thuốc gọi điện đến đồn cảnh sát, và khi tôi quay ra bà ấy đã không còn ở đây nữa. Thật là một chuyện khác thường. Tôi vào nhà chỉ có vài phút vậy mà bà ấy đã đi rồi.”

“Mẹ chúng tôi không đi đôi dép lê màu xanh mà đi đôi xăng đan màu be. Chú có chắc đó là đôi dép lê màu xanh không?”

“Đúng mà. Bà ấy mặc áo sơ mi màu xanh nhạt, cái áo khoác bên ngoài có màu trắng hay màu vàng gì đó, vì nó rất bẩn nên tôi không nhận rõ được. Cái váy có vẻ cũng là màu trắng, nhưng vì bẩn quá nên trông như màu be, hình như đó là một cái váy xếp nếp. Bắp chân bà ấy đầy vết máu bầm, nham nhở vì bị muối đốt.”

Chỉ trừ đôi dép lê màu xanh, còn lại đó chính là bộ quần áo mẹ anh đã mặc khi bị mất tích.

“Trong bức ảnh của tờ rơi, mẹ tôi mặc bộ hanbok. Kiểu tóc cũng hoàn toàn khác... Trong bức ảnh này mẹ tôi đã trang điểm kỹ càng, chứ khi bị lạc mẹ tôi không giống thế này. Nhìn ảnh của mẹ tôi có gợi chú nghĩ đến hình ảnh bà cụ ấy không?” Dường như cô em gái anh mong rằng bà cụ mà ông được sĩ đã gặp không phải là mẹ mình, có lẽ bởi theo lời kể của ông ta thì bà ấy quá thảm hại.

“Đúng là người này rồi. Đôi mắt rất giống mắt con bò. Ngày còn bé tôi đi chăn bò suốt, tôi đã thấy những đôi mắt y hệt đôi mắt này. Tôi nhận ra ngay mặc dù bà ấy trông rất khác, vì đôi mắt của bà ấy không lẫn vào đâu được.”

Cô em gái anh ngồi phịch xuống cái ghế trong quầy thuốc.

“Nhưng cảnh sát có đến không ạ?”

“Tôi đã gọi điện thoại lại cho cảnh sát ngay sau đó và bảo họ không cần phải đến nữa vì bà ấy đi mất rồi.”

Anh cùng cô em gái đi khỏi quầy thuốc và chia nhau ra để đi tìm mẹ, hai anh em thống nhất sẽ gặp nhau sau hai tiếng nữa ở sân chơi trong một khu chung cư mới. Anh men theo những con đường xung quanh khu chung cư mới xây trên mảnh đất mà dạo anh còn sống ở đây chỉ là những ngôi nhà tồi tàn, còn cô em gái anh đi tìm ở khu vực gần chợ Sobu, nơi đây vẫn còn sót lại mấy con đường cũ. Theo lời kể của ông dược sĩ, người phụ nữ có thể chính là mẹ anh đó đã bốc ăn kimpap từ trong thùng rác gần tiệm đồ ăn nhanh, vì vậy anh tìm rất kỹ ở tất cả các thùng rác quanh tòa nhà. Anh đến tận nơi đặt các thùng rác trong khu chung cư, không bỏ sót một chỗ nào. Vừa tìm kiếm anh vừa tự hỏi không biết căn nhà ngày xưa mình sống vốn nằm ở chỗ nào. Đó là căn nhà áp chót trên con hẻm dài nhất trong khu này. Con hẻm sâu đến mức mỗi lần đi làm về khuya, anh cứ phải quay lại nhìn phía sau ít nhất hai lần trước khi tới được cổng nhà mình. Cô em gái đang ngồi đợi trên chiếc ghế gỗ trong sân chơi, cô đứng dậy khi nhìn thấy đôi vai rũ xuống và bước chân chậm chạp của anh. Đêm đã về khuya, trong sân chơi không còn bóng đứa trẻ nào, mà chỉ có đây đó những người già đi thả bộ ngồi nghỉ chân.

Có lẽ nào mẹ đã đến đây để tìm ngôi nhà đó?

Vào ngày đầu tiên đến thăm ngôi nhà đó, mẹ xuống ở ga Seoul, tay xách theo cái ấm đun nước to như cái nồi hấp ở quê đựng đầy cháo đậu đỏ. Thời đó anh chưa có ô tô. Khi ra ga đón mẹ, anh vừa đỡ lấy cái ấm đựng cháo đậu đỏ vừa cúi kính mẹ, “Mẹ ra đây còn xách theo cái thứ nặng thế này làm gì chứ?” Mẹ cứ mỉm cười đầy mãn nguyện. Vừa rẽ vào con hẻm là mẹ chỉ ngay một ngôi nhà mà hỏi, “Nhà này à?” Khi hai mẹ con đi qua ngôi nhà đó, mẹ lại chỉ vào

ngôi nhà kế bên và hỏi tiếp, “Nhà kia à?” Lúc anh dừng lại trước cửa nhà mình và bảo mẹ, “Nhà này mẹ ạ,” nụ cười tỏa rộng trên khuôn mặt mẹ. Mẹ nhẹ nhàng đẩy cánh cửa nhìn vào trong, trông mẹ phấn khích như một thiếu nữ đang trong chuyến du lịch đầu tiên trong cuộc đời. “Chà, có cả sân nữa cơ à. Còn có cả cây hồng nữa chứ, cây gì đây, chẳng phải là cây nho sao!” Ngay khi bước vào trong nhà, mẹ rót từ ấm ra một bát cháo đậu đỏ rồi rải cháo khắp nhà. Mẹ nói, “Phải làm như thế này mới xua được mọi điều xui xẻo.” Vợ anh, cũng là lần đầu tiên có được một ngôi nhà trên thành phố này giống như anh, vừa mở cửa một trong ba phòng vừa nói với giọng đầy hào hứng, “Mẹ à, đây là phòng của mẹ, khi nào mẹ lên Seoul, mẹ có thể nghỉ ngơi thoải mái trong căn phòng này.” Mẹ anh bước vào trong nhìn ngắm căn phòng và nói với giọng như đã gây nhiều phiền toái cho hai vợ chồng anh, “Mẹ cũng có phòng riêng à?”

Đêm hôm đó, quá nửa đêm, nghe thấy tiếng động ngoài sân nên anh tới cửa sổ nhìn ra ngoài. Mẹ đang đi đi lại lại quanh sân. Mẹ sờ lên cánh cổng và vuốt ve dây nho, rồi tới hiên nhà và ngồi xuống bậc thềm nhìn ngắm xung quanh. Mẹ ngước lên bầu trời đêm rồi lại đi đến đứng dưới gốc cây hồng. Lo mẹ sẽ cứ vờ vẫn ngoài sân đến sáng mất, anh mở cửa sổ và nói vọng xuống sân, “Mẹ đi dạo vậy thôi, vào đi ngủ đi mẹ.”

Mẹ nói, “Sao con còn chưa ngủ?” rồi mẹ ân cần gọi tên anh như thể mẹ được gọi lần đầu, “Hyong-chol à, xuống đây một chút đi con.”

Khi anh đi ra sân, mẹ móc trong túi áo ra một cái phong bì rồi giúi vào tay anh. “Bây giờ con chỉ còn cần làm tám biển tên treo ngoài cổng nữa thôi. Hãy dùng số tiền này để làm tám biển tên nhé.” Anh nhìn mẹ, cái phong bì đựng tiền làm biển tên trong tay anh, và mẹ xoa xoa đôi bàn tay với vẻ có lỗi. “Mẹ xin lỗi vì con mua nhà mà mẹ chẳng giúp được gì.”

Sáng sớm ngày hôm sau, khi đi ra từ nhà tắm, anh nhẹ nhàng mở cửa phòng mẹ. Mẹ và cô em gái anh đang nằm cạnh nhau, chìm

trong giấc ngủ mệt nhoài. Miệng mẹ nở nụ cười và cánh tay cô em gái dang rộng một cách thoải mái.

Rất lâu sau lần đầu tiên mẹ lên Seoul mà phải ngủ cùng giường ở phòng trực ở ủy ban phường với cậu con trai cả hai mươi tuổi, vẫn không có một nơi thoải mái ẹ nghỉ lại Seoul. Có những lần, khi mẹ theo chuyến xe thuê lên Seoul dự đám cưới của họ hàng, anh và các em tới gặp mẹ thì thấy mẹ mang theo bao nhiêu là thứ. Đám cưới còn chưa kết thúc mẹ đã vội vàng giục mấy anh em đưa mẹ đến căn phòng trọ mà họ đang sống. Mẹ vội vã trút bỏ bộ đồ âu mặc dự đám cưới. Bao nhiêu thức ăn được bọc trong giấy báo hoặc ni lông hoặc có khi là lá bí ngô tuồn ra từ trong những cái túi của mẹ. Chẳng mất một phút mẹ đã thay sang chiếc áo rộng, và cái quần hoa mang theo được cuộn lại để tọt trong góc túi xách. Sau khi bày những món ăn được bọc trong giấy báo, túi bóng và lá bí ngô ra đĩa và chuyển lên giá bếp, mẹ phải sạch tay rồi nhanh nhẹn lột mấy cái vỏ chần mang đi giặt. Mẹ làm kim chi từ chỗ cải bắp muối sẵn mang từ dưới nhà lên, rồi lấy nước rửa chén cọ cái xoong nấu cơm đen sì vì muội than hoặc lau chùi cái bếp lò cho đến khi nó sáng bóng lên, rồi khâu vá những tấm vỏ chần sau khi chúng khô cong dưới ánh nắng trên mái nhà, rồi mẹ đi vo gạo và nấu canh đậu tương và dọn bàn ăn tối. Trên bàn là bữa ăn thịnh soạn với thịt bò hầm, cá đối chiên, kim chi lá vừng mẹ mang từ nhà lên. Mỗi khi mấy anh em xúc một thìa cơm là mẹ lại đặt lên thìa của mỗi người một miếng thịt bò hầm. Nếu mấy anh em có giục mẹ ăn đi, mẹ thường bảo, “Các con ăn đi, mẹ no bụng rồi...” Ăn xong, mẹ dọn rửa bát đĩa rồi vặn đầy nước vào cái thùng cao su đặt dưới vòi, xong xuôi mẹ đi mua một quả dưa hấu về thả vào thùng cho lạnh rồi nhanh chóng mặc lại bộ đồ âu chỉ dành cho những khi đi dự đám cưới và bảo anh, “Con đưa mẹ ra ga Seoul nhé.” Lúc đó, trời đã sẩm tối. Dù mấy anh em có nói, “Mẹ ngủ lại đây một tối rồi mai hãy về,” thì mẹ cũng bảo, “Mẹ phải về, ngày mai mẹ còn có việc phải làm.” Việc mà mẹ phải làm chỉ là việc đồng áng hay vườn tược thôi. Những công việc như thế có thể hoãn lại cho đến khi mẹ về nhà vào ngày hôm sau, nhưng mẹ vẫn nhất quyết ra ga để đón chuyến tàu về nhà ngay trong đêm hôm ấy. Mặc dù thực ra bởi vì ngôi nhà anh thuê chỉ có đúng một phòng, một

căn phòng nhỏ nơi ba đứa con đã lớn của mẹ phải ngủ như nêm cạnh nhau chứ chẳng được cựa người thoải mái, mẹ chỉ nói, “Mẹ phải về, ngày mai mẹ còn có việc phải làm.”

Mỗi lần đưa người mẹ đã mệt trở ra ga Seoul chờ chuyển tàu đêm để về nhà với hai bàn tay không là một lần anh đổi mới những lời hứa quyết tâm của mình. Mình sẽ kiếm tiền để chuyển đến một căn nhà có hai phòng. Mình sẽ thuê một căn nhà lớn. Mình sẽ mua một căn nhà ở thành phố này. Khi đó mình sẽ có một căn phòng ẹ ngủ thật thoải mái. Mỗi lần đưa mẹ ra ga bắt tàu đêm về quê, anh đều mua vé tiễn rồi đưa mẹ lên tận tàu. Anh tìm ghế ngồi ẹ, rồi đưa ẹ một cái túi đựng đồ ăn vặt, thường là chuối hoặc quýt.

“Mẹ đừng ngủ quên đấy, nhớ xuống ở ga J nhé.”

Mẹ luôn dặn dò anh với vẻ mặt u buồn, hoặc đôi khi là cương nghị. “Ở trên này, con là bố của các em đấy, mà cũng là mẹ nữa.”

Khi cậu con trai cả mới hai mươi mấy tuổi đầu đứng đó vịn vịn hai bàn tay vào nhau, mẹ sẽ đứng dậy khỏi ghế rồi mở tay anh ra và nắn vai anh cho thẳng thớm. “Người anh cả phải sống cho có phẩm cách. Người anh cả phải làm gương cho em. Nếu anh cả đi sai đường, thì những đứa em cũng sẽ đi theo con đường đó.”

Khi con tàu chuẩn bị lăn bánh cũng là lúc nước mắt mẹ bắt đầu lăn chã rơi. Mẹ nhìn anh với đôi mắt đầm lệ rồi mỉm cười. Và nói, “Xin lỗi con, Hyong-chol.”

Mẹ sẽ xuống ga J vào lúc nửa đêm. Để bắt được chuyến xe buýt đầu tiên về làng thì phải đợi đến sau sáu giờ sáng. Vì vậy, sau khi xuống tàu, mẹ cứ đi bộ trong đêm trên con đường vắng vẻ trở về nhà.

“Giá mà chúng ta mang nhiều tờ rơi hơn để dán quanh đây nhỉ,” anh nói.

“Mai em sẽ quay lại đây làm việc đó.”

Ngày mai, anh phải tháp tùng ban giám đốc đến thăm ngôi nhà mẫu ở Hongchon. Đây là việc anh không thể thoái thác được. “Hay để mẹ của Chin đi làm việc đó?”

“Thôi, để chị ấy nghỉ. Chị ấy cũng đang phải chăm sóc bố còn gì.”

“Hay là em gọi cho cô út.”

“Anh ấy sẽ giúp em làm việc này.”

“Ai?”

“Bạn trai của em. Khi nào tìm thấy mẹ, em sẽ kết hôn với anh ấy. Chẳng phải mẹ đã rất trông đợi đám cưới của em đó sao.”

“Nếu chuyện này với em mà dễ quyết định như thế thì em đã kết hôn từ lâu rồi.”

“Sau khi mẹ bị lạc, em đã nhận ra rằng có một câu trả lời ọi điều. Em đã có thể thực hiện được mọi điều mẹ mong muốn ở em. Trước đây điều đó không quan trọng. Giờ em không biết tại sao em lại hay làm mẹ phiền lòng đến như vậy. Em sẽ không đi máy bay lần nào nữa.”

Cảm thấy mệt mỏi, anh đưa tay vỗ vỗ vào vai cô em gái. Mẹ không thích chuyện cô em gái ngồi máy bay để đi nước ngoài. Mẹ nghĩ rằng thật đáng sợ khi chỉ cần một tai nạn thôi là có đến hơn hai trăm người thiệt mạng cùng lúc. Theo quan điểm của mẹ, nếu trong thời chiến thì chẳng tránh được, nhưng khi bình thường thì ta không thể phó mặc cuộc đời mình cho số phận như vậy được, thật chẳng khác gì không hề quý trọng mạng sống của mình chút nào vậy. Mẹ yêu cầu cô em gái không được đi máy bay nữa, và khi sự can thiệp ấy ngày càng sâu, cô đành phải giấu mẹ đi máy bay một cách bí mật. Dù đi du lịch hay đi công tác, nếu phải đi bằng máy bay, cô sẽ cứ đi mà không nói ẹ biết.

“Những bông hoa hồng của ngôi nhà kia thật đẹp...” cô em gái anh nói.

Anh đứng trong bóng tối nhìn cô em gái chăm chăm. Chính anh cũng đang nghĩ về những bông hoa hồng đó. Vào mùa xuân đầu tiên sau khi anh có nhà riêng, mẹ lên Seoul và rủ mấy anh em đi mua hoa hồng. Hoa hồng ư? Ngay khi từ “hoa hồng” bật ra từ miệng mẹ, anh đã phải hỏi lại vì tưởng mình đã nghe nhầm, “Ý mẹ nói là hoa hồng ấy à?”

“Hoa hồng đỏ ấy, sao, ở đây không có chỗ nào bán à?”

“Không, có bán chứ ạ.”

Khi anh đưa mẹ đến một vườn ươm, nơi có bán cây giống bày dọc các con đường ở Kupabal, mẹ nói, “Mẹ nghĩ đây là loài hoa đẹp nhất. Mẹ thích loài hoa này nhất đấy.” Mẹ mua về nhiều bụi hồng hơn anh tưởng rồi lom khom đào những cái hố ở gần hàng rào để trồng hoa. Đây là lần đầu tiên anh thấy mẹ trồng cây để ngắm, chứ không phải để thu hoạch sau mỗi vụ gieo trồng như cây đậu hay khoai tây hay ớt hay rau cải hoặc củ cải đỏ. Quan sát cảnh tượng lạ mắt này, anh hỏi, “Mẹ trồng mấy cây hoa hồng sát hàng rào quá đấy,” nhưng mẹ nói, “Phải thế thì mọi người đi qua mới ngắm cùng được chứ.” Cho đến tận khi anh rời khỏi ngôi nhà ấy, những đóa hồng vẫn cứ nở rộ mỗi độ xuân về. Vào mùa hoa hồng nở, mọi người đi qua trước ngôi nhà ấy đều dừng bước cạnh hàng rào để nhìn ngắm và cảm nhận hương thơm tinh khiết của những đóa hồng đang hé nở, đúng như ước nguyện của mẹ khi trồng. Sau trận mưa, những cánh hoa hồng đỏ thắm lại rụng đầy dưới chân hàng rào, bay đi khắp xung quanh.

Tại quán rượu trong trung tâm thương mại phường Yokchon, cô em gái anh đã uống hai vai bia tươi thay cho bữa tối, rồi lấy trong túi áo ra một cuốn sổ tay, giở đến trang có những hàng chữ được gạch chân và đẩy về phía anh. Mặt cô đỏ bừng lên vì uống bia khi bụng

đang trống rỗng. Anh nghiêng cuốn sổ ra chỗ sáng và đọc những dòng chữ đó.

Tôi muốn đọc sách cho trẻ em khiếm thị.

Tôi muốn học tiếng Trung Quốc.

Tôi muốn kiếm được thật nhiều tiền để sở hữu một rạp hát nhỏ.

Tôi muốn đến Nam cực.

Tôi muốn hành hương tới thánh địa Santiago.

Tiếp sau đó còn hơn ba mươi câu bắt đầu bằng từ “Tôi”.

“Cái gì đây?”

“Tất niên năm ngoái em đã viết những việc em muốn làm với cuộc đời mình, ngoài việc viết văn. Cho vui thôi. Những việc em muốn làm hoặc sẽ kiên trì theo đuổi trong mười năm tới. Nhưng em đã không định làm bất cứ việc gì cùng với mẹ. Em đã không nhận ra điều đó khi viết danh sách ấy. Nhưng bây giờ đây em nhìn lại nó sau khi mẹ đã mất tích...” Mắt cô em gái long lanh nước.

Say xỉn, anh ra khỏi thang máy và bấm chuông cửa, nhưng bên trong nhà chẳng có động tĩnh gì. Cả người lão đảo, anh thò tay vào túi áo tìm chìa khóa rồi mở cửa. Sau khi chia tay với cô em gái, trên đường về nhà, anh còn tạt vào hai quán rượu nữa. Mỗi khi hình ảnh người phụ nữ đi đôi dép lê màu xanh, người phụ nữ có thể là mẹ anh, người phụ nữ đã đi lại quá nhiều tới mức đôi dép cứa sâu vào bàn chân đến lòi cả xương, nhảy múa trước mắt anh, anh lại uống thêm một chén. Đèn trong phòng khách vẫn sáng, tĩnh mịch bao trùm cả căn phòng. Bức tượng Đức mẹ Mary mẹ đặt trong phòng đang nhìn anh chăm chăm. Anh loạng choạng bước về phía phòng ngủ của mình, nhưng rồi anh dừng lại, nhẹ nhàng mở cửa phòng cô con gái, nơi bố anh đang nghỉ. Anh nhìn thấy bố nằm nghiêng, lưng quay ra ngoài, trên cái chiếu trải trên sàn nhà gần giường của cô

con gái. Anh bước vào, kéo tấm chăn đã bị tuột xuống đắp lại cho bố rồi lại nhẹ nhàng đóng cửa đi ra. Anh đi xuống bếp, nghiêng bình nước đặt trên bàn rót một cốc đầy rồi vừa uống vừa nhìn quanh. Chẳng có gì thay đổi. Tiếng tủ lạnh chạy rù rì vẫn y như cũ, đồng bát đĩa mà người vợ vốn ngại việc dọn rửa để bữa trong bồn vẫn không hề suy chuyển. Anh cau mặt bước vào phòng ngủ, nhìn chằm chằm người vợ đang nằm ngủ. Một sợi dây chuyền sáng lấp lánh trên cổ vợ anh. Anh giật tung tấm chăn vợ anh đang đắp ra. Vợ anh vừa dụi mắt vừa lồm cồm ngồi dậy.

“Anh về khi nào đấy?” Người vợ chỉ thờ dài trước sự cộc cằn của anh, sự cộc cằn chứa đựng một lời mắng mỏ hàm ẩn: Sao cô có thể ngủ được cơ chứ! Từ sau ngày mẹ bị lạc, anh bắt đầu thường xuyên nổi cáu với mọi người. Anh càng giận dữ hơn mỗi khi về nhà. Nếu cậu em trai gọi điện để hỏi thăm tình hình tìm kiếm, vừa trả lời được vài câu hỏi là anh nổi giận bùng bùng, “Chú không có gì để thông báo với tôi à? Chú đang làm cái quái gì vậy?” Khi bố nói sẽ về quê vì ở trên này bố cũng không giúp được gì, anh quát ầm lên cả với bố, “Thế bố định về quê làm gì chứ?” Hằng sáng, anh bỏ đi làm mà không thèm để ý đến bữa sáng vợ mình đã chuẩn bị sẵn.

“Anh uống rượu phải không?” Vợ anh giật cái chăn anh đang nắm trong tay rồi vuốt phẳng.

“Cô vẫn ngủ được cơ à?”

Vợ anh khẽ vuốt bộ áo ngủ.

“Tôi nói là cô vẫn có thể ngủ được sao!”

“Vậy thì anh bảo em phải làm gì bây giờ chứ?” vợ anh cũng thét lên.

“Tại cô cả đấy!” anh cứ nói vậy dù biết đó chỉ là sự suy diễn.

“Sao chuyện này lại là tại em?”

“Đáng lẽ cô phải đi đón bố mẹ chứ!”

“Thì em đã nói với anh là em đi đưa đồ ăn cho Chin còn gì.”

“Sao cô lại đi đúng vào ngày hôm ấy chứ! Tại sao cô lại đi vào đúng ngày bố mẹ từ quê lên để chúng ta có thể tổ chức sinh nhật cho bố mẹ chứ!”

“Bố đã nói bố biết đường rồi còn gì! Mà trên thành phố Seoul này đâu phải chỉ có mỗi chúng ta. Bố mẹ đã muốn lên thăm nhà em trai anh vào ngày hôm đó đấy chứ. Cả em gái anh cũng ở đây cơ mà. Bố mẹ cũng có thường xuyên ở lại nhà chúng ta đâu, và em cũng không phải là người duy nhất phải đi đón họ. Đã hai tuần rồi em chưa đến thăm Chin, nó không còn cái gì để ăn, làm sao em có thể không đi xem con thế nào được. Em cũng quá mệt mỏi rồi, em cũng phải chăm sóc cho Chin và làm những việc khác nữa chứ. Hơn nữa, Chin còn đang phải ôn thi... Mà anh thậm chí có biết rằng kỳ thi này quan trọng với nó như thế nào không?”

“Cô sẽ còn mang thức ăn ột đứa con đã trưởng thành trong bao lâu nữa, một đứa mà khi biết bà nội mất tích cũng chẳng buồn ghé qua nhà.”

“Chin có về nhà thì cũng làm được gì? Em đã bảo con không phải về đấy. Chúng ta đã đi tìm mẹ khắp nơi rồi. Đến cả cảnh sát cũng không thể tìm thấy thì chúng ta làm thế nào được? Chẳng lẽ lại bấm chuông cửa từng ngôi nhà ở Seoul này để hỏi xem mẹ có ở đó không hay sao? Đến người lớn còn chịu bó tay thì thử hỏi Chin có thể làm được gì? Học sinh thì phải đi học chứ. Không lẽ vì mẹ không có ở đây nên tất cả chúng ta phải vứt bỏ hết công việc của mình đi hay sao?”

“Không phải là ‘mẹ không có ở đây’, mà là mẹ bị lạc.”

“Vậy anh muốn em phải làm gì nào? Cả anh cũng vẫn đến công ty cơ mà.”

“Cái gì?” Anh nổi khùng lên rồi vợ lấy cây gậy chơi golf để ở trong góc phòng toan ném vào tường.

“Hyong-chol à!” Bố nghe hết mọi chuyện khi đang nằm ngủ trong phòng cô cháu gái nên liền đi sang đứng trước cửa phòng anh đang mở. Anh đặt cây gậy chơi golf xuống. Bố đứng yên lặng nhìn hai vợ chồng anh cãi nhau rồi quay người đi. Bố đã lên Seoul để con cái tiện tổ chức sinh nhật cho bố. Nếu buổi sinh nhật diễn ra đúng theo dự kiến, mẹ thế nào cũng đứng trước bàn tiệc đầy ắp những món ăn truyền thống của Hàn Quốc mà vợ anh đã đặt trước và nói, “Buổi hôm nay cũng là mừng sinh nhật của mẹ luôn rồi nhé.” Vì mẹ bị lạc nên ngày sinh nhật của bố trôi qua mà không tổ chức gì, và mấy hôm sau ngày sinh nhật của bố anh, cái giỗ ở dưới nhà cũng do bác anh tổ chức.

Khi anh đi ra theo, bố anh mở cửa phòng cô cháu gái rồi quay lại phía anh.

“Tất cả là tại bố.”

Anh không nói gì.

“Thôi đừng cãi nhau nữa. Bố hiểu lòng của các con nhưng có cãi nhau thì cũng chẳng giải quyết được gì đâu. Mẹ các con đã gặp bố, rồi lấy bố và sống một đời vất vả, nhưng bà ấy là người tốt nên bố tin chắc ít nhất là bà ấy vẫn còn sống. Nếu mẹ các con còn sống, chúng ta sẽ nghe tin thôi.”

Anh vẫn không nói gì.

“Bây giờ bố về quê đây.”

Bố nhìn anh hồi lâu rồi bước vào trong phòng. Anh nhìn theo cánh cửa đã đóng lại, đôi môi mím chặt. Khí nóng bốc lên trong lồng ngực anh. Anh đưa tay lên xoa ngực. Anh định đưa tay lên xoa mặt theo thói quen, nhưng rồi lại hạ tay xuống. Anh có thể cảm nhận được bàn tay thô ráp, dịu dàng của mẹ. Mẹ rất ghét mỗi khi anh xoa

xoa tay hoặc so vai. Nếu anh làm thế trước mặt mẹ, mẹ sẽ lập tức vuốt cho thẳng thớm đôi tay và hai vai anh. Còn nếu anh cúi đầu, thế nào mẹ cũng vỗ mạnh vào lưng anh mà nói, “Đàn ông con trai thì phải cho đáng mặt đàn ông chứ.” Anh đã không thể trở thành công tố viên. Mẹ luôn coi đó là ước mơ của anh, nhưng anh đã không nhận ra rằng đó cũng chính là ước mơ của mẹ. Anh chỉ nghĩ đó chỉ là mơ ước không thành của thời tuổi trẻ, chứ chẳng bao giờ thoáng nghĩ mình cũng đã phá hỏng những khát vọng của mẹ. Anh nhận ra rằng suốt cả đời mẹ luôn tin chính mẹ là người đã làm vướng bận khiến anh không đạt được ước mơ. Con xin lỗi mẹ, mẹ ơi, con mới là người phải xin lỗi vì đã không giữ lời hứa. Trái tim anh tràn ngập nỗi khao khát duy nhất là được chăm sóc mẹ khi tìm thấy mẹ. Nhưng anh biết mình đã đánh mất cơ hội ấy rồi.

Anh khuyu gối xuống nền phòng khách

Chương 9: Tôi Đã Về Đây!

Trước cánh cửa lớn màu xanh đóng chặt, cô gái đang ngó nghiêng nhìn vào trong ngôi nhà.

“Ai đấy?” Khi nghe ông hắng giọng từ phía sau, cô gái quay lại. Cô có vàng trán mịn màng và mái tóc buộc gọn phía sau, ánh mắt cô sáng lên vẻ mừng rỡ.

“Cháu chào bác!”

Ông nhìn cô chăm chăm, và cô mỉm cười thật tươi. “Bác cho cháu hỏi đây có phải là nhà của cô Park So-nyo không ạ?”

Bảng tên trên cánh cổng của ngôi nhà đã bỏ trống từ lâu chỉ khắc mỗi tên ông. Park So-nyo. Lâu lắm rồi từ khi lấy vợ, hôm nay ông mới nghe có người gọi vợ mình bằng cô chứ không phải là bà.

“Có việc gì không cô.”

“Cô Park không có nhà ạ?”

Ông không nói gì.”

“Có thật là cô ấy bị mất tích không ạ?”

Ông nhìn cô gái chăm chăm. “Cô là ai?”

“À, cháu là Hong Tea-hee ở Ngôi nhà Hy vọng của khu Namsan.”

Hong Tea-hee? Ngôi nhà Hy vọng?

“Đó là trại trẻ mồ côi ạ. Cháu rất sốt ruột vì đã lâu lắm rồi không thấy cô nhà mình đến, rồi cháu tình cờ đọc được cái này.” Cô gái chỉ cho ông mẫu quảng cáo trên báo mà con trai ông đã đăng. “Bản khoản không biết chuyện gì đã xảy ra nên cháu đã đến đây vài lần

nhưng cửa cổng cứ đóng suốt. Cháu cứ tưởng hôm nay mình cũng lại phải về không... Cháu chỉ muốn hỏi thăm xem tình hình thế nào. Cháu còn phải đọc sách cho cô ấy nghe nữa mà...”

Ông lật hòn đá đặt trước cổng lên để lấy chìa khóa giấu dưới đó ra mở cửa. Mở cánh cổng ngôi nhà đã bỏ trống từ lâu, ông nhìn khắp nơi lòng đầy hy vọng. Nhưng chỉ có sự im lặng bên trong.

Ông mời cô gái vừa tự giới thiệu là Hong Tea-hee vào nhà. Phải đọc sách cho bà ấy nghe sao? Cho vợ mình ư? Ông chưa bao giờ nghe vợ đề cập đến Ngôi nhà Hy vọng hay Hong Tea-hee cả. Vừa bước vào sân, Hong Tea-hee đã cất tiếng gọi, “Cô ơ.” Có vẻ như cô ấy không thể tin được chuyện vợ ông đã mất tích. Không có câu trả lời, gương mặt của cô Hong Tea-hee trở nên thận trọng hơn. “Cô ấy đã bỏ nhà đi hả bác?”

“Không, bà ấy bị lạc.”

“Sao cơ ạ?”

“Bà ấy bị lạc ở Seoul.”

“Thật thế sao?” Đôi mắt Tea-hee mở to kinh ngạc. Cô kể rằng mười năm nay vợ ông thường đến Ngôi nhà Hy vọng để tắm rửa, giặt giũ cho lũ trẻ và chăm sóc mảnh vườn trước sân.

Vợ mình ư?

Tea-hee bảo rằng vợ ông là người rất đáng kính, mỗi tháng bà quyên góp 450.000 uôn cho Ngôi nhà Hy vọng, đều đặn như thế đã mấy năm rồi.

450.000 uôn mỗi tháng ư?

Hằng tháng các con ông ở Seoul chung nhau gửi về cho vợ ông 600.000 uôn. Dường như chúng nghĩ rằng với số tiền đó ở nông thôn thì hai người có thể sống thoải mái. Mà thật, đó không phải

khoản tiền nhỏ. Hồi đầu vợ ông chia sẻ khoản tiền đó với ông, nhưng đến một ngày bà bảo bà sẽ sử dụng toàn bộ số tiền đó. Ông băn khoăn không biết sao tự nhiên bà lại thành ra như thế, nhưng vợ ông bảo đừng có hỏi bà dùng số tiền đó vào việc gì. Bà nói bà có quyền sử dụng khoản tiền đó vì bà đã một mình nuôi cả mấy đứa con. Có vẻ như bà đã nghĩ về điều này từ rất lâu rồi. Nếu không, bà đã chẳng bảo, “Tôi thấy mình có quyền sử dụng toàn bộ số tiền đó.” Đó không phải là cách ăn nói của vợ ông. Nó nghe giống như lời thoại trên phim truyền hình. Ông đoán chắc trong mấy ngày liền vợ ông đã một mình tập nói câu đó với không trung.

Có lần, vợ ông yêu cầu ông sang tên ba mảnh ruộng cho bà ấy. Ông hỏi bà ấy sao lại phải làm vậy, thì bà nói vì cuộc sống của bà có cảm giác như chẳng có ý nghĩa gì. Sau khi tất cả con cái đều thoát ly, bà cảm thấy mình thật vô tích sự. Chuyện này xảy ra ngay sau ngày lễ phụ mẫu mùng tám tháng Năm, chẳng có đứa con nào gọi điện về. Hôm đó, vợ ông tự đến cửa hàng văn phòng phẩm trong thị trấn mua hai bông hoa cẩm chướng, mỗi bông đính một dải ruy băng có ghi dòng chữ, Cảm ơn cha mẹ vì đã sinh thành và nuôi dưỡng con.

Thấy ông đang đứng trên con đường mới làm, bà giục ông về nhà. “Lỡ ai nhìn thấy chúng ta thì sao?” Dù đã về đến nhà, bà vẫn nài nỉ ông vào trong phòng đóng cửa lại, rồi cài một bông cẩm chướng lên ngực áo khoác của ông.

“Mọi người sẽ nói gì khi thấy chúng ta không có hoa cài áo, khi mà ai cũng biết chúng ta có mấy đứa con? Thế nên tôi mua mấy bông hoa này.” Vợ ông cũng cài một bông hoa cẩm chướng lên trước ngực áo khoác của mình. Bông hoa cứ rơi ra khiến bà phải cài lại hai lần mới được. Ông gỡ bỏ bông hoa ngay sau khi ra khỏi nhà, còn bà vẫn đeo bông hoa ấy cho đến hết ngày. Đến ngày hôm sau, bà ốm nằm bẹp trên giường. Bà rên rỉ trần trọc suốt mấy đêm, rồi bà ngồi phắt dậy và yêu cầu ông sang tên ba mảnh ruộng cho bà. Khi ông giải thích rằng tất cả đất đai của ông cũng đều là đất đai của bà và nếu chỉ có ba mảnh đất sang tên Parl So-nyo thì bà sẽ rất thiệt

bởi vì như vậy rõ ràng tất cả phần đất còn lại đều là của ông, bà tỏ ra rất thất vọng và bảo chắc là thế thật.

Nhưng vợ ông rất cương quyết khi nói bà muốn giữ tất cả số tiền các con gửi về. Ông hoàn toàn không có ý phản đối thái độ của vợ khi bà nói vậy. Vì ông nghĩ nếu ông phản ứng thì hai người sẽ cãi nhau to. Ông đã đồng ý với một điều kiện. Vợ ông có thể giữ toàn bộ số tiền đó, bù lại bà không được giám sát ông. Vợ ông bảo như thế cũng được. Ông không thấy vợ bỏ tiền ra mua sắm quần áo để mặc hay làm việc gì đặc biệt, nhưng có lần bí mật kiểm tra sổ tài khoản ông thấy số tiền 450.000 uôn được rút ra từ tài khoản ngân hàng vào cùng một ngày hằng tháng, rút một cục. Nếu tiền về chậm, bà gọi điện cho đứa con gái chịu trách nhiệm thu tiền của anh chị em rồi gửi về nhà, nhắc nhở nó gửi tiền. Vợ ông tự hỏi nào tới giờ có vậy đâu. Tuy không hỏi vợ dùng số tiền đó vào việc gì, ông đã hứa sẽ không hỏi, nhưng ông nghĩ bà đang lấy 450.000 uôn mỗi tháng cất vào tài khoản tiết kiệm, để tạo ra mục đích mới cho cuộc sống. Có lần ông đã cố tìm sổ tài khoản tiết kiệm của bà, tin rằng đó là mục đích của khoản tiền kia, nhưng không tìm thấy gì. Nếu những gì cô Hong Tea-hee nói là thật, vợ ông đã ủng hộ cho Ngôi nhà Hy vọng của khu Namsan 450.000 uôn mỗi tháng suốt thời gian qua. Ông vô cùng ngạc nhiên trước người vợ của mình.

Cô Hong Tea-hee nói với ông rằng bọn trẻ còn trông ngóng cô Park hơn cả bản thân cô. Cô kể với ông về cậu bé tên là Kyun, vợ ông đã thực sự trở thành mẹ của thằng bé, thế nên Kyun buồn lắm khi vợ ông đột nhiên không đến trại trẻ mồ côi nữa. Thằng bé bị bỏ rơi trước trại trẻ mồ côi khi chưa đầy sáu tháng, ngay đến cái tên cũng không có, chính vợ ông đã đặt tên cho thằng bé là Kyun.

“Cô bảo bà ấy đặt tên cho nó là Kyun ư?”

“Vâng, Kyun ạ.”

Hong Tea-hee kể sang năm Kyun sẽ vào cấp hai. Vợ ông đã hứa rằng đến ngày đó sẽ mua cặp sách và đồng phục cho nó. Kyun. Một

nổi ớn lạnh tràn ngập lòng ông. Ông yên lặng nghe câu chuyện của cô Hong Tea-hee. Ông không tin nổi vợ ông đã thường xuyên lui tới trại trẻ mồ côi của khu Namsan hơn chục năm nay mà ông không hề hay biết. Ông băn khoăn chẳng biết người vợ mất tích của mình có phải chính là người phụ nữ mà cô Hong Tea-hee đang nói đến hay không. Bà ấy đã tới Ngôi nhà Hy vọng từ khi nào? Sao bà ấy không hề nói gì với ông? Ông nhìn chăm chăm vào tấm ảnh người vợ trên mẫu tin quảng cáo rồi lặng lẽ đi vào trong phòng. Ông lấy cuốn album để tận trong góc ngăn kéo, rút ra một tấm ảnh của vợ mình. Đó là tấm ảnh vợ ông chụp cùng cô con gái khi đứng trên con đê ngoài biển, hai mẹ con giữ chặt tà áo bay phấp phật trong gió. Ông đưa tấm ảnh cho cô Hong Tea-hee xem. “Có đúng là người cô đang nói đến đây không?”

“Trời ơi! Đúng là cô Park rồi!” Cô Hong Tea-hee reo lên mừng rỡ như thể gặp được chính vợ ông vậy. Dường như vợ ông trong tấm ảnh, cau mày lại vì nắng, đang nhìn ông.

“Cô nói đã hứa sẽ đọc sách cho bà ấy, chuyện đó là thế nào?”

“Cô Park đã tự nguyện gánh vác mọi việc khó khăn ở Ngôi nhà Hy vọng. Cô đặc biệt thích tắm gội cho bọn trẻ. Cô ấy chịu khó lắm, cứ lần nào cô ấy tới thăm là cả trại mồ côi sáng sủa hẳn lên. Khi cháu hỏi cháu có thể làm gì để cảm ơn cô thì cô ấy nói mọi người không cần phải làm gì cả. Thế nhưng một hôm, cô ấy cầm một quyển sách đến bảo cháu rằng mỗi lần cô tới cháu hãy dành một tiếng đồng hồ đọc cho cô nghe. Cô ấy bảo đó là quyển sách cô ấy rất thích, nhưng do mắt ngày càng kém nên cô ấy không đọc được.”

Ông im lặng.

“Là quyển sách này đây.”

Ông nhìn quyển sách mà cô Hong Tea-hee lấy từ trong cặp ra. Cuốn sách của con gái ông.

“Tác giả của cuốn sách này sinh ra ở vùng này. Cháu nghe nói cô ấy từng học cấp một và cấp hai ở đây. Cháu nghĩ vì thế mà cô nhà mình rất thích nữ tác giả ấy. Cuốn sách gần đây nhất cháu đọc cho cô Park cũng là của tác giả này.”

Ông cầm lấy cuốn sách do chính cô con gái mình viết. Quyền sách có nhan đề Hoàn thiên tình yêu. Thế là vợ ông đã rất muốn đọc tiểu thuyết của cô con gái. Vợ ông chưa bao giờ nói với ông về chuyện đó. Ông thậm chí không lúc nào nghĩ tới việc đọc sách của con gái cho vợ mình nghe. Liệu có ai khác trong gia đình biết chuyện vợ ông không biết đọc không? Khi ông phát hiện ra vợ ông không biết đọc, bà trông rất tổn thương, như thể ông vừa xúc phạm bà vậy. Vợ ông luôn cho rằng mọi việc ông từng gây ra đều là do ông coi thường bà vì bà không biết chữ - bỏ nhà đi hồi trẻ, to tiếng mắng nhiếc bà nhiều lần, trả lời bà một cách thô lỗ, “Bà muốn biết làm gì chứ?” Đó không phải lý do ông làm những việc đó, nhưng ông càng phủ nhận thì vợ ông lại càng quả quyết đó là sự thực. Giờ đây ông tự hỏi không biết thực ra mình có coi thường bà không, một cách vô thức, như bà vẫn khẳng định. Ông hoàn toàn không ngờ rằng một người lạ đang đọc sách của con gái ông cho vợ ông nghe. Vợ ông hẳn đã phải cố gắng bao nhiêu mới giấu được cô gái này chuyện mình không biết đọc. Khao khát đọc cuốn tiểu thuyết của con gái mình, nhưng vợ ông không thể nói với cô gái này rằng nữ tác giả chính là con gái mình, mà lại nói do mắt mình kém nên mới đề nghị cô ấy đọc to lên cho bà nghe. Mắt ông cay xè. Vợ ông đã phải kiềm chế bao nhiêu để không khoe về con gái mình với cô gái này?”

“Chà, bà ấy tội thật đấy!”

“Sao ạ?” Cô Hong Tea-hee tròn mắt ngạc nhiên nhìn ông.

Nếu đã muốn đọc đến thế thì đáng lẽ bà ấy phải bảo tôi đọc à nghe chứ? Ông xoa xoa hai bàn tay lên khuôn mặt đã chai sạn. Nếu vợ ông nhờ ông đọc cuốn sách đó thì ông có đọc cho bà nghe không? Trước khi vợ ông bị lạc, dường như ông cứ sống thế mà

chẳng nhớ gì tới vợ mình. Còn những lúc ông nghĩ đến bà thì chỉ là khi ông yêu cầu bà làm việc gì đó hoặc đổ lỗi hoặc phớt lờ bà mà thôi. Thói quen quả là thứ đáng sợ. Ông thường ăn nói rất nhã nhặn với người khác, nhưng khi nói với vợ mình thì lời lẽ của ông lại trở nên nặng nề. Đôi khi ông còn chửi rủa vợ. Ông hành động cứ như thể có quy định rằng ông không được ăn nói lịch sự với vợ mình. Ông đã làm như thế đấy.

“Tôi về đây rồi,” ông cứ lăm bắm với ngôi nhà vắng, sau khi cô Hong Tea-hee đã ra về.

Tất cả những gì ông muốn trong đời là rời khỏi ngôi nhà này - từ khi ông còn trẻ, sau khi đã lập gia đình, và thậm chí sau khi đã có con. Cứ nghĩ đến việc mình sinh ra ở ngôi làng nghèo nàn hiu quạnh ở miền Nam đất nước này, rồi cứ sống như vậy cho đến chết ở trong cùng một ngôi nhà là ông cảm thấy vô cùng chán nản. Mỗi khi như vậy, ông lại bỏ nhà đi phiêu bạt khắp các tỉnh thành, chẳng để lại một lời nhắn nhủ. Mỗi khi sắp đến lễ tết, ông trở về nhà giống như một kẻ lang thang tuân theo mệnh lệnh cài đặt sẵn trong gien. Sau đó, ông lại bỏ nhà ra đi và chỉ bò về nhà khi đã mệt mỏi rã rời. Một hôm, sau khi cơ thể đã bình phục, ông tập đi xe máy. Ông bỏ nhà ra đi lần nữa, đeo theo sau một người phụ nữ không phải vợ ông. Nhiều lần ông đã nghĩ mình sẽ không bao giờ trở về ngôi nhà này nữa. Ông muốn quên hẳn ngôi nhà này, đi đến miền đất lạ và sống cuộc sống mới. Nhưng cuộc sống mới của ông chẳng thể kéo dài được quá ba mùa.

Khi những điều mới lạ dần trở nên quen thuộc, những thứ vợ ông không tiếc công nuôi trồng và chăm sóc lại lớn vồn trước mắt ông. Lũ chó con, đàn gà, những củ khoai tây đào mãi không hết... rồi các con ông.

Trước khi ông mất dấu vợ ở ga tàu điện ngầm Seoul, vợ ông đơn thuần chỉ là mẹ của Hyong-chol. Mẹ của Hyong-chol như cái cây lúc nào cũng đứng nguyên một chỗ, cho đến khi ông thay mình đối mặt với thực tế là có thể không bao giờ gặp lại người vợ nữa. Một cái

cây sẽ không bao giờ lay chuyển nếu không bị chặt hay nhổ đi. Sau khi mẹ của Hyong-chol bị mất tích, ông mới nhận ra rằng người mất tích chính là vợ mình. Hình ảnh người vợ mà ông đã gần như lãng quên suốt năm mươi năm qua đang hiện lên rõ ràng trong tâm trí ông. Chỉ sau khi vợ ông biến mất, bà mới trở nên hữu hình với ông, như thể cứ đưa tay ra là ông có thể chạm được vào bà.

Chỉ đến tận bây giờ, ông mới thực sự nhận ra tình cảnh của vợ mình vài ba năm gần đây. Vợ ông đã chìm sâu vào trạng thái vô cảm. Bà thường rơi vào tình trạng không nhớ được bất cứ điều gì. Đôi khi bà ngồi phịch trên con đường làng quen thuộc, không tìm thấy lối về nhà. Cũng có lúc vợ ông cứ nhìn chăm chăm vào cái nồi hay cái chum bà đã dùng suốt năm mươi năm qua, ánh mắt đầy băn khoăn, “Cái này để làm gì thế nhỉ?” Bà không còn quan tâm đến chuyện dọn dẹp nhà cửa nữa, tóc rụng vương vãi khắp nơi cũng chẳng quét đi. Có những lần vợ ông không theo kịp lời thoại của một bộ phim truyền hình ngày nào bà cũng xem. Bà còn quên cả bài hát bà vẫn hay hát mấy chục năm qua, bài hát bắt đầu bằng câu, “Nếu ai hỏi tình yêu là gì...” Cũng có lúc, vợ ông dường như không nhớ nổi ông là ai. Có khi thậm chí quên cả chính mình.

Nhưng không phải lúc nào cũng thế.

Vợ ông có thể nhớ một số chi tiết hết sức nhỏ nhặt, như thể bà giành lại được thứ gì đó từ khối nước đã bốc hơi. Một hôm bà kể lại chuyện có lần ông bọc ít tiền vào một tờ báo và cài vào khe cửa nhà kho trước khi ông bỏ nhà ra đi. Vợ ông nói rằng mặc dù khi đó bà không nói gì, nhưng bà rất biết ơn vì ông đã để lại số tiền đó. Bà bảo nếu không phát hiện ra số tiền gói trong tờ báo đó thì không biết bà sẽ phải xoay xở thế nào. Một lần khác, vợ ông nhắc ông phải chụp lại một tấm ảnh mới cho cả nhà. Vì trong bức ảnh gia đình chụp chung lần trước không có đứa con mà cô con gái thứ của ông bà sinh bên Mỹ.

Phải đến tận bây giờ ông mới đau đớn nhận ra rằng, ông đã thờ ơ trước tình trạng lẫn lộn của vợ mình.

Khi những cơn đau đầu khiến vợ ông như ngất lịm đi, phải quần miếng vải quanh đầu cho đỡ đau, ông vẫn nghĩ rằng bà đang ngủ. Ông ước gì bà đừng có bạ đầu nằm đấy ngủ. Khi vợ ông đang loạng choạng, loay hoay mãi không mở được cửa, ông thậm chí còn to tiếng bảo bà phải mở mắt ra mà nhìn xem mình đi đâu chứ. Chưa bao giờ nghĩ tới việc phải chăm sóc vợ, ông không thể hiểu được rằng ý thức về thời gian của vợ ông đang ngày càng trở nên hỗn độn. Khi vợ ông quấy cáng đồ vào cái máng trong chuồng lợn trống trơn rồi ngồi xuống bên cạnh gọi tên con lợn mà ông đã nuôi từ hồi xưa và lẩm bẩm, “Lần này mày phải đẻ ba con đấy nhé, đừng có đẻ một con đấy... được thế thì mày ngoan lắm,” ông chỉ nghĩ vợ mình đang đùa vui vớ vẩn. Cách đây rất lâu rồi, con lợn đó đã đẻ một lứa ba con. Vợ ông đã bán lũ lợn con đi để mua cho Hyong-chol một chiếc xe đạp.

“Bà ở trong đó à? Tôi về rồi đây!” Ông gọi to về phía ngôi nhà trống rồi lắng tai nghe.

Ông mong chờ tiếng đáp trả đầy hoan hỉ của người vợ, “Ông về rồi đấy à!” nhưng ngôi nhà trống vẫn hoàn toàn im lặng. Bất cứ khi nào trở về nhà, chỉ cần ông gọi, “Tôi về rồi đây” là ngay lập tức vợ ông sẽ thò đầu ra từ đâu đó trong ngôi nhà này.

Vợ ông không ngừng chì chiết ông. “Sao ông không bỏ rượu đi? Chẳng có tôi ông vẫn sống được, vậy mà không có rượu là ông không sống nổi hay sao? Mấy đứa con lần nào gọi điện về cho tôi cũng rất lo lắng chuyện ông nghiện ngập rượu chè, thế mà sao ông vẫn không bỏ được cái thói ấy đi chứ!” Vợ ông vừa đay nghiến ông vừa giúi vào tay ông cốc nước lá vừng đun với mấy quả nho khô Nhật Bản. “Nếu ông mà còn say rượu rồi vác cái thân tàn về một lần nữa là tôi sẽ bỏ ông đi đấy... Bác sĩ ở bệnh viện chả nói rồi còn gì, rượu là thứ tối kỵ với ông. Nếu ông không còn muốn thấy cuộc đời đẹp đẽ này nữa thì ông cứ việc uống tiếp đi!”

Vợ ông luôn thất vọng não nề như thế mỗi khi ông đi ăn trưa với mấy người bạn rồi chén chú chén anh đến say khật khưỡng mới về

nhà, cứ như thể trời sắp sụp đến nơi. Ông không hề biết rằng một ngày kia ông lại thấy nhớ những lời day nghiền của vợ mình, vốn trước đây vừa chui vào tai trái thì đã lọt qua tai phải.

Nhưng giờ đây ông không thể nghe gì nữa, mặc dù khi xuống tàu trước nhà ga để làm một chén, chỉ để khi về nhà được nghe thấy tiếng chì chiết đó của vợ.

Chương 10: Tôi Đã Về Đây! 2

Ông nhìn cái chuồng chó đặt gần cổng vào sân bên. Đáng lẽ con chó phải sửa chửa, đằng này trong nhà hoàn toàn tĩnh lặng. Ông không thấy sợi dây xích đâu; chắc chị gái ông đã mang con chó sang bên nhà vì thấy mệt khi cứ phải qua cho nó ăn. Ông không đóng ngay cổng lại mà cứ để ngỏ rồi bước qua sân vào ngồi xuống thềm. Những lần vợ ông lên Seoul một mình, ông thường ngồi trên thềm như thế này. Khi vợ ông gọi điện từ Seoul về hỏi, “Ông đã ăn uống gì chưa?” thế nào ông cũng hỏi lại, “Thế bao giờ bà về?”

“Sao chứ? Ông nhớ tôi à?”

Ông sẽ trả lời, “Nhớ cái gì mà nhớ, bà không phải lo cho tôi, lần này cứ ở chơi cho chán đi rồi khi nào thích thì hãy về.” Nhưng cho dù ông có nói gì đi nữa, chỉ cần nghe ông hỏi, “Bao giờ bà về?” là vợ ông trở về nhà ngay, bất kể lý do nào đã đưa bà ấy lên Seoul. Khi vợ về, ông lại nói như thể trách móc, “Sao bà về sớm thế? Tôi đã bảo bà cứ ở đấy bao lâu tùy thích mà lại...” Bà vừa lườm ông vừa bảo, “Ông tưởng tôi về vì ông chắc? Tôi về cho con chó nó ăn đấy chứ.”

Chính những gì vợ ông chăm sóc đã khiến ông vứt bỏ hết mọi thứ ông có được ở những nơi mới lạ để trở về nhà. Mỗi khi mở cổng bước vào nhà, ông lại thấy vợ mình đầu quấn cái khăn cau bần, đang vừa bới khoai lang hay làm men rượu vừa để ý Hyong-chol học bài bên bàn. Chị ông thích nói rằng nguyên nhân khiến ông thích đi lang bạt là do hồi còn trẻ ông thường xuyên không ngủ ở nhà để trốn khỏi phải tham gia quân dịch. Mặc dù thực ra không phải ông muốn trốn tránh nhập ngũ. Một lần ông thậm chí còn đi đến đồn cảnh sát vì đã quá mệt mỏi với việc trốn tránh. Chú ông, một cảnh sát chỉ hơn ông năm tuổi, đã đuổi ông về. Ông chú nói: Dù dòng họ có tàn lụi đi chăng nữa, thì người trưởng tộc vẫn phải sống. Dù cả gia tộc có sa sút thì người trưởng tộc vẫn phải sống để duy trì mồ mả tổ tiên và lo giỗ chạp cúng tế. Nhưng đó xem ra chẳng phải lý do

đủ chính đáng để chú ông đặt ngón tay trở của ông dưới chiếc liềm rồi xẻo đi một đốt. Bởi vì thực ra việc chăm sóc mồ mả tổ tiên và chuẩn bị cúng tế mỗi mùa trong năm đều do một tay vợ ông làm cả. Đó có phải là lý do không? Có phải ông trở thành một kẻ lang thang là bởi vì trước đây ông phải rời nhà ra ngoài ngủ dưới sương dưới tuyết không? Có lẽ đúng như thế thật. Thói quen ngủ ngoài đường có lẽ chính là lý do tại sao ông cứ lang thang xa nhà. Khi ngủ ở nhà ông luôn thấp thỏm lo sợ sẽ có người nhảy bổ qua cổng vào bắt ông đi. Có lần thậm chí ông còn chạy ào ra khỏi ngôi nhà này vào lúc nửa đêm như thể có ai đó đang rượt đuổi.

Một đêm đông, ông trở về nhà thấy các con đều đã lớn tướng. Trời lạnh cắt da cắt thịt nên mấy mẹ con tập trung cả vào một phòng ngủ chung với nhau. Vợ ông lặng lẽ đi lấy bát cơm ủ ở cạnh lò sưởi và lôi cá ở bàn ăn phủ khăn ra đặt trước mặt ông. Đó là một đêm bão tuyết rất to. Vợ ông nướng rong biển trên bếp lò. Mùi thơm nước của dầu tía tô đánh thức từng đứa con ông, cả lũ chúng chạy đến ngồi quanh bố. Ông cuốn cơm với rong biển vợ ông vừa nướng rồi đút vào miệng cho từng đứa con một. Ông lần lượt đút cho thằng lớn, sau đó đến thằng thứ hai, rồi đến cô con gái lớn. Cô con gái thứ và đứa con út vẫn chưa được bố đút miếng nào vào miệng thì thằng anh lớn đã lại há miệng chờ bố cuốn iếng khác. Tốc độ cuốn cơm rong biển của ông không kịp so với tốc độ ăn của lũ con. Chẳng mấy chốc, ông đã thấy sợ sự háu ăn của chúng. Ông nghĩ thầm không biết làm thế nào nuôi được cả lũ con này. Đó là khi ông quyết định phải quên đi thế giới bên ngoài, ông không thể rời ngôi nhà này lần nữa.

“Tôi đã về đây!”

Ông mở cửa phòng ngủ nhìn vào trong. Không có ai trong phòng. Mấy chiếc khăn gấp ngay ngắn đặt ở góc phòng, vợ ông đã đặt chúng ở đó trước khi ông đưa bà lên Seoul. Cốc nước ông dùng để uống thuốc vào buổi sáng hôm lên thành phố đặt trên sàn nhà giờ đã khô hết nước. Đồng hồ treo tường chỉ đúng ba giờ chiều, bóng bụi trúc ngả lên cánh cửa phòng hướng ra sân sau.

“Tôi bảo tôi về rồi đây.” Ông thì thầm một mình với căn phòng trống, đôi vai ông trĩu xuống. Ông đã nghĩ gì vậy? Ông khước từ cậu con trai cả cứ kiên quyết phản đối chuyện ông bỏ về nhà một mình, và đón chuyến tàu sáng về nhà. Một góc nhỏ trong trái tim ông hy vọng rằng, khi ông bước vào nhà và gọi to, “Bà ở trong đó à? Tôi về rồi đây này!” vợ ông sẽ chào đón ông như ngày xưa, “Ông về rồi đấy à!” Có lẽ khi đó vợ ông đang lau sàn hoặc nhặt rau trong kho hoặc đãi gạo ở bếp. Ông cứ nghĩ điều đó có thể sẽ xảy ra. Nhưng ngôi nhà hoàn toàn trống trải. Cảm giác thật hiu quạnh, cứ như nó đã bị bỏ hoang từ rất lâu rồi.

Ông đứng dậy mở toang tất cả cửa phòng của ngôi nhà trống trải để nhìn vào trong. Ông mở cửa phòng ngủ rồi phòng khách rồi nhà bếp và cả cửa phòng sưởi để tìm kiếm. Cứ mở một cánh cửa là ông lại hỏi, “Bà ở trong đấy à?” Từ khi sống trong ngôi nhà này, đây là lần đầu tiên ông sốt sắng đi tìm vợ mình như vậy. Vợ ông có tìm ông như thế này mỗi lần ông bỏ nhà ra đi hay không? Ông chớp chớp đôi mắt khô rang rồi mở cánh cửa nhà bếp, nhìn về phía nhà kho mà lẩm bẩm, “Bà có ở trong đó không?” Chỉ có cái phản gỗ đứng trong đó, chờ vợ.

Trước đây đôi khi ông cũng đứng ở đúng chỗ này quan sát vợ đang luồn tay luồn chân làm việc gì đó trong gian nhà kho, lúc ấy cho dù ông không gọi thì vợ ông vẫn nhìn về phía ông và hỏi, “Gì thế ông? Ông cần cái gì à?” Nếu ông bảo, “Mấy đôi tất của tôi đâu ấy nhỉ, tôi định vào trong thị trấn một lát,” thì vợ ông sẽ vội vàng tháo đôi găng tay cao su ra rồi đi vào trong nhà để lấy quần áo cho ông.

Ông nhìn chăm chăm vào gian nhà kho trống không và lẩm bẩm, “Này... tôi đói bụng rồi. Tôi muốn ăn cái gì đó!”

Mỗi khi ông nói muốn ăn cái gì đó, thì cho dù có đang giã hồ tiêu hay xếp lá vừng hay muối cải thảo đi chẳng nữa, vợ ông đều dừng ngay lại không chút lưỡng lự, tiến đến chỗ ông mà nói, “Tôi đã hái được một ít lá ba chưởng trên núi đấy, ông có muốn ăn bánh lá ba chưởng không? Ông đợi tôi rán với bột à ăn!” Tại sao lúc đó ông

không nhận ra rằng mình đang có một cuộc sống yên bình và may mắn? Chưa bao giờ ông nấu cho vợ mình một bát canh rong biển, vậy mà tại sao ông lại nhận tất cả những gì vợ làm ột cách thần nhiên như thế? Một lần vợ ông vào thị trấn về có nói chuyện với ông, “Ông này, ông biết ông hàng thịt ở chợ mà ông hay ghé qua chứ? Hôm nay tôi đi ngang qua đó, vợ ông ấy cứ gọi mãi nên tôi vào chơi. Bà ấy mời tôi một bát canh rong biển, thế là tôi hỏi có dịp gì vậy. Bà ấy nói rằng hôm nay là sinh nhật của bà ấy nên ban sáng ông chồng đã nấu cho bà ấy cả một nồi canh rong biển.” Ông chỉ lặng im lắng nghe, và vợ ông nói tiếp, “Nó không ngon lắm. Nhưng đây là lần đầu tiên tôi thấy ghen tị với vợ ông hàng thịt.”

Đôi mắt khô cằn của ông chớp chớp. Giờ này bà đang ở đâu... Chỉ cần vợ ông có thể trở về ngôi nhà này thì không chỉ món canh rong biển mà ông còn làm cả bánh cho bà ấy nữa. Bà đang trừng phạt tôi ư... Đôi mắt khô cằn của ông đã đắm lệ.

Ông bỏ nhà ra đi bất cứ khi nào ông muốn và chỉ trở về nhà lúc ông thích, nhưng ông chưa từng nghĩ rằng vợ mình sẽ là người ra đi trước.

Phải đến khi người vợ bị lạc, ông mới nhớ lại lần đầu tiên ông gặp vợ mình. Đó là sau khi hai gia đình quyết định hôn sự mà hai người chưa hề biết mặt nhau. Chiến tranh đã kết thúc nhờ thỏa thuận ngừng bắn tại Bàn Môn Điểm giữa chỉ huy của đội quân Liên hiệp quốc và chỉ huy của lực lượng cộng sản, nhưng tình hình xã hội còn lộn xộn hơn cả trong thời chiến. Thời gian đó, quân lính Bắc Triều Tiên đói khát cứ tối đến lại kéo ra khỏi chỗ ẩn náu trên núi rồi tràn xuống cướp bóc làng mạc. Khi màn đêm buông xuống, những gia đình có con gái đến độ tuổi gả chồng lại cuống quýt mang con gái đi trốn. Tin đồn lính tráng từ trên núi tràn xuống bắt cóc các cô gái trẻ lan khắp các làng. Có nhà còn đào cả hầm ở gần đường sắt để giấu con gái ở đó. Những nhà khác thì tụ tập cả lại một nhà và nơm nớp suốt cả đêm. Cũng có nhà vội vàng gả chồng sớm cho con gái. Ngôi làng mà vợ ông sinh ra và sống ở đó cho đến khi lấy ông có tên là Chinmoe. Lúc chị cả của ông nói rằng ông sẽ lấy một cô

gái ở làng Chinmoe, ông mới tròn hai mươi tuổi. Chị ông nói rằng, đó là cô gái có số tử vi rất hợp với số tử vi của ông. Làng Chinmoe. Đó là một ngôi làng miền núi cách làng của ông chừng mười dặm. Hồi đó, người ta cứ cưới xin khi chưa hề gặp mặt nhau lần nào. Lễ cưới sẽ được tổ chức vào tháng Mười ở sân nhà cô gái trẻ, một thời điểm nào đó sau khi đã thu hoạch hết lúa ngoài cánh đồng. Sau khi ngày kết hôn được ấn định, cứ thấy ông cười là mọi người lại trêu, bảo rằng chắc ông phải vui lắm vì được lấy vợ. Ông chẳng thích mà cũng chẳng không thích chuyện này. Chị ông phải làm hết mọi việc trong nhà, vì thế mọi người đều nói ông phải nhanh chóng lấy vợ để còn có người chăm sóc gia đình. Mặc dù điều này rất đúng, nhưng ông nghĩ ông không thể chung sống với người phụ nữ mà mình chưa hề gặp mặt dù chỉ một lần.

Ông không bao giờ muốn làm nghề nông cả đời tại ngôi làng này và kết thúc cuộc đời ở đó. Vào thời điểm mà ngay cả trẻ con cũng phải ra đồng vì nhà thiếu người làm, ông lại thích lang thang trong thị trấn cùng hội bạn. Ông đã lên kế hoạch bỏ làng tới một thành phố khác gây dựng một xưởng ủ bia với hai người bạn tâm đầu ý hợp. Ông mãi mê với việc hùn vốn làm ăn chứ không hề quan tâm đến chuyện cưới xin, vậy điều gì đã khiến ông đi sang làng Chinmoe?

Ngôi nhà của người con gái đã hứa hôn với ông vào tháng Mười này là một túp lều xiêu vẹo, phía sau là một bụi tre rậm rạp bao quanh. Cô mặc chiếc áo choàng bằng vải bông, ngồi ở thềm túp lều theo hình chim phượng hoàng trên khung thêu. Ánh sáng phủ lên mái lều và sân, nhưng khuôn mặt cô gái vẫn u tối. Thình thoảng cô lại ngước mắt lên nhìn bầu trời. Cô cứ nhìn đàn ngỗng bay thành hàng trên nền trời trong xanh cho đến khi chúng mất dạng. Cô gái đứng dậy đi ra ngoài. Ông theo cô ra ruộng bông phía sau túp lều. Mẹ vợ tương lai của ông đang lom khom hái bông ngoài đó. “Mẹ ơi,” cô gái gọi mẹ từ xa. “Sao thế con?” bà mẹ vợ ông trả lời cô con gái nhưng không quay đầu lại mà vẫn tiếp tục hái bông. Những cụm bông trắng xóa cứ bay lượn dập dờn theo cơn gió giữa hai mẹ con. “Mẹ ơi,” cô gái lại gọi mẹ một lần nữa. Bà mẹ vợ tương lai vẫn chỉ đáp lời mà không quay lại, “Sao thế con.”

“Con không đi lấy chồng có được không hả mẹ?”

Ông chết điếng người.

“Cái gì?”

“Con cứ sống với mẹ thế này không được à?”

Những cục bông trắng xóa bay vút lên cao theo cơn gió.

“Không được!”

“Sao lại không được!” cô gái nói như muốn bật khóc.

“Chẳng nhẽ mà muốn bọn người trên núi xuống bắt mày đi thì mày mới sợ à?”

Vợ tương lai của ông không nói thêm câu gì, ngồi bệt xuống cánh đồng bông, xoắn chân ra rồi òa khóc. Lúc này, cô không còn là cô gái nghiêm trang, e lệ như lúc ngồi trên thềm túp lều nữa. Cô khóc nước nở sầu thấm đến mức chỉ đứng quan sát cô từ phía sau mà ông cũng muốn bật khóc theo. Khi đó bà mẹ vợ tương lai của ông bước ra khỏi ruộng bông và tiến lại chỗ con gái.

“Nào nào, con có cảm giác như thế là vì con hãy còn trẻ. Nếu không vì chiến tranh, mẹ sẽ giữ con ở lại với mẹ thêm vài năm nữa, nhưng chúng ta có thể làm gì được khi mà thế giới đáng sợ như thế này? Đi lấy chồng không phải là việc xấu xa đâu. Đó là việc con không thể tránh được vì con sinh ra ở vùng sơn cốc này. Mẹ không cho con đi học được, thế nên nếu không lấy chồng thì con có thể làm được gì? Mẹ đã xem bói cho hai đứa rồi, họ bảo hai đứa sẽ có rất nhiều phúc lộc. Con sẽ có đông con cái và không mất một đứa nào, chúng lớn lên đều khôn trưởng và thành đạt. Con còn mong muốn gì hơn nữa? Con người ta đến với thế gian này đều phải kết thành đôi lứa để chung sống hạnh phúc và sinh con đẻ cái rồi nuôi dạy con cái trưởng thành. Mẹ sẽ lấy bông trong ruộng này làm những tấm chăn đặc biệt cho chúng mày, thôi nín đi con.”

Cô con gái vẫn cứ khóc rưng rức còn bà mẹ đưa tay vỗ vỗ lưng cô. “Thôi nào, nín đi nào...”

Nhưng cô con gái vẫn không nín, đến lúc đó cả bà mẹ vợ ông cũng bật khóc nức nở.

Nếu không chứng kiến cảnh hai mẹ con ôm nhau khóc ngoài cánh đồng bông, có lẽ ông đã bỏ nhà ra đi trước tháng Mười. Khi ông nghĩ đến cô gái trẻ ngồi thêu trên thềm căn lều ấy, cô gái đã cất tiếng gọi mẹ ngoài cánh đồng bông rồi ngồi phịch xuống đất khóc lóc thảm thiết, khi ông nghĩ rằng có thể một đêm nào đó cô gái sẽ bị lính trên núi xuống bắt đi mà không để lại dấu vết gì, ông đã không thể cất bước ra đi.

Trở về ngôi nhà trống sau khi vợ đi lạc, ông ngủ ba ngày liền. Ông đã không tài nào ngủ được ở nhà Hyong-chol, cứ đêm đến ông lại nhắm mắt nằm yên lặng. Đôi tai ông đâm ra rất nhạy, chỉ cần ai đó mở cửa phòng đi vệ sinh ngang qua là ông mở mắt tỉnh ngay. Trong suốt thời gian ở đó, cứ mỗi khi đến bữa là ông đành phải ngồi xuống bàn ăn vì nghĩ đến những người khác, mặc dù ông không thiết ăn mà cũng chẳng thấy đói. Nhưng khi ở trong ngôi nhà trống trải của mình, ông không ăn uống gì mà chỉ ngủ như chết.

Ông đã nghĩ rằng tình cảm của ông dành cho vợ mình không sâu sắc lắm, vì ông lấy bà sau chỉ đúng một lần gặp mặt, khi bà ngồi thêu chim phượng trên thềm rồi ra khóc nức nở ở ngoài cánh đồng bông. Nhưng mỗi lần bỏ nhà đi lang bạt, cứ sau một thời gian là hình ảnh người vợ lại hiện ra trong suy nghĩ của ông. Vợ ông mát tay nuôi bất cứ thứ gì. Nhà ông vốn không có duyên nuôi súc vật. Trước khi vợ ông về ngôi nhà này, cứ có con chó nào là con ấy chết mà chưa kịp sinh lứa nào. Con thì ăn phải bả chuột, con thì lăn xuống nhà vệ sinh. Có một lần, chẳng hiểu sao không ai để ý thấy con chó lết vào tận trong lò sưởi rồi chết thiêu trong lò. Mãi tới lúc người thấy mùi thối bốc lên, ông mới đi nâng cái nắp lò để kéo xác con chó ra. Dù chị gái ông nói rằng cái nhà này không nuôi được chó, nhưng vợ ông vẫn sang hàng xóm bắt một con chó con mới đẻ,

bị mất nó mang về nhà nuôi. Vợ ông tin là lũ chó rất thông minh, nếu không bị mất nó khi bắt đi, thế nào nó cũng sẽ tìm được đường về với mẹ nó. Vợ ông nuôi con chó ở phía dưới thềm, nó lớn nhanh như thổi và để đến năm sáu lứa. Có những khi dưới thềm nhà ông có tới mười tám con chó con nô đùa. Vào mùa xuân, vợ ông cho lũ gà ấp trứng rồi nuôi ba mươi hoặc bốn mươi con, chỉ trừ mấy con bị điều hâu tha, còn lại đều sống cả. Vợ ông cũng rất mát tay trồng trọt. Khi bà gieo hạt giống ngoài vườn rau, chồi non mọc mơn mớn sẽ tranh nhau đâm ra tua tủa, ăn chẳng kịp. Vợ ông trồng trọt rồi thu hoạch hết khoai tây, cà rốt lại tới khoai lang. Bà mà trồng cà tím thì suốt hè sang thu những trái cà cứ lúc lỉu đầy cành. Bàn tay vợ ông chạm vào cây nào là cây đó lớn nhanh như thổi. Bà bận luôn chân luôn tay, chẳng có cả thời gian để cởi chiếc khăn đấm mồ hôi trên đầu ra. Cỗ đại ngoài đồng vừa mới nhú lên là đôi bàn tay của vợ ông đã nhỏ đi ngay, thức ăn thừa trên bàn ăn sẽ được bà dồn vào bát của lũ chó. Vợ ông bắt ếch mang nấu chín rồi nghiền nhỏ để cho đàn gà ăn, sau đó lại hót phân gà mang ra rắc ngoài vườn rau, cứ như thế và như thế. Dưới bàn tay của bà, mọi thứ đều trở nên phì nhiêu màu mỡ, đâm chồi nảy lộc, ra hoa kết quả trĩu cành. Vợ ông mát tay đến mức ngay cả bà chị gái luôn tỏ ra khó chịu với bà cũng thường xuyên nhờ bà gieo hạt giống ngoài ruộng vườn hay trồng giúp cây hồ tiêu non.

Đêm thứ ba kể từ khi về nhà, nửa đêm ông chợt tỉnh giấc, nằm im lặng nhìn chăm chăm lên trần nhà.

“Kia là cái gì thế nhỉ,” ông thầm nghĩ rồi ngòai bật dậy nhìn kỹ cái hòm có vẽ hình lá cờ thái cực đặt trên nóc tủ quần áo. Ông vẫn còn nhớ có một buổi sáng vợ ông thức giấc rất sớm và đánh thức ông dậy. Ông đã tỉnh nhưng vì bức mình với vợ nên ông không thém trả lời.

“Chắc là ông vẫn còn đang ngủ.” Vợ ông thở dài thườn thượt.
“Ông đừng có chết sau tôi đấy.”

Ông vẫn không nói gì.

“Tôi đã sắm sẵn vải liệm rồi. Tôi cất trong cái hòm có vẽ hình cò thái cực để trên nóc tủ quần áo ấy. Bộ của tôi cũng cất trong đó. Nếu như tôi chết trước thì ông cũng đừng có ầm ĩ lên, nhớ là phải lấy vải liệm xuống trước tiên đấy. Lần này tôi cũng phóng tay một chút, mua loại vải gai dầu tốt nhất đấy. Người bán hàng nói họ tự tay trồng cây gai dầu rồi dệt thành vải. Ông mà nhìn thấy chắc cũng lác mắt à xem. Đẹp lắm!” Vợ ông cứ lẩm bẩm như đọc thần chú mà không cần biết là ông có nghe hay không.

“Hồi xưa vợ của bác Tamyang mất, bác ấy khóc ròng cả lên. Bác ấy kể lại rằng trước lúc mất bác gái đã dặn đi dặn lại bác trai là không được mua vải đắt tiền để liệm. Bác gái bảo rằng bác ấy đã là sẵn bộ hanbok mặc hồi cưới, chỉ cần phủ tấm áo đó lên người bác gái để tiến sang thế giới bên kia là được. Rồi bác gái còn bảo bác ấy xin lỗi vì ra đi trước, lại còn chưa kịp nhìn thấy con gái lấy chồng, cho nên bác trai không phải tiêu pha tốn kém làm gì. Bác trai cứ gục vào người tôi khi kể lại chuyện đó, bác ấy khóc nhiều đến nỗi ướt hết cả vai áo tôi. Bác ấy bảo bác ấy đã làm cho bác gái khổ nhiều. Thật đau xót khi nhà vừa có điều kiện hơn một chút thì bác gái đã ra đi, mà lại còn bắt bác trai hứa là không được tốn tiền mua lấy một chiếc áo đẹp cho bác ấy cho dù vào lúc bác ấy chết. Tôi thì tôi chẳng muốn như thế đâu! Tôi mà chết thì sẽ mặc áo đẹp đi cơ! Ông muốn ngắm thử không?”

Thấy ông không nhúc nhích, vợ ông lại thở dài.

“Ông nên đi trước tôi. Như thế là tốt nhất. Các cụ có bảo là người đến thì lần lượt chứ đi thì chẳng định ai trước ai sau đâu. Nhưng tôi với ông đi theo thứ tự nhé! Ông hơn tôi ba tuổi, vậy ông hãy đi trước tôi ba năm. Nếu còn tiếc nuối gì thì đi trước tôi độ ba bốn ngày cũng được. Tôi thì vẫn cứ sống trong ngôi nhà này thôi, rồi nếu thực sự không thể sống được một mình nữa thì qua nhà thằng cả ở để bóc tỏi hay lau nhà cho nó cũng được, chứ ông mà còn lại một mình thì biết làm gì? Sống đến ngàn này tuổi rồi mà ông có biết làm cái gì đâu cơ chứ. Có người đã phục dịch ông cả cuộc đời rồi. Chẳng cần nhìn cũng rành rành ra đấy còn gì! Ông già nói chẳng ra hơi, lại chỉ

nằm ườn trong phòng làm dậy mùi dậy mẽ thì ai mà ưa cho được? Tôi với ông giờ là gánh nặng ấy đũa rồi, chẳng còn ích gì cho chúng nó nữa. Người ta chả bảo, nhà nào có người già chỉ cần vào đến hiên là đã phát hiện ra ngay. Vì mùi mẽ bay ra chứ sao! Thế nhưng phụ nữ chúng tôi còn rửa ráy tắm táp, chứ mấy ông đàn ông nhà các ông mà còn có một mình thì bừa bãi bẩn thỉu lắm. Ông có muốn sống dai thì cũng đừng có sống lâu hơn tôi. Tôi chôn cất ông xong xuôi đâu đấy thì cũng theo ông ngay thôi... Tôi làm được thế mà.”

Ông bắc ghế tre lên để lấy xuống cái hòm có vẽ hình cò thái cực trên nóc tủ quần áo. Không phải một, mà có đến hai cái hòm. Hình như cái hòm to đặt trước là của ông, còn cái ở đằng sau là của vợ ông thì phải. Kích cỡ của cái hòm trông cũng to hơn nhiều so với lúc ông nằm nhìn nó. Ông mang cái hòm xuống dưới nền nhà và mở nắp ra. Vợ ông bảo từ lúc cha sinh mẹ đẻ chưa bao giờ thấy miếng vải nào đẹp đến thế, bà ấy đã phải đi xa lắm mới kiếm về được. Ông mở nắp hòm ra, đập vào mắt ông là miếng vải trắng lóa, gói bên trong là mấy thứ đồ tang bằng vải gai. Ông mở từng nút buộc, rồi lấy từng thứ ra ngắm. Nào là miếng bọc đệm, bọc chăn, miếng bọc chân, bọc tay, tất cả đều được xếp theo thứ tự ngăn nắp. Bà đã bảo chôn cất tôi xong xuôi rồi mới đi cơ mà... Ông chớp chớp mắt nhìn chằm chằm vào cái túi sẽ đựng ngón tay và ngón chân của ông và vợ sau khi chết.

“Ông ơi!” Hai đứa bé gái chạy ào qua cổng phụ tới chỗ ông và cất tiếng gọi. Đó là những đứa trẻ nhà Tae-sop sống ở gần con mương. Chẳng mấy chốc hai đứa rời chỗ ông rồi ngó nghiêng quanh nhà. Có lẽ chúng đang tìm vợ ông. Tea-sop bố lữ trẻ mở tiệm đồ Tàu ở Teajon, chẳng hiểu có việc gì không ổn mà lại đem hai đứa trẻ về gửi nhà bà chúng nó. Bà ấy tuổi cao, sức yếu đến chăm sóc cho bản thân còn khó, vậy mà từ hồi gửi chúng nó về chưa thấy bố chúng xuống hỏi thăm lần nào. Vợ ông cứ mỗi lần trông thấy hai đứa trẻ là lại chép miệng lắm bầm, Cho dù thằng bố Tae-sop của chúng nó có như thế đi nữa, nhưng con mẹ chúng nó là kiểu người gì mà cũng làm như vậy chứ? Hàng xóm đồn là vợ của Tae-sop phải lòng gã bếp trưởng nên cả hai đã rủ nhau bỏ đi rồi. Vợ ông mới chính là

người lo cho hai đứa trẻ ăn uống chứ không phải bà nội chúng. Có lần, vợ ông thấy lũ trẻ không được ăn cơm bèn dẫn về nhà cho ăn sáng, thế là sáng hôm sau, lũ trẻ lại vác khuôn mặt ngái ngủ với đôi mắt đầy nhử kéo sang nhà ông. Vợ ông lấy thêm hai cái thìa và cho bọn trẻ ngồi trước bàn ăn, từ đó cứ mỗi khi đến bữa là lũ trẻ lại tìm sang nhà ông. Những lúc đến mà chưa có gì ăn bọn trẻ thường nằm sấp trên nền nhà chơi với nhau, rồi khi cơm vừa được dọn lên thì chúng liền tranh nhau chạy tới ngồi trước bàn ăn. Chúng phồng mồm trợn má lên ăn trông đến là khổ, cứ như thể chúng sẽ không bao giờ được nhìn thấy thức ăn nữa. Ông nhìn chúng với vẻ ái ngại; nhưng vợ ông lại đến bên chỗ hai đứa trẻ mà bà coi như hai đứa cháu mà xuýt xoa, “Chắc chúng đói lắm nên mới ăn uống như vậy.” Vợ ông còn nói, “Bây giờ đâu phải như thời đói ăn ngày xưa... lũ trẻ tìm đến với chúng ta thì chúng ta cũng bớt cô đơn.”

Từ khi lũ trẻ bắt đầu sang nhà ông bà ăn cơm, dù là vào bữa sáng, vợ ông cũng sẽ làm thêm một đĩa cà tím và cá thu nướng. Khi con cháu trên Seoul về thăm mang theo hoa quả bánh kẹo, bà sẽ để dành cho đến khi lũ trẻ thò đầu sang nhà bà vào tầm bốn giờ chiều. Chẳng mấy chốc, không chỉ có ba bữa cơm mà lũ trẻ còn trông ngóng cả phần quà vặt nữa, và vợ ông cũng bắt đầu đảm nhiệm việc chăm sóc cho chúng. Đó là thời điểm vợ ông hay được người khác dắt về nhà. Ông không hiểu làm thế nào mà vợ mình có thể nuôi được lũ trẻ trong khi có lần cậu Pyong-sik, chủ cửa hàng tạp hóa ở ngoài thị trấn, phải đưa bà về vì cậu ta thấy bà cứ ngồi thẩn ra ở trạm xe buýt mà chẳng biết tuyến nào chạy qua nhà. Rồi có lần, vợ ông bảo đi lấy củ cải ở vườn nhưng lại ra tận mảnh ruộng bên kia con đê và ngồi lì ở đấy. Lần ấy, cô Ok-chol tình cờ đi qua phải dẫn vợ ông về nhà. Trong thời gian ông đi vắng, hai đứa bé này đã ăn uống thế nào không rõ? Những ngày ở Seoul ông đã không hề nghĩ đến lũ trẻ.

“Ông ơi, bà đâu rồi ạ?” Đứa lớn hỏi ông, mãi sau khi tìm kiếm hết quanh giếng, nhà kho, sân sau và thậm chí mở cả cửa các phòng ngủ, nó mới nghĩ ra là vợ ông không ở đây. Trong lúc đứa lớn hỏi, đứa bé đã xán lại gần để đợi câu trả lời của ông. Chính ông cũng

đang muốn hỏi điều đó. Thực ra, vợ ông đang ở đâu? Bà ấy có còn sống nữa hay không đây? Ông bảo lũ trẻ đợi ông nấu cơm cho ăn, ông lấy gạo mang ra chậu vo rồi cho vào nồi cơm điện. Lũ trẻ chạy vòng quanh, mở hết cửa phòng này đến phòng kia, cứ như chúng sẽ tìm được vợ ông từ một phòng nào đó. Chưa bao giờ động tay động chân tới chuyện cơm nước, ông cứ đứng ngăn người ra không biết phải đổ bao nhiêu nước cho vừa, rồi ông đổ thêm khoảng nửa cốc nước nữa rồi ấn nút.

Hôm đó, trên con tàu rời ga Seoul, phải mất mấy phút ông mới nhận ra mọi chuyện? Phải mất bao nhiêu thời gian sau khi đoàn tàu bắt đầu chuyển bánh ông mới nhận ra rằng vợ mình đã không kịp lên chuyến tàu đó? Ông cứ đinh ninh vợ mình đã lên tàu ngay sau mình. Khi đoàn tàu dừng lại ở ga Namyong rồi nhanh chóng chạy tiếp, ông đột nhiên cảm thấy hoảng sợ. Trước khi ông có thể kiểm tra được nguồn gốc của cảm giác ấy, một điều gì đó tựa hồ như nỗi tuyệt vọng vì đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng không thể sửa chữa giáng xuống tâm trí ông. Tiếng tim đập thình thịch tới mức ông có thể nghe rõ mồn một. Ông sợ không cả dám nhìn lại phía sau. Khoảnh khắc ông phải thừa nhận rằng ông đã bỏ rơi vợ ở nhà ga Seoul, rằng ông đã một mình bước lên tàu và đi qua một ga, khoảnh khắc ông quay lại và lỡ huých vào vai người khách ngồi cạnh, ông mới nhận ra cuộc đời mình đã tan vỡ không thể cứu vãn. Ông chẳng mất đến một một phút để nhận ra rằng cuộc đời ông đã rẽ ngoặt sang hướng khác bởi vì ông đã bước đi quá nhanh. Suốt năm mươi năm kể từ khi lấy vợ, ông luôn đi trước vợ từ ngày cưới, từ khi bà còn trẻ cho tới lúc bà đã già. Nếu ngay khi lên tàu điện ngầm ông cẩn thận quay lại kiểm tra xem vợ đã lên chưa thì mọi chuyện có ra cơ sự này không? Vợ ông đi chậm nên lúc nào vợ chồng đi cùng nhau bà cũng tuột lại phía sau. Mỗi lần như vậy bà lại vừa cẩn thận sau lưng ông vừa mồm hì mồm kê khẽ nhại cố bám theo, thế nên câu ca thán suốt nhiều năm qua của vợ ông là, “Tôi chỉ mong ông đi chậm lại một chút thôi, giá như ông đi cùng với tôi thì có phải tốt hơn không... Có việc gì mà ông vội vàng thế?” Nếu thấy ông miễn cưỡng dừng lại để chờ, thế nào vợ ông cũng mỉm cười xấu hổ và nói, “Tôi đi chậm quá phải không?”

Vợ ông sẽ bảo, “Tôi xin lỗi... nhưng ông cũng phải biết là nếu người khác trông thấy chúng ta thế này thì thế nào họ cũng sẽ nói này nói nọ à xem. Nếu thấy hai người chúng ta tuy sống chung một nhà mà lại người đi trước kẻ đi sau, họ sẽ bảo chắc ông bà ấy ghét nhau lắm nên mới không thể đi cạnh nhau. Người ta trông thấy như thế thì có gì hay ho đâu, ông có công nhận không? Tôi không cần phải nắm tay ông hay gì hết, chỉ cần ông đi chậm lại một chút là được. Ông cứ đi nhanh như thế, nếu lạc mất tôi thì ông tính sao?”

Ông nghĩ chắc bà biết rồi có ngày chuyện thế này sẽ xảy ra nên đã báo trước cho ông. Trong suốt năm mươi năm qua kể từ lần đầu gặp nhau khi ông mới hai mươi tuổi, câu nói “Ông đi chậm một chút” là câu mà ông nghe nhiều nhất từ vợ mình. Sao ông không đi chậm lại khi mà suốt đời vợ ông luôn bảo ông đi chậm lại một chút cơ chứ? Ông có thể dừng lại đợi vợ mình, nhưng ông chưa bao giờ sẵn bước đi bên cạnh chuyện trò với bà như bà muốn, chưa bao giờ, dù chỉ một lần.

Chương 11: Tôi Đã Về Đây! 3

Kể từ khi vợ bị lạc, cứ mỗi khi nghĩ đến chuyện mình luôn đi quá nhanh, ngực ông lại như muốn nổ tung...

Cả đời ông lúc nào cũng đi trước vợ. Có những khi ông rẽ sang đường mà không hề quay đầu lại. Khi vợ ông gọi với theo từ phía sau, thế nào ông cũng càu nhàu, “Sao bà đi chậm thế.” Vậy mà năm mươi năm đã trôi qua. Mỗi khi ông dừng lại đợi, bà sẽ tiến lại chỗ ông, hai má đỏ bừng, vừa cười vừa nói, “Nếu ông đi chậm một chút nữa thì tốt biết mấy.” Ông cứ nghĩ phần đời còn lại của mình sẽ tiếp tục diễn ra như vậy. Thế nhưng kể từ cái hôm ở ga Seoul khi ông lên chuyến tàu điện ngầm, cái ngày mà vợ ông chỉ ở phía sau ông có mấy bước chân, bà vẫn chưa đến bên ông.

Vừa nhìn lũ trẻ ăn ngấu nghiến bát cơm dở sống dở chín với thức ăn chỉ là đĩa kim chi, ông nhắc cái chân trái đã từng phải phẫu thuật khớp xương đặt lên trên sàn nhà. Sau khi phẫu thuật, chân ông không còn đau hay tê cứng nữa, nhưng nó thành ra không gập được.

“Để tôi chườm nóng cho ông nhé?”

Ông tưởng chừng như có thể nghe thấy tiếng vợ vắng bên tai. Dù ông không trả lời thì đôi bàn tay đòi hỏi của vợ ông vẫn thoăn thoắt đặt xoong nước lên bếp ga đun rồi nhúng khăn vào nước nóng, vắt kiệt rồi đắp lên đầu gối cho ông. Mỗi lần nhìn đôi bàn tay chai sần của vợ ấn chiếc khăn lên đầu gối ông, ông lại mong rằng bà sẽ sống lâu hơn mình dù chỉ một ngày. Để sau khi ông chết, chính bàn tay của vợ ông sẽ vuốt mắt cho ông lần cuối cùng, sẽ lau rửa cơ thể đã lạnh ngắt của ông trước mặt các con, và cũng chính bàn tay ấy sẽ đặt tám vải liệm cho ông.

“Mấy đứa lại đi đâu rồi?” ông hét lên gọi lũ trẻ. Sau khi ăn xong, lũ trẻ đã chạy biến đi, chỉ còn lại mình ông ngồi duỗi chân trên sàn

nhà, người đàn ông lạc mất vợ, người đàn ông cô độc trong ngôi nhà trống trải. Ông hét lên, cố gắng kìm nén không bật khóc thổn thức khi mà cơn ghen cứ chực sẵn nơi cổ họng kể từ khi vợ ông bị mất tích. Ông chẳng thể gào thét hay rơi lệ trước mặt con trai hay con gái hoặc con dâu, nhưng giờ đây vì cơn giận dữ hay vì cái gì đó, nước mắt ông cứ tràn ra không sao kìm lại được. Nước mắt đã không hề rơi khi những người hàng xóm chôn cất bố mẹ ông trên núi, bố mẹ ông mất cách nhau có hai ngày khi dịch tả tràn qua làng. Ông không thể khóc cho dù rất muốn. Chôn cất bố mẹ xong, ông đi xuống núi trong cảm giác run rẩy vì lạnh và vì sợ. Nước mắt cũng không hề rơi trên mặt ông trong suốt cả thời kỳ chiến tranh. Hồi đó, nhà ông có một con bò. Ban ngày, khi quân đội quốc gia còn ở trong làng, ông thường dắt bò ra đồng cày ruộng. Thời ấy cứ đêm đến là quân lính Bắc Triều Tiên lại từ trên núi mò xuống làng bắt người và gia súc. Khi mặt trời lặn, ông sẽ dắt con bò vào thị trấn, buộc gần đồn cảnh sát rồi tựa vào bụng nó mà ngủ. Sáng ra, ông lại dắt con bò về làng để đi cày ruộng. Vào đúng cái đêm ông không dắt con bò đến đồn cảnh sát vì nghĩ rằng quân đội Bắc Triều Tiên đã rút khỏi khu vực này, chúng đã kéo vào làng. Chúng ra sức bắt con bò đi. Ông nhất định không chịu thả con bò ra cho dù bị chúng đâm đá thùm thụp. Ông chạy theo để giằng lại con bò, ông gạt sang bên bà chị gái đang cố ngăn ông lại, và ngay cả khi bị chúng đánh bằng báng súng, ông cũng không hề khóc. Ông vốn không rơi một giọt nước mắt khi bị nhốt trong thùng gạo cùng với nhiều người khác trong làng do bị quy kết là phản tử phản động vì có người chú làm cảnh sát, ông cũng chẳng hề khóc khi bị cái xiên tre chọc vào cổ, nhưng giờ đây ông đang gào lên nức nở. Cho đến tận bây giờ ông mới nhận ra rằng, mong muốn cho người vợ được sống lâu hơn mình của ông mới ích kỷ biết bao. Chính sự ích kỷ đã khiến ông lờ đi sự thực là vợ ông đã mắc bệnh nặng. Ông cũng biết rằng vợ ông thường ngủ như chết trong những lần ông về nhà vào ban đêm, mắt nhắm nghiền vì cơn đau đầu dữ dội. Chỉ có điều ông không chịu chấp nhận thực tế đó. Ông cũng biết có những lúc vợ ông bảo mang cơm cho chó nhưng không đi tới chuồng chó mà lại ra ngoài sân giếng, hay những khi bà ra khỏi nhà để đi đâu đó nhưng lại đứng ngẩn ngơ trước cổng, không nhớ nổi mình định đi đâu, rồi cuối cùng

bà bỏ cuộc và quay vào nhà. Những việc như thế diễn ra thường xuyên. Ông chỉ biết đứng nhìn khi vợ ông lết vào phòng, khó lắm mới tìm được cái gối để ngả lưng, nổi khắc khổ hằn trên khuôn mặt. Ông lúc nào cũng đóng vai người đau ốm, còn vợ ông là người chăm sóc. Nếu vợ ông có kêu đau bụng, thì ông sẽ nói mình cũng đang đau thắt lưng. Mỗi khi ông đau ốm, vợ ông thường bóp trán, xoa bụng cho ông, rồi ra hiệu mua thuốc và nấu cháo đậu xanh cho ông. Vậy mà khi bà ốm, ông chỉ nói, “Bà uống thuốc đi.”

Cũng phải đến tận bây giờ ông mới nhận ra rằng, ngay cả khi vợ ông bị bệnh tiêu chảy, không ăn uống gì được trong mấy ngày liền, ông cũng không mang nổi cho bà một cốc nước ấm.

Chuyện đó xảy ra khi ông còn đang lang thang khắp đất nước, đắm mình trong tiếng trống cổ truyền. Nửa tháng sau ông về nhà thì vợ đã sinh một cô con gái. Bà chị gái của ông, người đã đỡ đứa bé, bảo với ông là mẹ tròn con vuông, nhưng vợ ông đang mắc tiêu chảy. Vợ ông cứ ăn gì vào bụng là ra ngoài hết, da mặt bà khô khốc, gò má hốc hác, nhăn nheo, chẳng hề có dáng một người phụ nữ vừa sinh con. Tình trạng sức khỏe của vợ ông không hề tiến triển. Ông nghĩ nếu cứ thế thì có lẽ bà không qua khỏi. Ông đã đưa tiền cho chị gái mình đi mua thuốc Bắc về sắc cho vợ ông uống.

Ông ngồi trên nền ngôi nhà trống trải khóc nức nở, tiếng khóc ngày càng to.

Đến bây giờ ông mới nghĩ ra đó là lần duy nhất ông bỏ tiền mua thuốc cho vợ mình. Chị cả của ông đã cắt ba thang thuốc về sắc cho vợ ông uống. Sau này, mỗi khi bụng có vấn đề, vợ ông thường rên rỉ, “Hồi đó nếu tôi được uống thêm hai thang thuốc Bắc nữa thì bệnh đã khỏi hẳn!”

Họ hàng nhà ông đều rất quý vợ ông. Dù khi họ tới thăm, ông chỉ biết nói “Bác đến chơi ạ!” và lúc họ về thì chào “Bác lại nhà ạ!” nhưng rất nhiều họ hàng nhà ông vẫn đến chơi vì có vợ ông. Mọi người đều bảo những món ăn do bà làm luôn đọng đầy tình cảm

trong đó. Dù tất cả những gì vợ ông làm là ra vườn cắt ít cải quỳ vào nấu canh và nhổ một cây cải thảo để làm món rau cải muối đơn giản, mọi người đều ăn rất ngon miệng. Họ không ngớt lời khen canh và cải thảo muối thật tuyệt. Vào dịp nghỉ hè, mấy đứa cháu về quê chơi với ông bà. Khi trở lại thành phố, chúng cứ phàn nàn là chúng tăng cân đến mức không thể cài khuy áo đồng phục được nữa. Mọi người đều bảo cơm do vợ ông nấu có khả năng vỗ béo người ta. Vào vụ cấy, khi ông và những người hàng xóm làm hộ đang gieo mạ trên thửa ruộng nhà ông, vợ ông thường mang cơm trưa có canh cá bao kiểem hầm khoai tây mới dỡ, mọi người sẽ dừng tay và tranh nhau ăn lấy ăn để. Ngay cả những người vô tình đi ngang qua cũng dừng lại ăn chực. Dân làng cứ tranh nhau đến làm việc cho nhà ông. Họ bảo nếu ăn cơm trưa do vợ ông nấu thì phải làm được gấp đôi số việc so với bình thường mới lại thấy đói. Nếu có người bán dưa bở hay bán quần áo nào đó cứ đảo qua đảo lại trước cổng nhà vào đúng giờ ăn trưa của gia đình ông, thế nào bà cũng bảo họ để hàng hóa vào một góc rồi mời cơm mời nước. Vợ ông có thể ăn uống vui vẻ với người lạ nhưng lại không tài nào hòa hợp được với chị gái ông.

“Khi đó, tôi chỉ cần uống thêm hai thang thuốc Bắc nữa là sẽ khỏi hết bệnh... Ngay đến cả người vô tâm như ông cũng nói với người vợ vừa qua kỳ sinh nở là nên uống thêm hai thang thuốc nữa cho bệnh khỏi hẳn, thế mà bà chị gái của ông lại lờm nguýt và nói rằng, uống thêm hai thang làm cái gì, thế là đủ rồi, không phải sắc siếc gì nữa. Chị ấy đã không mua thêm thuốc cho tôi. Lúc đó mà uống thêm hai thang nữa thì có phải bây giờ đỡ khổ rồi không!” Cứ mỗi khi đau đớn vì căn bệnh đường ruột, bà lại than thở như thể câu chuyện khó chịu ấy vừa mới xảy ra ngày hôm qua, cho dù ông không hề nhớ gì về chuyện đó cả. Và, mặc dù bà nhắc đi nhắc lại chuyện này bao nhiêu lần, ông không bao giờ mua thuốc Bắc về sắc cho vợ khi bà bị tả lị.

“Phải uống thuốc từ lúc ấy, chứ bây giờ mới uống thì có ích gì đâu!” Mỗi khi bị bệnh tả, vợ ông chẳng ăn bất cứ thứ gì. Ông chẳng hiểu làm sao người ta có thể không ăn gì trong nhiều ngày liền. Hồi

còn trẻ thì ông cứ mặc kệ, phải đến khi đã già ông mới hỏi vợ được một câu, “Bà cũng phải ăn cái gì vào chứ.” Những lúc như vậy, vợ ông sẽ trả lời với điệu bộ thật đáng thương, “Tôi thấy loài cầm thú cũng thế đấy thôi. Đến như con bò hay con lợn... nếu chúng mà ốm đau thì cũng bỏ ăn ngay. Ngay cả con gà cũng vậy. Con chó nhà ta cũng thế, nó mà sinh bệnh thì có thiết ăn uống gì đâu! Nó mà bị ốm là nó bỏ ăn, cho dù tôi có cho cơm ngon đến thế nào nó cũng không thèm ngó ngang, nó chỉ bới một cái hố trước chuồng rồi đặt bụng xuống nằm im ở đấy thôi. Nó cứ nằm như thế mấy ngày rồi tự khỏe dậy. Lúc đấy nó mới ăn cơm. Người cũng có khác gì đâu ông, bụng dạ đang lục cục lên thế này mà ăn thứ gì thì dù có ngon đến mấy cũng thành ra độc đấy ông ạ.”

Nếu căn bệnh tả không cầm được, vợ ông sẽ giã quả hồng khô rồi ăn một thìa. Bà nhất quyết không đi khám. Cho dù ông có nói, “Hong khô thì sao có thể làm bà khỏi bệnh được, phải đi viện xem người ta chẩn đoán thế nào rồi mua thuốc về mà uống mới đỡ chứ,” thì vợ ông cũng không nghe. Nếu ông cứ nói đi nói lại, vợ ông sẽ cáu lên, “Tôi đã bảo với ông là sẽ không đi viện rồi còn gì!” và không cho ông nhắc lại chuyện đó nữa. Có một năm, ông bỏ nhà ra đi vào mùa hè và trở về nhà vào mùa đông, ông thấy bên ngực trái của vợ nổi lên một khối u. Ông nói với bà rằng điều đó thật khác thường, nhưng vợ ông chẳng quan tâm. Chỉ đến khi núm vú của bà lõm xuống và có chất dịch rỉ ra, ông mới dẫn vợ đến bệnh viện trong thị trấn để khám, bà vẫn đội cái khăn thấm đẫm mồ hôi ở trên đầu. Người ta không thể ngay lập tức cho ông biết chính xác vợ ông mắc bệnh gì. Họ kiểm tra rồi bảo phải mười ngày sau mới có kết quả. Nghe thấy thế, vợ ông thở dài thườn thượt. Chuyện gì đã xảy ra trong mười ngày ấy? Khi đó, ông đã mải mê với việc gì quan trọng đến mức không đi lấy kết quả cho vợ mình? Sao ông lại chần chừ không quay lại lấy để xem có điều gì không ổn với bà? Cuối cùng, khi núm vú của vợ ông mưng mủ, ông mới dẫn vợ trở lại bệnh viện. Bác sĩ nói rằng bà bị ung thư vú.

“Bác sĩ bảo tôi bị ung thư vú sao?” Vợ ông nói rằng không thể như thế được. Rằng bà không có thời gian để nằm trên giường vì

đau ốm. Rằng bà có quá nhiều việc phải làm. Bác sĩ giải thích rằng vợ ông không thuộc nhóm có nguy cơ ác bệnh ung thư vú. Bà sinh nở sớm, cả năm đứa con đều bú mẹ, bà không hề có kinh sớm vì kỳ kinh nguyệt đầu tiên xuất hiện vào năm lấy ông, và bà cũng không thích ăn thịt, hay nói đúng hơn là không có điều kiện để ăn. Vậy mà tế bào ung thư lại đang phát triển ở bên ngực trái của bà. Nếu ông quay trở lại bệnh viện lấy kết quả ngay lần đầu đi khám thì có lẽ bà đã không phải cắt đi ngực trái. Sau khi phẫu thuật, ngực vẫn còn quần băng, vợ ông đã ra đồng để trồng khoai tây. Vừa trồng khoai tây trên mảnh ruộng mà ông đã phải bán cho người ta để lấy tiền phẫu thuật, bà vừa tuyên bố, “Kiếp này tôi sẽ không bao giờ đi bệnh viện nữa!” Không chỉ từ chối không đi bệnh viện mà vợ ông còn không để ông lại gần mình.

Đợt ông sắp lên Seoul để các con tổ chức sinh nhật ình, vợ ông đã rất khổ sở với căn bệnh đường ruột. Ông lo lắng không biết bà có lên Seoul cùng mình được không trong lúc đang đau ốm thế này, nhưng bà nhờ ông vào thị trấn mua ấy quả chuối vì đã nghe được phương thuốc gì đó. Trước khi ông lên Seoul, vợ ông trộn hai quả hồng sấy khô với nửa quả chuối để ăn trong ba bữa liền. Ngay cả hồi sinh mấy đứa con, vợ ông cũng chưa bao giờ nằm nghỉ trong phòng quá một tuần, vậy mà bà đã phải nằm liệt giường cả mười ngày vì đau bụng. Và vợ ông bắt đầu quên cả những ngày giỗ chạp. Những khi muối kim chi, bà cũng hay ngừng tay ngồi ngẩn ngơ nhìn vào không trung. Khi ông hỏi xem có vấn đề gì không, bà sẽ lầm bầm về một mối, “Để xem nào... tôi không nhớ là đã cho tỏi vào hay chưa.” Có khi vợ ông còn dùng tay không để nhấc cả nồi canh đậu xanh đang sôi sùng sục khiến tay bị bỏng. Những lúc như thế, ông chỉ nghĩ, Vợ mình không còn trẻ nữa. Ông chỉ nghĩ, Đến cả mình giờ cũng bao nhiêu ngày tháng có nhớ nhưng gì đến tiếng trống cổ truyền nữa đâu, trong khi ngày xưa đam mê là thế. Ở cái tuổi này, tình trạng sức khỏe đâu còn như trước nữa, kiểu gì chẳng có bệnh này bệnh nọ. Ông cho rằng, đến tuổi này, con người ta phải chấp nhận làm bạn với bệnh tật, vợ ông cũng đang ở trong giai đoạn đó mà thôi, có gì nghiêm trọng đâu.

“Cậu ở nhà đấy à?”

Ông choàng mở mắt khi nghe thấy tiếng bà chị gái. Trong một thoáng ông tưởng như nghe thấy tiếng vợ mình, mặc dù ông biết rất rõ rằng sáng sớm tinh mơ thế này đã tìm đến nhà ông thì chỉ có bà chị của ông thôi.

“Tôi vào nhé!”

Vừa nói, bà chị gái ông vừa mở cửa bước vào. Chị ông bê một cái mâm có một bát cơm và mấy bát thức ăn đầy miếng vãi trắng. Chị đặt cái mâm vào một góc phòng rồi nhìn ông. Chị sống chung với ông trong ngôi nhà này cho đến bốn mươi năm trước, khi chị xây nhà bên cạnh con đường mới, và kể từ đó, chị luôn thức dậy từ sáng sớm, hút một điếu thuốc, chải đầu và kẹp tóc, rồi đứng dậy đi sang bên nhà ông. Chị sẽ đi một vòng quanh nhà ông trong ánh bình minh rồi mới trở về nhà. Vợ ông luôn nhận ra tiếng bước chân của chị, lặng lẽ dạo quanh ngôi nhà từ sân trước sang sân bên ra sân sau. Với vợ ông, riêng bước chân của chị gái ông chính là tiếng đồng hồ báo thức. Vợ ông sẽ trở mình và cầu nhàu, “Lại đến rồi đấy,” rồi lồm cồm ngồi dậy. Chị ông chỉ đi một vòng xung quanh nhà ông rồi trở về nhà, có lẽ chị ấy kiểm tra để cho yên tâm rằng nó vẫn nguyên vẹn qua một đêm. Ngày xưa, chị gái ông đã mất hai người anh cùng một lúc, rồi mất cả bố lẫn mẹ chỉ trong hai ngày, và trong cuộc chiến tranh, suýt nữa chị mất nốt cả ông. Chồng chị không phải người làng này, sau khi cưới, anh rể ông đến đây sinh sống chứ chị ông không sang ở bên làng của nhà chồng, nhưng rồi, anh ấy chết trong một vụ cháy nhà. Nỗi đau mất chồng đã đâm rễ sâu trong lòng chị gái ông và trở thành một cây đại thụ. Một cây đại thụ không tài nào đốn được.

“Sao cậu ngủ mà không buồn đắp chăn thế?” Đôi mắt vốn đầy vẻ dữ tợn và khắc nghiệt từ khi là một góa phụ trẻ không có con của chị giờ đây chùng xuống. Mái tóc bạc như cước, được chải và kẹp gọn gàng. Dù chị ông nhiều hơn ông tám tuổi, nhưng dáng dấp chị trông

vẫn ngay ngắn hơn ông. Chị đến ngồi bên cạnh ông, lấy một điều thuốc ra đưa lên miệng.

“Chẳng phải chị cai thuốc rồi à?”

Chị ông không trả lời mà lôi ra chiếc bật lửa có khắc tên một nhà hàng nào đó trong thị trấn rồi châm thuốc. “Con chó nhà cậu đang xích ở nhà tôi. Cậu cứ dắt nó lên đây nếu muốn.”

“Chị cứ để nó ở đây... Em nghĩ em phải lên lại Seoul.”

“Cậu sẽ làm cái gì trên đó?”

Ông không nói gì.

“Sao cậu về nhà có một mình? Cậu phải tìm vợ rồi đưa mợ ấy về chứ!”

“Em có cảm giác như vợ em đang đợi em ở đây.”

“Nếu mợ ấy mà ở đây thì tôi đã gọi cho cậu ngay rồi chứ?”

Ông im lặng.

“Sao cậu lại thành ra như thế chứ, cậu đúng thật là vô dụng! Chồng gì mà lại để lạc mất vợ! Sao cậu có thể vác thân cô về nhà trong khi cái mợ tội nghiệp ấy còn lang thang đâu đó ngoài đường chứ hả?”

Ông nhìn chằm chằm người chị mái tóc bạc trắng. Ông chưa bao giờ nghe chị gái nói về vợ mình với giọng điệu này. Chị lúc nào cũng chắc lưỡi lắc đầu ra vẻ thất vọng với vợ ông. Bà chị luôn mắng mỏ vợ ông vì vợ ông không đậu thai trong suốt hai năm đầu làm dâu nhà này, nhưng khi có Hyong-chol rồi thì chị ông lại bảo, “Chuyện đó thì có gì ghê gớm, người ta cũng sinh đẻ cả đấy thôi.” Mặc dù sống cùng gia đình ông suốt những năm tháng vợ ông phải già thóc trong

cối gỗ để lấy gạo cho từng bữa cơm, chị ông chưa một lần giã gạo. Tuy thế, chị cũng đỡ đàn vợ ông nhiều sau những lần sinh nở.

“Tôi định là trước khi chết sẽ nói đôi điều với mợ ấy, nhưng mợ ấy không có đây thì tôi nói với ai bây giờ?”

“Chị định nói về cái gì?”

“Đâu chỉ là một hai chuyện...”

“Chị sẽ nói về chuyện chị đã đối xử tệ với vợ em chứ?”

“Mợ ấy bảo với cậu là tôi đối xử tệ với mợ ấy à?”

Ông chỉ nhìn chị chăm chăm, thậm chí chẳng cười. Thế sao lúc nào chị cũng bảo chị không như thế? Ở đây, không ai là không biết chuyện chị gái ông đối xử với vợ ông như mẹ chồng chứ chẳng giống chị chồng. Tất cả mọi người đều nghĩ như vậy. Chị gái ông rất ghét phải thừa nhận điều đó. Chị thanh minh rằng phải làm thế vì trong nhà không có người lớn. Chẳng rõ có thật vậy không.

Chị ông lại lấy một điều nữa trong bao thuốc đang để trên sàn nhà đưa lên miệng. Ông châm thuốc cho chị. Có vẻ như việc vợ ông mất tích đã khiến chị ông hút thuốc trở lại. Ấy thế nhưng, thật ra cũng khó tưởng tượng ra cảnh chị ông thôi không hút thuốc nữa. Việc đầu tiên chị ông làm khi thức dậy vào buổi sáng là mò tìm bao thuốc, và suốt cả ngày, chị luôn hút một điếu trước khi làm bất cứ điều gì, trước khi đi đâu đó, trước khi ăn cơm, trước khi đi ngủ. Ông nghĩ chị hút quá nhiều nhưng ông chưa một lần khuyên chị mình bỏ thuốc. Đúng ra là không thể nói được. Khi ông nhìn thấy chị ngay sau khi anh rể ông chết cháy trong ngọn lửa, chị ông đang vừa hút thuốc vừa nhìn ngôi nhà đã cháy rụi, Chị cứ ngồi như thế, hút hết điếu này sang điếu khác, không khóc cũng chẳng cười. Chị hút thuốc thay ăn, thay ngủ. Ba tháng sau khi ngôi nhà bị cháy, ông có thể ngửi thấy mùi thuốc lá trên người chị từ xa, thuốc lá ám vào các ngón tay chị.

“Tôi chẳng sống bao lâu nữa đâu,” chị ông hay lâu bà như thế từ khi bước sang tuổi năm mươi. “Sống bao nhiêu năm qua, tôi nghĩ số phận của mình trong cuộc đời này thật là buồn thảm. Tôi có cái gì chứ? Không con cái, chẳng có gì hết. Khi các anh chúng ta chết, tôi đã muốn chết để cho các anh ấy được sống. Nhưng sau khi đưa tiễn bố mẹ về thế giới bên kia, dù khủng hoảng tinh thần ghê gớm nhưng tôi còn có thể thấy cậu và Kyun. Dường như trên đời này chỉ còn lại có mấy chị em mình. Chồng tôi chết cháy mà chưa được sống trong yêu thương cùng với tôi... thế nên cậu không chỉ là em trai, mà còn là con, là chồng tôi nữa.”

Có lẽ đúng là như thế.

Nếu không phải vậy, hồi ông trúng gió bị cấm khẩu phải nằm liệt giường, sao chị ông lại chẳng quản vất vả sáng nào cũng đi hứng sương mang về cho ông uống trong một năm ròng, suốt từ mùa xuân sang mùa hạ đến mùa thu, vì nghe bảo rằng phải uống một bát đầy sương sớm mỗi ngày thì ông mới nói được. Để lấy được một bát sương sớm trước khi mặt trời mọc, chị ông đã dậy từ nửa đêm ngồi đợi trời tờ mờ sáng. Từ dạo đó, vợ ông thôi không kêu ca về chị ông nữa và bắt đầu đối xử tôn trọng với chị, dường như vợ ông đã coi chị ông là mẹ chồng. Vợ ông, với vẻ mặt đầy kính nể, vẫn bảo, “Tôi không nghĩ mình có thể làm được cho ông nhiều thế đâu.”

“Tôi đã muốn xin lỗi mợ ấy ba điều trước khi tôi chết,” chị ông nói tiếp.

“Chị đã muốn nói gì?”

“Tôi đã muốn xin lỗi về chuyện Kyun... và chuyện tôi to tiếng với mợ ấy vì mợ ấy đã chặt cây mợ nhà mình... và chuyện tôi đã không sắc thêm thuốc khi mợ ấy bị bệnh đường ruột...”

Kyun. Ông mím chặt miệng.

Chị ông đứng dậy chỉ vào cái mâm phủ tấm vải trắng, “Chị để mâm cơm ở đây, khi nào đói thì cậu ăn đi. Cậu có muốn ăn bây giờ

không?”

“Thôi chị cứ để đấy, vừa mới dậy nên em chẳng thiết cơm nước gì đâu.”

Ông cũng đứng dậy theo chị mình. Ông theo chị đi một vòng quanh ngôi nhà. Ngôi nhà không có bàn tay chăm sóc của vợ ông nên đầy bụi bặm. Chị ông phủi bụi bám trên các nắp chum khi ngang qua sân sau.

“Cậu có nghĩ Kyun lên thiên đường rồi không?”

“Sao chị lại lôi chuyện cậu ấy ra?”

“Hình như Kyun cũng đi tìm mẹ của Hyong-chol đấy. Tự dưng tôi mơ thấy nó. Nếu còn sống, bây giờ nó sẽ thế nào nhỉ?”

“Chắc là cũng đã già như chị với em thôi... Chứ còn làm sao nữa!”

Khi vợ chồng ông lấy nhau, vợ ông mười bảy tuổi, ông hai mươi, còn Kyun đang học lớp sáu. Trong đám bạn cùng trang lứa, Kyun là đứa trẻ thông minh nổi bật. Kyun hiểu biết rộng, hòa đồng với mọi người, học hành giỏi giang, mặt mày lại sáng sủa đẹp trai. Ai gặp Kyun lần đầu cũng phải mãi mê nhìn ngắm, tự hỏi không biết nhà nào may mắn thế khi có một cậu con trai như vậy. Nhưng Kyun không thể học tiếp cấp hai vì hoàn cảnh gia đình nhà ông lúc đó vô cùng khó khăn, thằng bé cứ suốt ngày bám lấy anh chị gái xin được tiếp tục đi học. Đến tận bây giờ giọng thằng bé vẫn như văng vẳng bên tai ông. Anh ơi, cho em đến trường đi. Chị ơi, cho em đến trường đi...

Chương 12: Tôi Đã Về Đây! 4

Ngày nào nó cũng khóc lóc thảm thiết, năn nỉ anh chị cho đi học. Mặc dù chiến tranh đã qua đi mấy năm nhưng hoàn cảnh lúc đó vẫn thật khủng khiếp. Nhà ông nghèo đến không thể tin nổi. Đôi khi ông vẫn nghĩ về thời kỳ đó như một cơn ác mộng. Ông đã sống sót kỳ diệu sau khi bị cái xiên tre đâm vào cổ họng, nhưng ông rơi vào tình cảnh tuyệt vọng khi phải gánh vác trách nhiệm nuôi cả đại gia đình vì ông là con trai trưởng trong một gia đình không có người lớn. Có lẽ đó là lý do khiến ông nhiều lần muốn chạy trốn khỏi ngôi nhà này, trách nhiệm đó quá nặng nề và khó khăn đối với ông. Thời kỳ ấy đến kiếm miếng cơm bỏ vào miệng còn khó, nói gì tới việc cho cậu em trai đi học. Khi ông và chị gái ông không buồn nghe nữa, Kyun quay sang năn nỉ vợ ông. “Chị dâu ơi, chị cho em đến trường đi. Hãy cho em tiếp tục học cấp hai. Nếu được đi học, cả đời này em sẽ biết ơn chị.”

Vợ ông bảo với ông, “Kyun mong mỗi như vậy thì chúng ta cũng nên tìm cách gì đó cho nó đi học chứ ông?”

“Tôi cũng có được đến trường đâu! Ít ra nó còn được học hết cấp một đấy thôi,” ông vặn lại vợ mình.

Ông không được đến trường là bởi bố ông. Bố ông là thầy thuốc Đông y, sau khi mất đi hai đứa con trai lớn vì bệnh truyền nhiễm, bố ông không bao giờ cho ông tới chỗ đông người dù đó là trường học hay gì đi nữa. Hai bố con thường quỳ đối diện nhau để bố ông dạy chữ Hán cho ông.

“Bố Hyong-chol này... hay mình cho chú Kyun đến trường học đi,” vợ ông nói.

“Lấy gì cho nó đi học chứ?”

“Mình bán mảnh vườn đi là được chứ gì.”

Nghe thấy những lời nói đó của vợ ông, chị ông bảo, “Cô này định bán hết của cải nhà người ta đi đấy hả!” rồi chị đuổi vợ ông về bên nhà mẹ đẻ. Mười ngày sau, một buổi tối, ông uống rượu say khướt và khật khưỡng đi đến nhà vợ. Ông đi xuống con đường núi rồi khi đến túp lều nhà vợ, ông dừng bước trước cửa sổ gian phòng hướng ra sân sau um tùm tre pheo. Ông không nghĩ đến đây để đưa vợ về. Chính men rượu đã đưa ông đến đây, bữa rượu ông được mời sau khi giúp một người hàng xóm cày ruộng. Mặc dù ông không phải là người đã đuổi vợ mình về nhà mẹ đẻ nhưng ông cũng không thể cứ thế bước vào nhà vợ như không có gì xảy ra, thế nên ông cứ đứng yên đó. Tiếng vợ ông và người mẹ vợ già vọng ra ngoài. Mẹ vợ ông to tiếng với vợ ông, “Đừng có quay lại cái xó nhà đó nữa, về dọn dẹp đồ đạc rồi đi khỏi nhà đấy đi!”

Vợ ông sụt sịt, khăng khăng, “Có chết thì con cũng phải về nhà ấy con chết. Đó cũng là nhà của con, tại sao con lại phải ra đi chứ?” Ông đứng dựa vào tường cho đến khi ánh bình minh xuyên qua rừng tre. Ông chớp lấy vợ khi vợ ông ra khỏi phòng đi làm đồ ăn sáng. Vì khóc suốt đêm nên đôi mắt vốn trong sáng, to và đen nhánh của vợ ông lúc này sưng húp và nhỏ như lá rấm. Cho dù vợ ông có mở to đôi mắt vì ngạc nhiên thì đôi mắt vẫn bé như sợi chỉ. Ông nắm tay vợ kéo đi qua rừng tre, trở về nhà. Khi đi qua rừng tre, ông bỏ tay vợ ra và bước lên trước. Những hạt sương sớm rơi ướt cả quần ông. Vợ ông, tụt lại phía sau, vừa thở hổn hển bước theo vừa nói, “Ông đi chậm một chút có được không!”

Vừa về đến nhà, Kyun đã chạy bổ đến chỗ vợ ông và reo lên, “Chị dâu ơi!”

“Chị dâu ơi, em không đi học nữa đâu, từ giờ chị đừng có bỏ nhà đi như thế nữa nhé!” Mắt Kyun long lanh nước, nó rất khổ tâm vì phải từ bỏ giấc mơ đến trường. Không thể đi học được nữa, Kyun chăm chỉ làm việc nhà giúp đỡ vợ ông. Mỗi khi cùng vợ ông làm việc trên cánh đồng ở sườn đồi, nếu đi vào những đám kê rậm rạp mà không nhìn thấy vợ ông đâu, Kyun sẽ gọi toáng lên, “Chị dâu ơi!” Khi vợ ông trả lời, “Sao thế em?” thế nào Kyun cũng cười vang và gọi

tiếp, “Chị dâu ơi!” Kyun cứ gọi và vợ ông lại trả lời, rồi Kyun lại gọi và vợ ông lại trả lời. Hai chị em cứ người gọi người trả lời như thế cho đến khi làm xong việc trên cánh đồng trên núi. Kyun thực sự là người bạn đồng hành chung thủy của vợ ông trong những ngày ông bôn ba đây đó. Khi Kyun cường tráng hơn, nó dắt bò đi cày ruộng vào mùa xuân và cắt lúa trên đồng vào mùa thu sớm hơn bất cứ người nào. Vào cuối mùa thu, để chuẩn bị muối kim chi, nó đi ra vườn rau cải từ sáng sớm để thu hoạch toàn bộ rau cải. Hồi ấy, mọi người thường trải chiếu trên ruộng để đập lúa với cây đòn. Phụ nữ trong làng ai cũng có một cây đòn, hôm nào có nhà ai đập lúa thì tất cả phụ nữ sẽ tập trung trên cánh đồng nhà ấy, mang đòn ra đập giúp một tay. Họ đập lúa cho đến tận khi mặt trời lặn. Một năm, Kyun đi làm ở nhà máy bia trong thị trấn. Khi nhận được thù lao, Kyun mua một cái đòn mới về nhà đưa cho vợ ông.

“Cái đòn này là gì vậy?”

Kyun mỉm cười. “Cái đòn đập lúa của chị dâu cũ nhất làng này rồi... Bây giờ, chị có dựng lên chắc gì nó đã chịu đựng.”

Vợ ông vẫn bảo với ông là cái đòn đập lúa đã cũ thành thử khi đập lúa bà phải tốn sức hơn những người phụ nữ khác, thế nên bà muốn một cái mới. Lời của bà chưa kịp vào tai phải của ông thì đã lọt ra tai trái. Ông nghĩ, cái đòn đập cũ vẫn còn dùng được thì mua cái đòn mới làm gì? Cầm cái đòn đập lúa Kyun vừa đưa, đột nhiên vợ ông nổi nóng với Kyun, mà có lẽ đúng hơn là nổi nóng với ông. “Chú mua cái đòn đập mới thế này để làm gì? Anh chị còn không thể cho chú đi học được cơ mà!”

“Chị thật là, có gì đâu cơ chứ!” Kyun nói rồi đỏ bừng cả mặt.

Kyun rất nghe lời vợ ông. Có lẽ nó coi vợ ông như mẹ. Sau khi mua cái đòn đập lúa, hề có tiền là nó lại mua bao nhiêu thứ về cho gia đình. Tất cả đều là những thứ vợ ông cần. Kyun còn mua về một cái chậu inox. Nó hơi xấu hổ, tủm tỉm cười nói, “Các bà các cô nhà người ta đều dùng đồ này hết rồi, có mỗi chị dâu nhà mình vẫn dùng

cái thùng cao su nặng trĩch thôi.” Vợ ông làm bao nhiêu kim chi trong cái chậu đó, rồi còn cho cơm trưa vào đấy để mang ra đồng. Sau khi dùng xong, bà lại lau chùi cho sáng loáng rồi đặt lên kệ. Bà dùng cái chậu cho đến khi lớp mạ tróc hết cả và cái chậu biến thành màu trắng.

Ông bất ngờ đứng dậy đi xuống bếp. Ông mở cánh cửa sau của nhà bếp và nhìn lên cái kệ đựng đồ làm từ mấy cây cọc dựng trong nhà kho. Những cái bàn ăn đã gập chân đặt ngay ngắn ở kệ trên. Kệ dưới cùng là cái chậu inox từ bốn mươi năm trước nằm im ở đó...

Khi vợ ông sinh đứa con trai thứ hai, ông không có nhà. Chỉ có Kyun ở bên cạnh bà. Về sau ông đã được nghe chuyện xảy ra lúc đó. Khi ấy đang độ mùa đông rét buốt nhưng trong nhà không còn chất đốt. Kyun đã chặt cây mận già ngoài sân, chẻ thành củi để sưởi cho chị dâu vừa sinh cháu mà phải nằm trong căn phòng lạnh giá. Kyun cho củi vào lò sưởi phía dưới phòng chị dâu rồi nhóm lên. Nhìn thấy thế, bà chị ông mở toang cửa phòng vợ ông và quát ầm lên, “Mợ không nghe người ta nói rằng nếu chặt cây trong nhà một cách bừa bãi thì thế nào trong nhà cũng có người chết hay sao mà dám làm như thế hả. Mợ điên rồi à!” Kyun hét toáng lên, “Em làm đấy! Sao chị lại mắng chị dâu!” rồi cãi nhau với bà chị gái. Chị gái ông tóm lấy cổ họng Kyun mà gầm lên, “Chị dâu mày bảo mày chặt có phải không? Cái thằng này! Mày hỏng thật rồi!” Kyun không chịu thua, đẩy vợ ông qua một bên và nói, “Thế chị muốn để chị ấy vừa đẻ con xong đã chết cóng trong căn phòng lạnh lẽo chắc?”

Cây mận đã bị chặt ấy hồi trước đứng ở chỗ này. Chuyện đó có lẽ xảy ra khoảng hai mươi ngày kể từ hôm Kyun trở về sau khi bỏ nhà đi kiếm tiền. Lúc Kyun về nhà, vợ ông là người vui nhất. Khoảng thời gian xa nhà, Kyun đã thay đổi rất nhiều. Nó thậm chí không cười cả với vợ ông. Ông chỉ nghĩ chắc nó đã gặp phải chuyện gì khó khăn ngoài đời. Một hôm, vợ ông hốt hải chạy đến trước cửa hàng trong thị trấn nơi ông đang chơi trò Yut, khuôn mặt bà trắng bệch. Dù bà nói Kyun trông lạ lắm, ông phải mau mau về nhà xem thế nào, ông vẫn mãi mê với trò Yut nên bảo vợ cứ về trước đi. Vợ ông cứ

đứng ngây ra một lúc, hồn xiêu phách tán, rồi đột nhiên lật úp chiếc thảm rơm bày những que gỗ của trò Yut và hét lên, “Chú ấy sắp chết rồi kia kìa! Ông có nhanh lên không nào!”

Hành động của vợ ông thật kỳ lạ khiến ông linh cảm thấy có gì không ổn nên bèn chạy vội về nhà.

“Ông nhanh lên! Nhanh nữa lên!” Vợ ông giục giã, chạy trước cả ông. Đó là lần đầu tiên vợ ông chạy trước ông. Kyun co rúm người nằm đúng chỗ cây mận đã bị chặt. Nước bọt phì ra trong khoang miệng và cái lưỡi thè cả ra ngoài.

“Có chuyện gì xảy ra với nó thế này?” Ông nhìn vợ nhưng vợ ông đã thần thờ như người mất hồn.

Là người phát hiện ra Kyun trong tình trạng đó, vợ ông bị cảnh sát gọi lên đồn vài ba lần. Trước khi nguyên nhân cái chết được làm rõ, tin đồn rằng chị dâu cho em chồng uống thuốc sâu đã lan sang tận làng bên. Chị gái ông hai mắt đỏ ngầu, luôn mồm chửi rủa vợ ông, “Cái con dã nhân, mày hại em tao.”

Vợ ông hết sức điềm tĩnh khi cảnh sát thẩm vấn. “Các ông nghĩ tôi đã giết chú ấy thì không cần dài dòng gì nữa, cứ giam tôi vào cho xong.”

Có lần cảnh sát đã phải đưa vợ ông về nhà vì bà từ chối không rời khỏi đồn, lại còn yêu cầu cảnh sát nhốt mình vào tù. Khi trở về nhà, vợ ông cứ vò đầu giật tóc rồi dấm ngực thành thịch. Bà mở tung cửa, lao ra ngoài trời mưa, chạy đến bên giếng vục mặt vào nước lạnh cóng. Còn ông, ông hoàn toàn suy sụp. Trong lúc vợ bị thẩm tra, cả ngày ông vừa chạy như điên khắp núi non, đồng ruộng vừa gọi tên người em đã chết, “Kyun ơi! Kyun ơi!” Trong lồng ngực ông như có lửa đốt, cơ thể ông nóng hầm hập không sao chịu nổi. Có một thời khi người chết ra đi không nói được một lời thì người sống hóa điên hóa dại như thế.

Vợ ông thật đáng thương. Giờ ông mới nhận ra mình đã hèn nhát chừng nào. Cả đời ông lúc nào cũng trút mọi nỗi đau lên vợ mình. Lẽ ra người cần được an ủi nhiều nhất là vợ ông nhưng vì ông cứ im lặng nên đã dồn vợ ông vào chân tường.

Mặc dù đau đớn đến mụ mị, nhưng lúc đó chính vợ ông đã nhờ người chôn cất Kyun. Nhiều năm trôi qua, nhưng ông không bao giờ hỏi xem Kyun được chôn ở đâu.

Thỉnh thoảng vợ ông lại hỏi, “Ông không muốn biết chú ấy được chôn ở đâu thật à?”

Ông không nói gì. Quả thật, ông không muốn biết.

“Ông đừng giận chú ấy vì đã ra đi như thế nữa... Ông là anh của chú ấy, chú ấy không còn cha mẹ nên ông phải tới thăm chú ấy chứ... Tôi ước gì chúng ta có thể đưa mộ chú ấy về một nơi tử tế trong khu nghĩa trang tổ tiên nhà ta.”

“Sao tôi lại phải biết bà đã chôn cái thằng hư đốn ấy ở đâu chứ?” ông gào lên với vợ.

Một lần, khi hai vợ chồng đang đi dọc một con đường, đột nhiên vợ ông dừng bước mà hỏi, “Mộ của chú Kyun ở gần đây, ông không định ra đấy à?” Nhưng ông làm ra vẻ không nghe thấy gì. Tại sao ông lại trút gánh nặng cho vợ mình như thế chứ? Đến tận hai năm trước, cứ vào ngày giỗ Kyun, vợ ông lại làm cơm rồi mang ra mộ Kyun. Mỗi lần từ trên núi trở về, thế nào miệng bà cũng sặc sụa mùi rượu Sochu, hai mắt thì đỏ ngầu.

Vợ ông thay đổi nhiều từ sau chuyện xảy ra với Kyun. Từ một con người vốn rất lạc quan, bà hầu như không bao giờ cười nữa. Nếu có cười thì đó cũng chỉ là nụ cười nhạt nhẽo, vụt qua nhanh chóng. Trước đây chỉ cần đặt lưng xuống sàn nhà là bà ngủ say như chết, mệt nhoài với công việc vườn tược đồng áng, nhưng từ dạo đó nhiều đêm dài bà cứ thức chong chong. Mãi cho tới khi đứa con gái thứ của ông trở thành dược sĩ và kê đơn thuốc ngủ cho vợ ông thì

bà mới lại ngủ sâu giấc được. Vợ ông thật đáng thương, đến giấc ngủ cũng không yên. Có lẽ mấy viên thuốc ngủ người vợ mất tích của ông uống chưa kịp tan hết đã tích tụ cả lại trong não bà. Căn nhà cũ đã được xây lại hai lần từ sau khi Kyun mất. Mỗi lần xây lại nhà, ông lại bỏ những thứ đồ cũ chất thành đống trong một góc nhà ra chỗ khác. Mỗi lần như vậy, vợ ông lại tự mình cất giấu chiếc chậu inox, không cho ai động vào. Có lẽ vợ ông sợ nếu để cái chậu lẫn vào mọi thứ khác thì sẽ không bao giờ tìm thấy được nữa, nên chiếc chậu là thứ đầu tiên bà đưa vào cái lều tạm họ sống trong khi xây nhà. Khi nhà xây xong, bà luôn mang chiếc chậu đặt lên cái kệ trong ngôi nhà mới trước tiên rồi mới làm gì thì làm.

Đến trước khi vợ ông bị lạc, ông chưa khi nào thoáng nghĩ rằng chính sự im lặng của mình trong chuyện Kyun đã khiến vợ ông phải chịu bao đau khổ trong cuộc sống. Ông chỉ nghĩ nói lại chuyện đã qua cũng chẳng ích gì. Ngay cả khi cô con gái ông kể lại, “Bác sĩ hỏi liệu có chuyện gì làm mẹ con bị sốc không? Có việc gì mà con không biết không nhỉ?” thì ông chỉ lắc đầu. Rồi khi cô con gái nói, “Bác sĩ bảo nên đi tư vấn tâm thần xem sao bố ạ,” thì ông đã cắt lời và gắt toáng lên, “Tư vấn cái gì, tâm thần cái gì, vợ vẫn...” Ông luôn nghĩ khi tuổi già đến mình cần phải quên chuyện của Kyun đi, và giờ đây có vẻ như ông đã thực sự quên hẳn người em trai rồi. Ngay cả vợ ông từ sau khi bước sang tuổi năm mươi cũng thường nói, “Tôi chẳng thấy Kyun về trong mơ nữa. Có lẽ giờ chú ấy có thể lên thiên đường rồi.” Thế nên ông nghĩ chắc vợ ông cũng đã dần quên mọi chuyện, y như ông vậy. Mấy năm gần đây tự nhiên vợ ông lại bắt đầu nhắc đến chuyện của Kyun, mặc dù ông cứ tưởng bà đã quên.

Có một đêm vợ ông lay ông dậy. “Chú Kyun ấy ông, nếu mình cho chú ấy đi học thì chắc chú ấy đã không làm thế đâu nhỉ?” Vợ ông lẩm bẩm như thể nói với chính mình. “Kể từ khi về làm dâu ở cái nhà này, chú Kyun là người đối đãi với tôi tử tế nhất... Tôi là chị dâu của chú ấy mà lại không thể cho chú ấy đi học cấp hai mặc dù chú ấy rất khao khát được đến trường. Tôi lại thấy chú Kyun trong giấc mơ. Tôi nghĩ rằng, chú ấy vẫn lưỡng lự chưa đi đâu được.”

Ông chỉ “Hừ” một tiếng rồi lại quay lưng đi, nhưng vợ ông vẫn nói tiếp. “Sao lúc đó ông lại như thế chứ? Sao ông lại không cho chú Kyun đến trường? Chú ấy đã khóc lóc thảm thiết vì rất muốn đi học, thế mà sao ông không động lòng cơ chứ? Chú ấy đã bảo chỉ cần cho chú ấy nhập học thì bằng giá nào chú ấy cũng tự lo được, vậy mà...”

Ông không muốn bàn luận với bất cứ ai về Kyun. Bởi với ông, Kyun cũng chính là một vết thương trong lòng. Dù cây mận không còn ở đây, nhưng ông vẫn nhớ rất rõ nơi Kyun chết. Ông biết vợ mình vẫn hay thẫn thờ nhìn vào chỗ đó. Ông không hề muốn động đến vết thương ấy. Cuộc đời này có nhiều chuyện còn khủng khiếp hơn.

“Hừm hừm,” ông đằng hắng.

Chỉ sau khi vợ mất tích, ông mới nghĩ lẽ ra đêm hôm đó mình nên dành chút thời gian nói chuyện thẳng thắn với vợ về Kyun. Hình ảnh của Kyun vẫn luôn ở trong lòng vợ ông. Có nhiều đêm, vợ ông đột nhiên vùng dậy, chạy vào phòng tắm ngồi nép xuống bên cạnh bệ xí. Hai tay bà giơ ra như đang đẩy ai đó, miệng gào lên, “Không phải tôi, không phải tôi!” Nếu ông hỏi xem có phải vợ ông gặp ác mộng không, bà sẽ chớp chớp mắt và lơ đãng nhìn vào khoảng không, như thể bà đã quên mất mình đang làm gì. Chuyện đó xảy ra ngày càng thường xuyên hơn.

Tại sao ông không bao giờ nghĩ tới chuyện vợ mình đã nhiều lần phải đến đồn cảnh sát vì chuyện của Kyun? Chuyện vợ ông bị người ta đồn là kẻ giết em chồng? Tại sao đến tận bây giờ ông mới nghĩ ra rằng chuyện của Kyun có liên quan trực tiếp đến chứng đau đầu chết người của vợ mình? Lẽ ra ông phải nghe vợ mình nói chuyện, ít nhất là một lần. Ông nên để cho bà nói những gì bà muốn nói. Những tháng năm thất nhen, kìm nén không được giải tỏa! Sự câm lặng của ông, thậm chí không cho vợ mình nhắc về chuyện đó, đã biến thành nỗi đau giằng xé vợ ông. Càng ngày ông càng hay thấy vợ mình ra đứng ngẩn ngơ thất thần ở đâu đó. Khi ấy vợ ông sẽ nói,

“Sao tôi lại quên mất mình định làm gì rồi thế này?” Cho dù có những lúc đau đầu đến mức không lết nổi chân, vợ ông vẫn nhất quyết không đến bệnh viện. Bà còn bắt ông tuyệt đối không được nói cho các con biết về bệnh đau đầu của mình. “Nói với chúng thì giải quyết được gì chứ? Chúng nó đã túi bụi với công việc của mình rồi còn gì?”

Khi con cái phát hiện, vợ ông lại dập đi, “Hôm qua thì đau thôi, chứ giờ thì mẹ khỏi rồi!” Có hôm nửa đêm đang ngồi thẩn thờ một mình, chợt bà hỏi ông với khuôn mặt lạnh lùng, “Sao ông lại sống với người như tôi trong gần đây năm làm gì cơ chứ?” Thế nhưng, vợ ông vẫn tiếp tục làm mắm, đi hái mơ rừng làm nước mơ. Có những ngày Chủ nhật, bà có thể ngồi sau xe máy để ông đèo đến nhà thờ, và đôi khi bà còn gợi ý ra ngoài đi ăn ở một nhà hàng có nhiều món vì bà muốn ăn một bữa cơm do người khác nấu. Thế rồi, khi mọi người trong gia đình bàn là nên gộp tất cả các ngày lễ lạt vào một ngày cho tiện, vợ ông nói rằng khi nào cô con dâu trưởng tiếp quản công việc cúng đơm thì bà sẽ làm thế, nhưng vì bà đã làm cổ cả đời rồi nên chừng nào còn sống thì bà vẫn cứ tổ chức các ngày lễ riêng rẽ. Nhưng khác với trước kia, vợ ông thường quên cái này cái nọ lúc chuẩn bị cỗ thành thử phải ra thị trấn bốn năm lần liền để mua thêm đồ. Khi đó ông chỉ nghĩ già rồi thì ai cũng như thế cả thôi.

Tờ mờ sáng chuông điện thoại đã reo vang, Ai gọi vào giờ này thế nhỉ? Ông khấp khởi hy vọng, chộp ngay lấy ống nghe.

“Bố ạ?”

Thì ra là cô con gái lớn.

“Sao mãi bố mới nghe điện thoại thế? Sao bố không nghe di động?”

“Có việc gì thế con?”

“Hôm qua gọi điện cho anh cả, con thấy lo quá... Sao tự dưng bố lại về quê thế? Nếu có đi thì bố cũng nên nói với con vài lời chứ. Về quê như thế mà bố cũng chẳng nghe điện thoại là sao?”

Có vẻ như đến giờ cô con gái mới biết chuyện ông về nhà.

“Bố ngủ nên không để ý.”

“Ngủ ấy ạ? Bố ngủ suốt từ khi ấy đến giờ sao?”

“Ừ, có lẽ vậy.”

“Bố ở đây có một mình làm gì?”

“Biết đâu mẹ mày lại về đây.”

Cô con gái ông im lặng một lúc. Ông nuốt nước bọt, cổ họng khô rang.

“Con về với bố nhé?”

Trong mấy đứa con, cô con gái lớn có trách nhiệm nhất trong việc tìm vợ ông. Có thể một phần vì nó chưa lập gia đình. Ông được sĩ ở phố Yokchon là người cuối cùng gọi để báo có trông thấy một người giống vợ ông. Con trai ông đã đăng thêm mấy tin quảng cáo trên báo, nhưng chẳng có ai chỉ dẫn gì nữa cả. Ngay cả cảnh sát cũng nói họ đã làm mọi việc có thể và giờ họ chỉ còn biết đợi người ta gọi đến báo tin nữa thôi, vậy mà cô con gái lớn của ông đêm nào cũng đi từ phòng cấp cứu của bệnh viện này tới bệnh viện khác để tìm xem trong số những bệnh nhân vô gia cư có ai là mẹ mình không.

“Không cần... Chỉ cần nghe được gì thì gọi cho bố ngay.”

“Bố, khi nào bố không muốn ở một mình nữa thì lên trên này ngay bố nhé. Hay là bố bảo bác sang ở cùng.”

Ông nghe giọng của cô con gái lạ quá, cứ như nó đã uống rượu. Giọng nói có vẻ lú lú.

“Con uống rượu phải không?”

“Có mấy chén thôi ạ,” cô con gái ông trả lời lí nhí.

Nó đã uống rượu đến tận sáng ư? “Chi-hon,” ông gọi giật lại khi thấy cô con gái định ngắt điện thoại. Cô con gái trả lời với giọng yếu ớt, “Vâng.” Bàn tay đang cầm ống nghe của ông ướt đầm mồ hôi. Chân ông như chuột đi nên ông phải ngồi ục ịch xuống sàn nhà.

“Hôm đó, mẹ con không đủ sức để lên Seoul. Lẽ ra bố mẹ không nên đi Seoul mới phải... Từ hôm trước, mẹ con đã kêu đau đầu, bà ấy phải đổ đá vào chậu rửa mặt rồi rúc đầu vào đấy. Mẹ con đau đến mức không thể nghe được tiếng người khác gọi mình... Ban đêm, bố phát hiện mẹ con đứng trước tủ lạnh và cho đầu vào ngăn lạnh. Chắc mẹ con đau đớn lắm. Mặc dù quên cả nấu cơm sáng, mẹ con vẫn đòi lên Seoul. Mẹ con nói rằng các con đang mong bố mẹ. Nhưng lúc đó bố lại không ngăn mẹ. Giờ bố già rồi nên đầu óc cũng không minh mẫn nữa hay sao ấy. Một phần bố cũng nghĩ thôi thì nhân thể lần này mẹ con lên Seoul, phải bắt bà ấy vào viện khám xem bệnh tình thế nào... Thế nhưng, lẽ ra lúc đưa người đang trong tình trạng đau ốm như thế lên Seoul, bố đã phải để ý tới mẹ con hơn... Vậy mà, bố chẳng nghĩ mẹ con là bệnh nhân, xuống ga Seoul một cái là ngay lập tức bố đi trước mẹ con... vẫn cái thói quen cũ ấy mà... Vậy nên sự việc mới đến nước này.” Những lời mà ông không thể nói khi ngồi trước mặt các con mình giờ đây tuôn ra ào ạt.

“Bố...” Tiếng cô con gái ông như nghẹn lại.

Ông lắng nghe.

“Con nghĩ mọi người đã quên mẹ rồi. Không có ai gọi điện. Bố có biết vì sao hôm đó mẹ con lại đau đầu như vậy không? Bởi vì con là một đứa con hư. Mẹ đã bảo thế đấy.” Giọng của cô con gái ông nhịu lại.

“Mẹ nói với con vậy ư?”

“Vâng... Con nghĩ mình không đến tiệc sinh nhật bố mẹ được nên con đã gọi điện từ Trung Quốc về hỏi xem mẹ đang làm gì, mẹ bảo đang rót rượu vào chai để đưa lên cho cậu út. Bố cũng biết là nó thích uống rượu rồi đấy. Con cũng không biết nữa. Chuyện đó thì có gì đâu, nhưng tự dưng con lại nổi cáu. Cậu út đáng ra phải bỏ rượu mới phải... Mẹ thì lại thấy cậu ấy thích uống rượu nên cứ mang cho cậu ấy thôi. Thế nên con mới bảo mẹ đừng mang thứ nặng nề ấy lên làm gì, nó uống say rồi quấy phá thì mẹ có chịu trách nhiệm được hay không? Sao mẹ không chịu nghĩ cho kỹ chút nào? Con đã nói với mẹ như thế đấy... Nghe xong, mẹ nói với giọng yếu ớt, ‘Con nói cũng phải,’ rồi nói thêm, ‘Chắc mẹ phải ra thị trấn mua ít bánh gạo...’ Năm nào đến sinh nhật bố là mẹ lại làm bánh gạo còn gì! Con lại bảo, ‘Thôi thôi mẹ ạ, thật ra có ai ăn mấy thứ bánh đấy đâu, bọn con cứ chia nhau vui vẻ như thế, chứ mang về nhà là lại vứt vào tủ lạnh để đấy thôi.’ Con bảo mẹ không phải bày đặt mấy trò quê mùa ấy nữa, cứ lên tay không là được rồi. Thấy con nói thế, mẹ hỏi, ‘Con vứt bánh tteok trong tủ lạnh à?’ Con trả lời, ‘Vâng, thậm chí bánh mẹ mang cho con từ ba năm trước vẫn còn trong tủ.’ Lúc ấy mẹ đã khóc. Con hỏi, ‘Mẹ khóc à?’ thì mẹ nói, ‘Mày là đứa con gái hư!’ Con chỉ định bảo mẹ cứ lên tay không cho đỡ khổ thôi vậy mà lại bị mẹ bảo là đứa con gái hư, nên lúc đấy con giận lắm. Hôm đấy thời tiết ở Bắc Kinh cũng nóng kinh khủng. Căng thẳng quá con mới đáp, ‘Vâng, mẹ để ra đứa con hư như con thế này thì sướng quá còn gì? Vâng, con của mẹ hư lắm,’ rồi con ngắt điện luôn.”

Ông im lặng.

“Con biết mẹ ghét nhất bị ai đó la hét... Mọi người đều đã gào vào mặt mẹ rồi còn gì, phải không bố, tất cả chúng ta. Con đã định gọi điện lại để xin lỗi mẹ nhưng rồi con quên mất vì còn mãi cùng mọi người đi ăn uống, ngắm cảnh, chuyện trò. Nếu con gọi điện lại để xin lỗi thì mẹ đã chẳng bị đau đầu như thế... và khi đó, mẹ đã có thể theo kịp bố rồi.”

Cô con gái khóc òa lên.

“Chi-hon à!”

Cô con gái im lặng.

“Mẹ con tự hào về con nhất đấy!”

“Bố nói gì cơ ạ?”

“Nếu con xuất hiện trên báo, thế nào mẹ cũng gấp tờ báo đó lại cất vào trong túi xách, rồi cứ lấy ra ngắm nghía suốt... Mỗi khi đi vào trong thị trấn, gặp ai mẹ con cũng lấy ra khoe với người ta đấy.”

Cô con gái im lặng.

“Nếu ai hỏi rằng con gái làm gì... mẹ con sẽ nói rằng con là nhà văn... Mẹ con còn mang cả quyển sách con viết nhờ một cô ở Ngôi nhà Hy vọng của trẻ mồ côi đọc cho nghe đấy. Con viết gì mẹ con đều biết hết. Cô gái đọc sách ẹ con kể rằng, mỗi khi được nghe đọc sách, khuôn mặt mẹ con lại rạng rỡ hẳn lên, còn cười nữa. Vì vậy, cho dù có việc gì đi nữa, con cũng phải viết tiếp cho thật hay vào con nhé! Mọi điều đều có một thời điểm thích hợp để nói ra... Suốt cả cuộc đời mình có khi bố đã không nói với mẹ con, có khi để tuột mất thời cơ, có khi lại định ninh mẹ con đã hiểu rồi. Giờ đây bố cảm thấy mình đã có thể nói ra mọi điều nhưng lại không có ai nghe cả. Chi-hon à?”

“Vâng?”

“Nhờ con cả đấy... Mẹ con... Hãy nói với mẹ con.”

Không thể ngăn nổi mình nữa, cô con gái òa lên nước nở ở đầu dây bên kia. Ông ghé sát điện thoại vào tai, lắng nghe tiếng khóc tuyệt vọng của cô. Tiếng khóc của cô ngày càng lớn hơn. Nước mắt của cô như nhỏ xuống chảy theo đường dây điện thoại. Khuôn mặt ông đầm lệ. Cho dù tất cả mọi người trên thế giới này có quên, cô con gái của ông sẽ vẫn nhớ. Rằng người vợ của ông đã yêu thế giới này biết mấy, và rằng ông đã yêu vợ bao nhiêu

Chương 13: Và Người Phụ Nữ Khác

Ở đây có nhiều thông quá.

Sao lại có một khu dân cư như thế ở trong thành phố này chứ? Nó ẩn mình rất sâu. Mấy ngày trước ở đây có tuyết rơi phải không nhỉ? Tuyết còn đọng trên cành cây ngọn lá. Trước nhà con, mẹ thấy có ba cây thông. Hình như ông ấy đã trồng mấy cái cây này ở đây để ẹ ngồi thì phải.Ồ, mẹ không tin là mình lại đang nói về ông ấy rồi. Mẹ sẽ gặp con trước rồi sau đó đi gặp ông ấy. Mẹ sẽ làm như vậy. Mẹ nghĩ mình nên làm như vậy.

Với mẹ, các căn hộ và phòng đơn thân mà anh chị em con sống trông cứ giống nhau như lột vậy. Thật rối cả trí, chẳng biết nhà nào là cửa đưa nào nữa. Sao mọi thứ lại giống nhau đến thế? Sao cả mấy đứa nó lại sống trong không gian giống nhau như vậy? Mẹ nghĩ giá bọn nó sống trong những căn nhà có vẻ bề ngoài khác nhau thì hay biết mấy. Trong nhà mà có kho hay gác xép thì chẳng thú vị lắm sao? Chẳng phải sẽ rất tuyệt nếu sống trong một ngôi nhà có chỗ này chỗ nọ cho lũ trẻ trốn à? Con thường trốn trên gác xép để tránh phải làm những việc vặt mà các anh sai. Ngày nay ngay cả ở nông thôn, những tòa chung cư hao hao giống nhau cũng mọc lên như nấm. Gần đây con có trèo lên nóc nhà ta mà xem không? Từ đó con có thể nhìn thấy tất cả những tòa chung cư cao tầng mới mọc lên trong thị trấn đấy. Hồi con còn nhỏ, làng ta thậm chí chưa có tuyến xe buýt chạy qua. Ở nông thôn mà thay đổi thế thì ở cái thành phố hổi hả này mọi thứ còn phải tệ hơn bao nhiêu. Ước gì không xuất hiện những tòa chung cư cao tầng giống nhau đến vậy. Chúng giống nhau tới mức mẹ chẳng biết tầng nào mà lần nữa. Mẹ không thể tìm thấy nhà anh trai con mà cũng chẳng tìm ra căn hộ của chị gái con. Đó là tình cảnh của mẹ lúc này. Trong mắt mẹ thì những ngôi nhà ấy giống nhau từ cái lối vào, giống nhau đến cả cánh cửa, thế mà mọi người vẫn xoay sở tìm được đường về nhà, ngay cả vào lúc nửa đêm. Ngay cả bọn trẻ.

Nhưng con lại sống ở đây, chỗ này đẹp lắm.

Mà đây là đâu nhỉ? Phường Puam, quận Chongno, thành phố Seoul... Đây là quận Chongno ư? Quận Chongno... À, thì ra đây là quận Chongno! Khi lập gia đình, ngôi nhà đầu tiên anh cả con sống là ở quận Chongno đấy. Phường Tongsung của quận Chongno. Anh cả con từng nói, “Mẹ ơi, đây là quận Chongno. Cứ mỗi khi viết cái địa chỉ này là con lại thấy thật hãnh diện. Chongno là quận trung tâm của Seoul. Và giờ đây con đang sống ở đó.” Anh con còn nói thêm rằng cuối cùng một anh chàng nhà quê cũng bước chân được vào quận Chongno, thế đấy. Anh con bảo tuy là ở Chongno nhưng nó sống trong một dãy nhà tập thể nằm chênh vênh trên một ngọn đồi dốc đứng hình như có tên là Naksan. Khi leo được lên trên đó mẹ tưởng mình không thở nổi nữa. Khi ấy mẹ nghĩ, “Trời ơi, sao lại có một nơi như thế ở thành phố này cơ chứ, trông còn thôn dã hơn cả quê mình!” Thế nhưng giờ đây mẹ cũng phải nói lại đúng cái câu ấy về nơi con đang sống thôi. Sao lại có một nơi như thế ở thành phố này cơ chứ.

Năm ngoái, khi gia đình con trở về Seoul sau ba năm sinh sống ở nước ngoài, con đã vô cùng thất vọng vì với số tiền hiện có con thậm chí không thể thuê được căn nhà chung cư mình từng sống trước đây, con đành phải tìm đến ngôi làng này. Nơi này chẳng khác gì một ngôi làng ở nông thôn, ở đây có quán cà phê, có bảo tàng mỹ thuật, nhưng cũng có cả máy xát gạo nữa. Mẹ còn thấy người làm bánh gạo bên máy xát. Mẹ đứng xem một lúc lâu vì nó gợi lại trong mẹ những ký ức của ngày xưa. Tết sắp đến rồi sao? Có rất nhiều người đang làm những cái bánh gạo trắng dài bên máy xát. Ở cái thành phố này mà vẫn có một làng làm bánh gạo trắng khi Tết sắp đến cơ đấy! Ngày xưa cứ Tết đến mọi người lại đua nhau chất gạo lên xe ngựa hay xe đẩy mang đi xát để làm bánh gạo trắng. Mọi người cứ thối phù phù vào đôi bàn tay lạnh giá trong khi chờ đến lượt.

Tuy nhiên sống ở nơi này với ba đứa con thì chắc cũng bất tiện lắm. Con hẳn phải đi làm tận Sonlong thì đường xá cũng xa xôi quá.

Mà xung quanh đây có chợ không nhỉ?

Một lần con có nói với mẹ, “Mỗi lần đi siêu thị con đều mua rất nhiều nhưng vào một cái đã hết nhãn chẳng còn thứ gì. Để mỗi đứa được một hộp sữa chua Yoplait thì con phải mua ba hộp. Nếu muốn mua đủ cho ba ngày thì phải mua chín hộp mẹ ơi! Chết sợ mất thôi. Con cứ mua cả đóng rồi lại hết vào.” Con dang cánh tay ra như muốn nói với mẹ là nhiều vô kể thứ. Nhà có ba đứa trẻ thì đó âu cũng là chuyện đương nhiên.

Cậu con trai cả của con, má ửng đỏ vì giá rét, toan dựng chiếc xe đạp vừa đi về ngoài cổng thì chợt nhìn chăm chú. Nó đẩy cổng chạy vào gọi tướng lên, “Mẹ ơi!” Con mặc chiếc áo len màu xám tro, ôm đứa út vào lòng rồi mở cửa bước ra.

“Mẹ ơi! Con chim!”

“Con chim ư?”

“Vâng, ở trước cửa nhà mình đây!”

“Chim gì hả con?”

Đứa lớn không trả lời con mà chỉ ngón tay về phía cổng. Con kéo chiếc mũ của cái áo rét trùm lên đầu đứa út đang ôm trong lòng cho nó khỏi rét rồi bước ra cổng. Con chim có màu xám tro đang nằm xõa cánh trên nền đất trước cổng. Những chấm đen lốm đốm chạy suốt từ đỉnh đầu đến tận đầu cánh con chim. Hai cánh của nó đã hoàn toàn cứng đơ. Mẹ có thể thấy con đang nghĩ tới mẹ khi con nhìn con chim. Phải nói là xung quanh nhà con có rất nhiều chim chóc. Sao lại có nhiều chim đến thế nhỉ? Lũ chim đi tránh đông đang bay lượn phía trên nóc nhà con mà không kêu một tiếng.

Mấy ngày trước con thấy một con chim ác là lạnh run cầm cập đậu dưới gốc cây mộc qua trước cửa nhà, nghĩ chắc nó đang đói bụng, con đi vào trong bóp vụn một miếng bánh bọ nhả ăn còn thừa rồi ra rải dưới gốc cây mộc qua. Lúc ấy chắc con cũng đang

nghĩ về mẹ. Nghĩ về chuyện ngày xưa khi mùa đông đến, khi những con chim đậu trên mấy cành cây hồng khảnh khiu trụi lá, mẹ vẫn thường bốc một nắm gạo cũ ra rắc dưới gốc cây cho chúng ăn. Vào tối hôm con vớt mấy mẩu bánh cho con chim ác là ấy, có đến hơn hai chục con chim khác bay đến đậu dưới gốc cây mọc qua. Thậm chí còn có một con chim có cánh to bằng bàn tay của con. Từ hôm đó ngày nào con cũng rắc mẩu bánh dưới gốc cây mọc qua cho bầy chim đi tránh đông đói rét. Nhưng con chim này lại đang nằm phủ phục ở trước cổng nhà con chứ không phải ở dưới gốc cây mọc qua. Mẹ biết tên loài chim đó. Đó là con chim chơi chơi. Thật kỳ lạ. Chim chơi chơi đâu có bay lẻ đàn, vậy tại sao nó lại nằm ở đây chứ? Loài chim này phải bay ở gần biển mới đúng. Mẹ đã từng thấy loài chim này ở Komso, nơi ông ấy sinh sống. Mẹ đã nhìn thấy những con chim chơi chơi tìm kiếm thức ăn trong thảm bùn ngoài bờ biển khi thủy triều xuống.

Con cứ đứng tần ngần mãi trước cổng nhà, đưa lớn lắc lắc tay con. “Mẹ ơ!”

Con im lặng.

“Nó chết rồi ạ?”

Con vẫn mím chặt miệng. Con nhìn chăm chăm vào con chim, nét mặt tối sầm.

“Mẹ ơ! Con chim chết rồi hả mẹ?” Đứa con thứ hai cũng chạy lại hỏi vì thấy ồn ào bên ngoài, nhưng con cũng không trả lời.

Chuông điện thoại reo vang.

“Mẹ ơ! Bác gái gọi.”

Đó là Chi-hon. Con đón lấy ống nghe từ đứa con thứ hai.

Khuôn mặt con đầy u ám. “Nếu chị đi thì sẽ thế nào đây?”

Chắc là Chi-hon lại đi máy bay. Nước mắt đã chảy vòng quanh mắt con. Mẹ nghĩ đôi môi con cũng đang run rẩy. Đột nhiên con hét vào ống nghe, “Mọi người thật quá quất... quá quất không chịu nổi!” Con ơi, con đâu phải người như vậy chứ. Sao con lại to tiếng với chị mình như thế?

Nói rồi con thậm chí còn dập bộp điện thoại. Chị con từng làm thế với con và cả với mẹ nữa. Ngay lập tức điện thoại lại đổ chuông. Con nhìn chiếc điện thoại một lúc, rồi khi thấy nó vẫn không ngừng reo, con nhấc ống nghe lên...

“Chị à, em xin lỗi.” Giọng con giờ đã bình tĩnh trở lại. Con im lặng nghe chị con nói ở bên kia đầu dây. Rồi mặt con đỏ bừng lên. Con lại hét lên, “Cái gì? Santiago? Một tháng?” Mặt con đỏ gay.

“Bây giờ chị hỏi em xem chị có thể đi không ư? Chị đã quyết định đi tại sao còn hỏi em? Sao chị có thể làm như thế?” Bàn tay cầm ống nghe của con run run. “Hôm nay có một con chim chết trước cửa nhà em. Em có linh cảm xấu. Có lẽ đã có chuyện gì đó xảy ra với mẹ! Tại sao chúng ta vẫn chưa tìm thấy mẹ chứ? Tại sao? Làm sao chị có thể bỏ đi được? Sao mọi người lại như thế chứ? Sao đến cả chị cũng đi như thế? Chúng ta chẳng biết mẹ ở đâu trong cái lạnh căm căm này, thế mà tất cả mọi người đều thích gì là làm cho bằng được.”

Con ơi, bình tĩnh nào. Con phải hiểu cho chị chứ. Sao con lại nói thế khi mà con cũng biết rõ chị con đã thế nào trong suốt mấy tháng qua?

“Cái gì? Chị muốn em quan tâm đến chuyện này ư? Em ư? Chị nghĩ em còn làm gì được với ba đứa trẻ này? Chị đang chạy trốn đúng không? Bởi vì chuyện này làm chị mệt mỏi chứ gì? Chị lúc nào cũng thế thôi.”

Con ơi, sao con lại làm thế? Có vẻ như con vẫn đang làm tốt mọi việc mà. Con lại dập điện thoại đánh rầm và òa lên nước nỏ. Đứa út cũng lại khóc theo mẹ. Mũi nó đỏ tấy. Trán cũng đỏ ửng lên. Thấy

thế đưa con gái cũng khóc theo. Thằng con trai lớn mở cửa phòng mình bước ra, nhìn chằm chằm cả ba mẹ con đang khóc lóc thảm thiết. Chuông điện thoại lại vang lên. Đang khóc nhưng con vẫn vội vàng nhấc ống nghe.

“Chị...” Nước mắt đã tuôn trào trên mặt con. “Chị đừng đi! Đừng đi chị nhé!”

Cuối cùng chị con cố dỗ dành an ủi con. Không ích gì, thế nên chị con bảo sẽ đến. Con đặt ống nghe xuống và gục đầu ngồi im lặng. Đứa út leo lên ngồi trong lòng mẹ. Con ôm nó vào lòng. Đứa con gái cũng lại gần vuốt ve má mẹ. Con vỗ vỗ vào lưng con gái. Thằng cả nằm giải bài tập toán về nhà trước chỗ con ngồi để làm con vui. Con xoa xoa đầu nó. Chi-hon đến, đẩy cổng bước vào nhà. “Nào, Yun ơi!” Chị gái con đón lấy đứa út từ tay con. Đứa bé sợ người lạ nên oằn mình thoát khỏi vòng tay chị con để trườn về phía mẹ.

“Ra với bác tí nào,” Chi-hon nói, và khi chị con cố vuốt ve đứa bé thì nó khóc òa lên. Chị con vội vàng trao đứa bé cho con. Khi đã được ngồi trong lòng mẹ, đứa bé quay ra cười toe toét với bác nó, nước mắt còn lấp lánh trên mi. Ái chà! Chị con bẹo yêu vào má đứa bé. Hai chị em con cứ ngồi như vậy, không ai nói gì. Mặc dù đã phải đi ngàn ấy đoạn đường đầy tuyết để đến đây vì không an ủi được con qua điện thoại, nhưng lúc này đây chị con không nói gì. Chi-hon trông rất buồn thảm. Khuôn mặt chị con sừng húp, đôi mắt to giờ chỉ còn bé như sợi chỉ. Trông có vẻ như đã suốt một thời gian dài chị con không ngủ được.

“Chị có định đi nữa không?” con hỏi chị, phá vỡ hồi lâu yên lặng.

“Chị không đi nữa.” Chị con nằm sấp xuống mặt ghế xô pha như vừa trút được một gánh nặng. Chị con mệt đến mức không nhúc nhích được nữa. Tội nghiệp quá. Chị con chỉ làm ra vẻ cứng rắn nhưng thực ra lại rất mềm yếu. Con sẽ làm gì, có tự làm mình kiệt sức như vậy không?

“Chị ơi! Chị ngủ à?” con lay vai Chi-hon một lát rồi vỗ khẽ. Con nhìn chằm chằm người chị đang ngủ ngon lành. Ngay từ khi còn nhỏ, cho dù có cãi nhau thì hai chị em con cũng nhanh chóng im lặng. Khi thấy hai đứa to tiếng, mẹ sẽ vào mắng ấy câu, thế là hai đứa liền đi ngủ, bàn tay nắm chặt. Con đi vào trong phòng lấy chăn ra đắp cho chị. Chị con cau mày. Chi-hon thật bất cần quá. Sao chị con có thể lái xe suốt cả chặng đường đó trong tình trạng buồn ngủ như vậy chứ?

“Chị ơi, em xin lỗi...” con thì thầm, thế là chị con mở mắt ra nhìn con.

Rồi chị con lẩm bẩm như nói một mình, “Hôm qua chị đã gặp mẹ của anh ấy. Nếu bọn chị lấy nhau thì bà ấy sẽ là mẹ chồng chị. Mẹ anh ấy sống với cô con gái lớn. Chị gái anh ấy đang kinh doanh một tiệm ăn nhỏ có tên là Swiss. Chị ấy sống độc thân. Mẹ anh ấy vóc dáng nhỏ nhắn và rất nhẹ nhàng. Bà theo chị ấy đi khắp mọi nơi, gọi con gái mình là Chị. Chị anh ấy cho bà ăn, đưa đi ngủ và tắm giặt cho, và lúc nào cũng nói, Mẹ thật là ngoan, thế nên bà mới gọi con gái mình là Chị. Chị anh ấy nói với chị rằng nếu vì mẹ chị ấy mà chị vẫn chưa kết hôn thì đừng áy náy. Chị ấy sẽ tiếp tục sống cùng với mẹ và đóng vai một người chị. Vào tháng Một, khi năm mới bắt đầu chị ấy sẽ đưa mẹ đến viện dưỡng lão để đi du lịch, chỉ khi đó chị mới phải tạm qua chăm sóc bà trong lúc chị ấy vắng nhà. Chị gái anh ấy nói rằng hai mươi năm qua chị ấy luôn dùng tiền kiếm được từ kinh doanh nhà hàng để đi du lịch trong suốt tháng Một. Chị ấy thấy thoải mái lắm, dù mẹ chị ấy sống cùng và gọi chị ấy là chị. Chị ấy cười thật tươi và nói rằng bà mẹ đã nuôi dưỡng chị đến tận bây giờ, những gì đã xảy ra chẳng qua chỉ là sự hoán đổi vị trí mà thôi, điều đó cũng rất công bằng.”

Chị con ngừng kể rồi lặng lẽ nhìn con. “Kể cho chị nghe về mẹ đi.”

“Về mẹ ư?”

“Ừ, điều gì đó về mẹ mà chỉ mình em biết ấy.”

“Mẹ tên là Park So-nyo. Sinh ngày 24 tháng 7 năm 1938. Người thấp, tóc muối tiêu, gò má cao, hôm đi lạc mặc áo khoác trắng, bên trong là áo sơ mi màu xanh da trời, váy xếp nếp màu be. Nơi bị lạc...”

Chị con lim dim mắt rồi nhắm hẳn, giấc ngủ đã kéo đến.

“Em không biết gì về mẹ. Chỉ biết mẹ đang bị lạc,” con nói.

Đã đến lúc mẹ phải đi nhưng sao chân không bước được. Mẹ đã ngồi đây suốt cả ngày rồi.

Ồi không.

Mẹ đã biết chuyện này rồi sẽ xảy ra. Đây là một cảnh sẽ diễn ra trong vở hài kịch. Chao ôi, thật là hỗn độn. Trong tình huống như thế mà con vẫn cười được sao? Đứa con trai cả của con đứng đó vừa đội cái mũ lên vừa nói với con điều gì đó. Thằng bé nói gì thế nhỉ? Cái gì? À, nó muốn đến sân trượt tuyết. Con bảo với thằng bé là không được. Con nói với nó, “Vì gia đình ta mới chuyển về đây, con còn chưa theo kịp bạn bè ở lớp, thế nên con phải học cùng với bố trong suốt kỳ nghỉ này. Có như thế mới đảm bảo khi quay lại trường con có thể bằng bạn bằng bè. Nếu không thì con sẽ tiếp tục vô cùng vất vả ở trường.” Trong lúc con đang nói chuyện với đứa lớn thì đứa út đang đập chũng đi của con suýt nữa đã nhặt những hạt cơm rơi dưới gầm bàn cho vào miệng. Chắc hẳn tay con có mắt. Con đang nói chuyện và nhìn thằng cả, nhưng tay con vẫn chop được cục cơm lấm bụi từ tay thằng út. Đứa bé chực khóc, nhưng rồi lại đu lên chân con. Theo phản xạ tự nhiên con túm lấy cánh tay của đứa con nhỏ đang sắp ngã, tuy nhiên miệng con vẫn giảng giải cho thằng lớn chuyện tại sao phải chịu khó học hành. Thằng lớn có vẻ như không nghe lời con nói mà cứ đảo mắt nhìn quanh rồi gào lên, “Con muốn đi! Con ghét chỗ này!” Đứa con gái thứ hai chạy ra khỏi phòng nó mà gọi ới lên, “Mẹ ơi!” Con bé lấm bầm, “Tóc con rối tung hết cả. Một lát nữa con phải đến trường rồi, mẹ tết tóc lại cho con đi.” Giờ

thì bàn tay con đang tết lại tóc cho cô con gái. Trong khi đó miệng con vẫn tiếp tục giảng giải cho cậu con trai lớn.

Ồi chao, cả ba đứa đều đang bám chặt lấy con. Con gái của mẹ, cùng một lúc con đang phải nghe cả ba đứa trẻ nói. Cơ thể con đã thích nghi với những yêu cầu của bọn trẻ. Con đặt đứa bé gái ngồi lên ghế ăn để chải tóc cho nó, trong khi đứa con trai lớn vẫn nằm nặc đòi đi trượt tuyết, con thỏa hiệp bằng cách bảo rằng con sẽ nói với bố thằng bé về chuyện đó, và khi thằng út ngã, con vội vàng đặt cái lược xuống để kéo thằng bé dậy và xoa mũi nó, rồi con lại nhanh chóng nhặt lược lên để chải cho xong mái tóc của đứa con gái.

Đột nhiên con nhìn ra ngoài cửa sổ. Con thấy mẹ đang ngồi trên cây mộc qua. Mắt con chạm vào mắt mẹ. Con lẩm bẩm, “Mẹ chưa bao giờ nhìn thấy con chim đó trước đây.”

Cả ba đứa nhỏ vây quanh con và cùng nhìn mẹ. “Có lẽ nó cùng đàn với con chim đã chết trước cổng nhà mình hôm qua mẹ nhỉ.” Đứa con gái nắm chặt lấy tay con.

“Không phải... Con chim đó không giống như thế.”

“Không đâu, giống lắm mà!”

Hôm qua, mấy mẹ con đã chôn con chim dưới gốc cây mộc qua này. Trong lúc thằng anh đào đất thì đứa em gái hí hục làm một cây thánh giá bằng gỗ. Đứa út thì cứ nhặng xị cả lên. Lúc con cầm con chim lên, vuốt đôi cánh gọn lại và đặt xuống cái hố thằng cả đã đào sẵn thì đứa con gái lẩm bẩm trong miệng, “Amen!” Xong xuôi, đứa con gái gọi điện đến văn phòng kể cho bố nó nghe cặn kẽ chuyện chôn cất con chim. Nó nói với bố, “Bố à, con còn làm cho con chim một cây thánh giá bằng gỗ nữa đấy!”

Cây thánh giá gỗ đã đổ sập trong cơn gió.

Chương 14: Và Người Phụ Nữ Khác 2

Nghe tiếng rì rầm của lũ trẻ, con tiến lại gần cửa sổ để nhìn mẹ được rõ hơn. Bọn trẻ cũng lũ lượt kéo theo con đến bên cửa sổ nhìn mẹ chăm chăm. Ôi, đừng nhìn bà nữa các cháu yêu. Bà xin lỗi. Khi các cháu sinh ra, bà đã chăm sóc mẹ các cháu nhiều hơn chăm sóc các cháu. Đứa cháu gái có mái tóc tết bím gọn gàng nhìn bà chăm chăm. Cháu gái à, hồi cháu sinh ra thì mẹ cháu không có sữa cho cháu bú. Lần sinh anh trai cháu, chưa đầy một tuần mẹ cháu đã được xuất viện, nhưng lần sinh cháu lại không thuận lợi cho lắm, mẹ cháu phải nằm viện hơn một tháng. Hồi đó chính bà đã chăm sóc ẹ cháu. Khi bà nội cháu đến bệnh viện thăm, thấy cháu khóc ngặt nghèo, bà nội cháu bảo mẹ cháu, “Con khóc kìa, mau cho con bú đi.” Quan sát mẹ cháu cố gắng cho cháu bú dù không có giọt sữa nào chảy ra, bà đưa mắt nhìn cháu, một đứa trẻ sơ sinh. Bà đã bảo bà nội cháu đi ra ngoài một chút, rồi bà bế cháu khỏi lòng mẹ và tét vào mông cháu. Người ta thường nói rằng khi đứa trẻ khóc, bà nội sẽ bảo, “Con khóc kìa, mau cho con bú đi,” còn bà ngoại thì sẽ bảo, “Cái đứa trẻ này, mẹ thì đang mệt sao cứ khóc mãi vậy?” và bà cũng đã làm đúng như thế đấy. Cháu không thể nhớ được chuyện đó đâu, nhưng cháu vẫn quần bà nội cháu hơn bà. Khi nhìn thấy bà, cháu nói, “Bà ngoại, cháu chào bà!” Nhưng khi thấy bà nội mình thì cháu lại gọi, “Bà ơi!” và chạy đến sà vào vòng tay bà ấy. Cứ mỗi khi như thế bà lại cảm thấy thật có lỗi, bà nghĩ chắc tại bà đã tét mông cháu ngay khi cháu mới chào đời.

Cháu càng lớn càng xinh đẹp.

Trông mái tóc của cháu thật dày và đen nhánh. Mỗi bím tóc dày cả nắm tay. Trông cháu giống hệt mẹ cháu lúc còn nhỏ. Bà chưa một lần được tết tóc cho cháu. Mẹ cháu luôn muốn để tóc dài nhưng bà lúc nào cũng cắt tóc mẹ cháu ngắn ngang vai. Bà chưa bao giờ có thời gian đặt mẹ cháu ngồi lên đầu gối mình để chải tóc ẹ cháu cả. Chắc là mẹ cháu đang thực hiện ước mơ có bím tóc dài của thời

thơ ấu trên mái tóc cháu. Đôi mắt mẹ cháu đầy u ám. Trời ơi, mẹ cháu lại đang nghĩ đến bà.

Con gái ơi, mẹ đây. Con có nghe thấy tiếng gọi của mẹ trong sự náo động âm ỉ này không? Mẹ đến để nói lời xin lỗi với con đây.

Hãy tha thứ cho những biểu hiện của mẹ khi con trở về Seoul với đứa con thứ ba trên tay. Hôm ấy con đã nhìn mẹ với vẻ ngạc nhiên trên gương mặt, và thốt lên, “Mẹ ơi!” Tiếng gọi của con làm lòng mẹ nặng trĩu. Vì sao chứ? Có phải vì con không có kế hoạch sinh đứa con thứ ba hay không? Hay là vì con ngỡ ngàng khi nói với mẹ rằng con đã có đứa con thứ ba, trong khi đó chị gái con còn chưa lập gia đình? Cho dù vì bất cứ lý do gì thì con cũng đã giấu chuyện con sinh đứa con thứ ba ở xứ sở xa xôi, con phải một mình chịu đựng những trận ốm nghén, và chỉ đến khi trở dạ con mới nói cho bố mẹ biết là con sắp có thêm em bé. Mẹ đã không làm được gì để giúp đỡ con khi con sinh đứa con thứ ba, thế mà khi con ôm con trở về thì mẹ lại nói rằng: “Con đã nghĩ cái gì vậy? Con nghĩ gì cơ chứ, ba đứa con ấy à?”

Mẹ xin lỗi nhé, con gái. Mẹ xin lỗi cháu út và xin lỗi con. Đó là cuộc sống của con, và con là con gái mẹ, cô con gái có khả năng tập trung đáng ngạc nhiên khi giải quyết bất cứ vấn đề gì. Tất nhiên là con sẽ tìm ra giải pháp cho tình huống của mình chứ nhỉ. Trong một giây mẹ đã quên mất con là người thế nào nên đã nói như vậy. Mẹ cũng xin lỗi vì những gì mẹ thể hiện trên khuôn mặt dù không hề cố ý mỗi lần mẹ gặp con sau khi con từ Mỹ trở về. Con đã rất bận rộn. Lâu lâu mẹ mới đến thăm con một lần và khi nào cũng thấy con mệt mỏi hơi tai chạy theo mấy đứa nhỏ. Nào là thu dọn quần áo, nào là cho bọn trẻ ăn uống, nâng đứa này bị ngã dậy, đỡ cặp sách cho đứa kia vừa đi học về, ôm lấy đứa nọ vừa gọi vừa lao ào vào lòng mẹ nó...

Ngay trước hôm đi phẫu thuật u xơ tử cung con vẫn bận tíu tít chuẩn bị thức ăn cho lũ trẻ. Con không biết mẹ buồn đến thế nào khi mẹ mở tủ lạnh hôm ở nhà con để trông nom bọn trẻ đâu. Thức ăn đủ cho bọn trẻ dùng trong bốn ngày xếp ngăn nắp trong tủ lạnh.

“Mẹ! Ngày mai mẹ cho các cháu ăn những thứ ở ngăn trên, ngày kia cho ăn những thứ ở ngăn dưới...” Con hướng dẫn mẹ mà mi mắt con như muốn sụp xuống. Con là người như vậy đấy. Con là người mà tất cả mọi việc đều phải tự tay mình làm hết. Đó là lý do vì sao khi con sinh đứa thứ ba, mẹ phải thốt lên, “Con đã nghĩ cái gì vậy?”

Đêm hôm trước khi con đi phẫu thuật, mẹ nhặt đồng quần áo vừa thay ra để bên ngoài nhà tắm trong khi con đang tắm rửa. Ông tay chiếc áo sơ mi sờn cũ bị dây mấy giọt nước mặn, chiếc quần thùng lố chỗ toạc cả đường may, cái áo lót cũ có hàng triệu chỗ xơ xù, cái quần lót đang cuộn tròn cũng không thể nhìn rõ họa tiết là gì nữa. Hình bông hoa, hình giọt nước hay hình con gấu... tất cả đã loang lổ hết. Con đã từng là một đứa trẻ vô cùng sạch sẽ gọn gàng, khác hẳn với chị gái con. Con là đứa trẻ có thể giặt đôi giày trắng lấm lem bùn đất sạch tinh như mới. Mẹ cứ nghĩ mà không hiểu sao con học hành nhiều như vậy chỉ để rồi đây sống thế này. Con gái đáng yêu của mẹ. Khi nghĩ lại mẹ mới nhớ ngay từ khi còn nhỏ con đã rất yêu trẻ con, không như chị gái con. Con là đứa trẻ sẽ không hề do dự đưa cho con nhà hàng xóm thứ mà con cũng đang rất thích ăn nếu đứa bé đó tỏ vẻ thèm thuồng. Ngay từ khi còn nhỏ, nếu gặp đứa trẻ nào đang khóc nhất định con sẽ lại gần lau nước mắt cho bạn rồi ôm bạn vào lòng. Nhưng nhất thời mẹ quên hết những việc con đã từng làm. Mẹ đã rất buồn bực khi thấy con lúc nào cũng bận ngập đầu với việc trông nom lũ trẻ, tóc luôn hất ngược ra sau cho khỏi vướng vào mặt, thường xuyên mặc quần áo cũ, và thậm chí không hề nghĩ tới việc đi làm lại. Mẹ đang nhắc đến cái lần thấy con lọ mọ giặt giũ lau nhà, mẹ đã cáu con, “Con có thể sống như thế này được sao?” Con hãy bỏ qua cho những lời đó của mẹ nhé. Tuy nhiên hôm đó có vẻ như con không hiểu mẹ đang nói gì. Cuối cùng mẹ thôi không đến nhà con nữa. Mẹ không muốn thấy con sống như thế trong khi con được học hành tử tế, có năng lực mà người khác cũng phải ganh tị. Con gái ngoan của mẹ! Con là người luôn đón nhận thực tế, không hề lẩn tránh mà luôn tiến lên cùng với nó, nhưng đôi khi mẹ rất giận, không hiểu vì sao con lại chấp nhận sống như vậy.

Con gái à.

Hãy nhớ con luôn là nguồn vui của mẹ, con nhé. Con là đứa con thứ tư của mẹ. Mẹ chưa một lần nói với con chuyện này nhưng nếu nói chính xác thì con là đứa thứ năm mới đúng. Còn có một đứa bé nữa sinh ra trước con nhưng nó đã rời bỏ thế giới này rồi. Bác con đã đỡ đứa bé đó, bác ấy nói đó là một bé trai nhưng nó đã không kịp khóc khi chào đời. Nó cũng không kịp mở mắt. Đứa bé đó đã chết từ trong bụng mẹ. Bác con nói sẽ thuê người chôn cất đứa bé đã chết nhưng mẹ bảo đừng làm vậy. Khi đó bố con không có nhà. Mẹ nằm trong phòng bốn ngày cùng đứa bé đã chết. Khi đó đang là mùa đông. Cứ đêm đến tuyết trắng rơi đầy sân phản chiếu lên giấy dán cửa. Đến ngày thứ năm mẹ ngồi dậy cho đứa bé vào chum rồi mang lên đồi chôn. Người đào cái hố trong lớp đất cứng như băng không phải là bố con mà là người đàn ông ấy. Nếu đứa bé đó không chết thì con sẽ có ba người anh trai. Và rồi khi sinh con mẹ chỉ có một mình. Có lý do nào cho chuyện đó chăng? Không. Không đâu. Không có lý do gì cả. Khi mẹ nói mẹ sẽ tự sinh con, bác con đã rất phật lòng. Đến bây giờ mẹ mới nói điều này, quả thực mẹ sợ sinh ra đứa con chết non hơn là phải sinh con một mình. Mẹ không muốn bị ai nhìn thấy. Nếu sinh ra một đứa bé chết yểu nữa thì mẹ muốn tự tay mình chôn cất đứa trẻ và rồi ở luôn trên núi không xuống nữa. Khi cơn đau đẻ đến mẹ đã không cho bác con biết, mẹ tự đun nước nóng rồi mang vào phòng, mẹ đặt chị gái bé bỏng của con ngồi trên đệm, bên cạnh đầu mẹ. Mẹ đã không kêu dù chỉ một tiếng vì nếu đứa bé đã chết thì mẹ không muốn ai biết cả. Nhưng từ trong cơ thể mẹ, con đã chui ra hồng hào và khỏe mạnh. Lúc mẹ vô mộng con trước khi tắm cho con, con khóc ré lên. Nhìn thấy con, chị con cười ngặt nghẽo. “Em bé ời,” chị con vừa gọi vừa lấy lòng bàn tay vuốt ve cái má mềm mại của con. Mẹ quên hết đau đớn trước sự hiện diện của con. Mãi một lúc sau mẹ mới nhận ra lưỡi mình nhuộm máu. Con đã được sinh ra như thế đấy. Con là đứa bé đã hiện diện trên thế giới này, đứa bé đã an ủi mẹ khi mẹ đang chìm đắm trong nỗi buồn đau sợ hãi rằng mình sẽ sinh ra thêm một đứa trẻ chết yểu nữa.

Con yêu ời...

Ít nhất đối với con, mẹ đã cố hết sức mình để có thể làm mọi điều mà những người mẹ khác làm. Mẹ có thể cho con bú hơn tám tháng liền vì sữa mẹ rất nhiều. Trong nhà ta, con là đứa con đầu tiên được mẹ cho đi nhà trẻ, và cũng là đứa đầu tiên được mẹ mua cho giày thể thao thay vì đôi dép cao su. Và khi con đi học lớp một, cái biển tên của con cũng do chính tay mẹ làm. Tên của con là những chữ đầu tiên mẹ viết. Để viết được cái tên ấy mẹ đã phải luyện tập rất lâu. Mẹ gài chiếc khăn tay và tấm biển tên do mẹ tự viết lên ngực con, rồi cũng chính mẹ đưa con đến trường. Chắc con băn khoăn việc đó thì có gì mà to tát phải không? Với mẹ việc đó thật là to lớn. Khi anh cả con vào lớp một, mẹ đã không đi cùng nó. Ngộ nhớ mẹ phải viết gì đó thì sao, thế nên mẹ viện cớ này cớ nọ để nhờ bác con đưa anh con tới trường. Mẹ vẫn có thể nghe thấy anh trai con cầu nhàu rằng mọi đứa trẻ khác đều có mẹ đi cùng mà anh con lại phải đi với bác. Khi anh thứ hai của con đi học thì anh cả của con dắt nó đến trường. Cả chị con cũng do anh cả con đưa đến lớp. Mẹ vào thị trấn mua một cái cặp sách và một cái váy ngắn cho con, chỉ một mình con được thể thôi đấy. Mẹ vô cùng hạnh phúc vì có thể làm việc đó. Mẹ đã nhờ người đàn ông ấy đóng cho con cái bàn học cho dù nó chỉ nhỏ như cái mâm thôi. Chị con không có cái bàn như thế. Cho đến tận bây giờ thỉnh thoảng chị con vẫn nhắc đến chuyện ấy. Chị con bảo rằng hồi đó vì phải nằm bò trên sàn nhà để làm bài tập nên vai của chị con trở nên to ra. Được chứng kiến cảnh con ngồi bên cái bàn ấy để học bài hay đọc sách là một niềm vui sướng lớn lao đối với mẹ. Khi con ôn thi đại học, mẹ còn đóng hộp cơm trưa cho con. Mẹ còn đợi con kết thúc ca học thêm buổi tối để đưa con về nhà. Chính con đã ẹ niềm vui đến như vậy. Con là học sinh xuất sắc nhất trong cái thị trấn nhỏ ấy.

Khi con đỗ vào khoa dược của trường đại học danh tiếng nhất Seoul, trường cấp ba nơi con từng học đã treo băng rôn chúc mừng thành tích của con. Mỗi khi có ai đó bảo, Con gái bà thông minh thật! mẹ lại nở nụ cười tới tận mang tai. Con không biết mỗi khi nghĩ đến con là mẹ lại thấy tự hào vì là mẹ của con đến thế nào đâu. Mẹ đã không làm được gì cho những đứa con khác, và mặc dù chúng đều là con của mẹ, mẹ không bao giờ cảm thấy như thế với chúng. Dù

chúng là con cái, nhưng sao mẹ chỉ luôn cảm thấy hối hận và có lỗi. Con là đứa con đã giải thoát ẹ khỏi cảm giác đó. Khi con vào đại học và tham gia biểu tình, mẹ đã không can thiệp như đã làm với các anh trai con. Khi con tham gia tuyệt thực trong cái thánh đường nổi tiếng mà người ta bảo là ở Myongdong, mẹ cũng không đi tìm con. Khi mặt con đầy nốt mẩn đỏ vì hơi cay, mẹ cũng để vậy. “Mẹ không biết chính xác con đang làm gì nhưng mẹ tin đó là điều đáng làm,” mẹ đã muốn nói với con như vậy. Khi con và các bạn về vùng nông thôn để mở những lớp học buổi tối cho dân làng, chính mẹ đã nấu cơm cho nhóm của con. Ngay cả khi bác con nói, “Con gái mà cứ để kệ như thế thì có ngày sẽ trở thành cộng sản cũng không biết chừng,” thì mẹ cũng vẫn cứ để con được tự do nói năng và hành động. Nhưng với các anh trai của con thì mẹ không thể để như thế được. Với các anh trai của con, mẹ phải vừa thuyết phục vừa răn đe. Khi anh thứ của con đau lưng vì bị cảnh sát chống bạo động vụt vào người trong lúc tham gia biểu tình, mẹ rang muối rồi chườm lên vết thương cho anh con, nhưng mẹ đã dọa anh con là nếu nó còn tiếp tục hành động như vậy thì mẹ sẽ tự tử. Mặc dù khi làm vậy mẹ cũng sợ anh trai con sẽ nghĩ mẹ chẳng biết gì cả. Mẹ tin chắc rằng có những việc mà những người trẻ tuổi phải làm khi họ còn trẻ, nhưng mẹ đã ra sức ngăn cản các anh con làm những việc đó. Nhưng với con thì mẹ lại không làm như vậy. Mẹ đã không ngăn cản con cho dù mẹ không biết con đang đấu tranh để thay đổi chuyện gì. Có một năm vào độ tháng Sáu, hồi ấy con còn là sinh viên, mẹ thậm chí đã cùng con đi đến Tòa thị chính, theo chân một đoàn người đưa tang. Lần đó mẹ đang ở Seoul vì con của anh cả vừa mới chào đời.

Trí nhớ của mẹ cũng tốt đấy chứ, phải không con?

Tuy nhiên đó đâu phải vấn đề trí nhớ, mà bởi đó là một ngày không thể nào quên. Với mẹ ngày hôm đó là như vậy đấy. Hôm ấy khi rời nhà vào buổi sáng, con nhìn thấy mẹ liền hỏi, “Mẹ có muốn đi cùng con không?”

“Đi đâu?”

“Đến trường anh thứ.”

“Tại sao? Đó đâu phải là trường con học.”

“Ở đó có đám tang, mẹ ạ.”

“Ờ... thế mẹ tới đó làm gì?”

Con nhìn mẹ chằm chằm rồi toan đóng cửa lại sau lưng nhưng rồi con quay trở lại. Lúc đó mẹ đang gấp mấy cái tã cho đứa cháu vừa mới sinh, con giật cái tã khỏi tay mẹ. “Mẹ đi cùng con đi!”

“Đến giờ ăn sáng rồi. Mẹ còn phải nấu canh rong biển cho chị dâu con.”

“Không ăn canh rong biển một ngày thì chị dâu chết được chắc?” con hỏi một cách gay gắt, thật khác với con ngày thường, rồi ép mẹ đi thay quần áo. “Con chỉ muốn đi với mẹ. Chúng ta cùng đi nào!”

Câu nói đó thật là hay. Đến tận bây giờ mẹ vẫn nhớ giọng nói trợn trêu của con, một sinh viên đại học, bảo với mẹ, một người chưa từng bước chân tới lớp, là hãy đi tới trường cùng con bởi vì, “Con chỉ muốn đi với mẹ.” Hôm đó, lần đầu tiên mẹ nhìn thấy có nhiều người như thế tập trung ở một chỗ. Cậu thanh niên mới hai mươi tuổi bị chết vì sặc hơi cay ấy tên là gì nhỉ? Mẹ đã hỏi nhiều lần và con cũng đã trả lời mẹ nhiều lần, thế mà sao mẹ vẫn không nhớ nổi. Cậu thanh niên đó là ai mà mọi người đến dự đám tang đông tới vậy? Làm sao có thể có nhiều người đến thế nhỉ? Mẹ cứ theo con cùng đoàn người đưa tang đi đến trước Tòa thị chính, và vì sợ lạc mất con nên hết lần này tới lần khác mẹ cứ tìm bàn tay con để nắm thật chặt. Con bảo mẹ, “Mẹ ơi! Nếu mẹ lạc con thì mẹ đừng đi đâu cả, cứ đứng nguyên tại chỗ. Chỉ như thế chúng ta mới có thể tìm thấy nhau.”

Mẹ không biết tại sao phải đến tận bây giờ mới nhớ ra câu nói đó. Đáng lẽ mẹ phải nhớ ra nó khi mẹ không thể lên tàu cùng bố con ở ga Seoul chứ nhỉ.

Con gái à, con là người đã ẹ bao nhiêu ký ức đẹp đẽ như thế đấy. Những bài con đã hát khi điểu hành, tay trong tay mẹ, những âm thanh mà tất cả mọi người hô vang theo cùng một nhịp điệu - mẹ không thể hiểu hay làm theo, nhưng đây là lần đầu tiên mẹ được đến quảng trường. Mẹ rất tự hào vì con đã dẫn mẹ đến đó. Ở đó, con dường như không chỉ là con gái mẹ. Trông con khác hẳn với khi ở nhà. Con giống như một con chim ưng dữ dội. Lần đầu tiên mẹ cảm nhận thấy đôi môi của con cương nghị và giọng nói của con quả quyết đến mức nào. Con gái yêu của mẹ. Sau hôm đó, lần nào mẹ lên Seoul con cũng đưa một mình mẹ ra ngoài, không đi với ai trong nhà ta cả, đến nhà hát và lắng tắm vua chúa. Con còn đưa mẹ đến quầy bán băng đĩa ở hiệu sách và ẹ đeo tai nghe nhạc. Nhờ con mà mẹ được biết có một nơi gọi là quảng trường Kwanghwamun ở Seoul, có nơi gọi là Tòa thị chính, có âm nhạc và điện ảnh trên thế giới này. Mẹ đã nghĩ rằng con sẽ có một cuộc sống khác với anh chị em mình. Bởi vì trong số anh em con, con là đứa duy nhất thoát khỏi cảnh đói nghèo, nên tất cả những gì mẹ mong đợi ở con là con được tự do làm mọi chuyện. Và với sự tự do ấy, con thường hé mở ẹ một thế giới hoàn toàn mới lạ, vì vậy mẹ muốn con thậm chí còn tự do hơn nữa. Mẹ đã muốn con tự do tới mức có thể sống vì người khác.

Chắc mẹ phải đi thôi.

Nhưng, than ôi.

Thằng út có vẻ buồn ngủ rồi kìa. Miệng nó chảy nước miếng, đôi mắt thì díp lại. Ngôi nhà vắng vẻ vì hai đứa lớn đều đã đến trường. Nhưng cái gì thế này! Nhà cửa thật là bừa bộn. Trời ơi, mẹ chưa bao giờ nhìn thấy một ngôi nhà bừa bộn đến thế này. Mẹ muốn dọn dẹp giúp con một chút... nhưng giờ thì chẳng được nữa rồi. Con gái mẹ vừa mới thiếp đi khi đang ru thằng út ngủ. Chắc là con mệt lắm. Con gái bé bỏng của mẹ đang ôm đứa con bé bỏng của chính mình ngủ ngon lành. Mặc dù là giữa mùa đông nhưng mồ hôi của con vẫn vã ra như tắm. Con yêu của mẹ. Hãy để cho gương mặt thư thái con nhé. Con mà cứ ngủ với khuôn mặt mệt mỏi như vậy thì chẳng mấy

chốc da dẻ nhăn nheo hết thôi. Gương mặt trẻ trung của con giờ không còn nữa. Đôi mắt nhỏ hình trăng lưỡi liềm của con trông còn nhỏ hơn xưa. Bây giờ dù con có cười thì vẻ đáng yêu hồi nhỏ cũng đã biến mất. Đã sống được đến lúc trông thấy nếp nhăn trên gương mặt con như thế này thì mẹ không thể nói là cuộc đời mình ngắn ngủi. Nhưng mà con ơi, suốt cuộc đời ấy mẹ chưa từng nghĩ rồi đây con sẽ sống như thế này, có đến ba đứa con. Con khác xa với người chị nhay cảm của con, chị con luôn dễ nổi giận, khóc lóc, hờn dỗi và rầu rĩ nếu có điều gì không đúng ý mình. Con luôn tự lên kế hoạch và cố gắng thực hiện kế hoạch đã đề ra. Thế nên khi con nói, “Con cũng không biết nữa mẹ ạ, con không ngờ mình lại sinh tới ba đứa con... Nhưng có bầu thì phải sinh thôi chứ biết làm thế nào được,” mẹ cảm thấy con thật xa lạ. Mẹ đã nghĩ chị con mới là đứa sẽ sinh nhiều con. Con không bao giờ nổi nóng. Trong mấy anh chị em, chỉ có con biết cách nói chuyện bình tĩnh và nhẹ nhàng phân xử đúng sai với cả những người đang nổi giận đùng đùng. Vì vậy mẹ nghĩ rằng con sẽ cân nhắc chuyện sinh một và chỉ một đứa mà thôi. Con không bao giờ xin xỏ cái gì, không giống chị con, chị con lúc nào cũng nằng nặc đòi có cái bàn giống như các anh. Những lúc con nằm bò trên sàn nhà, nếu mẹ có hỏi con đang làm gì thì con sẽ trả lời rằng con đang giải toán. Chị con chẳng bao giờ cầm sách toán cả. Nhưng con thì học rất giỏi môn đó. Con là đứa trẻ có khả năng tập trung đáng ngạc nhiên khi giải quyết mọi vấn đề. Khi con tìm được câu trả lời, con thường tươi cười hơn hờ.

Nhưng con sẽ không thể tìm được câu trả lời tại sao chuyện đó lại xảy ra với mẹ. Chính vì vậy hẳn con phải đau khổ lắm. Vì ba đứa con mà con không thể đi tìm mẹ như con muốn. Con chỉ có thể gọi điện cho chị gái hằng đêm và bảo, “Chị ơi, hôm nay có tin gì của mẹ không?” Cũng vì bọn nhỏ, con không thể đi tìm mẹ nhiều như con muốn, thậm chí còn không thể khóc một trận cho thỏa. Con yêu của mẹ. Gần đây mẹ không làm được gì nhiều cho con như lòng mẹ muốn, mỗi khi đầu óc tỉnh táo là mẹ lại nghĩ rất nhiều về con. Về con, về chuyện con phải nuôi nấng ba đứa nhỏ như thế nào, nhất là thằng út giờ mới chập chững tập đi, về cuộc đời con. Mẹ hối tiếc lắm vì tất cả những gì mẹ có thể làm chỉ là muối kim chi để gửi cho con,

chẳng giúp gì được hơn nữa. Hôm con ôm đũa nhỏ về thăm nhà, lúc con vừa cời giày vừa cười nói, “Ồi, mẹ trông này, con đi tất cộc cạch đấy,” lòng mẹ thật xót xa. Phải bận rộn đến thế nào thì một người vốn gọn gàng ngăn nắp như con mới không đủ thời gian để tìm một đôi tất đúng. Đôi lúc khi đầu mẹ sáng tỏ, mẹ đã nghĩ đến những điều mẹ phải làm cho con và bọn trẻ. Có lẽ chính những lúc như thế ý chí sống tiếp đã trỗi lên trong mẹ... nhưng rồi mọi chuyện lại thành ra thế này.

Mẹ muốn cời đôi dép lê màu xanh mòn gót dưới chân ra, cả bộ quần áo mùa hè bám đầy bụi bặm trên người nữa. Giờ đây mẹ muốn thoát khỏi cái hình dáng lồi thoi nhếch nhác này; chính mẹ cũng không thể nhận ra bản thân mình nữa. Đầu mẹ lại như muốn nổ tung. Giờ thì, con gái. Nâng đầu con lên một chút. Mẹ muốn ôm con thật chặt. Mẹ phải đi đây. Hãy gối đầu lên lòng mẹ và nằm một lát nhé con. Hãy nghỉ đi một chút. Đừng buồn ẹ. Cuộc đời mẹ đã có bao nhiêu ngày vui vì có con ở bên.

A, ông đây rồi.

Khi tôi tìm tới nhà ông ở Komso, cánh cổng gỗ đã vỡ toác và cửa phòng ngủ khóa chặt; có lẽ căn nhà đã bỏ không lâu rồi. Sao ông khóa chặt phòng ngủ mà lại để ngỏ cửa bếp như thế? Những cơn gió biển đã làm cho cửa bếp mở ra đóng vào không biết bao nhiêu lần tới nỗi cánh cửa gỗ đã vỡ mất một nửa.

Nhưng tại sao ông lại ở trong bệnh viện chứ? Và tại sao vị bác sĩ lại làm như vậy? Không điều trị mà chỉ liên tục hỏi những câu hỏi đầu đầu. Vị bác sĩ cứ hỏi tên ông mãi. Tại sao anh ta lại làm như vậy chứ? Và tại sao ông lại không nói ra tên của mình? Tất cả những gì ông phải nói là Lee Eun-gyu thôi mà sao ông không trả lời để người ta cứ phải hỏi đi hỏi lại? Thực tình thì tại sao vị bác sĩ đó lại làm như vậy? Lúc này anh ta đang cầm cái thuyền đồ chơi mà hỏi ông, “Ông có biết đây là cái gì không?” Đây là một trò đùa sao? Đó rõ ràng là cái thuyền, sao anh ta còn hỏi ông làm gì? Nhưng kỳ lạ nhất là ông. Sao ông không trả lời? Ôi trời, ông thực sự không biết sao? Ông đã

quên tên của mình rồi ư? Có thật ông không biết cái thuyền đồ chơi là cái gì không?

Chương 15: Và Người Phụ Nữ Khác 3

Vị bác sĩ lại hỏi tiếp. “Ông bao nhiêu tuổi?”

“Một trăm!”

“Đừng nói như vậy, ông hãy nói tuổi của mình đi!”

“Hai trăm!”

Ông thực là cục cằn. Sao ông lại nói mình hai trăm tuổi chứ? Ông còn trẻ hơn tôi năm tuổi, thế là ông khoảng... Vị bác sĩ lại hỏi tên ông.

“Shin Gu!”

“Ông hãy nghĩ thật kỹ vào.”

“Paek Il Seop!”

Diễn viên Shin Gu? Hay diễn viên phim truyền hình Paek Il Seop? Ông đang nói về Shin Kyu và Paek Il Seop mà tôi ngưỡng mộ sao?

“Ông đừng như vậy nữa, hãy nghĩ cho kỹ rồi trả lời chúng tôi.”

Ông uống một ngụm nước. Chuyện gì xảy ra vậy? Tại sao ông lại ở đây và tại sao lại bị hỏi những câu ngớ ngẩn như thế này? Sao ông không trả lời được những câu hỏi đơn giản đó mà lại khóc như vậy? Trước đây tôi chưa bao giờ thấy ông khóc cả. Tôi thì khóc nhiều rồi. Ông đã bao nhiêu lần thấy tôi khóc nhưng đây là lần đầu tiên tôi thấy ông khóc.

“Nào, ông hãy nói lại tên mình đi!”

Ông không nói gì cả.

“Thêm một lần nữa thôi!”

“Park So-nyo!”

Đó đâu phải tên ông, tên của tôi đấy chứ. Tôi vẫn nhớ cái ngày ông hỏi tên tôi. Ông đã trải đường vào lòng tôi giống như một con đường cũ. Giống như viên sỏi trong bãi sỏi, cục đất trong đồng đất, hạt bụi trong đám bụi, tơ nhện trong mạng nhện. Hồi đó tôi còn trẻ lắm. Khi sống trong những năm tháng trẻ trung ấy tôi chẳng bao giờ nghĩ tới chuyện mình đang rất trẻ, nhưng giờ đây khi nghĩ về lần đầu gặp ông, tôi vẫn có thể nhớ được gương mặt thanh xuân của mình. Hôm đó, cô gái trẻ là tôi khi ấy đang đi từ chỗ máy xát về nhà trên con đường mới, đầu đội cái chậu inox đựng đầy bột mì. Đó là cái chậu inox chú Kyun mua cho tôi. Bước chân trẻ trung của tôi đang vội vã đi nhanh về nhà để nhào bột trong cái chậu này nấu thành canh bánh bột mì cho lũ trẻ. Máy xát cách nhà tôi mấy dặm, ở bên kia cây cầu. Trán tôi lấm tẩm mồ hôi vì phải đội cái chậu đầy bột trên đầu. Ông đang đạp xe qua tôi thì chợt dừng lại gọi, “Cô ơi!”

Tôi vẫn bước đi, mắt nhìn thẳng. Ngực tôi như muốn đâm ra khỏi cái áo cánh cũ. Tôi đang mặc cái quần sờn rách.

“Cô đưa cái chậu đây cho tôi. Để lên xe tôi chở giúp cho.”

“Làm sao tôi có thể tin được lời của người qua đường mà đưa cái chậu cho anh chứ?” Tuy nói vậy nhưng bước chân của tôi cũng chậm lại. Quả thực cái chậu bột mì nặng tới nỗi tôi tưởng như đầu mình sắp vỡ tung. Dù tôi đã dùng khăn quấn thành miếng đệm đặt dưới đáy chậu nhưng dường như cả cái trán lẫn cái mũi của tôi đều sắp bẹp gí đến nơi.

“Dù sao thì tôi cũng đi xe không. Cô sống ở đâu?”

“Tôi ở ngôi làng bên kia cầu...”

“Có một cửa hàng tạp hóa ở gần cổng vào làng phải không? Tôi sẽ chở cái chậu đến đặt ở chỗ cửa hàng đó, đưa cái chậu cho tôi

mà đi cho nhẹ. Đằng nào tôi cũng đi xe không, trông nặng thế kia cơ mà. Chỉ cần bỏ cái chậu đó xuống là cô sẽ đi nhanh hơn và cũng về nhà nhanh hơn.”

Tôi cứ ngây ra nhìn ông bước xuống xe, trong lúc đó tôi nhay nhay vạt khăn rũ xuống mặt của chiếc khăn đặt lót dưới cái chậu trên đầu. Nếu so với bố của Hyong-chol thì ông trông chất phác hơn, cả hời ầy lẫn bây giờ. Ông trắng xanh nhợt nhạt như thể người chưa bao giờ lao động, khuôn mặt dài như cái bươm và đôi mắt ủ rũ của ông không đẹp cho lắm. Cặp lông mày rậm dài tạo cho ông nét thật thà, thẳng thắn. Cái miệng cho thấy ông là con người đáng tin, đáng trọng. Cặp mắt ông đang lặng lẽ nhìn tôi trông thật thân thuộc, cứ như tôi đã gặp ở đâu đó rồi. Khi thấy tôi cứ chăm chăm nhìn mặt ông mà không sẵn lòng hạ cái chậu bột mì trên đầu xuống, ông lại leo lên xe đạp. “Tôi không có động cơ lạ gì đâu. Tôi chỉ muốn giúp cô thôi vì thấy cái chậu có vẻ nặng quá. Tôi không thể ép cô cho tôi giúp nếu cô không muốn.” Ông đặt chân lên cái pê đan chắc chắn. Ấy là khi tôi vội vã cất tiếng cảm ơn ông. Tôi đưa cái chậu đang đội trên đầu cho ông. Tôi lặng lẽ đứng nhìn ông tháo mấy sợi dây chun dày buộc ở sau xe ra, đặt cái chậu lên và dùng dây chun buộc lại thật chặt.

“Vậy tôi sẽ chờ nó đến chỗ cửa hàng đó!

Ông phóng xe đi, ông, một người đàn ông tôi gặp lần đầu, đang chở lương thực của các con tôi. Vừa tháo cái khăn đang đội trên đầu ra phỉu bụi bám trên quần áo, tôi vừa nhìn ông cùng chiếc xe đạp đang dần mất hút. Bụi bốc lên mù mịt quanh xe ông, tôi đưa tay dụi mắt để nhìn ông dần mất hút trong đám bụi. Gánh nặng trên đầu đã biến mất, tôi cảm thấy nhẹ nhõm lạ thường. Tôi bước đi trên con đường mới, nhẹ nhàng vung vẩy đôi tay. Một làn gió trong lành lùa vào trong áo tôi. Lần cuối cùng tôi được đi người không, chẳng có gì trên tay, trên đầu hay trên lưng mình là bao giờ nhỉ? Tôi ngược nhìn những chú chim bay lượn trên không giữa buổi chiều tà, ngâm nga một bài hát mà hồi còn nhỏ tôi thường hát cùng mẹ, và rảo chân đi về phía cửa hàng tạp hóa đó. Từ rất xa, tôi đã dõi tìm cái chậu bột

mì. Vừa tiến lại gần, tôi vừa nhìn về phía lối vào cửa hàng nhưng không thấy cái chậu mà lẽ ra phải được đặt ở đó đâu cả. Đột nhiên tim tôi loạn nhịp. Bước chân tôi trở nên gấp gáp hơn. Tôi hoảng sợ hỏi người phụ nữ trong cửa hàng, “Không có ai gửi chậu bột mì ở đây cho tôi sao?” Nếu ông đã chở cái chậu đến đây thì tôi phải nhìn thấy rồi chứ, đằng này có thấy gì đâu. Cầm cái khăn trong tay, tôi vội vàng chạy tới chỗ người chủ cửa hàng, bà ấy đang nhìn tôi chăm chăm như muốn hỏi, “Có việc gì thế?” Phải đến lúc đó tôi mới hiểu ra tất cả. Rằng ông đã cướp đi bữa ăn tối của những đứa con tôi. Nước mắt tôi rơi lã chã. Tại sao tôi lại đi tin tưởng mà đưa cho ông, một người tôi chưa bao giờ gặp, cái chậu đựng thức ăn của gia đình mình? Tôi đã nghĩ gì thế? Tại sao tôi lại làm như vậy? Đến tận bây giờ tôi vẫn còn cảm thấy nỗi sợ hãi người ấy, khi mỗi lo thoáng qua khi dõi theo chiếc xe đạp của ông biến mất đã trở thành sự thực. Tôi không thể quay về nhà với hai bàn tay trắng như vậy được. Tôi phải tìm lại cái chậu bột mì bằng mọi giá. Tôi như nghe thấy trong tai mình âm thanh khô khốc của cái ống bơ va vào thành chum buổi sáng hôm đó, khi tôi vào kho đựng bột để làm bữa sáng. Tôi không thể từ bỏ được khi biết rõ rằng chỗ bột mì trong cái chậu đó cung cấp đủ lương thực uời ngày. Rời khỏi cửa hàng, tôi cầm đầu cầm cổ đi tìm ông và chiếc xe đạp của ông. Tôi cứ đi mãi đi mãi, gặp ai cũng hỏi xem họ có nhìn thấy người nào trông giống ông không. Chẳng mấy chốc đã có người nhận ra ông qua miêu tả của tôi. Điều đó cho thấy ông thật là bất cần. Ông sống cách đây đâu có bao xa. Ngay khi biết ông sống trong một ngôi nhà ở ngôi làng cách làng tôi năm dặm về phía thị trấn, tôi lao như tên bắn đến đó. Bởi vì phải tới chỗ ông trước khi ông dùng bột mì trong chậu thì may ra tôi mới có thể mang về nguyên vẹn.

Khi phát hiện ra chiếc xe đạp của ông đang dựng trước cửa một ngôi nhà tồi tàn nằm giữa cánh đồng, dưới chân đồi phía cuối con đường chạy thẳng vào trong từ lối vào làng ông, tôi chạy ào vào nhà ông và hét lên, Aaaaa! Rồi tôi thấy tất cả. Người mẹ già của ông đang ngồi trên thềm nhà cũ nát, đôi mắt bà sụp xuống, đứa con trai chừng ba tuổi đang ngồi mút ngón tay, còn vợ ông đang trong tình trạng sinh nở khó khăn. Dù đến để thu hồi cái chậu bột mì bị ông

đánh cắp, nhưng thay vì thế tôi lại lấy cái nôi treo trên tường trong gian bếp tối tăm chặt chội xuống rồi đổ nước vào đun. Tôi đẩy ông ra một bên, vì ông loăn xoăn bên cạnh vợ mà chẳng biết làm gì, rồi tôi nắm lấy bàn tay vợ ông, người đàn bà mà tôi mới gặp lần đầu, và hét to, “Rặn đi! Rặn mạnh lên!” Tôi không biết phải mất bao nhiêu thời gian mới nghe thấy tiếng khóc của đứa bé mới sinh vang lên. Nhà ông không có lấy một cọng rong biển để nấu canh rong biển cho vợ ông. Bà mẹ già của ông bị mù. Trông bà cứ như đang trên đường sang thế giới khác rồi. Đỡ đứa trẻ xong, tôi đi múc bột mì trong chậu ra để nhào bột rồi nấu canh bánh bột mì, khi canh chín tôi múc ra mấy bát rồi mang một bát vào trong phòng của người mẹ vừa mới sinh. Đã bao nhiêu thập kỷ trôi qua rồi nhỉ, kể từ khi tôi đội lại cái chậu bột mì lên đầu và đi về nhà? Người đàn ông kia có phải là đứa trẻ sinh ra hôm ấy không? Cậu ấy đang lau tay cho ông. Rồi cậu ấy lại đặt ông nằm sấp xuống và lau lưng cho ông. Đã lâu quá rồi. Gáy ông giờ đã nhăn nheo. Cặp lông mày rậm rạp ngày nào nay đã thưa thớt và tôi không còn nhận ra khuôn miệng của ông nữa. Lúc này, cậu con trai của ông đang hỏi thay vị bác sĩ, “Bố ơi! Bố hãy nói tên của mình đi! Bố có biết tên của bố là gì không?”

“Park So-nyo.”

Không phải, đấy là tên tôi chứ.

“Park So Nyo là ai? Là ai hả bố?”

Tôi cũng đang băn khoăn về chuyện đó đây. Tôi là gì với ông? Là người như thế nào với ông?

Bảy tám ngày sau, cứ nghĩ mãi về tình cảnh của ông, tôi bèn mang theo một ít rong biển đến nhà ông, nhưng chỉ có đứa trẻ sơ sinh nằm đó, không thấy vợ ông. Ông kể rằng vợ ông sốt cao trong ba ngày liền sau khi sinh đứa bé và cuối cùng đã rời bỏ thế giới này. Chính cơn đói đã khiến bà ấy không vượt qua được kỳ sinh nở. Người mẹ mù lòa của ông vẫn ngồi trên thềm nhà cũ nát, chẳng rõ bà cụ có biết chuyện gì đang xảy ra hay không. Cả đứa trẻ lên ba

ôm yếu kia cũng thế. Có lẽ cậu con trai bên cạnh giường bệnh của ông là đứa bé lên ba đó chứ không phải là đứa trẻ sơ sinh.

Không biết tôi là người như thế nào với ông nhưng ông đã là người bạn suốt cuộc đời tôi. Ai mà ngờ được chúng ta sẽ làm bạn ngàn ấy năm khi ngay trong lần đầu gặp nhau ông đã khiến tôi rất thất vọng khi lấy cắp cái chậu đựng chỗ bột mì tôi cần để nuôi con tôi? Con cái chúng ta sẽ chẳng hiểu được đâu. Dường như chúng có thể dễ dàng lý giải chuyện có hàng trăm nghìn người chết trong chiến tranh hơn là hiểu được mối quan hệ giữa ông và tôi. Dù biết vợ ông đã mất, tôi không thể cứ thế rời khỏi nhà ông được, thế nên tôi đành mang chỗ rong biển đi rửa. Tôi nhào chỗ bột mì còn lại mà hôm trước tôi đã múc từ trong cái chậu của mình ra cho ông rồi nấu canh bánh bột mì với rong biển. Xong xuôi, tôi cho đứa trẻ mới sinh bú. Hồi đó tôi thậm chí không đủ sữa cho đứa con gái lớn của mình. Ông đã phải ôm con đi khắp làng để xin sữa. Cuộc sống đôi khi thật mong manh, nhưng có những cuộc đời bền bỉ đến đáng sợ. Đứa con gái lớn của tôi nói rằng khi ta cắt cỏ bằng máy, đám cỏ dại cứ bám chặt lấy bánh răng máy cắt, và ngay khi đang bị cắt thì chúng vẫn phát tán đi bao hạt giống để duy trì sự sống. Đứa con mới sinh của ông bú thật đáng sợ. Nó bú mạnh tới nỗi tôi tưởng như mình sắp bị nuốt chửng, thế nên tôi phải phát một cái vào cái mông vẫn còn đỏ hỏn của nó. Nhưng chẳng ích gì, vậy là tôi lòi thằng bé ra. Đứa bé mất mẹ ngay khi mới chào đời nên theo bản năng nó biết rõ có bầu sữa ở gần, thành thử cứ o e không chịu rời. Thế nên tôi đặt đứa trẻ xuống và định đi ra ngoài, đúng lúc đó ông lên tiếng hỏi tên tôi. Từ lúc tôi lập gia đình đến khi ấy, ông là người đầu tiên hỏi tên tôi. Tự nhiên cảm thấy thật e thẹn, tôi cúi gầm mặt xuống.

“Park So-nyo.”

Lúc đó ông đã bật cười. Tôi không biết tại sao tôi lại làm việc tiếp theo đó. Tôi rất muốn làm ông cười thêm một lần nữa. Thế là mặc dù ông không hỏi, tôi đã nói với ông rằng chị gái tôi là Tae-nyo, nghĩa là chị gái. Tên chị em tôi là thế: em gái - chị gái. Ông lại bật cười lần nữa. Rồi ông bảo với tôi tên ông là Eun-gyu, còn anh trai

ông tên là Kum-gyu. Bố ông đã cho thêm chữ vàng và chữ bạc vào tên của hai anh em với hy vọng những người con của mình sẽ kiếm được thật nhiều tiền và sống một cuộc sống giàu có. Thế là mọi người gọi ông là kết bạc còn anh trai ông là kết vàng. Có lẽ vì thế mà anh trai ông sống sung túc hơn ông một chút xiu. Lần này thì đến lượt tôi cười. Thấy tôi cười ông cũng cười theo. Hồi đó hay bây giờ cũng thế, ông trông bảnh nhất mỗi khi cười đấy. Vì thế cho dù có ở trước mặt bác sĩ thì cũng đừng nhăn nhó, hãy cười lên. Nụ cười có phải trả tiền đâu.

Từ hôm đó cho đến khi đứa bé được ba tuần, ngày nào tôi cũng đến nhà ông một lần để cho đứa trẻ sơ sinh bú. Có hôm tôi đến vào buổi sáng sớm, có hôm lại đến lúc nửa đêm. Việc đó có trở thành gánh nặng đối với ông không? Tất cả những gì tôi làm được cho ông chỉ có thế, vậy mà trong suốt ba mươi năm trời sau đó, mỗi khi có việc gì khó khăn tôi lại tìm đến ông. Tôi nghĩ tôi bắt đầu đến với ông sau chuyện xảy ra với chú bọn trẻ. Vì lúc đó tôi chỉ muốn chết mà thôi. Tôi cứ nghĩ chết đi có khi lại tốt hơn. Mọi người đều gây khó dễ cho tôi, nhưng chỉ có ông không bao giờ chất vấn tôi điều gì. Ông đã bảo tôi hãy tiếp tục sống. Thời gian trôi đi thì vết thương nào cũng lành cả. Đừng suy nghĩ gì mà hãy bình tĩnh thực hiện những việc phải làm. Nếu không có ông thì không biết khi đó cuộc đời tôi sẽ ra sao nữa. Bởi vì lúc ấy tôi đau khổ đến quẩn cả trí. Chính ông là người đã chôn cất đứa con thứ tư chết từ trong bụng mẹ của tôi trên ngọn đồi. Giờ đây khi nghĩ về chuyện đó, tôi tự hỏi không biết có phải ông chuyển nhà tới Komso vì tôi đã trở thành gánh nặng quá thể với ông không? Ông không phải là người sinh ra để sống gần biển hay làm dân chài. Ông chỉ phù hợp với việc làm đất để gieo trồng hạt giống. Ông không có đất nên đi vỡ đất cho người khác. Đáng lẽ tôi đã phải nhận ra điều đó khi một người như ông mà lại chuyển đến Komso. Bây giờ tôi tự hỏi phải chăng ông chuyển đến Komso vì ông không đủ sức chịu đựng tôi nữa. Tôi nhận ra rằng mình thật tệ với ông.

Chắc hẳn lần gặp gỡ đầu tiên là vô cùng quan trọng. Tôi tin chắc rằng từ trong sâu thẳm tôi luôn nghĩ ông nợ tôi, và tôi thể hiện điều

đó bằng cách làm bất cứ việc gì mình muốn. Như cái cách tôi tìm được ông khi ông chở chậu bột mì của tôi đi, cách tôi tìm được ông khi ông chuyển đến Komso mà không nói với tôi một tiếng. Ông không phù hợp với cuộc sống ở Komso. Đứng trước bờ biển, trông ông thực sự lúng túng và lạ lẫm. Tôi vẫn nhớ như in vẻ mặt của ông khi ông đứng trên cánh đồng muối bên bờ biển. Tôi không bao giờ quên được vẻ mặt ấy, nhưng giờ đây khi nghĩ đến điều đó tôi lại cho rằng có lẽ vẻ mặt đó ngụ ý, “Đến tận đây mà cô ta vẫn tìm được mình sao?”

Vì ông mà Komso đã trở thành nơi không thể nào quên đối với tôi. Tôi chỉ luôn tìm ông mỗi khi có chuyện gì đó bản thân không xoay sở nổi. Còn khi mọi chuyện êm ả thì tôi lại quên mất ông. Tôi cứ nghĩ mình đã quên ông. Khi ông nhìn thấy tôi đến, câu đầu tiên ông hỏi tôi là, “Có việc gì vậy?” Đến giờ tôi mới thổ lộ điều này, hôm ấy tôi đến gặp ông, đó lần đầu tiên tôi đến để xem ông ra sao, chứ không phải vì có chuyện xảy ra với mình.

Trừ lần bỏ trốn tới Komso ấy ra, ông lúc nào cũng ở nguyên một chỗ, cho đến khi tôi không tới tìm ông nữa. Cảm ơn ông vì đã luôn ở nguyên một chỗ. Có lẽ tôi sống tiếp được là nhờ điều đó đấy. Tôi xin lỗi vì hết lần này tới lần khác cứ hễ thấy bất an là lại tới tìm ông, thế mà thậm chí tôi chẳng cho ông nắm tay mình. Mặc dù vẫn tìm ông nhưng chỉ cần thấy ông có ý tới tìm tôi là tôi lại cư xử thật tàn nhẫn. Tôi thật chẳng ra gì. Tôi xin lỗi ông, vô cùng xin lỗi. Ban đầu là vì tôi thấy bối rối, về sau là vì tôi cảm thấy chúng ta không nên, và sau đó nữa là vì tôi đã già. Ông là tội lỗi của tôi và cũng là niềm hạnh phúc của tôi. Tôi muốn mình tỏ ra có phẩm cách trước mặt ông.

Đôi khi tôi kể cho ông nghe những câu chuyện mà tôi bảo mình đọc được từ trong sách, nhưng thực ra tôi đâu có đọc. Thực ra tôi đã hỏi con gái mình rồi mới kể cho ông nghe. Một lần tôi kể với ông rằng ở đất nước Tây Ban Nha có một nơi gọi là Santiago. Ông vất vả lắm mới học thuộc được cái địa danh đó và cứ liên tục hỏi tôi, “Nơi đó ở đâu?” Tôi bảo ông rằng ở đó có một con đường hành hương, phải đi bộ ba mươi ba ngày mới hết. Con gái tôi rất muốn

đến đó. Vì thế thỉnh thoảng con gái tôi lại kể với tôi về nơi đó, thế nhưng tôi lại kể cho ông nghe cứ như thể chính tôi muốn đi đến đấy. Khi ấy ông đã bảo rằng nếu tôi muốn đi tới đó đến vậy thì hôm nào chúng ta sẽ cùng đi. Lòng tôi se lại khi nghe ông nói rằng chúng ta nên cùng nhau đi tới đó. Kể từ sau ngày hôm ấy, tôi không đến tìm ông nữa. Sự thực là tôi không biết nơi ấy ở đâu mà cũng không hề muốn đi đến đó.

Chuyện gì xảy ra với tất cả những điều chúng ta đã làm cùng nhau trong quá khứ ông nhỉ? Khi tôi hỏi con gái tôi câu này, mặc dù thật ra ông mới là người tôi muốn hỏi, con gái tôi bảo, “Thật lạ khi nghe mẹ nói những chuyện như thế, mẹ ạ,” rồi nói, “Chẳng phải những điều đó sẽ hòa mình vào trong hiện tại chứ không biến mất hay sao?” Những lời đó sao mà khó hiểu thế! Ông có hiểu câu đó nghĩa là gì không? Con gái tôi nói rằng tất cả những việc đã xảy ra thực chất đều hòa mình vào trong hiện tại, những việc ngày xưa đều trộn lẫn vào những việc hôm nay và những việc hôm nay lại trộn lẫn vào những việc trong tương lai và những việc trong tương lai lại trộn lẫn với những việc ngày xưa, chỉ là chúng ta không thể cảm nhận được mà thôi, nhưng giờ đây tôi không thể tiếp tục được nữa.

Không biết ông có nghĩ rằng những việc đang xảy ra hiện nay đều có liên hệ với những việc trong quá khứ và trong tương lai, chỉ có điều chúng ta không thể cảm nhận được thôi? Tôi cũng không biết nữa, đó có phải là sự thực không? Đôi khi nhìn các cháu của mình tôi lại nghĩ chúng giống như những đứa trẻ đột nhiên từ đâu đó rơi xuống chứ chẳng có mối liên hệ nào với tôi cả. Chẳng hề có bất cứ mối liên hệ nào với tôi.

Chuyện chiếc xe đạp tôi nhìn thấy ông đi trong ngày đầu gặp ông là thứ đồ ông đi ăn trộm, rồi chuyện trước khi gặp tôi đang đi trên con đường mới với cái chậu đựng bột mì trên đầu thì ông đã lập kế hoạch bán chiếc xe đạp ăn trộm ấy đi để mua một bó rong biển, những chuyện như thế có hòa trộn vào đâu không? Rồi cả chuyện cuối cùng ông không bán được chiếc xe đạp ấy nên bèn đưa đến dựng ở nơi đã lấy trộm nhưng chẳng may lại bị chủ nhân của nó

phát hiện ra và được một phen hú vía nữa chứ? Có phải những việc như thế đã ngưng đọng lại ở khoảng nào đó của quá khứ và mang chúng ta đến tận đây chăng?

Tôi biết sau khi tôi mất tích ông đã lang thang khắp nơi để tìm tôi. Tôi biết rằng ông, một người trước đây chưa từng lên Seoul, đã lên ga Seoul rồi đi quanh tàu điện ngầm, hề gặp ai hao hao giống tôi là ông chặn lại hỏi han. Ông đã đi qua đi lại nhà tôi nhiều lần, hy vọng nghe ngóng được tin tức về tôi. Ông đã rất muốn gặp và nói chuyện với các con tôi. Có phải chính điều đó đã khiến ông đổ bệnh thế này?

Tên của ông là Lee Eun-gyu. Thế nên nếu bác sĩ có hỏi nữa thì đừng nói tên ông là Park So-nyo mà hãy bảo tên ông là Lee Eun-gyu nhé. Giờ đây tôi sẽ để ông được hoàn toàn tự do. Ông là bí mật của cuộc đời tôi. Ông đã tồn tại trong cuộc đời tôi, một sự hiện diện mà bất kỳ ai quen biết tôi cũng chẳng tài nào đoán ra. Mặc dù không ai biết ông đã tồn tại trong cuộc đời tôi, nhưng ông chính là người mang bè đến mọi con nước lớn để giúp tôi vượt qua thác lũ an toàn. Tôi đã rất vui vì có ông. Tôi đến để nói với ông rằng tôi đi qua được cuộc đời mình là bởi tôi có thể tìm đến với ông những lúc lo âu chứ không phải những khi hạnh phúc.

Bây giờ tôi phải đi đây.

Ngôi nhà như đông cứng lại.

Sao ông lại cửa đóng then cài thế này? Đáng lẽ ông nên mở cửa để bọn trẻ hàng xóm có thể vào chơi chứ. Trong nhà không có chút hơi ấm nào. Cả ngôi nhà lạnh lẽo như một tảng băng. Tuyết đã rơi đầy xung quanh mà không ai quét dọn cả. Sân trước ngập tràn tuyết trắng. Băng bám ở khắp mọi nơi có thể bám được. Dạo bọn trẻ đang lớn, chúng hay bẻ cột băng làm kiếm để chơi trò trận giả. Hình như vì tôi không có nhà nên chẳng còn ai để mắt đến ngôi nhà này. Lần cuối có người ghé qua ngôi nhà này chắc cũng đã lâu lắm rồi. Chiếc xe máy của ông dựng trong nhà kho. Trời ạ, nó cũng đã đóng

thành băng. Tôi mong ông không đi cái xe máy đó nữa. Có ai đi xe máy ở cái tuổi này không? Ông tưởng mình vẫn còn trẻ sao? Tôi lại đây nghiện theo thói quen rồi. Ấy thế nhưng, những lúc đi xe máy trông ông thật là bảnh, chẳng giống người nhà quê chút nào. Thời còn trẻ, những lúc ông vuốt keo, mặc áo da và cưỡi xe máy vào làng thì ai nấy đều phải trầm trồ nhìn theo. Tôi nghĩ có một bức ảnh từ thời đó ở đâu đấy... Trong cái khung ảnh treo trên cánh cửa phòng ngủ chính... A, kia rồi. Đó là hình ảnh của ông khi còn chưa đến ba mươi tuổi. Khuôn mặt ông tràn đầy đam mê chứ không phải như bây giờ.

Chương 16: Và Người Phụ Nữ Khác 4

Tôi vẫn còn nhớ ngôi nhà chúng ta từng sống trước khi xây lại. Tôi thực sự rất yêu ngôi nhà đó. Nói là yêu nhưng tôi nghĩ đó không chỉ là tình yêu. Chúng ta đã sống bốn mươi năm trong một ngôi nhà mà giờ đây không còn nữa. Khi đó lúc nào tôi cũng ở nhà. Luôn luôn. Cho dù ông có nhà hay không cũng vậy. Tôi chẳng nhận được tin tức gì của ông, dường như ông sẽ không bao giờ trở lại, nhưng rồi ông lại quay về. Có lẽ đó chính là lý do. Giờ đây tôi vẫn có thể thấy ngôi nhà cũ đó hiển hiện trước mắt mình như thể nó đang tỏa sáng. Tôi nhớ tất cả mọi thứ. Tất cả những chuyện đã xảy ra trong ngôi nhà đó. Những việc xảy ra vào những năm bọn trẻ ra đời, tôi đã chờ mong ông, quên ông, ghét bỏ ông rồi lại chờ đợi ông trở về. Bây giờ ngôi nhà đã bị bỏ lại phía sau một mình. Không hề có dấu vết của con người, chỉ có tuyết trắng bao phủ khắp sân.

Ngôi nhà là một thứ thật kỳ lạ. Tất cả mọi thứ đều hồng hóc đi khi con người tác động đến, đôi khi có thể cảm nhận được chất độc của con người nếu ta tới gần người đó, nhưng nhà cửa lại không như vậy. Cho dù một ngôi nhà bền đẹp bao nhiêu mà không có người qua lại thì chẳng mấy chốc cũng sẽ bị phá hủy. Một ngôi nhà chỉ tồn tại khi có người sống trong đó, quét dọn lau chùi, chăm sóc nó. Hãy xem chính ngôi nhà này. Một bên mái nhà đã sụp xuống vì tuyết phủ. Sang xuân ông sẽ phải gọi người đến sửa lại mái nhà thôi. Có tờ quảng cáo ghi đầy đủ tên và số điện thoại của một đội thợ sửa mái nhà dán trên cái tủ đặt vô tuyến trong phòng khách đấy, nhưng tôi không rõ liệu ông có biết chuyện đó hay không. Nếu ông gọi đám thợ, họ sẽ đến sửa sang lại mái nhà. Ông không thể bỏ trống ngôi nhà trong suốt mùa đông như thế này được. Cho dù không có người sống trong nhà thì thỉnh thoảng ông cũng phải ghé qua bật lò sưởi lên một chút chứ.

Ông đi Seoul rồi à? Ông đang tìm tôi trên đó hay sao?

Căn phòng cất những quyển sách Chi-hon gửi khi đi Nhật Bản cũng thật lạnh lẽo. Những cuốn sách dường như cũng đã đóng băng. Từ sau khi Chi-hon gửi sách xuống đây, căn phòng này trở thành nơi tôi yêu thích nhất trong nhà. Khi cảm nhận thấy cơn đau đầu sắp hành hạ mình, tôi sẽ đi vào trong căn phòng này nằm nghỉ. Dạo đầu, dường như điều đó giúp tôi thấy khá hơn. Tôi không thích nói cho ông biết chuyện tôi bị đau đầu. Sáng mai chưa bảnh mắt là cơn đau đã ào đến và tôi thậm chí không thể nấu bữa sáng cho ông, nhưng tôi không thích trở thành một người bệnh trước mặt ông. Bao lần như thế khiến tôi cảm thấy cô đơn. Những lúc ấy tôi thường đi vào căn phòng cất sách của Chi-hon để nằm nghỉ. Có lần, ôm lấy cái đầu đau như búa bổ của mình, tôi tự hứa rằng tôi sẽ đọc ít nhất một cuốn truyện do Chi-hon viết trước khi nó từ Nhật Bản trở về. Thế là tay ôm chặt lấy đầu, tôi đi học đọc. Nhưng kế hoạch đó không thực hiện được. Khi tôi cố học đọc, tình trạng nhanh chóng trở nên tồi tệ hơn. Cố học chữ mà lại không thể nói với ông nên tôi thấy cô đơn vô cùng. Nói ra những điều như vậy khiến tôi cảm thấy lòng tự trọng bị tổn thương. Khi học đọc, ngoài đọc sách của con gái bằng chính đôi mắt của mình, tôi còn muốn làm một việc nữa. Viết thư từ biệt từng thành viên trong gia đình, trước khi tôi thành ra thế này.

Gió thổi mạnh khủng khiếp. Tuyết ngoài sân cuốn tung theo từng cơn gió.

Những đêm hè, khi chúng ta mang bếp ra ngoài trời để hấp bánh, là thời gian vui nhất của chúng ta trong cái sân này. Trong khi Hyong-chol còn đang đi hót phân gà và nhóm lửa để xua muối cho cả nhà thì những đứa em đã nhanh nhẩu chạy đến ngồi lên phản đợi bánh đang hấp trong cái nồi đặt trên bếp than mau chín để ăn. Khi tôi lấy bánh trong cái nồi đầy vèn ra đặt lên khay mây là lũ trẻ sẽ tay nọ tay kia nhặt từng chiếc bánh cho đến khi hết sạch. Lũ trẻ ăn hết chỗ bánh đó còn nhanh hơn thời gian tôi hấp bánh. Trong khi cho thêm củi vào bếp lò để hấp thêm một nồi bánh nữa, cứ nhìn các con nằm bên nhau chờ đợi trên tấm phản gỗ, tôi lại thoáng thấy lo sợ. Bọn trẻ ăn khỏe quá! Mặc dù đã nhóm lửa để xua muối nhưng đàn muối vẫn bu đầy tay chân tôi để hút máu, và khi đêm về khuya,

ăn hết mấy lượt bánh rồi, bọn trẻ lại nằm đợi tôi hấp thêm. Có những đêm hè bọn trẻ nằm song song bên nhau như thế, hết đĩa này tới đĩa kia ngủ thiếp đi, chờ bánh chín. Trong lúc lủ trẻ ngủ, tôi hấp xong những chiếc bánh còn lại, để ra rổ, đậy lại rồi đặt lên phản và đi ngủ, khi ấy sương đêm sẽ làm vỏ những chiếc bánh hấp hơi se cứng. Sáng ra vừa bảnh mắt, bọn trẻ lại kéo cái rổ về phía mình để ăn tiếp. Đó là lý do tại sao bọn trẻ vẫn thích những chiếc bánh hấp đã nguội lạnh, vỏ hơi se cứng. Có những đêm hè như thế đấy.

Những đêm hè khi sao trên trời như trút xuống đầy sân nhà. Khi lang thang khắp các con đường, mặc dù đầu óc mông lung chẳng nhớ nổi điều gì, tôi vẫn rất nhớ nơi ấy. Ông không biết tôi nhớ nơi ấy đến mức nào đâu, nào là cái sân, cái thềm nhà, nào là vườn hoa, cái giếng. Sau một thời gian đi lang thang, tôi ngồi bệt xuống lề đường và vẽ những gì xuất hiện trong đầu mình. Đó chính là ngôi nhà ấy. Tôi vẽ cánh cổng, tôi vẽ vườn hoa, tôi vẽ những chum tương và vẽ cái thềm nhà. Tôi không thể nhớ được gì ngoài ngôi nhà ấy, ngôi nhà có trước ngôi nhà này, ngôi nhà đã biến mất từ lâu lắm, ngôi nhà có gian bếp kiểu truyền thống và khoảnh sân sau râm mát dưới bóng tán cây đại hoàng cổ thụ và gian kho nối liền chuồng lợn. Cái cổng bằng tôn có hai cánh với lớp sơn xanh đã bong tróc cả. Cái cổng của ngôi nhà ấy, với ô cửa nhỏ ở cánh trái và thùng thư bên cánh phải. Chỉ có dăm ba lần cả hai cánh cổng phải mở ra cùng một lúc, nhưng ô cửa nhỏ với tay cầm bằng gỗ thì lúc nào cũng mở hướng ra đường làng. Chúng ta không bao giờ khóa cổng. Dù chúng ta không có nhà, trẻ con trong làng vẫn chui qua ô cửa nhỏ trên cánh cổng màu xanh ấy vào nhà chúng ta để chơi đùa cho đến tận khi trời tối. Trong những ngày mùa bận rộn, mỗi khi đi học về sớm mà thấy ngôi nhà vắng tanh vì mọi người còn ở ngoài đồng thì cô con gái thứ lại leo lên cái xe đạp dựng dưới gốc cây hồng rồi nhún nhún pê đan. Khi tôi về, cô con gái thứ đang ngồi ở đầu hè sẽ lao vào lòng tôi và reo lên, “Mẹ ơi!” Khi đưa con trai thứ hai bỏ nhà đi, tôi để phần cơm cho nó ở gần lò sưởi và lúc nào cũng để cổng mở toang cả hai cánh. Nếu ai đó đá phải làm bát cơm chuộc choạc đi, tôi đặt nó lại chỗ cũ cho ngay ngắn. Ban đêm nếu giật mình tỉnh giấc vì tiếng gió thổi, tôi sẽ đi ra ngoài lấy mấy hòn đá nặng chèn

cổng vì sợ gió thổi sập hai cánh lại. Mắt và tai tôi đã được luyện cho quen thuộc với từng âm thanh nhỏ từ cánh cổng.

Tủ quần áo cũng đã đóng băng.

Cửa tủ thậm chí không mở được. Nhưng chắc trong tủ cũng chẳng còn thứ gì. Khi bệnh đau đầu bắt đầu nặng lên, tôi muốn đến với người đàn ông ấy, người mà tôi đã không gặp lâu nay. Tôi nghĩ có lẽ sẽ tốt hơn nếu tôi làm như vậy. Nhưng tôi đã không đi. Dần lòng lại, tôi ở nhà để dọn dẹp đồ đạc. Tôi có thể cảm thấy ngày đó đang đến, cái ngày mà tôi lần đến độ không thể nhận ra điều gì nữa. Tôi muốn lo liệu mọi thứ thuộc về mình trong khi đầu óc còn sáng tỏ. Tôi gom những bộ quần áo vẫn treo trong tủ mà không thể vứt đi đâu được bọc vào một tấm vải mang ra đốt ở ngoài đồng. Những bộ quần áo mặc trong còn nguyên mác mà Hyong-chol mua cho tôi khi nhận được tháng lương đầu tiên vẫn ở nguyên trong tủ mấy chục năm nay. Ngay cả trong lúc đốt những thứ đó, đầu tôi cũng đau như muốn nổ tung. Những cái có thể đốt được là tôi đốt hết. Chỉ để lại chăn gối cho con cháu dùng khi chúng về nhà nhân dịp lễ tết. Tôi đốt cả cái chăn bông mẹ tôi dệt cho khi tôi đi lấy chồng. Tôi lòi hết những thứ đã theo tôi bao lâu nay ra ngấm lại một lần nữa.

Cả những thứ chưa hề dùng đến vì tôi cứ để dành, những chiếc đĩa tôi gom góp để tặng con gái lớn khi nó lập gia đình. Thế mà giờ Chi-hon vẫn chưa kết hôn. Nếu biết trước rằng ngay cả khi em gái nó đã lấy chồng và có ba đứa con mà nó vẫn chưa lập gia đình thì tôi đã cho em gái nó mấy cái đĩa ấy rồi. Tôi thật ngốc khi cứ nghĩ phải tặng mấy cái đĩa ấy cho Chi-hon vì đó là món quà tôi dành cho nó. Tôi lưỡng lự hồi lâu, rồi cầm mấy cái đĩa đó ra ngoài đập vỡ hết. Tôi biết. Rằng một ngày nào đó tôi sẽ không thể nhớ được bất cứ điều gì nữa. Và trước khi ngày ấy đến, tôi muốn lo liệu mọi thứ tôi từng dùng. Tôi không muốn bỏ chúng lại phía sau. Mọi đáy chạn cũng đều trống rỗng. Tôi đập vỡ mọi thứ đồ dễ vỡ rồi chôn hết xuống đất.

Ngay cả trong cái tủ đã đông cứng kia, thứ đồ mùa đông duy nhất còn lại cũng chỉ là chiếc áo lông chồn màu đen cô con gái thứ mua cho tôi. Khi bước sang tuổi năm lăm, tôi chẳng thiết ăn uống mà cũng không muốn đi đâu ra ngoài. Ngày tháng trôi qua, tôi chìm sâu trong mệt mỏi khó chịu, cảm giác giống như bị con gù đốt khắp mặt mày. Khi há miệng, tôi thấy như có mùi khó chịu từ trong cơ thể bay ra. Tôi chẳng nói chẳng rằng suốt mười ngày trời. Tôi cố gắng tổng những suy nghĩ bi quan ra khỏi đầu, nhưng mỗi ngày lại thêm một nỗi buồn len vào trái tim tôi. Mặc dù đang giữa mùa đông, tôi cứ liên tục ngâm tay vào nước lạnh cồng để rửa đi rửa lại. Rồi một hôm tôi tới nhà thờ. Tôi dừng lại trong sân nhà thờ. Tôi quỳ xuống dưới chân tượng Đức Mẹ đang ôm thi thể người con trai. Tôi định cầu xin Đức Mẹ giúp tôi rũ bỏ sự chán nản này, tôi không thể chịu đựng nó lâu hơn được nữa, cầu xin Đức Mẹ rửa lòng thương xót tôi.

Nhưng tôi dừng lại, tự hỏi liệu mình còn có thể xin thêm được gì từ một người mẹ đang ôm đứa con trai đã chết. Trong lúc xem làm thánh lễ Misa, tôi nhìn thấy người phụ nữ ngồi trước tôi khoác trên người một chiếc áo lông chồn đen. Bị mê hoặc bởi sự mềm mại của nó, tôi từ từ ghé mặt vào nó lúc nào không hay. Chiếc áo lông chồn như cơn gió mùa xuân dịu dàng ôm lấy khuôn mặt già nua của tôi. Những giọt nước mắt tôi đang kìm nén bỗng trào ra. Người phụ nữ nọ nhẹ nhàng tránh sang bên cạnh khi tôi cứ cố gắng tựa đầu vào chiếc áo. Lúc về nhà tôi đã gọi điện cho đứa con gái thứ để bảo nó mua ột chiếc áo lông chồn. Đó là lần đầu tiên tôi mở miệng trong suốt mười ngày.

“Áo lông chồn hả mẹ?”

“Ừ, áo lông chồn.”

Cô con gái thứ chỉ im lặng.

“Con sẽ mua ẹ chứ? Hay là không?”

“Trời đang ấm áp mà mẹ. Mẹ đi đâu mà phải mặc áo lông chồn à?”

“Ừ.”

“Mẹ định đi đâu à?”

“Không.”

Cô con gái cười vang trước những câu trả lời nhát gừng của tôi.
“Thế mẹ lên Seoul đi. Con sẽ cùng mẹ đi mua.”

Khi chúng tôi bước vào trong bách hóa và đứng trước quầy áo lông chồn, cô con gái cứ nhìn tôi chăm chăm mà không nói gì. Tôi không hề biết cái áo lông chồn của mình, ngắn hơn một chút so với cái áo tôi đã vui mặt vào của người phụ nữ trong nhà thờ hôm nọ mặc, lại có giá đắt đến như vậy. Cô con gái đã không nói cho tôi biết. Khi hai mẹ con mang cái áo lông chồn về nhà, cô con dâu cũng tròn mắt ngạc nhiên. “Áo lông chồn cơ hả mẹ!”

Tôi không nói gì.

“Mẹ thật may mắn. Được con gái mua cho cái áo đắt như vậy. Con còn không thể mua nổi ẹ con một chiếc khăn lông cáo. Người ta nói rằng lông chồn được truyền cho thế hệ sau đấy. Khi nào mẹ không dùng nữa thì để lại cho con nhé.”

“Đây là lần đầu tiên mẹ bảo em mua thứ gì đó ẹ đấy! Chị đừng có nói như thế!”

Khi cô con gái thứ phản ứng mạnh với bà chị dâu như thế nó đang rất tức giận, tôi mới nhận ra. Lý do cô con gái cứ xem đi xem lại cái hóa đơn, Và lý do nó cứ nhìn tôi chăm chăm. Hồi đó nó vừa tốt nghiệp đại học và xin vào làm việc tại khoa dược của một bệnh viện. Lúc trở về từ Seoul, tôi cầm chiếc áo lông chồn ra bách hóa trong thị trấn để hỏi cô nhân viên bán hàng trong quầy quần áo lông chồn xem giá của nó khoảng bao nhiêu, và cứngờ người. Ai mà biết được một mảnh áo mà lại đắt như vậy chứ! Tôi gọi cho cô con gái và bảo, “Hay chúng ta quay lại đó trả lại chiếc áo đi,” nhưng nó

nói, “Chiếc áo đó rất mềm mại. Mẹ, mẹ hoàn toàn xứng đáng được mặc chiếc áo đó. Mẹ hãy mặc nó.”

Ở khu vực này ngay cả trong mùa đông thời tiết cũng rất ẩm áp, thế nên rất hiếm ngày tôi có thể mặc áo lông chồn. Có khi ba năm liền tôi chẳng mặc lấy một lần. Mỗi khi thấy phiên muện tôi lại mở tủ quần áo ra và vui mặt vào chiếc áo lông chồn đó. Khi ấy tôi nghĩ lúc chết đi tôi sẽ để lại chiếc áo này cho cô con gái thứ.

Mặc dù lúc này trời đang lạnh cóng, sang xuân vườn hoa sát tường rào sẽ rộn ràng trở lại. Cây lê của nhà hàng xóm sẽ nở đầy hoa, hương thơm dịu dịu lan xa. Cây hồng leo với bao nhiêu bông hoa màu hồng phớt sẽ uốn cong những nhánh thân đầy gai reo vui trong gió. Đám cỏ dại dưới chân tường rào sẽ mọc tốt um sau trận mưa xuân đầu tiên. Có lần, tôi mua một đàn ba chục con vịt con ở dưới chân cầu trong thị trấn về thả trong sân nhà, thế là đàn vịt con kéo nhau về phía vườn hoa và giẫm cả lên hoa. Khi lũ vịt con hòa thành đàn chạy nhảy cùng lũ gà chiếp thì thật khó mà nói đâu là vịt con đâu là gà chiếp. Dù sao đi nữa, trong những ngày xuân khoảng sân lúc nào cũng ồn ào bởi tiếng kêu của chúng. Cũng tại khoảng sân này, một hôm cô con gái lớn bảo nếu bón phân vào gốc cây thì cây sẽ nở nhiều hoa hơn rồi mang cuốc ra xới đất dưới bụi hồng, đang cuốc thì nhìn thấy một con giun bò ngoằn ngoèo trong lòng đất, thế là nó sợ quá vứt vội cái cuốc sang bên rồi chạy ào vào trong nhà, cái cuốc rơi trúng làm chết một chú gà con. Tôi vẫn nhớ mùi đất hăng nồng xông lên mũi khi một cơn mưa mùa hè đột nhiên trút xuống khiến lũ chó và đàn gà vịt đang chơi ngoài sân phải nháo nhác chạy tới núp phía dưới thềm nhà, trong chuồng gà hoặc dưới chân tường rào. Tôi nhớ cả những hạt đất vo tròn trong cơn mưa bất chợt. Còn vào những đêm cuối mùa thu lộng gió, lá của cây hồng ở sân bên sẽ trút xuống và tung bay khắp nơi. Ban đêm có thể nghe rõ tiếng lá rụng lẫn hối hả qua sân. Trong những đêm đông đầy tuyết, gió sẽ lùa tuyết vào tận thềm nhà.

Có ai đó đang mở cửa. A, bà bác!

Bác là bác của các con tôi và là chị dâu tôi, nhưng tôi đã không thể gọi bác là chị dù chỉ một lần. Bởi vì bác giống như mẹ chồng tôi thì đúng hơn. Tôi biết bác sang để xem nhà cửa thế nào vì tuyết rơi và gió lạnh. Tôi cứ tưởng không có ai chăm sóc cho ngôi nhà này, quên bằng mắt là còn có bác ở đây. Nhưng sao bác lại đi tập tễnh thế kia? Bác vốn luôn khỏe mạnh cơ mà. Có lẽ bác đang ngày một già đi. Đường có tuyết trơn đấy. Hãy cẩn thận.

“Có ai ở nhà không?”

Giọng của bác vẫn vậy, rất có uy.

“Không có ai trong nhà à?”

Biết là không có ai ở nhà nhưng bác vẫn thử gọi. Không đợi câu trả lời, bác bước đến ngồi xuống đầu hè. Sao bác lại ăn mặc phong phanh như vậy? Cẩn thận kẻo bị cảm lạnh bây giờ. Bác nhìn chăm chăm vào đồng tuyết ngoài sân cứ như người mất hồn vậy. Bác đang nghĩ gì mà trầm tư thế?

“Cảm giác như có ai vừa đến đây...”

Một kẻ sắp thành ma đấy, bác ạ.

“Trời lạnh thế này mà đi lang thang ở đâu không biết.”

Bác đang nói đến tôi đấy à?

“Mùa hạ đi qua, mùa thu đi qua, mùa đông đã đến... Tôi không ngờ cô là người vô tình đến vậy đấy. Cái nhà này sẽ thành cái gì nếu không có cô đây? Chỉ là một cái xác không hồn. Khi ra đi cô còn mặc áo mùa hè, thế mà đông sang rồi cô cũng chẳng về. Liệu có phải cô đã là người của thế giới khác rồi không?”

Chưa đâu. Tôi vẫn đang phiêu bạt như thế này đây.

“Người đáng thương nhất trên thế gian này là người không được chết trong ngôi nhà của chính mình... Hãy tỉnh táo mà quay trở về nhà đi.”

Bác đang khóc đấy sao?

Ngước lên nhìn bầu trời xám xịt, đôi mắt bác đã ngấn lệ. Giờ trông bác thế này mới thấy đôi mắt của bác không đáng sợ chút nào. Tôi luôn sợ vẻ nghiêm khắc trong ánh mắt ấy nên phải nói thật là tôi chẳng dám nhìn thẳng vào mặt bác để không phải chạm mắt bác. Tôi nghĩ tôi thích thấy bác khi bác cương nghị hơn. Nhìn bác ngồi mà hai vai rũ xuống thế này thật chẳng giống bác chút nào. Khi còn sống tôi chưa một lần được nghe một lời tốt đẹp từ bác, vậy sao giờ tôi lại phải chứng kiến bộ dạng rũ rượi héo hon của bác chứ? Tôi không thích nhìn dáng vẻ yếu đuối thế này của bác đâu. Tôi không chỉ đơn thuần thấy sợ bác. Nếu những việc khó khăn xảy ra mà tôi không biết phải giải quyết thế nào, tôi lại nghĩ, bác ấy sẽ xử lý thế nào nhỉ? rồi lựa chọn làm theo cách tôi nghĩ bác sẽ làm. Thế nên bác cũng chính là hình mẫu của tôi đấy. Bác biết rằng tôi có tính nóng nảy. Mọi mối quan hệ trên thế gian này đều là hai chiều chứ không phải do một phía quyết định. Giờ bác sẽ phải chăm sóc bố của Hyong-chol vì ông ấy chỉ còn lại một mình. Mặc dù trong lòng tôi không thoải mái lắm, nhưng có bác ở bên cạnh bố của Hyong-chol thì tôi cũng an tâm phần nào. Khi tôi còn sống, tôi biết rõ rằng bác hoàn toàn phụ thuộc vào bố của Hyong-chol, bởi vì bác chỉ có một thân một mình, thế nên tôi ít khi thấy tổn thương, bức bối hay thất vọng. Tôi chỉ coi bác như một người lớn gặp hoàn cảnh không may trong gia đình thôi. Thế nên bác giống như mẹ chúng tôi chứ không phải chị gái. Nhưng bác ạ! Tôi không muốn vào phần mộ xây cho tôi mấy năm trước trong khu nghĩa trang tổ tiên đâu. Tôi không muốn vào đó. Hồi còn sống ở đây, mỗi khi đầu óc thoát được tình trạng u minh, tôi lại một mình đi lên sinh phần của mình. Làm thế để nếu có ở trong đó sau khi chết thì tôi cũng sẽ cảm thấy thoải mái. Tôi thích những tia nắng rực rỡ và những cây thông cao chót vót dù thân hơi cong, nhưng quả thật là quá cay cực và nặng nề nếu tôi vẫn là một thành viên của gia đình này ngay cả khi đã chết đi rồi. Để cố gắng

thay đổi suy nghĩ ấy của mình, tôi sẽ lẩm nhẩm hát hò, nhỏ cỏ rồi ngồi ở đó cho đến tận khi mặt trời lặn, nhưng không có gì ở đấy khiến tâm trạng tôi vui lên được. Tôi đã sống trong ngôi nhà này hơn năm mươi năm rồi, giờ xin hãy để tôi đi. Dạo chúng ta xây mộ, khi bác bảo phần mộ của tôi nên ở ngay dưới phần mộ của bác, tôi đã liếc xéo bác mà nói, “Ồ! Vậy thì dù đã chết tôi vẫn có thể làm việc vất cho bác nhỉ.” Đến nay tôi vẫn nhớ câu nói đó. Bác đừng có phiền lòng về mấy lời ấy nhé. Tôi đã suy nghĩ chuyện này rất lâu nhưng tôi nói thế không có ý xấu gì đâu. Giờ tôi chỉ muốn trở về nhà và nghỉ ngơi ở đó.

Ồ, cửa gian nhà kho vẫn mở.

Gió đập sầm sầm vào cửa nhà kho như thể sẽ xé tan cánh cửa thành từng mảnh. Có một lớp băng mỏng trên tấm phản gỗ mà trước đây tôi vẫn thích ngồi. Nếu không để ý mà ngồi lên đó thế nào cũng trượt ngã ngay. Hồi xưa Chi-hon hay ngồi trong gian nhà kho này để đọc sách và bị bọ chét cắn. Tôi biết Chi-hon thường mang theo một cuốn sách rón rén trốn vào đây, giữa chuồng lợn và buồng đựng tro. Tôi đã không đi tìm nó. Nếu Hyong-chol có hỏi tôi Chi-hon ở đâu thì tôi cũng bảo không biết. Vì tôi thích thấy con bé đọc sách. Và tôi không muốn quấy rầy nó.

Có một đồng rơm chất trên tấm ván che chuồng lợn. Đám gà mái sẽ chiếm lấy một góc đồng rơm ấy để ấp trứng. Không ai có thể tìm thấy Chi-hon cuộn mình giữa đồng rơm, vừa bơi nước bọt làm dịu những chỗ bị bọ chét cắn vừa đọc sách, Chi-hon chắc phải lấy làm thú vị bao nhiêu khi nấp trên đó đọc sách mà nghe anh trai nó mở tung hết các cửa phòng và chạy cả vào nhà bếp để tìm nó. Đám gà mái cũng thật đặc biệt. Những con gà mái đang ấp trứng trên đồng rơm sẽ nhặng xị cả lên khi nghe tiếng giờ sách sột soạt của con bé. Lũ gà mái mẹ vốn không chịu ấp trứng nếu ta không làm cho chúng những cái tổ ấm áp với đầy trứng làm mồi nhử, chúng rất nhạy cảm với tiếng ồn của Chi-hon, có lần chúng quác quác ầm ĩ tới mức anh trai con bé đã phát hiện ra nó.

Không biết Chi-hon đã đọc gì khi lặng lẽ trốn trong gian nhà kho với con lợn ủn ỉn liên hồi bên cạnh, đàn gà cục tác không ngừng phía trên, đủ thứ nông cụ như cuốc xẻng bừa cào và cả rơm rạ bao bọc xung quanh? Khi mùa xuân đến, con chó gằm gừ luôn mồm, nằm bên cạnh đàn con mới đẻ của nó ở phía dưới thềm nhà, giày mùa đông của cả nhà bị tha về khắp xung quanh chúng. Ta còn nghe thấy tiếng mưa nhỏ xuống từ mái hiên. Con chó vốn hiền lành là thế mà sao khi đẻ con lại trở nên hung dữ như vậy? Nếu không phải là người nhà thì chẳng ai đến gần nó được. Vì vậy khi con chó đẻ, Hyong-chol sẽ tô đậm lại dòng chữ “Chú ý nhà có chó” trên tấm biển lúc nào cũng treo trên cánh cổng màu xanh. Một lần nhân lúc chó mẹ ăn cơm tối xong rồi nằm ngủ, tôi bắt một con chó con dưới thềm nhà cho vào thúng, phủ một miếng vải bên trên, lấy tay che mắt con chó, rồi mang sang nhà bà bác.

Chương 17: Và Người Phụ Nữ Khác 5

“Đã tối thế này rồi sao còn phải bịt mắt nó rồi mới mang đi hả mẹ?” cô con gái thứ vừa lẻo đẹo chạy theo sau vừa hỏi. Mặc cho tôi giải thích rằng nếu không làm như vậy thì con chó sẽ tìm được đường quay về nhà, cô con gái vẫn có vẻ chưa hiểu ra.

“Nhưng trời đã tối thế này rồi cơ mà?”

“Ừ, trời có tối thì vẫn phải làm vậy.”

Con chó mẹ biết đưa con của mình không còn nữa nên suốt ngày rên rỉ đau đớn, cơm cũng chẳng buồn ăn. Nó phải ăn cơm mới có đủ sữa cho đàn chó con bú để còn lớn lên chứ. Cảm thấy cứ để mặc con chó mẹ thế thì nó sẽ chết mất, tôi mang con chó con về đặt lại bên cạnh chó mẹ, phải đến khi đó con chó mẹ mới chịu ăn cơm trở lại. Con chó ấy sống ở phía dưới cái thềm kia.

Chà, tôi không biết sẽ phải ngừng dòng hồi tưởng đang nảy nở như chồi non mùa xuân về mọi nơi trên mảnh đất này ở đâu nữa. Mọi thứ tôi đã lãng quên chợt ủa về. Từ những bát cơm trên kệ bếp tới những hũ lớn hũ bé đựng gia vị, từ những bậc thang gỗ nhỏ hẹp dẫn lên gác xép tới những cây bí ngô bò um tùm phía dưới rồi leo lên bờ tường đất.

Ông không nên để nhà cửa đóng băng như thế.

Nếu khó khăn quá thì hãy bảo cô con dâu thứ giúp đỡ xem sao. Nó luôn thu dọn nhà cửa rất cẩn thận cho dù ngôi nhà đó không phải của mình. Nó có khiếu trong mấy việc này lắm, lại chu đáo và chân thành. Dù vẫn đi làm nhưng nhà cửa lúc nào cũng sạch bong mà thậm chí không có người giúp việc. Nếu thấy chăm nom nhà cửa khó khăn quá thì hãy nói với nó một câu. Để tôi bảo ông, nó mà động tay vào thì đồ cũ cũng trở thành đồ mới. Ông có nhớ vợ chồng nó đã thuê một ngôi nhà gạch ở khu tái định cư như thế nào không,

chủ ngôi nhà ấy không hề sửa chữa gì cả, chính cô con dâu nhà mình đã tự tay trộn xi măng để sửa sang lại ngôi nhà. Một ngôi nhà sẽ trở nên đẹp đẽ hay xa lạ tùy thuộc vào người sống trong ngôi nhà ấy, tùy thuộc vào sự chăm sóc của chủ nhân. Khi mùa xuân đến, hãy trồng hoa ngoài sân nhé, cả cọ rửa sàn và sửa sang lại cái mái đã hỏng vì tuyết nữa.

Mấy năm trước, lúc bố của Hyong-chol say rượu, khi có người hỏi nhà ở đâu, ông đã nói rằng nhà mình ở phường Yokchon. Mặc dù Hyong-chol đã rời khỏi phường Yokchon hai mươi năm rồi. Trong trí nhớ của tôi phường Yokchon đã trở nên rất mơ hồ. Ông là người không bao giờ biểu lộ cảm xúc cho dù là vui hay buồn. Khi Hyong-chol mua được ngôi nhà đầu tiên của nó ở phường Yokchon trên Seoul, ông cũng không nói gì nhiều, nhưng tôi biết từ trong sâu thẳm, ông rất tự hào. Đó là lý do tại sao trong những lần say rượu ông quên lãng căn nhà này mà lại gọi tên căn nhà đó, căn nhà mà một năm chúng ta tới làm khách có ba hay bốn lần và chỉ ngủ lại một hoặc thỉnh thoảng là hai đêm. Ước gì ông cũng nghĩ đến ngôi nhà này theo cách đó. Trong góc sân trước hay ở sân sau của ngôi nhà này, dù tôi không trồng thì năm nào những bông hoa nhỏ xíu cũng đua nhau nở rực rỡ, đẹp mãi cho đến tận khi tàn. Trong sân trước, dưới thềm và sân sau, luôn có thứ gì đó tụ hội, đến rồi đi rồi chết. Chim chóc đậu trên dây phơi như thể đang giặt giũ phơi phóng, chúng vui đùa nhảy nhót ríu rần. Tôi thực sự nghĩ rằng một căn nhà sẽ dần trở nên giống với những con người sống trong đó. Tôi như vẫn thấy đàn vịt sống trong ngôi nhà này quác quác quanh sân và đẻ trứng khắp nơi. Tôi như vẫn thấy một ngày nắng đẹp, tôi mang một cái khay mây đựng củ cải thái lát mỏng phơi khô hoặc khoai sọ luộc ra đặt trên bức tường đất. Cảnh tượng cô con gái thứ phơi đôi giày thể thao trắng tinh sạch bong như mới dưới ánh nắng chột vụt qua trước mắt tôi. Cô con gái lớn luôn thích ngắm nhìn bầu trời in hình trong giếng nước. Tôi như vẫn thấy hình ảnh Chi-hon đang múc nước bên bờ giếng thì ngưng lại nhìn xuống mặt nước, hai tay chống cằm.

Đã ở lại lâu quá rồi... Bây giờ tôi phải đi thôi.

Mùa hè năm ngoái khi bị bỏ lại một mình trên ga tàu điện ngầm Seoul, tôi chỉ nhớ được những chuyện hồi tôi lên ba tuổi. Lãng quên tất cả mọi thứ, điều duy nhất tôi có thể làm lúc ấy là bước đi. Bản thân tôi cũng không biết mình là ai nữa. Tôi cứ bước và bước. Tất cả mọi thứ đều mờ ảo. Cái sân nhà mà tôi thường chạy nhảy nô đùa hồi ba tuổi chợt hiển hiện trong tâm trí tôi. Lúc người cha bôn ba khắp nơi để đào vàng và khai thác than đá trở về, tôi mới lên ba. Tôi đi xa hết mức có thể. Tôi cứ bước đi giữa các tòa chung cư, trên những con đường đồi đầy bụi rậm và cả trên sân bóng. Tôi muốn đi đến đâu khi cứ cất bước mãi thế này? Có lẽ nào tôi muốn tới cái sân mình vẫn thường nô đùa dạo lên ba? Sau khi bố tôi trở về, sáng sáng ông lại đi bộ mười dặm đến làm việc tại công trường xây dựng nhà ga xe lửa mới. Bố tôi đã gặp tai nạn gì? Tai nạn gì mà khiến ông phải giã từ cuộc sống này vậy? Người ta kể rằng khi láng giềng đến báo ẹ tôi về tai nạn của bố, tôi đang chạy nhảy vui đùa ngoài sân. Tôi vẫn cứ chơi đùa khi thấy mẹ tôi loạng choạng chạy đến nơi xảy ra tai nạn với sự giúp đỡ của hàng xóm, gương mặt mẹ tái mét. Thấy tôi cười đùa ngoài sân, có người đi ngang qua bảo rằng, “Bố chết rồi không biết mà vẫn còn cười được, đúng là đứa trẻ đại ngơ đại ngếch,” rồi phét vào mũi tôi. Với duy chỉ một ký ức ấy, tôi cứ lững thững bước đi cho đến khi kiệt sức ngồi bệt xuống lề đường.

Kia rồi.

Mẹ đang ngồi trên thềm ngôi nhà tối tăm nơi tôi sinh ra.

Mẹ ngẩng mặt lên nhìn tôi. Khi tôi sinh ra, bà tôi đã có một giấc mơ. Một con bò cái lông vàng đang vươn vai, nó vừa thức giấc, khuyu gối đứng lên. Bà tôi nói rằng tôi sẽ rất giàu nghị lực, vì tôi được sinh ra giống hệt như con bò dùng hết sức để đứng thẳng dậy. Bà còn nói rằng tôi nên được chăm sóc cẩn thận vì tôi sẽ trở thành nguồn vui bất tận. Mẹ nhìn xuống chỗ mu bàn chân của tôi bị đôi dép lê màu xanh cửa sâu. Xương lộ cả ra ngoài vết thương trên chân tôi. Khuôn mặt mẹ méo xệch đi vì buồn bã. Khuôn mặt ấy chính là khuôn mặt tôi trông thấy lúc nhìn vào cái gương ở tủ quần áo sau khi tôi sinh đứa con chết yểu. Ôi con tôi, mẹ thốt lên rồi dang

tay ra. Mẹ cho hai tay vào nách tôi cứ như thể ôm đứa trẻ vừa mới chết vào lòng. Mẹ tháo đôi dép lê màu xanh ra khỏi chân tôi và đặt hai bàn chân của tôi lên đầu gối mẹ. Mẹ không cười. Mà cũng không khóc. Mẹ có biết không? Con cũng luôn cần mẹ trong suốt cuộc đời mình.

Phần kết | Chuỗi tràng hạt hoa hồng

Mẹ mất tích đã chín tháng rồi.

Cô đang ở Italia. Ngồi trên bậc đá cẩm thạch nhìn ra quảng trường St. Peter của Tòa thánh Vatican, cô ngắm cây cột hình tháp được mang từ Ai Cập đến. Người hướng dẫn viên du lịch trán đầm mồ hôi đang gào lên, “Xin mọi người hãy tập trung đến chỗ này,” và hướng dẫn mọi người trong đoàn của cô đứng vào chỗ râm mát dưới bậc thang, nơi có những biểu tượng hình nón khổng lồ. “Chúng ta không được phép nói chuyện trong các viện bảo tàng hay thánh đường. Vì vậy, tôi sẽ cung cấp cho quý vị thông tin về những thứ quan trọng trong bảo tàng trước khi chúng ta vào tham quan. Tôi sẽ đưa ổi vị một cái tai nghe, quý vị hãy cài nó vào tai.”

Cô nhận tai nghe từ người hướng dẫn nhưng không cài lên tai. Người hướng dẫn tiếp tục, “Nếu quý vị không nghe thấy gì từ tai nghe thì có nghĩa là quý vị đứng cách xa tôi quá. Vì có rất nhiều người nên tôi không thể để ý đến từng người được. Quý vị phải ở trong tầm nghe được tiếng của tôi thì tôi mới có thể giới thiệu đầy đủ cho quý vị được.”

Cô treo tai nghe lên cổ rồi đi vào nhà vệ sinh để rửa tay. Mọi người trong đoàn nhìn theo cô khi cô sai bước vào nhà vệ sinh. Cô rửa tay trong bồn rửa và khi mở túi xách lấy khăn lau tay, cô nhìn chằm chằm vào lá thư đã nhàu nát của cô em gái gửi ình để ở bên trong. Đây là lá thư cô đã lấy ra từ trong hòm thư ở căn hộ của mình ba hôm trước, đúng vào ngày cô cùng bạn trai rời Seoul. Một tay cầm cái túi du lịch có gắn bánh xe, đứng trước cửa nhà, cô đọc tên cô em gái viết trên phong bì. Từ xưa đến giờ, đây là lần đầu tiên cô

nhận được thư từ em gái. Mà đây còn là một lá thư tay chứ không phải email. Cô định mở bức thư ra xem nhưng nghĩ thế nào lại cất vào túi xách. Có lẽ cô nghĩ nếu đọc lá thư đó thì cô sẽ không thể lên máy bay với bạn trai mất. Cô bước ra khỏi nhà vệ sinh và lại ngồi xuống với cả đoàn. Nhưng thay vì đeo tai nghe lên, cô lấy lá thư của cô em gái ra cầm trên tay một lát rồi bóc phong bì thư.

Chị.

Hôm em tới chỗ mẹ ngay sau khi em từ Mỹ trở về, mẹ cho em một cây hồng nhỏ cao tới đầu gối em. Hôm đó em đến lấy đồ đạc gửi ở nhà mẹ. Mẹ bị té xỉu trong khu chứa đồ bên cạnh nhà kho, nơi cất giữ bếp ga, tủ lạnh và bàn ăn của em. Mẹ nằm sòng soài ở đó, chân tay rủ cả ra. Mấy con mèo nhà hàng xóm mà mẹ hay cho cơm đang ngồi xung quanh mẹ. Em vội vàng ra lay mẹ, mẹ mở mắt như thể vừa ngủ dậy, nhìn em và mỉm cười. Mẹ nói, “Đưa con gái thứ hai của tôi về rồi đây!” Mẹ bảo với em là mẹ không sao cả. Giờ thì em biết khi đó mẹ không còn tỉnh táo, nhưng mẹ vẫn khẳng định rằng mẹ không sao cả. Rằng mẹ đang vào nhà kho để mang cơm ấy con mèo. Mẹ vẫn giữ nguyên xi mọi thứ em gửi trước khi em đi Mỹ. Ngay cả đôi găng tay cao su mẹ cũng không động đến, cho dù trước khi đi em đã bảo mẹ cứ dùng. Mẹ kể là trong một lần nhà có giỗ, mẹ đã tính dùng cái bếp ga xách tay nhưng rồi lại thôi. Sao mẹ lại không dùng? Em hỏi mẹ thế thì mẹ nói, Để khi con về, mẹ có thể trao lại cho con mọi thứ còn nguyên vẹn như khi con đi.

Khi em đã chất hết đồ lên xe tải, mẹ ngượng ngịu cầm một cây hồng đi vòng ra từ phía sau nhà, nơi mẹ cất giữ tất cả những chum gia vị. Rễ cây bọc một nắm đất đặt trong túi ni lông. Mẹ đã mua cái cây đó cho em mang về trồng ở khoảnh sân ngôi nhà em mới chuyển đến. Cái cây còn quá nhỏ, em tự hỏi không biết đến khi nào cây hồng này mới cho quả. Nhưng quả tình, em không muốn mang cây hồng về. Nói là nhà có sân nhưng đó đâu phải nhà của em, vả lại em cũng nghĩ không biết ai sẽ chăm sóc cho cái cây đó. Như đọc được ý nghĩ đó của em, mẹ bảo, “Con sẽ thấy cây hồng cho quả ngay thôi; đến bảy mươi năm còn trôi qua vèo vèo nữa là.”

Thấy em vẫn không định mang nó theo, mẹ bảo, “Như thế để khi mẹ không còn nữa, mỗi lần hái quả hồng là con lại nhớ đến mẹ.”

Dạo đó mẹ bắt đầu hay nói câu “Khi mẹ chết...” thường xuyên hơn. Chị cũng biết đấy, từ lâu rồi câu nói đó đã trở thành vũ khí của mẹ. Đó là thứ vũ khí duy nhất của mẹ khi con cái làm những việc mẹ không vừa lòng. Em không biết bắt đầu từ lúc nào, nhưng mỗi khi không tán thưởng việc gì, mẹ lại bảo, Đợi mẹ chết rồi hãy làm thế. Dù chẳng chắc liệu cây hồng nhỏ đó có sống sót được hay không, em đặt nó lên xe tải chở về Seoul rồi chôn gốc của nó xuống đất sâu tới đúng chỗ mẹ đã đánh dấu trên cây. Sau đó, khi lên Seoul, mẹ bảo em trông cái cây sát tường quá, nên chuyển ra trồng chỗ khác. Từ đó mẹ thường xuyên hỏi em đã chuyển cái cây chưa. Em cứ bảo chuyển rồi, mặc dù chưa chuyển. Mẹ muốn em chuyển cây hồng ra cái khoảng trống rộng trong sân mà em đã dự định khi nào mua được ngôi nhà này thì sẽ trồng một cái cây thật to ở đó. Thực sự em không hề nghĩ mình sẽ chuyển cái cây non mới chỉ có hai nhánh, cao chưa chạm đến thắt lưng mình ra trồng ở chỗ đó, nhưng em vẫn trả lời, Vâng mẹ ạ. Trước khi mẹ mất tích, bỗng dưng ngày nào mẹ cũng gọi điện cho em mà hỏi, “Con đã chuyển cái cây ra trồng ở chỗ đó chưa?” Mỗi lần như thế em chỉ bảo, Hôm sau con sẽ chuyển.

Chị ơi. Phải đến tận hôm qua em mới cõng thùng út trên lưng ra đón taxi đến So-orung để mua dụng cụ và phân bón thực vật. Em đào hố đúng chỗ mẹ chỉ rồi đánh cây hồng ra trồng ở đó. Em không thấy hối hận chút nào vì không nghe lời mẹ, chẳng chịu chuyển cây hồng khỏi bức tường, nhưng em thực sự ngạc nhiên khi đánh cái cây lên. Lần đầu tiên mang cây hồng lên đây, rễ của nó trơ trụi tới mức em cứ phải nhìn chăm chăm, nghi ngờ rằng đám rễ thậm chí không thể phát triển trong lòng đất, nhưng lúc em đào cái cây lên để chuyển đi, bộ rễ của nó đã cắm sâu vào lòng đất; đan cài vào nhau. Em vô cùng ấn tượng với sự sống bền bỉ của nó khi nó xoay xở tồn tại được trên mảnh đất cỗi cằn như thế. Có phải mẹ cho em cây hồng bé xíu là để em có thể chứng kiến tán lá của nó ngày một sum suê và cành nhánh của nó ngày một đan dày? Phải chăng mẹ có ý bảo với em rằng nếu muốn nhìn thấy cây đơm hoa kết trái thì phải

chịu khó chăm sóc cho nó? Hay có lẽ chỉ đơn giản là vì mẹ không có tiền để mua cây to? Lần đầu tiên em thấy yêu thích cây hồng đó. Em không còn hoài nghi liệu cây hồng này có ngày cho quả hay không nữa. Em lại nhớ tới câu mẹ nói, “Sau khi mẹ đi rồi, mỗi lần cầm quả hồng lên ăn thì con sẽ nghĩ đến mẹ.”

Chị có nhớ có lần chị đã bảo em kể cho chị nghe những chuyện về mẹ mà chỉ mình em biết không? Em đã nói là em không biết gì về mẹ cả. Tất cả những gì em biết là mẹ đang mất tích. Cho đến bây giờ vẫn vậy. Đặc biệt em không biết sức mạnh của mẹ ở đâu mà ra. Thử nghĩ mà xem. Những việc mà người khác không làm được thì mẹ đều tự mình làm cả. Em cho rằng vì thế mà mẹ ngày một cạn kiệt đi. Cuối cùng mẹ trở thành con người không tìm nổi nhà của bất kỳ đứa con nào của mình. Em thấy mình thật là lạ, mặc dù mẹ bị mất tích nhưng vì còn phải cho con cái ăn uống, chải đầu cho chúng và đưa chúng đến trường nên em đã không thể đi tìm mẹ. Chị có nói rằng gần đây em đã thay đổi nhiều, không giống với những người mẹ trẻ khác ngày nay, chị bảo một phần nhỏ trong em hơi giống với mẹ, nhưng chị ơi, dù gì đi nữa, em không nghĩ mình có thể giống được mẹ của chúng ta. Kể từ khi mẹ mất tích, em cứ nghĩ mãi, liệu mình đã là đứa con gái tốt của mẹ chưa? Liệu em đã làm được cho các con mình những việc mẹ đã làm cho em chưa?

Em biết một điều. Em không thể làm được như mẹ. Cho dù em có muốn đi chăng nữa. Mỗi khi cho con ăn, em rất hay nổi cáu. Em cảm thấy gánh nặng, em cảm giác như con cái níu chân mình. Em yêu các con lắm, nhiều lúc em cảm động ứa nước mắt khi nghĩ không biết có thật mình đã sinh ra chúng không, thế nhưng em không thể trao cả cuộc đời mình cho con cái giống như mẹ đã làm được. Trong từng hoàn cảnh, em luôn làm hết sức vì các con, thậm chí em còn có thể hiến dâng cho chúng đôi mắt của chính mình nếu chúng cần, nhưng em vẫn không phải là mẹ. Em cứ mong đứa út mau khôn lớn. Nhiều khi em nghĩ chính con cái đã kìm hãm cuộc đời mình. Khi nào đứa út lớn thêm một chút nữa, em sẽ gửi cháu đến nhà trẻ hoặc thuê người về trông cháu để em còn phải làm việc của em nữa chứ. Nhất định em sẽ làm như vậy. Vì em cũng phải có cuộc

sống của riêng mình nữa. Khi nhận ra suy nghĩ này ở bản thân, em tự hỏi sao mẹ có thể làm được những việc mẹ đã làm, và khi đó em mới biết rằng mình không thực sự hiểu mẹ. Dù chúng ta cứ nói là hoàn cảnh sống của mẹ khiến mẹ chỉ có thể nghĩ về chúng ta đi nữa, sao chúng ta có thể nghĩ về mẹ ở cương vị một người mẹ suốt cả cuộc đời như thế cơ chứ? Dù đã làm mẹ, em vẫn có rất nhiều mơ ước của riêng mình và vẫn nhớ không sót một chuyện gì về thời thơ ấu, thời niên thiếu cũng như thời thiếu nữ của mình, thế nhưng tại sao ngay từ đầu chúng ta chỉ luôn nghĩ về mẹ như là một người mẹ mà thôi? Mẹ đã không có cơ hội theo đuổi những ước mơ của mình, luôn phải một thân một mình đối diện với mọi sự bạc đãi của thời đại, đói nghèo và khốn khổ, và mẹ không thể làm được gì cho số phận buồn thương của mình ngoài gánh chịu nó và vượt qua nó, sử dụng tới đa mọi khả năng của bản thân để sống hết cuộc đời, dâng hiến toàn bộ thể xác và tâm hồn mình cho cuộc đời ấy. Tại sao em chưa từng mấy may nghĩ tới những ước mơ của mẹ?

Chị...

Em đã muốn vục mặt vào cái hố em đào để trồng cây hồng. Em không thể sống giống như mẹ, vậy thì có lẽ nào mẹ lại muốn sống như thế? Sao em chưa một lần nghĩ được như vậy khi mẹ còn ở bên chúng ta? Là con gái của mẹ mà em còn chẳng hay biết gì như thế thì chắc mẹ phải cảm thấy cô đơn biết chừng nào khi ở trước những người khác. Thật bất công khi mẹ đã phải hy sinh tất cả cho chúng ta nhưng chẳng có một ai hiểu được mẹ cả.

Chị. Chị có nghĩ chúng ta sẽ lại được ở bên mẹ dù chỉ một ngày thôi không? Chị có nghĩ em sẽ lại có thời gian để hiểu mẹ nữa không, để lắng nghe những câu chuyện của mẹ, để an ủi ước mơ xưa mẹ đã chôn vùi ở đâu đó trong dòng thời gian? Không cần một ngày, chỉ cần cho em vài giờ đồng hồ thôi cũng được, em sẽ nói với mẹ rằng em yêu tất cả những gì mẹ đã làm, em yêu người mẹ đã hoàn thành được tất cả những công việc đó, em yêu cuộc sống của mẹ, một cuộc sống mà không còn ai nhớ nữa. Rằng em tôn thờ mẹ...

Chị, chị đừng bỏ rơi mẹ, hãy đi tìm mẹ chị nhé...

Em gái cô chắc đã không thể viết ngày tháng hoặc lời tạm biệt ở cuối bức thư. Trên trang giấy có những vết ố hình tròn, có lẽ em gái cô đã khóc, khi viết. Cô nhìn chăm chăm vào những điểm ố vàng ấy hồi lâu rồi gấp lá thư lại cho vào túi xách. Có khi trong lúc em gái cô đang viết thư thì đứa con út đã vơ lấy cái gì đó ở dưới gầm bàn cho vào miệng rồi ra túm lấy hông mẹ và cất giọng ngọng nghịu hát bài Gấu mẹ... rồi đu lên người mẹ. Cô em gái hẳn đã nhìn thằng bé với vẻ mặt u sầu rồi hát theo con, gầy gò! Đứa con trai nhỏ không hiểu được tâm trạng của mẹ nên cứ ngoác miệng ra cười toe toét, và nói, Gấu bố rồi chờ đợi mẹ phụ họa tiếp. Em gái cô nước mắt lưng tròng, để lời con, béo ị! Có lẽ em gái cô đã không thể viết lời tạm biệt vì phải chơi đùa với con. Có lẽ đứa trẻ đã túm chặt lấy chân mẹ rồi cố leo lên nhưng rồi lại ngã lăn quay và bập trán xuống sàn nhà. Thằng bé sẽ khóc òa lên nức nở. Nhìn thấy vết bầm tím lan rộng trên làn da mỏng manh của đứa bé, có lẽ những giọt nước mắt cố kìm nén của em gái cô bỗng dưng trào ra.

Sau khi cô gấp lá thư lại cất vào túi xách, giọng nói nhiệt tình của người hướng dẫn vọng đến tai cô. “Thứ đặc sắc nhất của viện bảo tàng này chính là bức họa Chúa tạo ra Adam trên trần nhà nguyện Sistine mà chúng ta sẽ được chiêm ngưỡng vào cuối buổi hôm nay. Danh họa Michelangelo đã treo mình trên xà của cái trần đó suốt bốn năm để thực hiện bức bích họa này, thế nên đến cuối đời mình, thị lực của ông ấy kém tới mức nếu không ra ngoài trời thì không thể đọc chữ hay xem tranh được nữa. Bích họa được làm từ vữa, thế nên người họa sĩ phải hoàn thành trước khi lớp vữa khô lại. Nếu họ không thể hoàn thành trong một ngày khối lượng công việc thông thường phải làm trong một tháng thì lớp vữa sẽ khô cong và họ sẽ phải làm lại từ đầu. Vì ông ấy phải treo mình trên không suốt bốn năm trời như thế, tôi nghĩ cũng là dễ hiểu khi ông ấy gặp vấn đề về cổ và lưng trong suốt phần đời còn lại.”

Việc cuối cùng cô làm ở sân bay trước khi lên máy bay là gọi điện về cho người bố ở dưới quê. Sau khi mẹ mất tích, bố cứ đi đi về về

giữa Seoul và ngôi nhà ở quê, nhưng từ độ sang xuân bố đã về sống hẳn dưới nhà. Ngày nào cô cũng gọi điện cho bố vào buổi sáng, cũng có khi vào buổi tối. Điện thoại vừa đổ một hồi chuông là bố cô nhắc lên ngay như đã chờ đợi cuộc gọi ấy từ lâu lắm. Bố sẽ nói tên cô trước cả khi cô kịp lên tiếng. Trước đây mẹ cũng luôn đoán ra cô mỗi khi cô gọi điện về nhà như thế. Trong khi đang nhỏ cỏ ở luống hoa ngoài sân, nghe thấy chuông điện thoại reo là mẹ bảo ngay với bố, “Ông nghe điện thoại đi, Chi-hon gọi đấy!” Nếu cô có hỏi, “Sao chỉ cần nghe chuông điện thoại là mẹ có thể đoán ra ai đang gọi thế,” mẹ sẽ nhún vai bảo, “Chỉ là... mẹ tự nhiên biết được thôi.” Giờ đây sống một mình trong ngôi nhà trống vắng không có mẹ, bố cũng có thể biết chắc là cô đang gọi, ngay từ tiếng chuông đầu tiên. Cô nói với bố rằng có thể cô sẽ không gọi điện trong một thời gian vì ở bên Roma mà gọi về thì cô lại phải tính xem có làm bố thức giấc không. Như thế chẳng đề ý cô đang nói gì, đột nhiên bố cô bảo rằng lẽ ra bố phải đưa mẹ đi phẫu thuật viêm màng phổi.

“Mẹ con cũng bị đau mũi nữa sao?” cô hỏi mà giọng như nghẹn lại, bố cô kể cứ mỗi khi thời tiết thay đổi là mẹ cô lại không thể ngủ được vì ho. Bố cô còn nói thêm, “Đó là lỗi của bố, tất cả là tại bố. Vì bố mà mẹ con không có thời gian chăm sóc chính bản thân mình.” Nếu phải ngày nào khác thì có lẽ cô đã bảo, “Bố, đó không phải là lỗi của ai cả,” nhưng hôm ấy những từ “Phải, tất cả là tại bố” cứ thế nhảy ra khỏi miệng cô. Bố cô buông tiếng thở dài nặng nhọc ở bên kia đầu dây. Bố cô không biết rằng cô đang gọi điện từ sân bay.

“Chi-hon à,” mãi một lúc sau bố cô mới lên tiếng.

“Dạ.”

“Bây giờ thậm chí mẹ con cũng không hiện về trong giấc mơ của bố nữa rồi.”

Cô không nói gì.

Sau một hồi im lặng, bố cô lại bắt đầu nhắc chuyện ngày xưa. Bố kể rằng có một hôm, bố mẹ nấu con cá bao kiếm anh cả cô gửi về

biếu. Hôm đó, mẹ đào một củ cải còn nguyên lá xanh ở cánh đồng trên núi về, rửa sạch đất cát, dùng dao gọt, cắt thành từng khúc to rồi rải xuống dưới đáy nồi để om con cá bao kiểem, con cá chín đổ lên cùng đủ loại gia vị. Khi cá chín, mẹ gỡ thịt cá đặt lên bát cơm trắng tinh của bố. Bố cô sụt sịt khi nhớ lại ngày mùa xuân ấy, trong bữa ăn trưa bố mẹ chia nhau con cá bao kiểem mà mẹ đã om buổi sáng, và sau khi ăn uống no nê, hai người cùng vào trong phòng đang tay ngủ trưa. Bố cô nói khi đó bố đã không biết rằng đó là hạnh phúc. “Bố thấy thương ẹ con. Lúc nào bố cũng kêu ca mệt mỏi.” Đó là sự thực. Bố cô hoặc là đi vắng hoặc là ở nhà trong tình trạng ốm đau. Dường như giờ đây bố cô đang rất ân hận về điều đó. Tiếng khóc thầm của người cha già bật lên thốn thức.

“Lúc bố bắt đầu trở nên ốm yếu thì hẳn mẹ con cũng mắc tình trạng tương tự.”

Có phải mẹ thậm chí đã không thể nói ra rằng bà đang đau ốm, phải gạt qua một bên vì sự mệt nhọc của bố cô? Vì phải chăm sóc ọi người trong gia đình, mẹ trở thành người không được phép ốm. Khi bước sang tuổi năm mươi, bố cô bắt đầu phải dùng thuốc huyết áp, khớp xương thì tê cứng, bệnh đục thủy tinh thể cũng xuất hiện. Ngay trước khi mẹ mất tích, bố cô đã phải trải qua hàng loạt ca phẫu thuật khớp xương đầu gối trong suốt hơn một năm trời, rồi lại còn phải phẫu thuật tuyến tiền liệt vì đi tiểu khó khăn. Bố cô từng bị đột quỵ, vì vậy mỗi năm ông phải nhập viện ba lần, mỗi lần lại nằm viện nửa tháng tới một tháng, chu trình ấy cứ lặp đi lặp lại như thế. Lần nào bố nằm viện, mẹ cũng phải ngủ trong bệnh viện. Gia đình cô đã thuê người chăm sóc cho bố, nhưng ban đêm mẹ vẫn phải ngủ ở đó. Khi người giúp việc ngủ qua đêm ở bệnh viện, chừng nửa đêm bố cô đi vào nhà vệ sinh rồi chốt cửa lại và không chịu ra ngoài. Có lần đang ở nhà anh Hyong-chol, nhận được điện thoại của người giúp việc đang hốt hoảng vì không biết phải làm gì trước hành động bất ngờ của bố cô, dù đang lúc nửa đêm, mẹ cô vẫn vội vã đi đến bệnh viện để đỡ dành người chồng đang khóa cửa ngòì trong nhà vệ sinh.

“Tôi đây. Mở cửa đi ông, tôi đây mà.”

Chương 18: Và Người Phụ Nữ Khác 6

Cho dù ai có nói gì đi nữa bố cô cũng không mở cửa, nhưng vừa nghe thấy tiếng của mẹ cô là bố cô mở cửa ngay. Lúc ấy, bố cô đang ngồi nép mình bên cạnh bồn vệ sinh. Mẹ dìu bố ra giường, bố nhìn mẹ một hồi rồi cuối cùng thiếp đi. Bố cô đã nói rằng ông không hề nhớ chuyện đó. Ngày hôm sau, khi cô hỏi bố tại sao lại làm như vậy, bố cô đã vịn lại, “Con nói bố làm chuyện đó ày hả?” Rồi dường như sợ cô hỏi tiếp, bố cô nhắm ngay mắt lại.

“Mẹ cũng phải nghỉ ngơi chứ bố.”

Bố quay người vào trong. Cô biết bố chỉ giả vờ ngủ chứ thực ra vẫn nghe thấy câu chuyện của hai mẹ con. Mẹ nói mẹ nghĩ bố làm như vậy vì bố thấy sợ. Chắc bố con làm thế vì bố con đang ở bệnh viện chứ không phải ở nhà, nửa đêm thức giấc thấy xung quanh toàn người lạ mà lại chẳng có người thân nào, vậy nên bố con mới trốn đi, sợ hãi bản khoăn không biết chỗ này là chỗ nào.

“Có cái gì mà phải sợ đến thế chứ?” Bố cô hẳn cũng nghe thấy cô cáu gắt.

“Con chưa từng sợ cái gì sao?” mẹ cô nói nhỏ rồi nhìn vội về phía bố cô. “Bố con nói rằng đôi khi mẹ cũng hành động như vậy. Bố con kể nhiều lần nửa đêm thức giấc bố không thấy mẹ đâu nên ông ấy phải đi tìm mẹ, lúc ấy mẹ đang trốn trong nhà kho hoặc sau bờ giếng. Mẹ huơ huơ tay trước mặt và nói, ‘Đừng làm thế với tôi...’ Bố con nói lúc ấy mẹ cứ run lẩy bẩy.”

“Mẹ bị như thế sao?”

“Mẹ không nhớ đã làm vậy. Bố con nói bố phải đưa mẹ vào nhà, đặt mẹ nằm xuống, ẹ uống nước, và rồi mẹ lại thiếp đi. Mẹ mà còn như thế thì chắc bố con cũng có nỗi sợ.”

“Nhưng sợ cái gì mới được chứ?”

Mẹ lẩm bẩm như nói một mình, “Mẹ nghĩ đó là nỗi sợ cuộc sống lần hồi. Sợ nhất là khi trong chum không còn chút gạo nào cả. Cứ nghĩ đến cảnh để các con phải nhịn đói... môi mẹ lại run lên vì sợ. Có những năm tháng như vậy đấy.”

Bố cô chưa từng kể với cô hay bất kỳ ai trong gia đình về chuyện đôi khi mẹ hành động như vậy. Sau khi mẹ mất tích, mỗi lần cô gọi điện về cho bố là bố lại kể một vài câu chuyện cũ nào đó để trì hoãn không cho cô dập điện thoại, nhưng bố chưa bao giờ kể với cô rằng mẹ thỉnh thoảng lại trốn vào đâu đó giữa đêm trong khi đang ngủ.

Cô nhìn đồng hồ. Đã mười giờ sáng. Không biết bạn trai của cô đã ngủ dậy chưa? Anh ấy đã ăn sáng chưa?

Sáng nay, cô thức dậy vào lúc sáu giờ trong một khách sạn cũ kỹ đối diện nhà ga Terminar. Sau khi mẹ mất tích, cảm giác tuyệt vọng nặng nề bao phủ lên cơ thể và tâm hồn cô, cứ như thể cô đang chìm sâu dưới nước. Cô ngồi dậy trên giường, bạn trai cô đang nằm xây lưng lại với cô thì chợt quay lại và cố ôm cô. Cô gỡ tay anh ra đặt xuống giường. Bị cô từ chối, anh vất tay lên trán rồi nói, “Ngủ thêm chút nữa đi em.”

“Em không ngủ được nữa.”

Anh bỏ tay ra khỏi trán rồi quay người đi. Cô nhìn chằm chằm vào tấm lưng săn chắc của anh. Cô đưa tay vuốt dọc lưng anh. Sau khi mẹ mất tích, cô chưa một lần ôm chặt lấy tấm lưng này.

Mọi người trong gia đình cô đã kiệt sức vì đi tìm mẹ, cứ gặp nhau là cả nhà lại chìm vào im lặng. Rồi sau đó ai cũng nổi khùng lên. Người thì đá tung cửa để đi ra ngoài, người thì rót rượu vào cốc uống bia rồi nốc một hơi cạn sạch, cố đẩy lùi những ký ức về mẹ từ đâu bỗng ủa về vây lấy mình, cô chỉ nghĩ được một điều: Giá như mẹ có ở đây. Giá như từ phía bên kia ống nghe, mẹ có thể nói thêm một lần nữa, “Mẹ đây!” Trước đây mẹ luôn nói câu ấy mỗi khi nhắc

điện thoại. Sau khi mẹ mất tích, anh em cô không thể duy trì được cuộc nói chuyện nào quá mười phút. Câu hỏi “Giờ này mẹ đang ở đâu?” cứ chậm rãi len vào dòng suy nghĩ của cô, khiến cô cảm thấy bất an.

“Hôm nay em muốn đi một mình,” cô đánh bạo lên tiếng.

“Em định làm gì một mình?” bạn trai cô hỏi, vẫn quay mặt vào trong.

“Em định đi đến thánh đường St. Peter. Hôm qua, trong lúc đợi anh ở sảnh khách sạn, em đã đăng ký tour tham quan Tòa thánh Vatican hôm nay rồi. Em phải chuẩn bị để đi đây. Đoàn sẽ xuất phát vào lúc bảy giờ hai mươi phút ở tiền sảnh khách sạn. Họ nói rằng đoàn người vào đó rất dài, nếu chín giờ mà vẫn chưa tới đây thì phải mất hơn hai tiếng đồng hồ mới vào được bên trong.”

“Để mai đi cùng với anh.”

“Chúng ta đang ở Roma mà. Ở đây còn rất nhiều nơi em có thể đi cùng anh.”

Cô rửa mặt thật khế để khỏi quấy rầy anh. Cô muốn gội đầu nhưng sợ tiếng nước chảy quá to nên cô chỉ buộc gọn tóc ra sau rồi nhìn hình ảnh của mình phản chiếu trong gương. Cô thay quần áo rồi vừa bước ra khỏi phòng tắm vừa nói như thể mới sức nhớ ra, “Cảm ơn anh vì đã đưa em đến đây.”

Bạn trai cô kéo chăn trùm lên mặt. Cô biết anh đã kiên nhẫn hết sức chịu đựng. Anh đã giới thiệu với tất cả những người họ gặp ở đây rằng cô là vợ mình. Nếu tìm thấy mẹ thì giờ đây có lẽ cô đã trở thành vợ của anh thật rồi. Cô cũng biết rằng anh đã nhận lời đi ăn trưa với mấy cặp đôi khác sau buổi hội thảo sáng nay. Nếu anh đến nhà hàng một mình, những người kia thế nào cũng hỏi anh rằng vợ đi đâu mà không đến. Cô nhìn chằm chằm vào anh, tấm chăn vẫn trùm kín mặt anh, rồi lặng lẽ rời khỏi phòng. Từ khi mẹ đi lạc, cô ngày càng hay hành động bốc đồng. Cô uống rượu vô cùng bốc

đồng, rồi có khi đột nhiên ngẫu hứng, cô ra bắt tàu hỏa về nhà bố mẹ dưới quê. Trong lúc đang nằm thao thức nhìn chằm chằm lên trần phòng, cô lại chạy ào ra ngoài đường phố Seoul để đi dán tờ rơi, bất kể khi đó là nửa đêm hay tờ mờ sáng. Có lần cô còn nhảy bổ vào đồn cảnh sát gào lên, “Hãy tìm mẹ tôi đi.” Lúc đến đồn cảnh sát sau khi nhận được tin báo, anh Hyong-chol cứ nhìn cô chằm chằm. Cô còn gào toáng lên đầy kích động với người anh trai đang dần bình thần chấp nhận sự vắng mặt của mẹ và bắt đầu đi chơi golf trở lại, “Hãy đi tìm mẹ đi!”

Cô gào lên vừa để phản đối sự thờ ơ của những người quen biết mẹ mình vừa bởi căm ghét chính bản thân mình vì đã không thể tìm được mẹ. Anh trai cô lặng lẽ lắng nghe những tiếng la hét inh tai tấn công dồn dập từ phía cô, “Tại sao anh lại có thể như thế được chứ? Tại sao anh lại không đi tìm mẹ? Tại sao? Tại sao!” Tất cả những gì anh trai cô có thể làm là cùng cô đi bộ khắp nơi trong thành phố vào buổi đêm. Cô lang thang tìm kiếm mẹ suốt đêm trong những đám đông tụ tập dưới những đường hầm dành cho người đi bộ, khoác trên người chiếc áo lông chồn cô lấy đi từ tủ quần áo của mẹ từ mùa đông năm ngoái, cũng có khi cô vắt chiếc áo ấy trên tay. Làm như thế để khi gặp mẹ, cô có thể choàng chiếc áo ấy lên người mẹ, vì khi đi lạc mẹ mặc bộ đồ mùa hè. Hình bóng cô cầm chiếc áo trên tay đồ dài trên bức tường đá cẩm thạch của những tòa nhà cao tầng khi cô bước đi giữa những người vô gia cư đang nằm ngủ, trên người chỉ có mấy tờ báo hay cái thùng đựng mì làm chần. Cô luôn mở điện thoại, nhưng giờ đây không còn ai gọi điện đến để báo rằng họ đã nhìn thấy một người trông giống mẹ cô nữa.

Một lần, cô đến ga tàu điện ngầm Seoul, đi tới đúng địa điểm mẹ bị lạc, và bất ngờ thấy anh trai cô đang đứng bần thần ở đó. Anh em cô cứ ngồi đó nhìn những đoàn tàu đến rồi đi cho đến tận chuyến cuối cùng. Anh trai cô nói rằng dạo đầu khi ngồi ở đây như thế này, anh nghĩ mẹ sẽ xuất hiện rồi vỗ vai anh mà gọi, “Hyong-chol!” Nhưng giờ đây anh không còn nghĩ chuyện đó sẽ xảy ra. Anh cô bảo rằng giờ anh chẳng nghĩ được gì nữa, trong đầu anh hoàn toàn trống trơn. Mỗi khi không muốn về nhà ngay sau giờ làm việc, anh

lại thấy mình lang thang đến nhà ga này. Có một ngày nghỉ, cô đến nhà anh trai mình. Khi thấy anh bước xuống xe với bộ gậy chơi golf trên tay, cô hét toáng lên, “Anh là đồ tồi!” rồi làm ầm ĩ lên một trận. Nếu ngay đến cả anh trai cô cũng chấp nhận sự biến mất của mẹ thì trên thế giới này ai sẽ là người đi tìm mẹ bây giờ? Cô giật lấy cây gậy đánh golf của anh trai mà ném mạnh xuống đất. Tất cả thành viên trong gia đình cô đang dần trở thành con trai, con gái và người chồng có người mẹ, người vợ mất tích. Dù không có mẹ, cuộc sống thường nhật vẫn tiếp diễn.

Một lần khác, cô đến chỗ mẹ bị lạc vào lúc sáng sớm và lại gặp anh trai mình ở đó. Từ phía sau, cô ôm chặt lấy người anh trai đang đứng trong ánh sáng ban mai. Anh trai cô nói rằng có lẽ chỉ chúng ta, những đứa con của mẹ, nghĩ rằng cuộc đời của mẹ đầy nỗi khổ đau và sự hy sinh. Có lẽ bởi vì đã phạm quá nhiều sai lầm nên chúng ta mới nhớ về mẹ như một con người buồn bã như vậy. Có lẽ thực ra chúng ta đang hạ thấp cuộc đời của mẹ xuống thành một thứ gì đó vô ích. Như để chứng minh, anh trai cô nhắc lại đến những lời mẹ cô hay nói. Mẹ thường nói, “Ơn trời! Đây là một việc chúng ta phải thấy biết ơn!” khi có chuyện gì đó dù rất nhỏ diễn ra thuận lợi. Mẹ luôn biểu lộ sự biết ơn đối với những niềm hạnh phúc nhỏ nhoi mà ai cũng có. Anh trai cô nói rằng lòng biết ơn của mẹ xuất phát từ trái tim chân thành. Mẹ thường nói lời cảm ơn trong mọi việc. Một người luôn biết ơn như vậy không thể nào lại có cuộc đời bất hạnh đâu. Khi chia tay, anh cô nói, “Anh sợ rằng dù có trở về mẹ cũng sẽ không nhận ra anh nữa.” Cô nói với anh rằng, với mẹ, anh là người quý giá nhất trên thế gian. Cho dù anh có thay đổi thế nào và ở đâu đi chăng nữa thì mẹ vẫn có thể nhận ra anh. Khi anh trai cô vào trại huấn luyện để chuẩn bị thi hành nghĩa vụ quân sự, có một ngày các bậc phụ huynh được mời đến thăm trại. Mẹ cô làm bánh gạo, cho vào rổ đội lên đầu rồi dẫn cô đi thăm anh trai. Cho dù giữa hàng trăm người lính mặc quần áo giống hệt nhau đang biểu diễn những động tác taekwondo y như nhau, mẹ vẫn nhận ngay ra anh trai cô. Trong mắt cô, tất cả những người lính ấy trông cứ hao hao, nhưng mẹ cô nở nụ cười rạng rỡ, vừa chỉ trỏ vừa bảo, “Anh trai con ở kia kìa!”

Một lần, hai anh em cô đang ngồi tâm sự thân tình về mẹ, nhưng một lát sau cô to tiếng với anh trai mình, vặn hỏi anh tại sao không làm nhiều việc hơn nữa để tìm mẹ. Cô hét lên với anh, “Sao anh lại nói về mẹ cứ như mẹ sẽ không thể trở về thế?” Anh trai cô nói, “Hãy nói cho anh biết, anh còn phải làm gì nữa để tìm mẹ đây?” Rồi trong cơn tuyệt vọng, anh trai cô bứt tung mấy cái cúc của chiếc áo mi trắng mặc bên trong áo vest, và cuối cùng anh khóc trước mặt cô. Từ sau hôm đó, anh trai cô không nhận điện thoại của cô nữa.

Mãi sau khi mẹ mất tích, cô mới nhận thấy rằng những câu chuyện về mẹ đã chất đầy trong tâm hồn cô, không bao giờ vơi cạn. Cuộc sống thường nhật của mẹ cứ lặp đi lặp lại, không có điểm ngừng. Những lời nói hằng ngày của mẹ, những lời mà khi còn ở bên mẹ, cô chẳng bao giờ suy nghĩ sâu xa, thậm chí đôi khi còn xem như thứ vô giá trị, nay lại dội ngược lên tâm trí cô như những con sóng cuộn trào. Cô đã hiểu ra một điều. Đó là vị thế của mẹ trong cuộc đời không hề thay đổi ngay cả khi chiến tranh đã đi qua, ngay cả khi gia đình này đã có cửa ăn của để. Khi gia đình lâu ngày mới gặp mặt, lúc mọi người đang ngồi quây quần quanh bàn ăn trò chuyện cùng bố về cuộc bầu cử tổng thống thì mẹ vẫn phải cặm cụi làm đồ ăn để bưng ra, vẫn phải lau chùi chén đĩa và giặt giũ phơi phóng mớ giẻ. Mẹ còn phải lo việc sửa chữa cổng, mái nhà và sàn nhà. Lẽ ra cô phải giúp đỡ mẹ những công việc mẹ làm không ngại nhĩ ấy, đằng này cô thậm chí còn xem đó là lẽ đương nhiên và vô tư coi đấy là công việc của mẹ. Đôi khi, đúng như lời anh trai cô đã nói, cô nghĩ cuộc đời của mẹ thật là đáng chán. Mặc dù mẹ đã luôn cố gắng cất lực để dành cho cô tất cả những gì tốt đẹp nhất, tuy mẹ chưa một lần được ở trong hoàn cảnh thuận lợi. Mặc dù chính mẹ là người đã vỗ về cô khi cô cảm thấy cô đơn.

Khi những chiếc lá non nhỏ xíu bắt đầu tua tủa nhú lên trên những cây ngân hạnh ở gần Tòa thị chính, cô ngồi thu mình dưới một gốc cây to trên con đường lớn dẫn đến Samchong. Không thể tin được rằng mùa xuân đang đến mà không có mẹ ở đây. Mặt đất đóng băng đang tan ra và cây cối bắt đầu đâm chồi nảy lộc. Trái tim cô, vốn là thứ đã giúp cô sống sót qua thử thách này với niềm tin

rằng một ngày kia cô sẽ tìm được mẹ, giờ đây tan nát. Cho dù mẹ mất tích thì mùa hè vẫn đến, mùa thu sẽ lại về và mùa đông cứ sang như vốn dĩ. Và con sẽ sống trong một thế giới không có mẹ. Cô có thể tưởng tượng ra một con đường hoang vắng. Người phụ nữ bị lạc đi đôi dép lê màu xanh đang bước lảo đảo trên con đường đó.

Không cho bất kỳ ai trong gia đình hay biết, cô theo bạn trai sang Roma khi anh tới đó tham dự hội thảo. Mặc dù chính anh đã đề nghị cô đi cùng, anh không mong đợi cô đồng ý. Khi cô quyết định chắc chắn đi cùng, anh hơi ngạc nhiên, nhưng anh vẫn kiên nhẫn thu xếp một số thay đổi trong lịch trình của mình. Trước ngày khởi hành, bạn trai cô còn gọi điện cho cô để hỏi lại xem có gì thay đổi không. Khi lên chuyến máy bay đến Roma cùng anh, lần đầu tiên cô tự hỏi không biết có phải ước mơ của mẹ là được đi du lịch không. Bởi vì lúc nào mẹ cũng mặt mày lo lắng, bảo cô không được đi máy bay, nhưng mỗi khi cô trở về từ đâu đó, mẹ lại hỏi rất kỹ về nơi cô vừa tới thăm. Người Trung Quốc ăn mặc như thế nào? Thổ dân da đỏ cống trẻ con ra sao? Ở Nhật Bản, món gì ngon nhất? Những câu hỏi của mẹ làm cô xoay như chong chóng. Thế nên cô luôn trả lời ngắn gọn, đàn ông Trung Quốc cởi trần vào mùa hè và cứ thế đi khắp nơi, người phụ nữ thổ dân da đỏ mà con nhìn thấy ở Peru đeo con của mình trong cái túi lưới đeo bên sườn, món ăn của Nhật Bản rất ngọt. Nếu mẹ hỏi thêm, cô sẽ bực mình đáp, “Rắc rối quá, con sẽ kể ẹ nghe sau!” Nhưng sau đó cô chẳng có cơ hội để kể những chuyện ấy ẹ. Vì cô còn có rất nhiều việc khác cần phải giải quyết. Cô ngả hẳn người ra ghế máy bay và thờ dài đánh thượt. Chính mẹ là người đã bảo cô nên sống ở một nơi nào đó thật xa. Cũng chính mẹ là người đã gửi cô từ vùng quê nơi cô sinh ra lên thành phố xa xôi từ khi cô còn ít tuổi. Người mẹ của thuở ấy. Cô đau đớn nhận ra rằng khi đưa cô lên thành phố rồi để cô ở lại và vội vàng bắt chuyến tàu đêm để về quê, mẹ đúng bằng tuổi cô bây giờ. Một người phụ nữ. Người phụ nữ ấy biến mất, từng chút từng chút một. Người phụ nữ ấy đã phải quên đi niềm vui được sinh ra trên cuộc đời này, quên đi tuổi thơ và những ước mơ, lấy chồng trước cả khi có kỳ kinh nguyệt đầu tiên, sinh năm đứa con và nuôi nấng chúng. Đó là người phụ nữ không bao giờ ngạc nhiên hay nao núng trước bất cứ điều

gì, ít nhất là trong những việc liên quan đến con cái. Đó là người phụ nữ đã phải chịu bao nhiêu hy sinh trong cuộc đời cho đến tận ngày bị mất tích. Cô thử làm phép so sánh giữa chính cô với mẹ mình. Nhưng bản thân mẹ đã là một thế giới hoàn chỉnh. Nếu là mẹ, cô đã không chạy trốn như thế này, chạy trốn khỏi sự sợ hãi.

Nói cho đúng thì toàn bộ thành phố Roma là một khu di tích lịch sử. Tất cả những điều xấu về Roma mà cô được nghe là: nhân viên ngành đường sắt thường xuyên bán công và thậm chí không bao giờ xin lỗi hành khách, những kẻ xấu sẽ kéo tay bạn và giật đồng hồ đeo tay của bạn ngay trước mắt bạn, về đêm đường phố sẽ bị vẽ bậy và chất đầy rác rưởi. Cô không quan tâm đến những điều đó. Cô thờ ơ giương mắt nhìn khi tay tài xế taxi trộm đồ của mình và một kẻ nào đó chồm ngay chiếc kính mát cô vừa tháo ra để bên cạnh. Nhưng cô vẫn một mình đi đến nhiều khu phế tích trong suốt ba ngày qua, khi bạn trai cô phải tham dự hội thảo. Cô đi tới những nơi như chợ Roma, đấu trường cổ, nhà tắm công cộng Calacalla, khu hầm mộ. Cô đứng lặng người trong những khu phế tích mênh mông của thành phố rộng lớn này. Mọi thứ ở Roma đều là biểu tượng của nền văn minh. Mặc dù những vết tích của quá khứ trải rộng ra trước mắt cô bất kể nơi nào cô bước chân tới, cô không lưu giữ một điều gì trong trái tim mình.

Giờ đây, cô đang ngẩn nhìn những bức tượng thánh ngoài quảng trường, nhưng ánh mắt cô không dừng lại ở nơi nào cả. Người hướng dẫn viên du lịch giải thích rằng Vatican không chỉ là một quốc gia của thế giới thế tục mà còn là đất nước của Chúa. Lãnh thổ chưa đầy 44 héc ta, nhưng lại là một quốc gia độc lập có hệ thống tiền tệ và tem bưu chính riêng. Cô không để ý gì đến những lời giải thích của hướng dẫn viên. Mắt cô hết nhìn người này lại tới người kia. Mặc dù chỉ có ít người ở xung quanh đây, ánh mắt bất an của cô vẫn nhảy từ gương mặt này sang gương mặt khác, cô tự hỏi liệu mẹ có ở đâu đó quanh đây không? Vẫn biết chẳng có lý gì mẹ lại ở trong nhóm du khách phương Tây này, nhưng ngay lúc này đây, ánh mắt của cô không sao ngưng lại ở một thứ gì đó được. Bất chợt cô chạm phải ánh mắt của người hướng dẫn, anh ta từng

kể mình tới đây học thanh nhạc đã được bảy năm. Cảm thấy bối rối vì không đeo tai nghe, cô đành lấy tai nghe đeo lên. “Vatican là quốc gia có diện tích nhỏ nhất thế giới,” hướng dẫn viên tiếp tục giới thiệu. “Nhưng mỗi ngày có đến ba vạn người tới tham quan nơi này.” Ngay khi lời giới thiệu của người hướng dẫn lọt vào tai cô thông qua tai nghe, cô cắn phập vào phía trong môi dưới. Lời của mẹ bất chợt xuất hiện trong đầu cô. Chuyện đó xảy ra khi nào nhỉ? Mẹ đã từng hỏi cô nước nào là nước nhỏ nhất thế giới. Mẹ còn đề nghị là nếu có khi nào cô tới đó thì hãy mua ẹ một chuỗi tràng hạt làm từ gỗ hồng mộc. Nước nhỏ nhất thế giới. Cô bỗng tập trung chú ý. Đất nước này phải không? Đất nước Vatican này sao?

Vẫn đeo tai nghe, cô tách ra khỏi đoàn người lúc đó đang ngồi phía dưới bậc thềm đá hoa cương để tránh nắng và một mình đi vào viện bảo tàng. Mẹ đã nói là chuỗi tràng hạt làm từ gỗ hồng mộc sao? Cô đi lướt qua những tác phẩm điêu khắc và những bức tranh tường lộng lẫy trải dài như vô tận trước mắt. Chắc chắn quanh đây phải có cửa hàng bán đồ lưu niệm. Thẻ nào cũng có chuỗi tràng hạt hoa hồng ở đó. Cô mau lẹ lách qua mọi người để đi tìm chuỗi tràng hạt hoa hồng rồi dừng bước ở điện thờ trong nhà nguyện Sistine. Michelangelo đã treo mình trên xà của cái trần cao tít này hằng ngày trong hơn bốn năm trời để thực hiện bức bích họa này ư? Kích cỡ khổng lồ của bức bích họa vĩ đại đó khiến cô hết sức kinh ngạc, trông thật khác hẳn với những gì cô thấy trong sách báo. Nếu kết thúc dự án này mà danh họa không gặp những vấn đề về thể chất thì mới là lạ. Sự gian truân và nhiệt huyết của người họa sĩ tràn xuống như mưa rơi trên gương mặt cô khi cô đứng dưới bức tranh Chúa tạo ra Adam. Dự cảm của cô quả không sai. Ngay khi ra khỏi nhà nguyện Sistine, cô nhìn thấy một cửa hàng bán sách và đồ lưu niệm. Mấy bà xơ mặc áo trắng đang đứng sau quầy. Cô bắt gặp ánh mắt của một bà xơ trong số đó.

“Quý khách là người Hàn Quốc phải không?” Một câu tiếng Hàn bật ra từ miệng bà xơ.

“Vâng.”

“Tôi cũng đến từ Hàn Quốc. Cô là người Hàn Quốc đầu tiên mà tôi gặp kể từ khi tôi đến đây đây. Tôi đến đây bốn ngày trước.” Bà xơ mỉm cười.

“Cửa hàng có chuỗi tràng hạt hoa hồng không ạ?”

“Chuỗi tràng hạt hoa hồng ư?”

“Chuỗi tràng hạt làm từ gỗ hồng mộc ấy?”

“À.” Bà xơ dẫn cô đến một góc của quầy hàng. “Có phải cái này không?”

Cô đón lấy cái hộp gỗ hồng mộc bà xơ đưa cho và mở ra xem. Từ trong cái hộp được đóng kín, hương hoa hồng tỏa ra ngào ngạt. Mẹ có biết mùi hương này không nhỉ?

“Nó vừa được một linh mục ban phước lành sáng nay đây.”

Có phải đây là chuỗi tràng hạt hoa hồng mà mẹ đã nhắc đến không nhỉ?

“Có phải chuỗi tràng hạt hoa hồng này chỉ có thể tìm thấy ở đây không?”

“Không, ở đâu cũng có ấy mà. Nhưng dù sao đây là Vatican, chuỗi tràng hạt hoa hồng ở đây sẽ mang nhiều ý nghĩa hơn.”

Cô nhìn chăm chú vào miếng dán đề 15 Euro trên chiếc hộp đựng chuỗi tràng hạt. Bàn tay cô run run khi đưa tiền cho bà xơ. Khi đưa chiếc hộp cho cô, bà xơ hỏi, “Cô mua làm quà à?” Làm quà ư? Mình có thể tặng ẹ thứ này được không? Mình có thể không? Khi cô gạt đầu, bà xơ lấy trong quầy ra một phong bì màu trắng in hình bức tượng Đức Mẹ Sầu Bi, cho chiếc hộp đựng chuỗi tràng hạt vào rồi dùng keo dán lại.

Cầm chiếc hộp đựng chuỗi tràng hạt hoa hồng trên tay, cô rảo bước ra phía Thánh đường St. Peter. Từ cửa vào, cô nhìn vào bên trong. Ánh sáng từ trần thánh đường hình cầu tuôn chảy bên trên tán che bàn thờ chính tráng lệ, bằng đồng. Các thiên thần bay lơ lửng giữa những đám mây trắng trong bức bích họa trên trần. Cô bước một bước vào Thánh đường và nhìn lên vầng hào quang lớn được sơn bóng loáng đang đưa phía xa xa. Đang bước xuôi lối đi chính giữa tới chỗ vầng hào quang đó, bước chân cô bỗng trở nên ngập ngừng. Có cái gì đó kéo cô rất mạnh. Cái gì vậy nhỉ? Cô lách qua đám đông, bước về phía có thứ đang hút cô như nam châm. Mọi người đang nhìn cái gì thế nhỉ? Cô ngẩng đầu nhìn theo. Thì ra đó là bức tượng Đức Mẹ Sầu Bi của Michelangelo. Bức tượng Đức Mẹ đang ôm thi thể đứa con trai trong lòng nằm gọn sau tấm kính chắc chắn. Như thể bị ai lôi đi, cô vội vã lướt qua đám đông đến trước bức tượng Đức Mẹ Sầu Bi. Ngay khi nhìn thấy dáng vẻ trang nhã của Đức Mẹ đang ôm thi thể người con trai vừa trút hơi thở cuối cùng, cô cảm thấy như mình hóa đá ngay tại chỗ. Bức tượng đó làm bằng cẩm thạch đúng không nhỉ? Dường như thi thể người con trai vẫn còn chút hơi ấm. Nhìn xuống thi thể người con trai nằm trong lòng mình, đôi mắt của Đức Mẹ như chìm vào tận cùng đau khổ. Mặc dù cái chết chắc hẳn đã đi qua, cơ thể hai mẹ con dường như vẫn rất thật; tưởng chừng như một cái móng tay cũng có thể bấm vào da thịt họ. Người phụ nữ đã bị từ chối bốn phận làm mẹ vẫn mở rộng lòng mình ôm ấp thi thể đứa con trai. Hai mẹ con họ trông hết sức sống động, như thể còn đang sống. Cô cảm thấy có ai đó đang đập đập vào lưng mình nên vội vàng quay lại nhìn. Cô có cảm giác như mẹ đang đứng ở đằng sau lưng.

Cô nhận ra mình có thói quen nghĩ về mẹ mỗi khi có những chuyện không hay xảy đến trong cuộc sống. Bởi vì cứ nghĩ đến mẹ là chừng như mọi thứ quay trở lại đúng quỹ đạo, và một nguồn sức mạnh mới lại trào dâng trong cô. Cô vẫn quen tay gọi điện ẹ ngay cả khi mẹ đã mất tích. Có nhiều ngày cô định gọi điện ẹ nhưng rồi lại đứng lặng người. Cô lấy chuỗi tràng hạt hoa hồng ra đặt trước bức tượng Đức Mẹ Sầu Bi rồi quỳ xuống. Dường như bàn tay kẹp dưới nách người con trai đã chết của Đức Mẹ đang động đậy. Quả thực

quá nặng nề khi phải nhìn bộ dạng khổ não của Đức Mẹ trong lúc ôm thi thể của người con trai đã chết sau khi bị những cơn đau giày vò. Tất cả âm thanh bỗng ngưng vụt biến mất, và ánh sáng tràn xuống từ trần thánh đường cũng tắt lịm. Thánh đường của đất nước nhỏ nhất trên thế giới này chợt rơi vào sự tĩnh lặng thăm thẳm. Máu không ngừng rỉ ra từ chỗ da mềm mại phía trong môi dưới của cô. Cô nuốt ngụm máu đã chảy đầy trong miệng rồi cố gắng ngẩng mặt lên ngược nhìn Đức Mẹ. Lòng bàn tay của cô tự nhiên với ra để chạm vào tấm kính chắc chắn ấy. Nếu có thể, cô muốn che đôi mắt sầu thương của Đức Mẹ lại. Cô có thể ngửi thấy hương dầu thơm của mẹ nồng nàn quanh đây, như thể cô đã nằm ngủ chung chăn với mẹ tối hôm qua và ôm chặt lấy mẹ ngay khi cô tỉnh giấc vào buổi sáng hôm nay.

Có một mùa đông, mẹ nắm lấy đôi tay nhỏ bé, lạnh cóng của cô bằng bàn tay thô kệch của mình và dắt cô đến gần bếp lò trong bếp. “Chao ôi, tay con lạnh như băng rồi!” Hai mẹ con ngồi trước lò, mẹ ôm cô vào lòng, xoa xoa liên hồi cho tay cô ấm lên, cô hít hà mùi thơm đặc biệt của mẹ.

Cô cảm thấy như những ngón tay đó dưới nách người con trai đã ngừng thở của Đức Mẹ đang vươn dài ra vuốt ve má cô. Cô vẫn quỳ gối trước Đức Mẹ, Người đang chặt vật cố nâng cánh tay của con trai, móng tay của người mẹ bấm lõm trên da thịt người con, cho đến tận khi cô không còn nghe thấy tiếng bước chân nào trong thánh đường. Cô chợt mở choàng mắt. Cô nhìn chằm chằm vào đôi môi của Đức Mẹ nằm phía dưới đôi mắt đang nhắm chìm trong nỗi buồn bất tận. Đôi môi ấy đang mím chặt với vẻ thanh nhã bất khả xâm phạm. Cô buông một tiếng thở dài. Đôi môi thanh nhã của Đức Mẹ đã vượt qua nỗi buồn trong mắt, trở thành niềm trắc ẩn. Cô lại nhìn thi thể người con trai đã chết. Cánh tay và đôi chân của người con vẫn đang gác trên đầu gối Đức Mẹ một cách thật yên bình. Cho dù đã chết, người con ấy vẫn nhận được sự an ủi của người mẹ. Nếu cô nói với bất kỳ ai trong nhà là cô đi du lịch, họ sẽ cho rằng cô đã từ bỏ việc tìm mẹ. Không có cách gì để thuyết phục mọi người nghĩ khác đi, thế nên cô đã đến Roma mà không nói cho ai biết. Cô

đến đây để ngắm bức tượng Đức Mẹ Sầu Bi ư? Khi bạn trai rủ cô đến Ý cùng với anh ấy, có lẽ cô đã vô thức nghĩ đến bức tượng Đức Mẹ đang chìm đắm trong khổ đau khi ôm lấy thi thể người con trai này. Cũng có thể cô đã muốn được cầu nguyện ở chính nơi này, cầu xin cho cô được nhìn thấy một lần cuối cùng người phụ nữ sống trong đất nước nhỏ bé ở rìa đại lục châu Á xa xôi, cầu xin tìm thấy người phụ nữ ấy, và đó chính là lý do cô đến đây. Nhưng cũng có thể không phải vậy. Có thể cô đã biết rằng mẹ không còn tồn tại trên thế giới này nữa. Có thể cô đến đây vì muốn cầu xin mọi người đừng lãng quên mẹ, hãy yêu thương mẹ. Nhưng giờ đây, nhìn thấy bức tượng đặt trên bệ phía bên kia tấm kính, cánh tay yếu ớt của Đức Mẹ ôm trọn mọi nỗi buồn của nhân loại từ khi Chúa sáng thế, cô không nói được điều gì. Cô cứ nhìn chăm chú vào đôi môi Đức Mẹ. Cô nhắm mắt lại và một giọt nước mắt lăn xuống gò má cô. Cô quay bước, loạng choạng rời khỏi nơi đó. Một đoàn linh mục và con chiên đi qua bên cạnh cô, có lẽ họ sắp làm lễ Thánh Misa. Cô bước ra cửa thánh đường, lơ đãng nhìn xuống quảng trường bao bọc bởi những hành lang dài hun hút cùng vầng ánh sáng chói lòa. Phải cho đến tận lúc này câu nói mà cô đã không thể thốt lên trước tượng Đức Mẹ mới bật ra khỏi miệng cô.

Hãy chăm sóc mẹ.